

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sinh viên : NGUYỄN QUANG HUY

Giảng viên hướng dẫn: THS. VŨ TRỌNG CHIẾN

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

ĐỀ TÀI : THIẾT KẾ WEBSITE THỜI TRANG CHO
CỬA HÀNG CC3STORE

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH : CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Sinh viên thực hiện : Nguyễn Quang Huy

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Trọng Chiến

HẢI PHÒNG – 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên : Nguyễn Quang Huy - **MSV** : 2012111003

Lớp : CT2401C

Ngành : Công Nghệ Thông Tin

Tên đề tài : Thiết kế website thời trang cho cửa hàng CC3STORE

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

a. Mô tả tóm tắt đề tài

Đề tài là "Thiết kế website thời trang cho cửa hàng CC3Store" nhằm xây dựng một nền tảng trực tuyến cho việc mua bán sản phẩm thời trang, từ quản lý sản phẩm, đơn hàng đến thanh toán và chăm sóc khách hàng.

b. Nội dung nghiên cứu

- Phân tích yêu cầu hệ thống và thiết kế website phục vụ kinh doanh thời trang trực tuyến.
- Xây dựng các tính năng chính: quản lý sản phẩm, giỏ hàng, thanh toán, quản lý đơn hàng và thông tin khách hàng.
- Ứng dụng các công nghệ như PHP, MySQL, Xampp, Visual Studio Code để phát triển website.

c. Kết quả cần đạt được

- Tài liệu mô tả các kết quả đã thực hiện.
- Đề tài phải hoàn thiện một hệ thống quản lý bán hàng trực tuyến cho CC3Store, đáp ứng các yêu cầu quản lý sản phẩm, đơn hàng, và thanh toán với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, đảm bảo tính an toàn và bảo mật.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các số liệu cần thiết bao gồm thông tin về sản phẩm thời trang, các yêu cầu của cửa hàng, và thông tin khách hàng.
- Cấu trúc cơ sở dữ liệu để lưu trữ và quản lý thông tin sản phẩm, đơn hàng, và tài khoản người dùng.
- Các tài liệu tham khảo về công nghệ lập trình web và quản lý cơ sở dữ liệu.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Tại Công ty Cổ Phần Giải Pháp Công nghệ Năm Sao - 36 Đ. Dân Lập, Dư Hàng Kênh, Lê Chân, Hải Phòng 18000

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : ThS. Vũ Trọng Chiến

Học hàm, học vị :

Cơ quan công tác :

Nội dung hướng dẫn:

- Tìm hiểu về bài toán
- Thực hiện phân tích thiết kế hệ thống
- Tìm hiểu một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, một ngôn ngữ lập trình để xây dựng hệ thống.
- Cài đặt ứng dụng và thử nghiệm.
- Nhận xét, đánh giá và kết luận

Kết quả cần đạt được

- Tài liệu mô tả các kết quả đã thực hiện
- Đề tài phải hoàn thiện một hệ thống quản lý bán hàng trực tuyến cho CC3Store, đáp ứng các yêu cầu quản lý sản phẩm, đơn hàng, và thanh toán với giao diện thân thiện, dễ sử dụng, đảm bảo tính an toàn và bảo mật.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2024

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2024

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Nguyễn Quang Huy

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS Vũ Trọng Chiến

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

TRƯỞNG KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS Vũ Trọng Chiến

Đơn vị công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Họ và tên sinh viên : Nguyễn Quang Huy

Chuyên ngành : Công Nghệ Thông Tin

Nội dung hướng dẫn:

- Tìm hiểu về bài toán
- Thực hiện phân tích thiết kế hệ thống
- Tìm hiểu một hệ quản trị cơ sở dữ liệu, một ngôn ngữ lập trình để xây dựng hệ thống.
- Cài đặt ứng dụng và thử nghiệm.
- Nhận xét, đánh giá và kết luận.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Sinh viên thể hiện tinh thần học tập nghiêm túc và có trách nhiệm trong suốt quá trình thực hiện đề tài. Các giai đoạn công việc đều được tiến hành đúng tiến độ với sự chủ động và cầu tiến. Sinh viên thường xuyên trao đổi, tìm kiếm sự hỗ trợ từ giảng viên để giải quyết các vấn đề phát sinh, cho thấy sự nghiêm túc và ý thức học hỏi trong quá trình làm đồ án.
- Bên cạnh đó, sinh viên cũng thể hiện tính kỷ luật trong việc hoàn thành các phần của đồ án, từ phân tích yêu cầu đến cài đặt và kiểm tra hệ thống.

2. Đánh giá chất lượng của Đ.T.T.N (so với yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N, trên các mặt về lý luận thực tiễn, tính toán số liệu...)

- Mức độ hoàn thành yêu cầu: Đề tài đã đáp ứng hầu hết các yêu cầu đặt ra trong nhiệm vụ, bao gồm xây dựng hệ thống quản lý website thời trang với các chức năng cơ bản như quản lý sản phẩm, đơn hàng, giỏ hàng, và thanh toán. Tính năng quản lý thông tin khách hàng cũng được thiết kế đầy đủ, hỗ trợ cho việc kinh doanh của cửa hàng thời trang CC3Store.
- Chất lượng và hiệu quả: Hệ thống được xây dựng hoàn thiện và có khả năng ứng dụng thực tiễn. Giao diện website thân thiện, dễ sử dụng, phù hợp với nhu cầu người dùng cuối. Bên cạnh đó, các quy trình xử lý đơn hàng và

thanh toán được thiết kế dễ sử dụng, góp phần nâng cao trải nghiệm người dùng.

- Những điểm cần cải thiện: Mặc dù đã đạt được kết quả đáng ghi nhận, sinh viên có thể nghiên cứu thêm về tối ưu hóa quy trình nhập sản phẩm, mở rộng các tính năng để phù hợp với sự đa dạng các loại sản phẩm thời trang hay tích hợp nhiều hình thức thanh toán và tích hợp với các đơn vị vận chuyển để nâng cao giá trị ứng dụng của đồ án.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ

☒

Không được bảo vệ

☐

Điểm hướng dẫn

7.5

Hải phòng, ngàythángnăm 2024

Giảng viên hướng dẫn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ CỦA GIẢNG VIÊN CHĂM PHẢN BIỆN

Họ và tên giảng viên:

Đơn vị công tác:

Họ và tên sinh viên: Chuyên ngành:

Đề tài tốt nghiệp:

.....

1. Phần nhận xét của giảng viên chăm phản biện

.....

.....

.....

2. Những mặt còn hạn chế

.....

.....

.....

3. Ý kiến của giảng viên chăm phản biện

Được bảo ☐

Không được bảo vệ ☐

Điểm hướng dẫn ☐

Hải phòng, ngày.....thángnăm 2024

Giảng viên chăm phản biện

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập trong trường, em đã được các thầy cô cung cấp và truyền đạt tất cả kiến thức quý giá và thiết thực nhất. Ngoài ra, em còn được rèn luyện một tinh thần học tập và rèn luyện tính độc lập, sáng tạo. Đây là tính cách hết sức cần thiết để có thể thành công khi bắt tay vào nghề nghiệp trong tương lai.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo đã tận tình giảng dạy, trang bị cho em những kiến thức cần thiết trong những năm học tại trường. Và quãng thời gian đó thật hữu ích làm em trưởng thành lên rất nhiều khi chuẩn bị ra trường đó là những hành trang không thể thiếu trong công việc sau này.

Mặc dù đã cố gắng trong quá trình học tập và nghiên cứu nhưng do kinh nghiệm thực tế và trình độ chuyên môn chưa được nhiều nên em không tránh khỏi những thiếu sót em rất mong được sự chỉ bảo, góp phần chân thành từ các thầy, cô giáo cùng tất cả các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN.....	6
MỤC LỤC	7
DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT	10
DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	11
CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XÂY DỰNG.....	14
1.1. Giới thiệu chung hệ thống	14
1.2. Các tính năng chính của hệ thống.....	14
1.2.1. Quản lý sản phẩm và loại sản phẩm	14
1.2.2. Quản lý nhà cung cấp	14
1.2.3. Quản lý đơn hàng	15
1.2.4. Xem chi tiết thông tin sản phẩm.....	15
1.2.5. Giỏ hàng và thanh toán.....	15
1.3. Người sử dụng và mục đích sử dụng.....	15
1.3.1. Người sử dụng	15
1.3.1.1. Người quản lý cửa hàng	15
1.3.1.2. Khách hàng	16
1.3.2. Mục đích sử dụng	16
CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG	18
2.1. Khảo sát các vấn đề liên quan đến hệ thống.....	18
2.1.1. Khảo sát về nhu cầu.....	18
2.1.2. Khảo sát về chức năng.....	18
2.1.2.1 Khảo sát các chức năng cần thiết	18
2.1.2.2. Khảo sát các chức năng ưu tiên.....	19
2.1.2.3. Khảo sát các chức năng mở rộng.....	19
2.1.3. Khảo sát về phi chức năng.....	19
2.2. Phân tích yêu cầu và chức năng	20
2.2.1. Các tác nhân của hệ thống	20
2.2.2. Phân tích các yêu cầu chức năng.....	21
2.2.2.1. Sơ đồ use case và phân rã use case.....	21
2.2.2.2. Chức năng “Quản lý tin tức”	31
2.2.2.2. Chức năng “Quản lý sản phẩm”	38
2.2.2.3. Chức năng “Quản lý chuyên mục”	47
2.2.2.4. Chức năng “Quản lý nhà cung cấp”	54
2.2.2.5. Chức năng “Quản lý đơn hàng”	63

2.2.2.6. Chức năng “Quản lý mã giảm giá”	70
2.2.2.7. Chức năng “Quản lý khách hàng”	77
2.2.2.8. Chức năng “Quản lý liên hệ”	80
2.2.2.9. Chức năng “Xem chi tiết sản phẩm”	85
2.2.2.10. Chức năng “Quản lý giỏ hàng”	89
2.2.2.11. Chức năng “Đăng ký”	96
2.2.2.12. Chức năng “Đặt hàng”	100
2.2.2.13. Chức năng “Tìm kiếm sản phẩm”	104
2.2.2.14. Chức năng “Liên hệ”	107
2.2.2.15. Chức năng “Đăng nhập”	111
2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu	115
2.3.1. Sơ đồ lớp tổng quát.....	115
2.3.2. Sơ đồ quan hệ Diagram trong cơ sở dữ liệu.....	116
2.3.3. Cấu trúc các bảng	116
CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM	121
3.1. Công cụ và phương pháp phát triển.....	121
3.1.1. Công cụ sử dụng	121
3.1.1.1. Công cụ soạn thảo lập trình	121
3.1.1.2. Phần mềm máy chủ.....	121
3.1.1.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	121
3.1.1.4. Ngôn ngữ lập trình và thư viện.....	122
3.2 Giao diện ADMIN	122
3.2.1 Giao diện khi đăng nhập vào	123
3.2.2 Thông tin admin.....	124
3.2.3 Danh sách các chức năng của admin.....	125
3.2.4 Danh sách tin tức	126
3.2.5 Cập nhập Tin tức.....	127
3.2.6 Thêm mới tin tức	128
3.2.7 Thùng rác tin tức.....	129
3.2.8 Giao diện Danh sách sản phẩm	129
3.2.9 Thêm mới Sản phẩm.....	130
3.2.10 Giao diện thùng rác sản phẩm	132
3.2.11 Giao diện nhập hàng.....	132
3.2.12 Giao diện cập nhập số lượng	133
3.2.13 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của Danh mục	133
3.2.14 Thêm mới Danh mục	134

3.2.15 Thùng rác danh mục	134
3.2.16 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của nhà cung cấp.....	135
3.2.17 Giao diện Thêm mới.....	135
3.2.18 Giao diện Thùng Rác	136
3.2.19 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của Mã giảm giá	136
3.2.20 Thêm mới mã giảm giá.....	137
3.2.21 Thùng rác mã giảm giá	137
3.2.22 Danh sách liên hệ.....	138
3.2.23 Thùng rác liên hệ	138
3.2.24 Danh sách đơn hàng	139
3.2.25 Thùng rác đơn hàng	140
3.2.26 Danh mục khách hàng sẽ có danh sách và đang cấm.....	140
3.2.27 Đang cấm khách hàng	141
3.2.28 Danh sách của giao diện	141
3.2.29 Thêm mới banner giao diện shop	142
3.2.30 Cấu Hình shop	143
3.2.31 Giao diện khách hàng	143
3.2.32 Đăng nhập đăng ký	145
3.2.33 Giao diện sau khi đăng nhập tài khoản.....	146
3.2.34 Giao diện sản phẩm	148
3.2.35 Giao diện khi chọn 1 sản phẩm bất kì	149
3.2.36 Giao diện Danh mục.....	150
3.2.37 Giao diện tin tức	150
3.2.38 Giao diện liên hệ.....	151
3.2.39 Giao diện giỏ hàng.....	151
3.2.40 Giao diện thanh toán.....	152
3.2.41 Giao diện sau khi đặt hàng	153
KẾT LUẬN	154

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Thuật ngữ	Ý nghĩa
HTML	HyperText Markup Language là một ngôn ngữ đánh dấu được thiết kế ra để tạo nên các trang web trên World Wide Web.
CSS	Cascading Style Sheets – được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liệu viết bằng ngôn ngữ HTML và XHTML.
PHP	Hypertext Preprocessor, là một ngôn ngữ lập trình kịch bản hay một loại mã lệnh chủ yếu được dùng để phát triển các ứng dụng viết cho máy chủ, mã nguồn mở, dùng cho mục đích tổng quát.
MySQL	MySQL là hệ quản trị cơ sở dữ liệu tự do nguồn mở phổ biến nhất thế giới và được các nhà phát triển rất ưa chuộng trong quá trình phát triển ứng dụng.
SQL	Ngôn ngữ truy vấn mang tính cấu trúc, là một loại ngôn ngữ máy tính phổ biến để tạo, sửa, và lấy dữ liệu từ một hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ.
CI	CodeIgniter là một framework phát triển ứng dụng web dựa trên ngôn ngữ lập trình PHP. Được phát triển với mục tiêu giúp các lập trình viên xây dựng các ứng dụng web nhanh chóng và dễ dàng hơn.

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2. 1: Sơ đồ use case tổng quát	21
Hình 2. 2: Phân rã use case quản lý tin tức	22
Hình 2. 3: Phân rã use case quản lý sản phẩm	22
Hình 2. 4: Phân rã use case quản lý chuyên mục	23
Hình 2. 5: Phân rã use case quản lý nhà cung cấp.....	23
Hình 2. 6: Phân rã use case quản lý mã giảm giá.....	24
Hình 2. 7: Phân rã use case quản lý đơn hàng.....	24
Hình 2. 8: Phân rã use case quản lý khách hàng	25
Hình 2. 9: Phân rã use case quản lý liên hệ	25
Hình 2. 10: Phân rã use case xem chi tiết sản phẩm	26
Hình 2. 11: Phân rã use case quản lý giỏ hàng.....	26
Hình 2. 12: Phân rã use case đăng ký	27
Hình 2. 13: Phân rã use case đặt hàng	27
Hình 2. 14: Phân rã use case tìm kiếm sản phẩm	28
Hình 2. 15: Phân rã use case liên hệ	28
Hình 2. 16: Phân rã use case đăng nhập	29
Hình 2. 17: Biểu đồ hoạt động thêm tin tức	31
Hình 2. 18: Biểu đồ hoạt động sửa tin tức.....	32
Hình 2. 19: Biểu đồ hoạt động xóa tin tức	33
Hình 2. 20: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm	38
Hình 2. 21: Biểu đồ hoạt động sửa sản phẩm.....	39
Hình 2. 22: Biểu đồ hoạt động nhập sản phẩm	40
Hình 2. 23: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm	41
Hình 2. 24: Biểu đồ hoạt động thêm chuyên mục	47
Hình 2. 25: Biểu đồ hoạt động sửa chuyên mục.....	48
Hình 2. 26: Biểu đồ hoạt động xóa chuyên mục	49
Hình 2. 27: Biểu đồ hoạt động thêm nhà cung cấp	54
Hình 2. 28: Biểu đồ hoạt động sửa nhà cung cấp.....	55
Hình 2. 29: Biểu đồ hoạt động xem lịch sử nhập	56
Hình 2. 30: Biểu đồ hoạt động xóa nhà cung cấp.....	57
Hình 2. 31: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết đơn hàng.....	63
Hình 2. 32: Biểu đồ hoạt động hủy đơn hàng.....	64
Hình 2. 33: Biểu đồ hoạt động đổi trạng thái đơn hàng	65
Hình 2. 34: Biểu đồ hoạt động thêm mã giảm giá.....	70
Hình 2. 35: Biểu đồ hoạt động sửa mã giảm giá	71
Hình 2. 36: Biểu đồ hoạt động xóa mã giảm giá.....	72
Hình 2. 37: Biểu đồ hoạt động đổi trạng thái khách hàng.....	77
Hình 2. 38: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết liên hệ.....	80

Hình 2. 39: Biểu đồ hoạt động xóa liên hệ	81
Hình 2. 40: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng.....	85
Hình 2. 41: Biểu đồ hoạt động thêm mã giảm giá.....	89
Hình 2. 42: Biểu đồ hoạt động sửa số lượng sản phẩm trong giỏ hàng	90
Hình 2. 43: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm trong giỏ hàng	91
Hình 2. 44: Biểu đồ hoạt động đăng ký khách hàng	96
Hình 2. 45: Biểu đồ hoạt động đặt hàng.....	100
Hình 2. 46: Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm.....	104
Hình 2. 47: Biểu đồ hoạt động liên hệ khách hàng	107
Hình 2. 48: Biểu đồ hoạt động đăng nhập khách hàng.....	111
Hình 2. 49: Biểu đồ lớp tổng quát	115
Hình 2. 50: Sơ đồ quan hệ Diagram trong cơ sở dữ liệu.....	116
Hình 2. 51: Bảng sanpham	116
Hình 2. 52: Bảng hinhanh.....	117
Hình 2. 53: Bảng chuyenmuc	117
Hình 2. 54: Bảng lichsunhap	117
Hình 2. 55: Bảng lichsuxem	117
Hình 2. 56: Bảng kichthuoc.....	118
Hình 2. 57: Bảng mausac.....	118
Hình 2. 58: Bảng magiamgia	118
Hình 2. 59: Bảng nhacungcap	118
Hình 2. 60: Bảng nhanvien.....	118
Hình 2. 61: Bảng tintuc	119
Hình 2. 62: Bảng chitietdonhang.....	119
Hình 2. 63: Bảng donhang.....	119
Hình 2. 64: Bảng lienhe.....	119
Hình 2. 65: Bảng giaodien.....	120
Hình 2. 66: Bảng cauinh.....	120
Hình 3. 1: giao diện đăng nhập admin.....	122
Hình 3. 2: Giao diện trang website quản lý.....	123
Hình 3. 3: Giao diện cá nhân của quản lý.....	124
Hình 3. 4: Giao diện Danh sách thêm mới	125
Hình 3. 5: Giao diện danh sách tin tức	126
Hình 3. 6: Giao diện cập nhập tin tức.....	127
Hình 3. 7: Giao diện thêm mới tin tức.....	128
Hình 3. 8: Giao diện thùng rác tin tức	129
Hình 3. 9: Giao diện danh sách sản phẩm	129
Hình 3. 10: Giao diện Thêm mới sản phẩm.....	131
Hình 3. 11: Giao diện Thùng rác sản phẩm.....	132

Hình 3. 12. Giao diện Nhập hàng	132
Hình 3. 13. Giao diện cập nhập số lượng	133
Hình 3. 14. Giao diện danh sách danh mục	133
Hình 3. 15. Giao diện thêm mới danh mục	134
Hình 3. 16. Giao diện thùng rác danh mục	134
Hình 3. 17. Giao diện danh sách nhà cung cấp	135
Hình 3. 18. Giao diện thêm mới	135
Hình 3. 19. Giao diện thùng rác	136
Hình 3. 20. Giao diện danh sách mã giảm giá	136
Hình 3. 21. Giao diện thêm mới mã giảm giá	137
Hình 3. 22. Giao diện thùng rác mã giảm giá	137
Hình 3. 23. Giao diện danh sách liên hệ	138
Hình 3. 24. Giao diện thùng rác liên hệ	138
Hình 3. 25. Giao diện danh sách đơn hàng	139
Hình 3. 26. Giao diện thùng rác đơn hàng	140
Hình 3. 27. Giao diện danh sách khách hàng	140
Hình 3. 28. Giao diện Cẩm khách hàng	141
Hình 3. 29. Giao diện Danh sách giao diện	141
Hình 3. 30. Giao diện thêm mới banner cho giao diện shop	142
Hình 3. 31. Giao diện chỉnh sửa cấu hình webstie shop	143
Hình 3. 32. Giao diện khách hàng	145
Hình 3. 33. Giao diện đăng nhập đăng ký	146
Hình 3. 34. Giao diện sau khi đăng nhập tài khoản	147
Hình 3. 35. Giao diện Sản phẩm	148
Hình 3. 36. Giao diện 1 sản phẩm bất kì	149
Hình 3. 37. Giao diện tất cả danh mục	150
Hình 3. 38. Giao diện tất cả tin tức	150
Hình 3. 39. Giao diện gửi liên hệ	151
Hình 3. 40. Giao diện giỏ hàng	151
Hình 3. 41. Giao diện thanh toán	152
Hình 3. 42. Giao diện sau khi đặt hàng	153

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU HỆ THỐNG XÂY DỰNG

Trong chương này sẽ trình bày về tổng quan dự án xây dựng website bán thời trang nam nữ. Các nội dung nêu ra để tìm hiểu về các đối tượng thành phần sử dụng hệ thống, các tính năng chính của hệ thống phục vụ cho việc phân tích yêu cầu và thiết kế hệ thống sau này.

1.1. Giới thiệu chung hệ thống

Hệ thống website bán hàng thời trang là một nền tảng trực tuyến được thiết kế để kết nối người mua và người bán, cung cấp một môi trường thuận tiện và an toàn để thực hiện các giao dịch mua bán sản phẩm và dịch vụ. Với sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử, hệ thống website thời trang đóng vai trò quan trọng trong việc mở rộng doanh nghiệp, tăng cơ hội tiếp cận thị trường và nâng cao trải nghiệm mua sắm của khách hàng.

Hệ thống website bán hàng thời trang thường bao gồm các tính năng đa dạng như quản lý sản phẩm và đơn hàng, giỏ hàng và thanh toán, tạo và quản lý mã giảm giá, tích hợp dịch vụ khách hàng và phân tích dữ liệu để cải thiện hiệu suất kinh doanh. Đồng thời, nó cũng cung cấp một giao diện thân thiện với người dùng, đảm bảo tính bảo mật thông tin và hỗ trợ nhiều phương thức thanh toán để đáp ứng nhu cầu đa dạng của người mua.

1.2. Các tính năng chính của hệ thống

1.2.1. Quản lý sản phẩm và loại sản phẩm

Tính năng này cho phép quản trị viên quản lý một cách hiệu quả các sản phẩm được bán trên website. Quản lý sản phẩm giúp thêm, sửa đổi hoặc xóa sản phẩm từ cơ sở dữ liệu. Đồng thời, loại sản phẩm giúp phân loại các sản phẩm thành các danh mục rõ ràng, giúp khách hàng dễ dàng tìm kiếm và chọn lựa.

1.2.2. Quản lý nhà cung cấp

Tính năng này cho phép quản trị viên quản lý thông tin về các nhà cung cấp sản phẩm. Quản lý nhà cung cấp giúp theo dõi và cập nhật thông tin liên lạc, và lịch sử giao dịch với từng nhà cung cấp một cách thuận tiện.

1.2.3. Quản lý đơn hàng

Tính năng này cho phép quản trị viên quản lý các đơn hàng từ khách hàng, từ khi đặt hàng cho đến khi giao hàng. Quản lý đơn hàng bao gồm xem chi tiết đơn hàng, cập nhật trạng thái đơn hàng, và gửi thông báo cho khách hàng về tình trạng của đơn hàng.

1.2.4. Xem chi tiết thông tin sản phẩm

Tính năng này cho phép khách hàng xem chi tiết thông tin về sản phẩm một cách chi tiết và đầy đủ trước khi quyết định mua hàng. Xem chi tiết thông tin sản phẩm bao gồm hình ảnh, mô tả sản phẩm, giá cả, thông số kỹ thuật và đánh giá từ người dùng khác.

1.2.5. Giỏ hàng và thanh toán

Tính năng này cho phép khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng, chỉnh sửa số lượng sản phẩm, và tiến hành thanh toán khi đã hoàn tất mua hàng. Giỏ hàng và thanh toán bao gồm tính năng tính tổng giá trị đơn hàng, chọn phương thức thanh toán và điền thông tin giao hàng.

1.3. Người sử dụng và mục đích sử dụng

1.3.1. Người sử dụng

1.3.1.1. Người quản lý cửa hàng

Người quản lý cửa hàng là người chịu trách nhiệm quản lý và vận hành cửa hàng trực tuyến. Họ có thể là chủ cửa hàng hoặc nhân viên được phân công để quản lý cửa hàng trên website. Các chức năng của người quản lý cửa hàng bao gồm:

- Quản lý sản phẩm: Thêm, sửa đổi và xóa sản phẩm từ cơ sở dữ liệu. Quản lý các thông tin sản phẩm như hình ảnh, mô tả, giá cả và số lượng tồn kho.
- Quản lý đơn hàng: Xem và xử lý các đơn hàng từ khách hàng. Cập nhật trạng thái đơn hàng
- Quản lý nhà cung cấp: Thêm, sửa đổi và xóa thông tin nhà cung cấp. Theo dõi lịch sử giao dịch và thông tin liên lạc với các nhà cung cấp.
- Quản lý mã giảm giá: Tạo và quản lý các mã giảm giá để khuyến khích mua hàng từ khách hàng.

1.3.1.2. Khách hàng

Khách hàng là những người sử dụng cuối cùng của website, họ đến để tìm kiếm và mua các sản phẩm hoặc dịch vụ. Khách hàng là những người sử dụng cuối cùng của website, họ đến để tìm kiếm và mua các sản phẩm hoặc dịch vụ. Các chức năng của khách hàng bao gồm:

- **Tìm kiếm và duyệt sản phẩm:** Tìm kiếm sản phẩm theo từ khóa hoặc duyệt qua các danh mục sản phẩm để tìm kiếm sản phẩm mong muốn.
- **Thêm vào giỏ hàng:** Thêm sản phẩm vào giỏ hàng và điều chỉnh số lượng sản phẩm trước khi tiến hành thanh toán.
- **Thanh toán:** Chọn phương thức thanh toán Thanh toán khi nhận hàng và thanh toán chuyển khoản
- **Xem thông tin sản phẩm:** Xem chi tiết thông tin sản phẩm bao gồm hình ảnh, mô tả, giá cả và đánh giá từ người dùng khác.
- **Quản lý tài khoản:** Đăng ký, đăng nhập vào tài khoản để quản lý thông tin cá nhân, xem lịch sử mua hàng và theo dõi đơn hàng.

1.3.2. Mục đích sử dụng

Mục đích sử dụng của website bán hàng thời trang là tạo ra một nền tảng trực tuyến thuận tiện và hiệu quả cho việc mua bán sản phẩm và dịch vụ. Thông qua việc kết nối người mua và người bán, website bán hàng thời trang giúp tăng cơ hội tiếp cận thị trường và mở rộng doanh số bán hàng. Đối với người mua, mục đích chính của việc sử dụng website bán hàng thời trang là tìm kiếm, so sánh và mua các sản phẩm và dịch vụ một cách thuận tiện và nhanh chóng. Họ có thể duyệt qua các danh mục sản phẩm, xem chi tiết thông tin sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng và tiến hành thanh toán một cách đơn giản.

Đồng thời, khách hàng cũng có thể theo dõi lịch sử mua hàng, quản lý thông tin cá nhân và nhận thông báo về các chương trình khuyến mãi và ưu đãi từ cửa hàng. Đối với người bán, mục đích của việc sử dụng website bán hàng là quảng bá và bán sản phẩm hoặc dịch vụ của mình cho một đối tượng khách hàng rộng lớn. Họ có thể quản lý

thông tin sản phẩm, đơn hàng, mã giảm giá và tương tác với khách hàng thông qua hệ thống giao tiếp trực tuyến.

Tóm lại, mục đích sử dụng của website bán hàng thời trang là tạo ra một môi trường trực tuyến tiện lợi, đáng tin cậy và an toàn cho việc thực hiện giao dịch mua bán giữa người mua và người bán.

CHƯƠNG 2: PHÂN TÍCH THIẾT KẾ HỆ THỐNG

Nội dung chương này sẽ trình bày về việc phân tích các yêu cầu khách hàng để mô tả từ tổng quan đến chi tiết các chức năng sẽ được xây dựng, từ đó xác định ra các thành phần quan trọng trong quá thiết kế hệ thống.

2.1. Khảo sát các vấn đề liên quan đến hệ thống

2.1.1. Khảo sát về nhu cầu

Trong thời đại số hóa ngày nay, việc mua sắm quần áo trực tuyến đang trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống hàng ngày. Khả năng lựa chọn đa dạng, sự tiện lợi và khả năng so sánh giữa các sản phẩm là những yếu tố mà người tiêu dùng thường tìm kiếm khi sử dụng các website bán hàng quần áo trực tuyến.

Người mua sẵn sàng dành thời gian để duyệt qua các danh mục sản phẩm, tìm kiếm những món đồ phù hợp với phong cách cá nhân của họ. Họ mong đợi các tính năng như mô tả sản phẩm chi tiết, hình ảnh chất lượng cao và đánh giá từ người dùng khác để đảm bảo sự hài lòng về chất lượng và phong cách.

Ngoài ra, việc có các chương trình khuyến mãi, giảm giá và gợi ý sản phẩm phù hợp cũng là những yếu tố quan trọng khi người mua sử dụng website bán hàng quần áo trực tuyến. Tất cả những điều này cùng nhau tạo nên nhu cầu sử dụng một hệ thống website bán hàng quần áo linh hoạt, đáp ứng và tiện lợi cho người tiêu dùng trong thời đại số hóa ngày nay.

2.1.2. Khảo sát về chức năng

2.1.2.1 Khảo sát các chức năng cần thiết

Quản lý Sản phẩm và Danh mục:

- Cho phép quản trị viên thêm, sửa đổi và xóa sản phẩm.
- Phân loại sản phẩm vào các danh mục như quần áo nam, quần áo nữ, phụ kiện, và các loại khác.
- Đảm bảo mô tả sản phẩm và hình ảnh chất lượng cao để thu hút khách hàng.

Quản lý Đơn hàng:

- Theo dõi trạng thái đơn hàng từ khi đặt hàng cho đến khi giao hàng.

- Cho phép khách hàng xem lịch sử đơn hàng và theo dõi thông tin vận chuyển.
- Gửi thông báo tự động cho khách hàng về trạng thái đơn hàng.

Quản lý Giỏ hàng và Thanh toán:

- Cho phép khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng, chỉnh sửa số lượng và xóa sản phẩm.
- Tính tổng giá trị đơn hàng và cung cấp các phương thức thanh toán đa dạng và an toàn.
- Đảm bảo quy trình thanh toán nhanh chóng và thuận tiện.

2.1.2.2. Khảo sát các chức năng ưu tiên

- **Quản lý Sản phẩm và Danh mục:** Đây là chức năng cốt lõi để cung cấp trải nghiệm mua sắm tốt nhất cho khách hàng.
- **Quản lý Đơn hàng:** Chức năng này quan trọng để đảm bảo quy trình giao hàng diễn ra một cách trơn tru và minh bạch.
- **Quản lý Giỏ hàng và Thanh toán:** Đảm bảo quy trình mua hàng dễ dàng và thuận tiện là yếu tố quyết định sự thành công của một trang web bán hàng.

2.1.2.3. Khảo sát các chức năng mở rộng

- **Tích hợp Hệ thống Đánh giá và Nhận xét:** Cho phép khách hàng đánh giá và nhận xét về sản phẩm, giúp tạo niềm tin và khuyến khích mua hàng.
- **Chương trình Khuyến mãi và Giảm giá:** Thêm tính năng tạo và quản lý các chương trình khuyến mãi và mã giảm giá để thu hút khách hàng mới và duy trì khách hàng cũ
- **Tích hợp Hệ thống Thống kê và Phân tích:** Cung cấp thông tin chi tiết về hoạt động mua bán và hành vi của khách hàng để hỗ trợ quyết định kinh doanh và tiếp thị.

2.1.3. Khảo sát về phi chức năng

- **Đánh giá Bảo mật và Bảo vệ Dữ liệu:** Xác định các yêu cầu về bảo mật dữ liệu và các biện pháp bảo vệ cần thiết để đảm bảo tính an toàn và bảo mật của thông tin trên hệ thống.

- Phân tích Hiệu suất và Tính sẵn sàng: Đánh giá hiệu suất và sẵn sàng của hệ thống để đảm bảo rằng nó có thể hoạt động một cách hiệu quả và ổn định dưới tải công việc cao.
- Tích hợp với Hệ thống Khác: Xác định các yêu cầu tích hợp với các hệ thống khác trong doanh nghiệp để đảm bảo tính tương thích và liên kết thông tin hiệu quả.

2.2. Phân tích yêu cầu và chức năng

2.2.1. Các tác nhân của hệ thống

Quản lý cửa hàng:

Quản lý cửa hàng là người chịu trách nhiệm quản lý và vận hành toàn bộ hoạt động kinh doanh trên trang web bán hàng. Vai trò của họ bao gồm việc quản lý sản phẩm, quản lý đơn hàng, tương tác với khách hàng và đảm bảo hoạt động của cửa hàng diễn ra một cách trơn tru. Quản lý cửa hàng cần có khả năng quản lý thông tin sản phẩm, theo dõi đơn hàng, giải quyết các vấn đề từ khách hàng và tối ưu hóa trải nghiệm mua sắm trực tuyến để đảm bảo sự hài lòng của khách hàng.

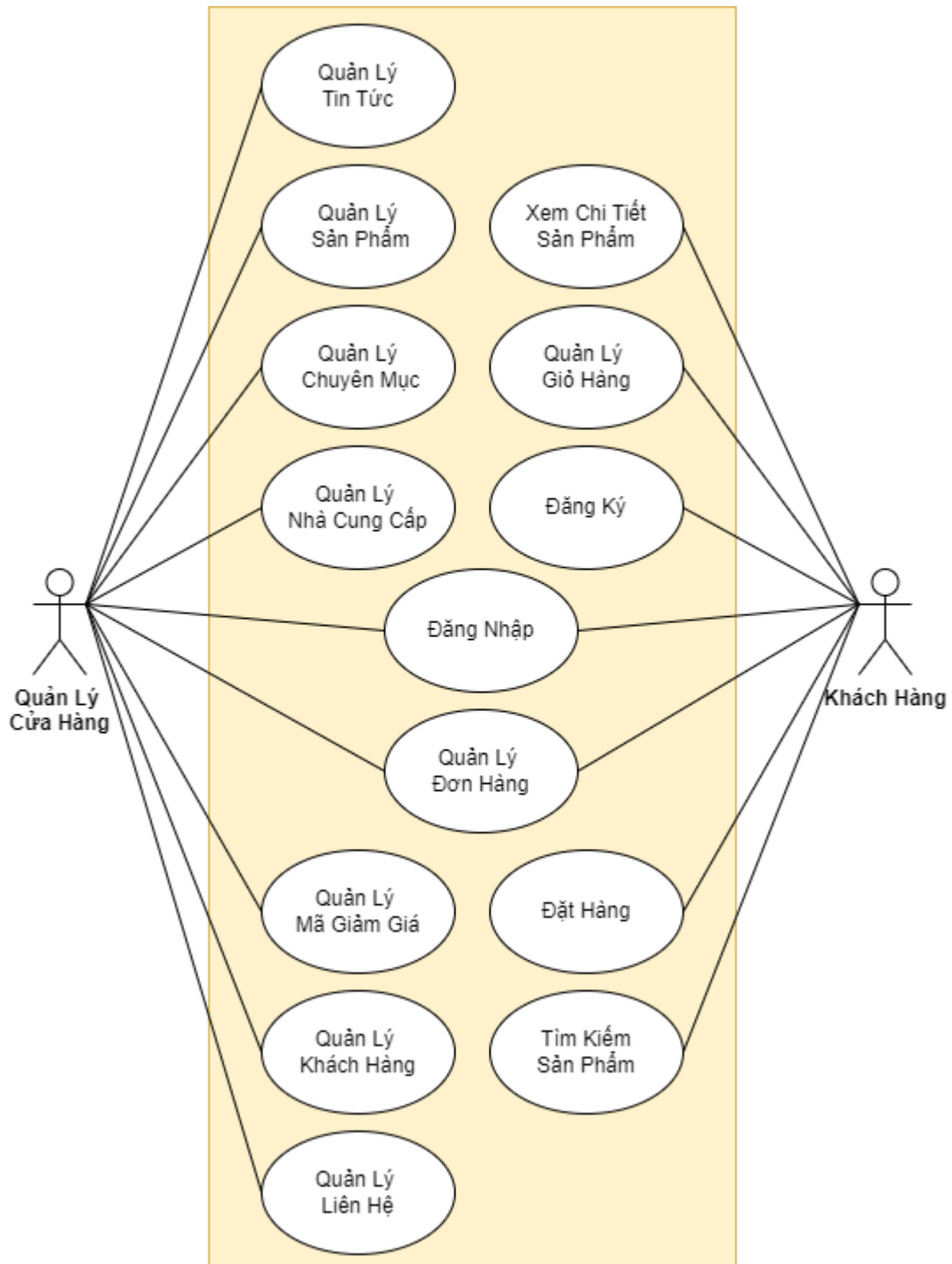
Khách hàng:

Khách hàng là những người sử dụng cuối cùng của trang web bán hàng, họ đến để tìm kiếm và mua các sản phẩm và dịch vụ. Vai trò của họ là tìm kiếm sản phẩm, đặt hàng, thanh toán và đánh giá sản phẩm. Khách hàng mong muốn có được trải nghiệm mua sắm trực tuyến dễ dàng, nhanh chóng và an toàn. Đồng thời, họ cũng mong đợi được hỗ trợ từ quản lý cửa hàng trong trường hợp có bất kỳ vấn đề nào xảy ra trong quá trình mua sắm.

2.2.2. Phân tích các yêu cầu chức năng

2.2.2.1. Sơ đồ use case và phân rã use case

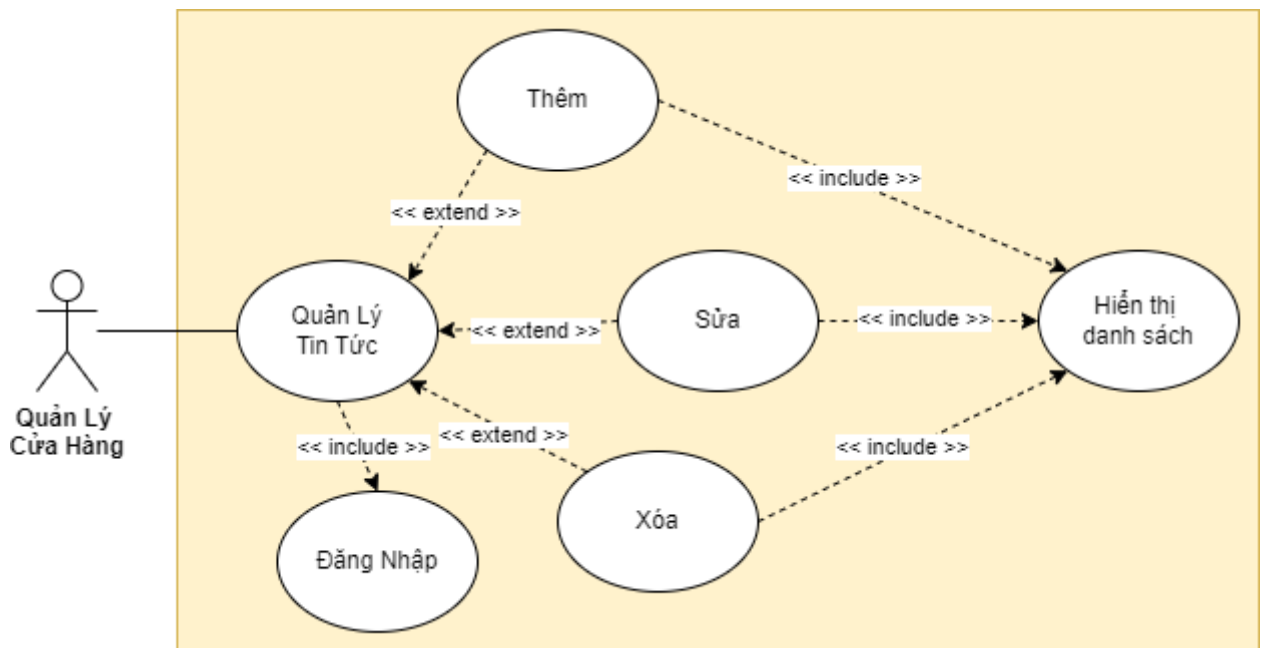
2.2.2.1.1. Sơ đồ use case tổng quát



Hình 2. 1: Sơ đồ use case tổng quát

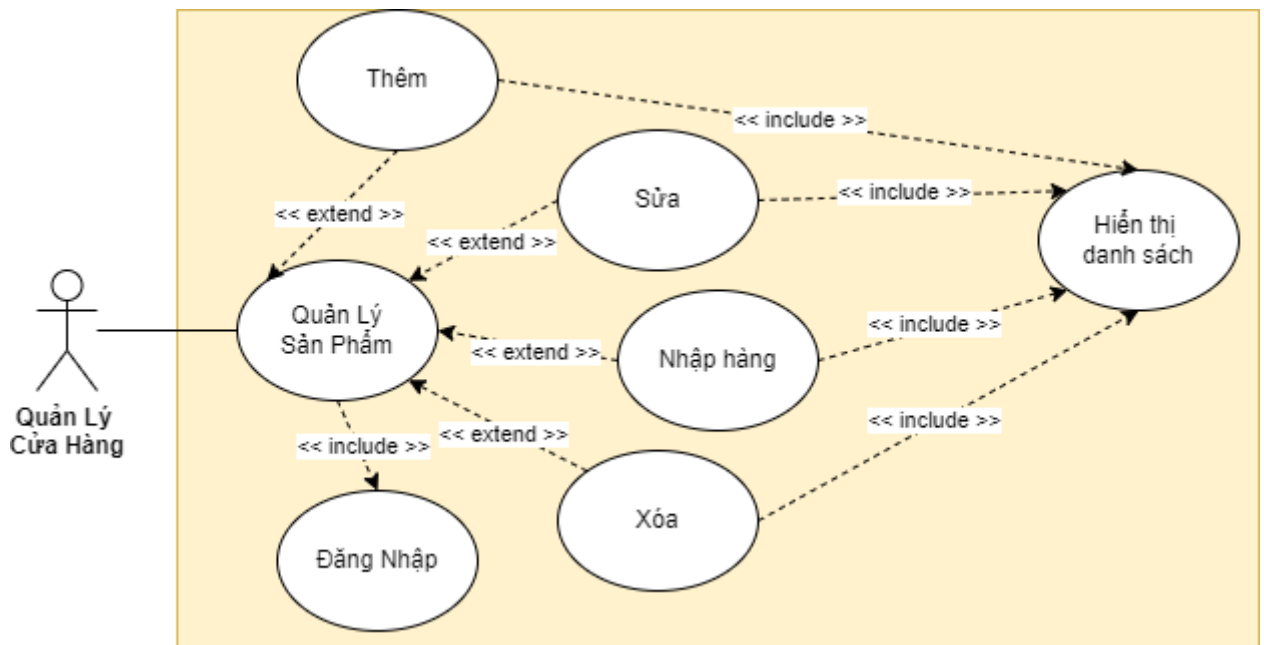
2.2.2.1.2. Phân rã use case

- Phân rã use case quản lý tin tức



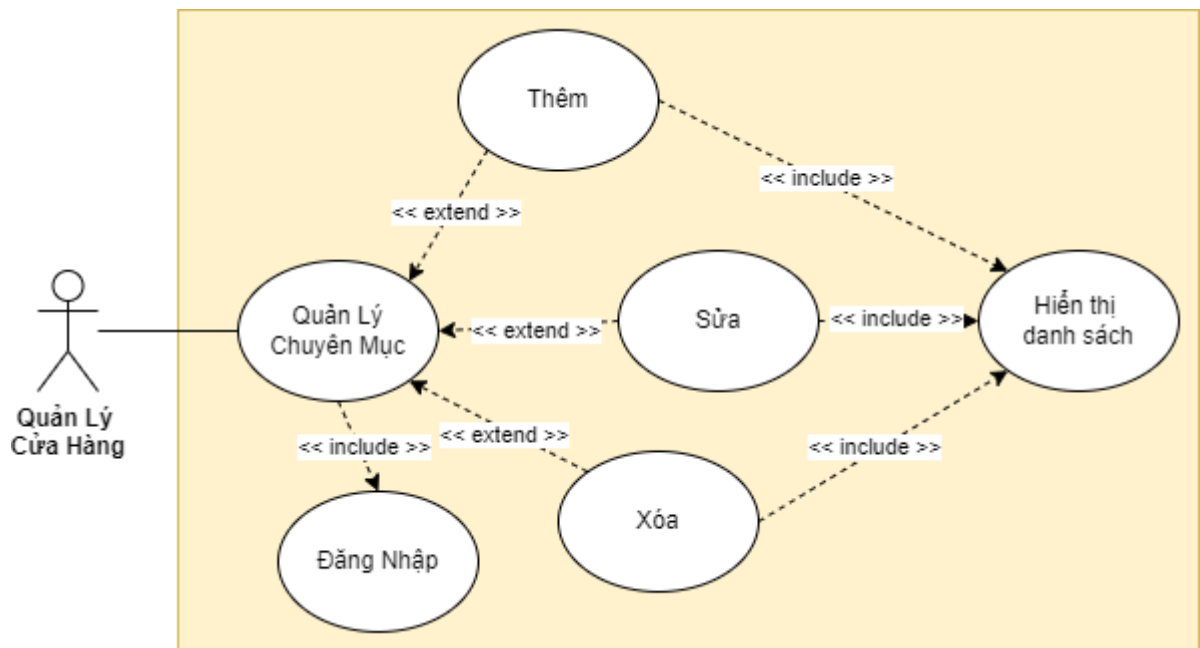
Hình 2. 2: Phân rã use case quản lý tin tức

- Phân rã use case quản lý sản phẩm



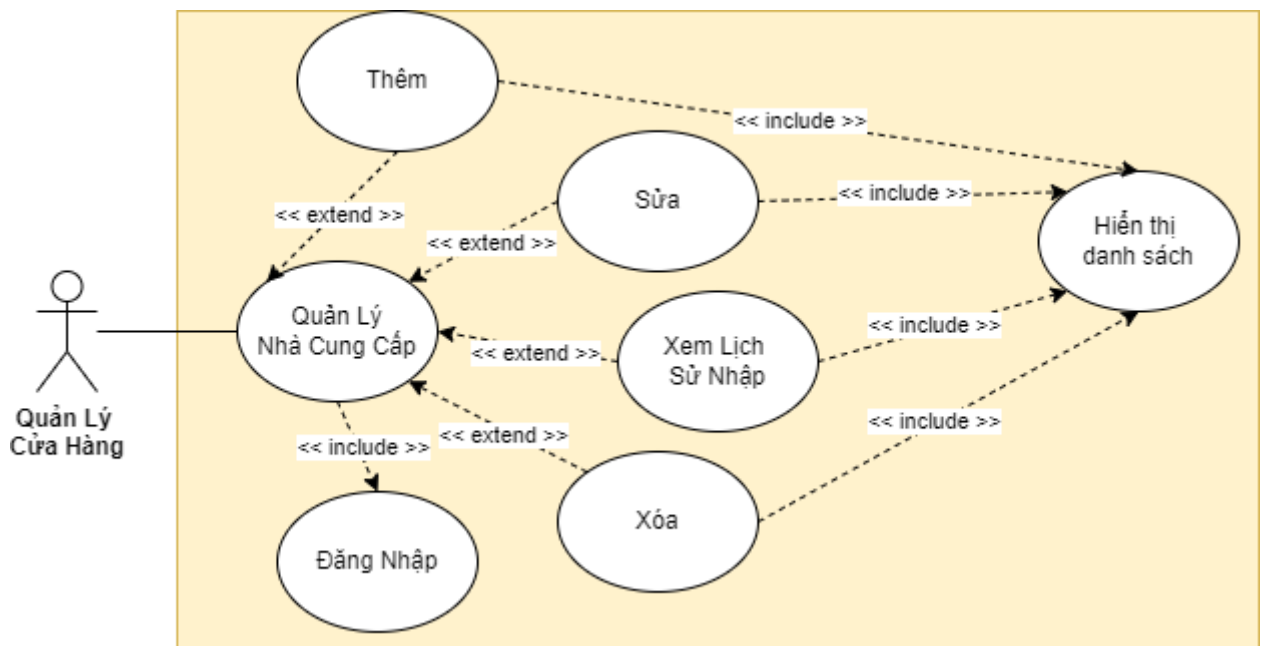
Hình 2. 3: Phân rã use case quản lý sản phẩm

- Phân rã use case quản lý chuyên mục



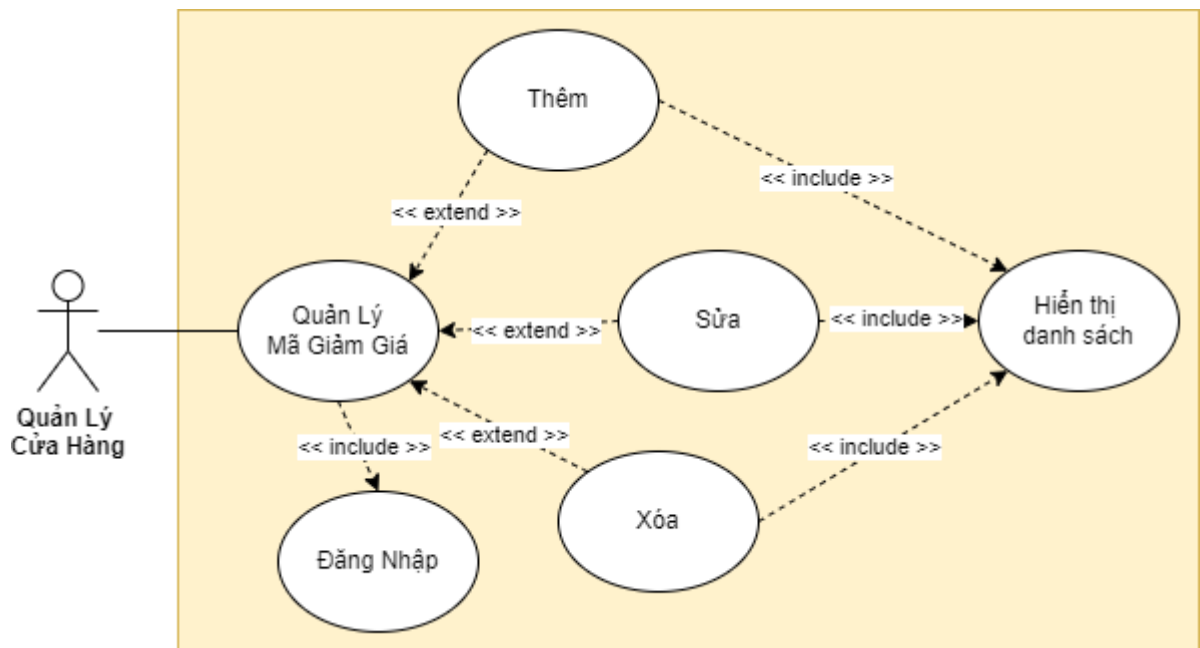
Hình 2. 4: Phân rã use case quản lý chuyên mục

- Phân rã use case quản lý nhà cung cấp



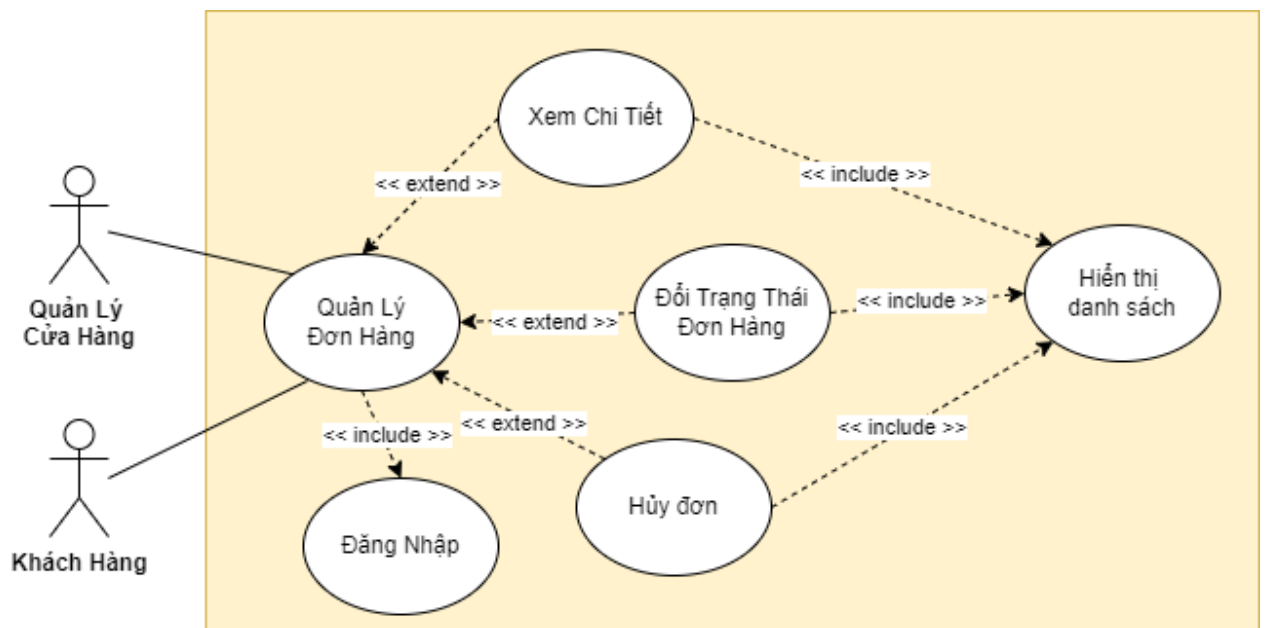
Hình 2. 5: Phân rã use case quản lý nhà cung cấp

- Phân rã use case quản lý mã giảm giá



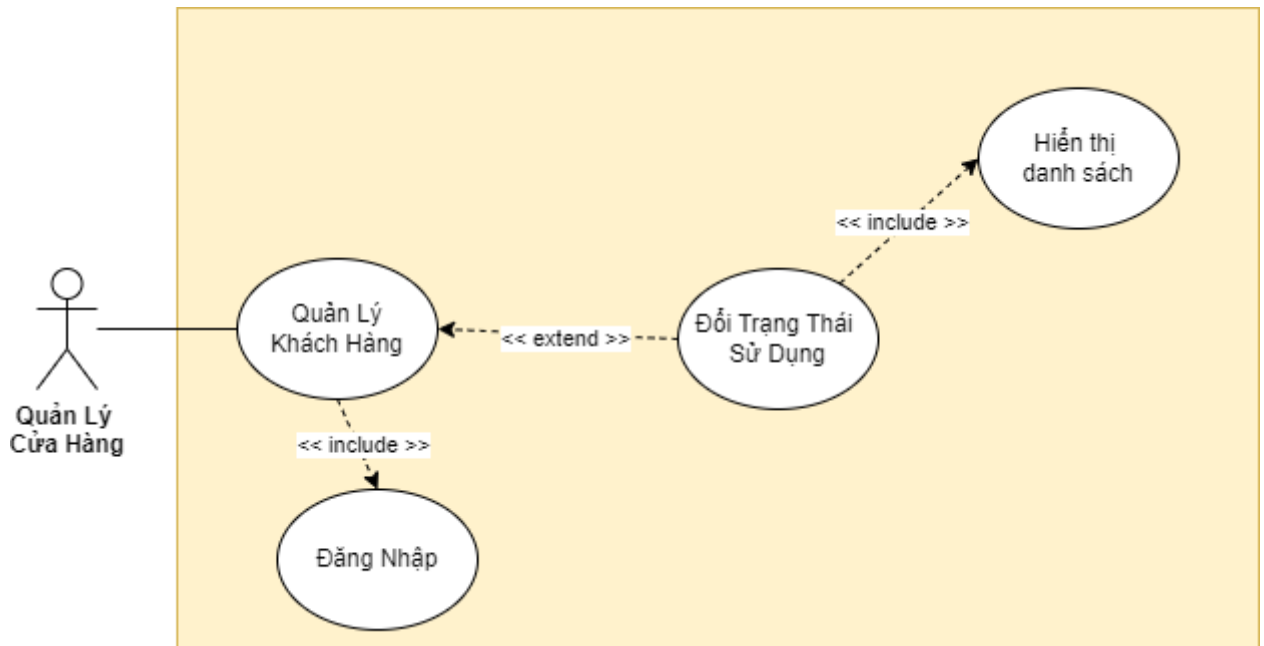
Hình 2. 6: Phân rã use case quản lý mã giảm giá

- Phân rã use case quản lý đơn hàng



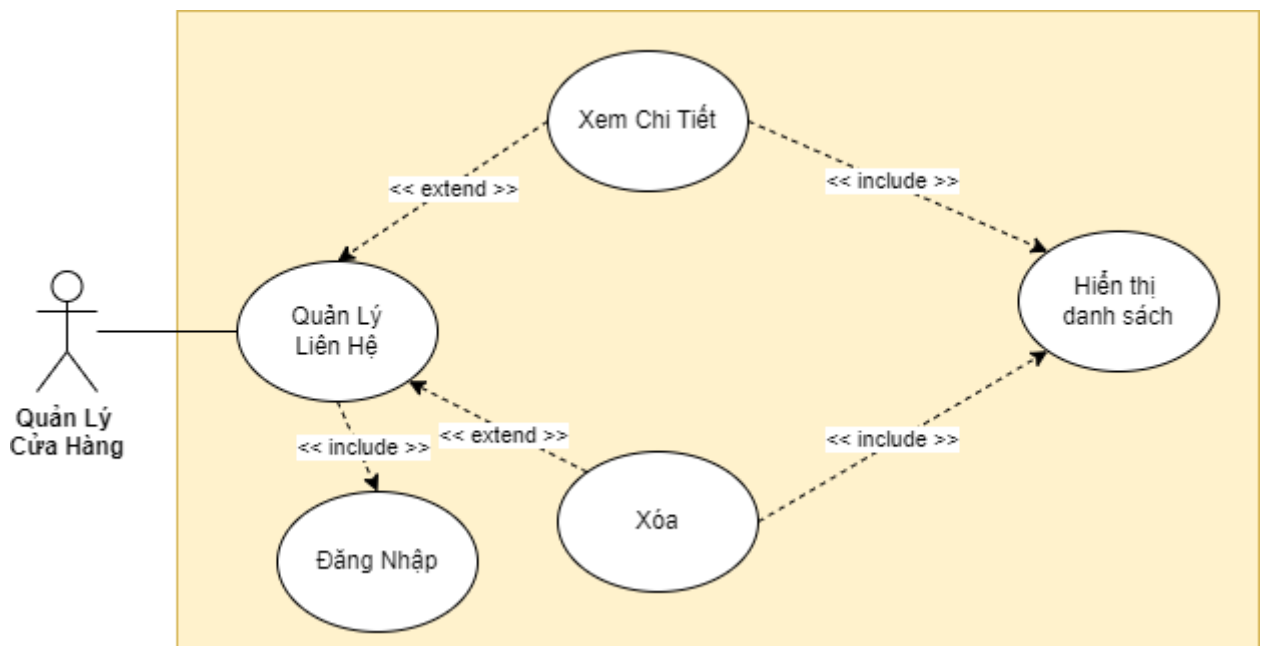
Hình 2. 7: Phân rã use case quản lý đơn hàng

- Phân rã use case quản lý khách hàng



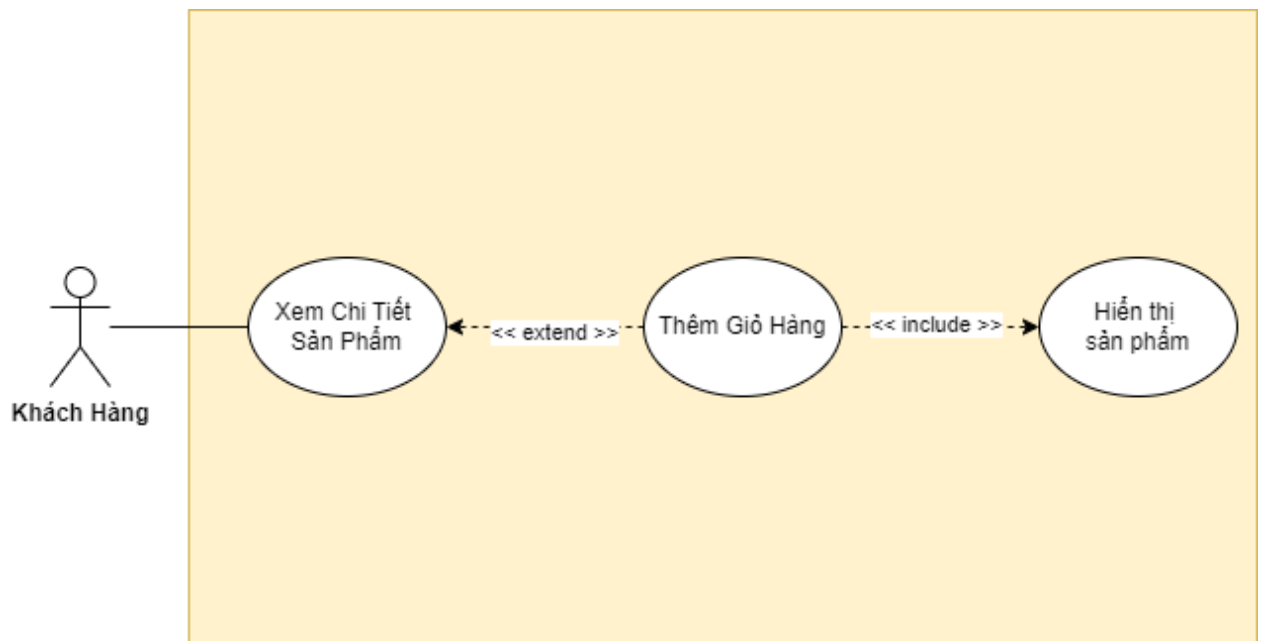
Hình 2. 8: Phân rã use case quản lý khách hàng

- Phân rã use case quản lý liên hệ



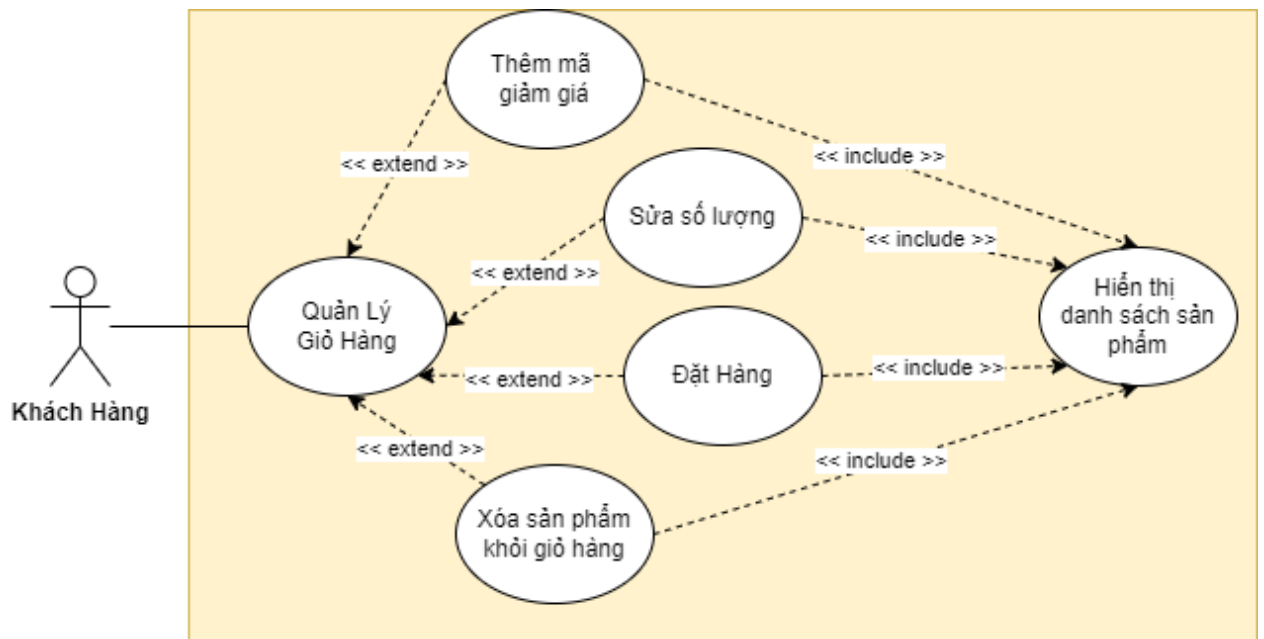
Hình 2. 9: Phân rã use case quản lý liên hệ

- Phân rã use case quản lý xem chi tiết sản phẩm



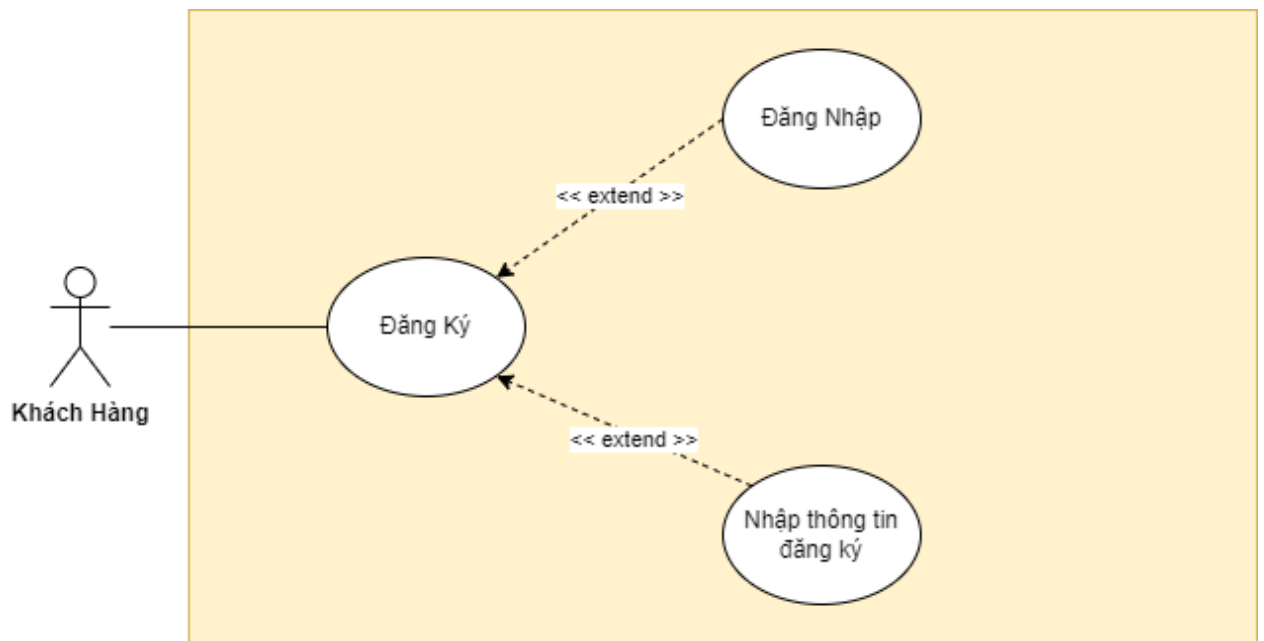
Hình 2. 10: Phân rã use case xem chi tiết sản phẩm

- Phân rã use case quản lý giỏ hàng



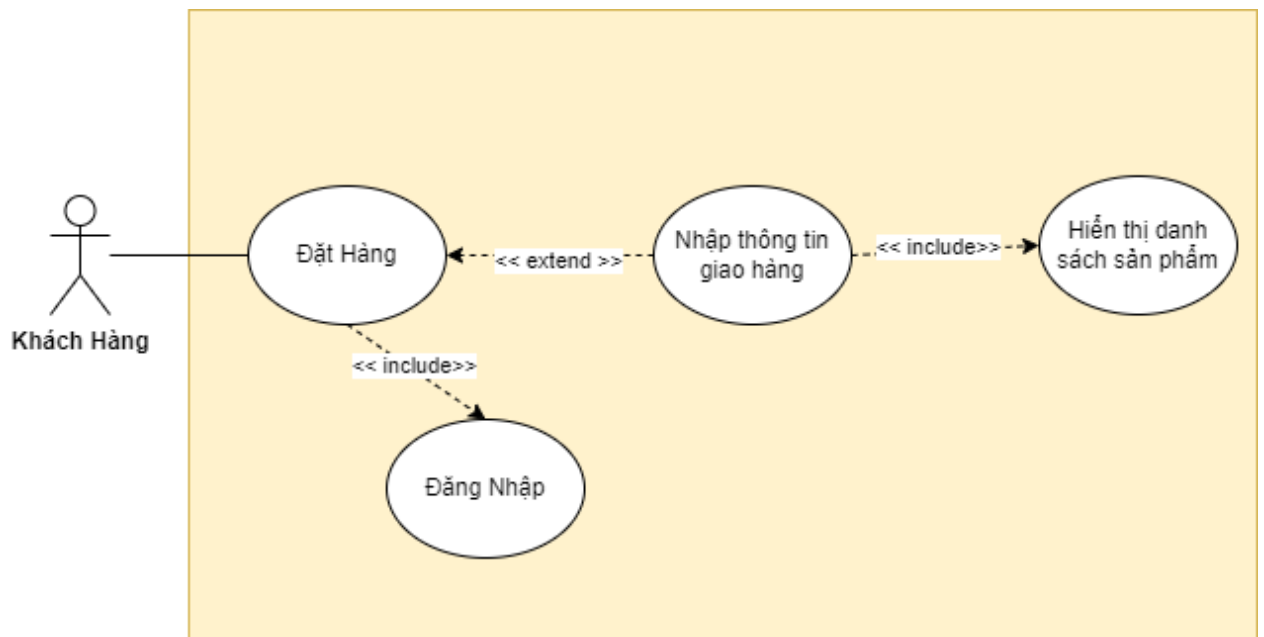
Hình 2. 11: Phân rã use case quản lý giỏ hàng

- Phân rã use case đăng ký



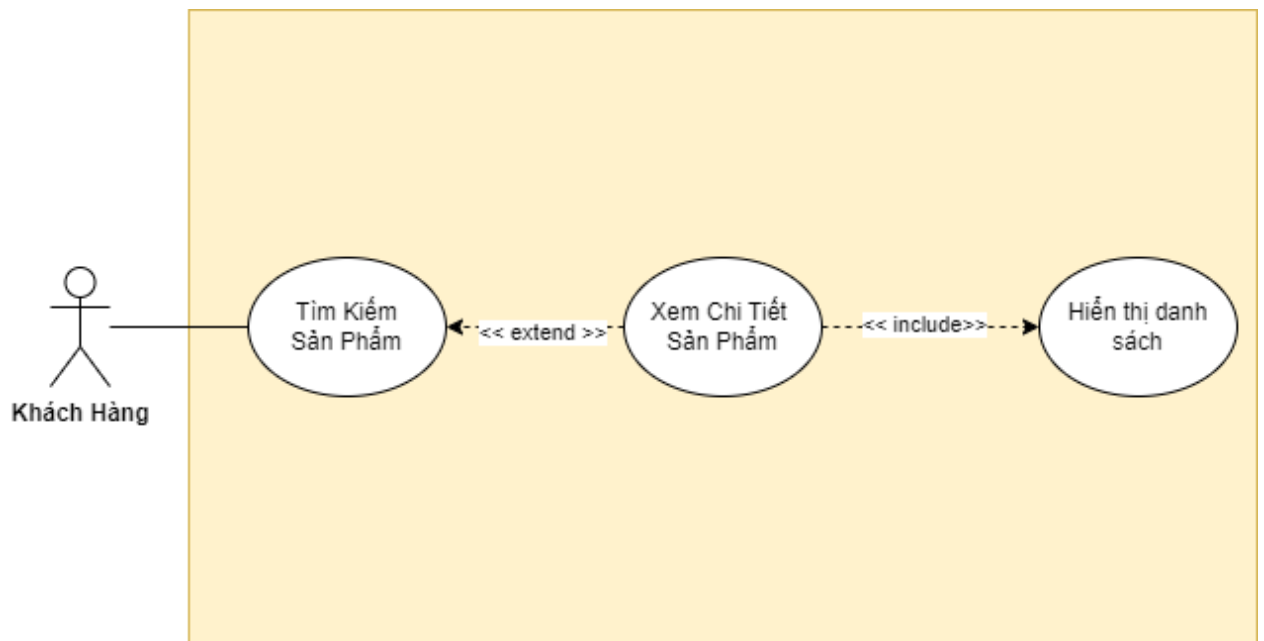
Hình 2. 12: Phân rã use case đăng ký

- Phân rã use case đặt hàng



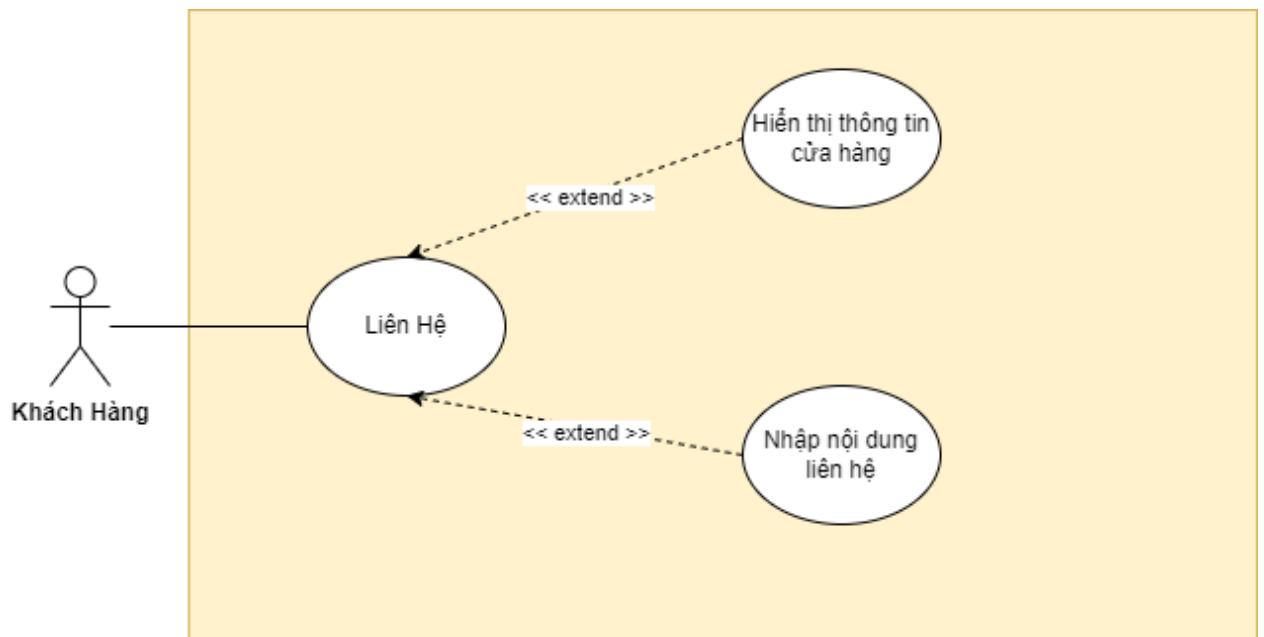
Hình 2. 13: Phân rã use case đặt hàng

- Phân rã use case quản lý tìm kiếm sản phẩm



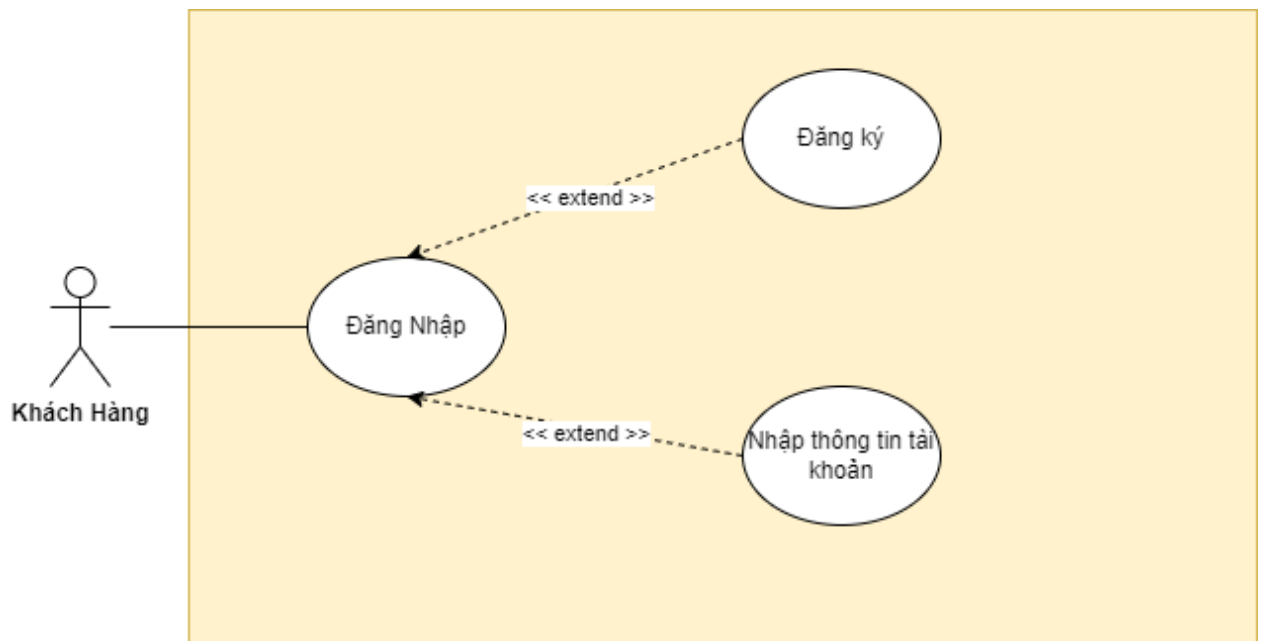
Hình 2. 14: Phân rã use case tìm kiếm sản phẩm

- Phân rã use case liên hệ



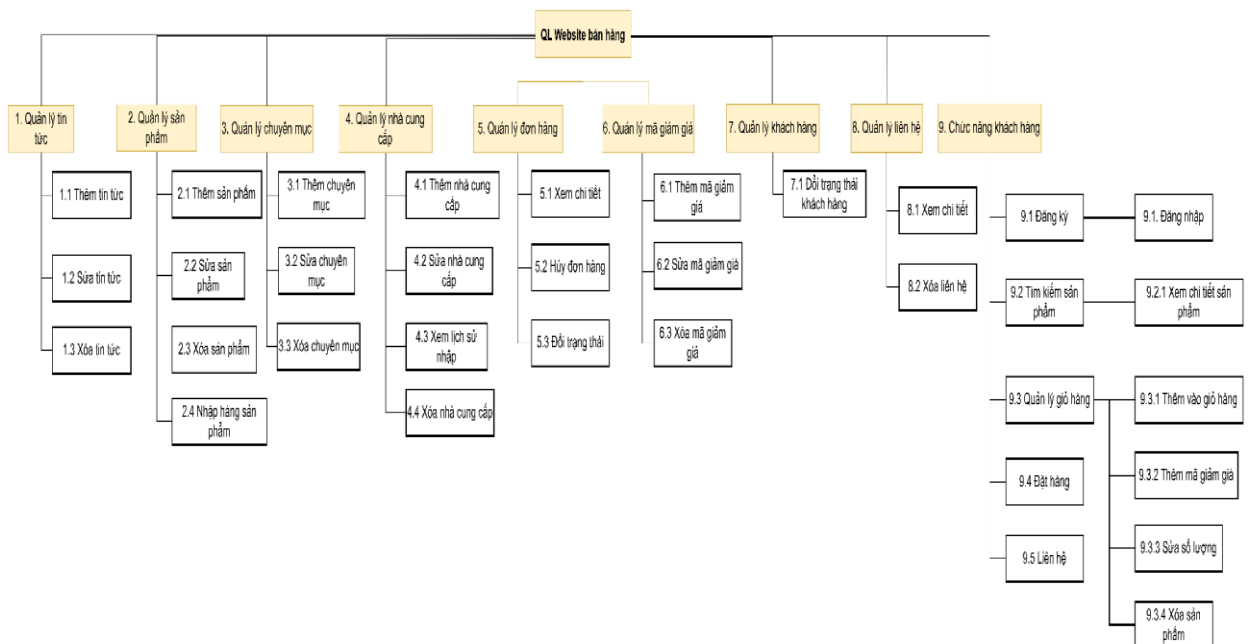
Hình 2. 15: Phân rã use case liên hệ

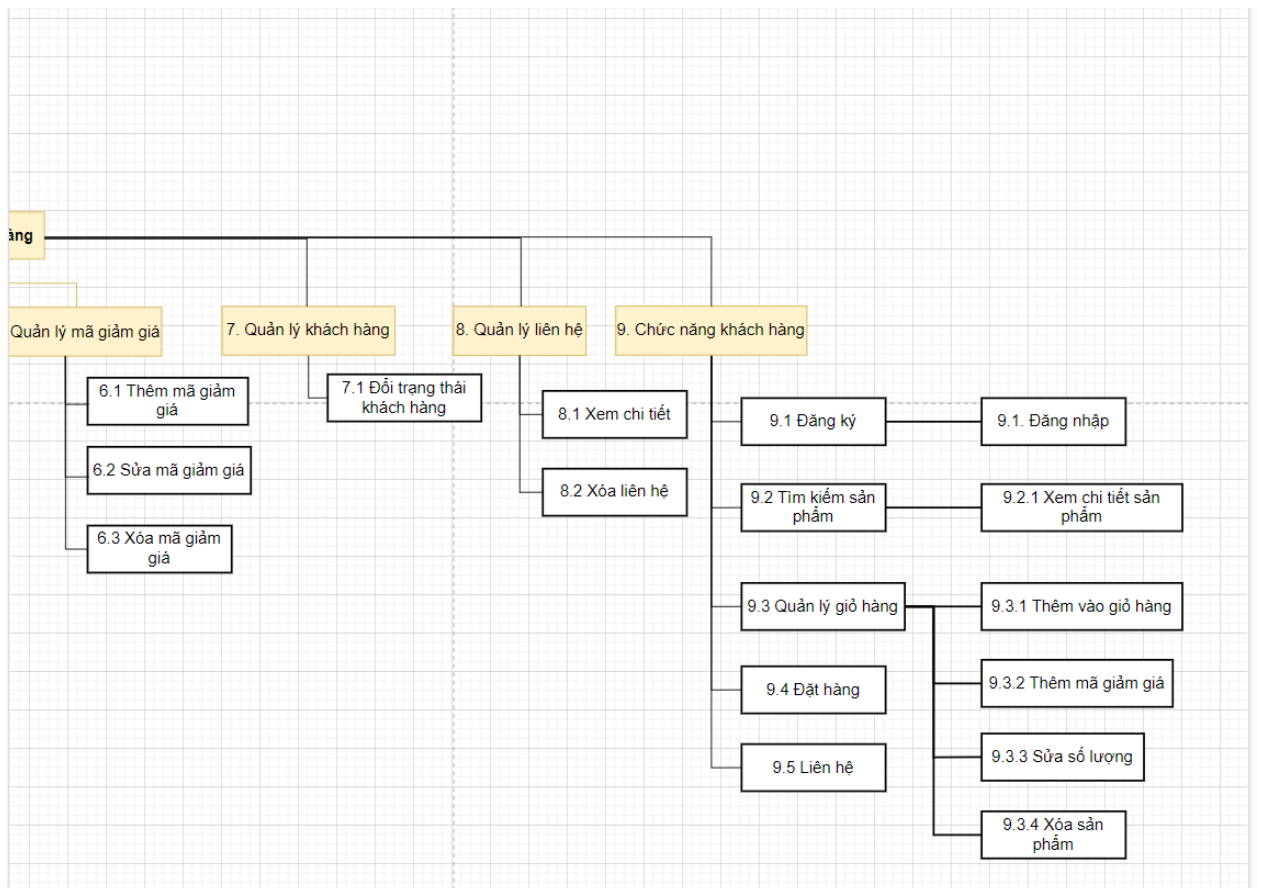
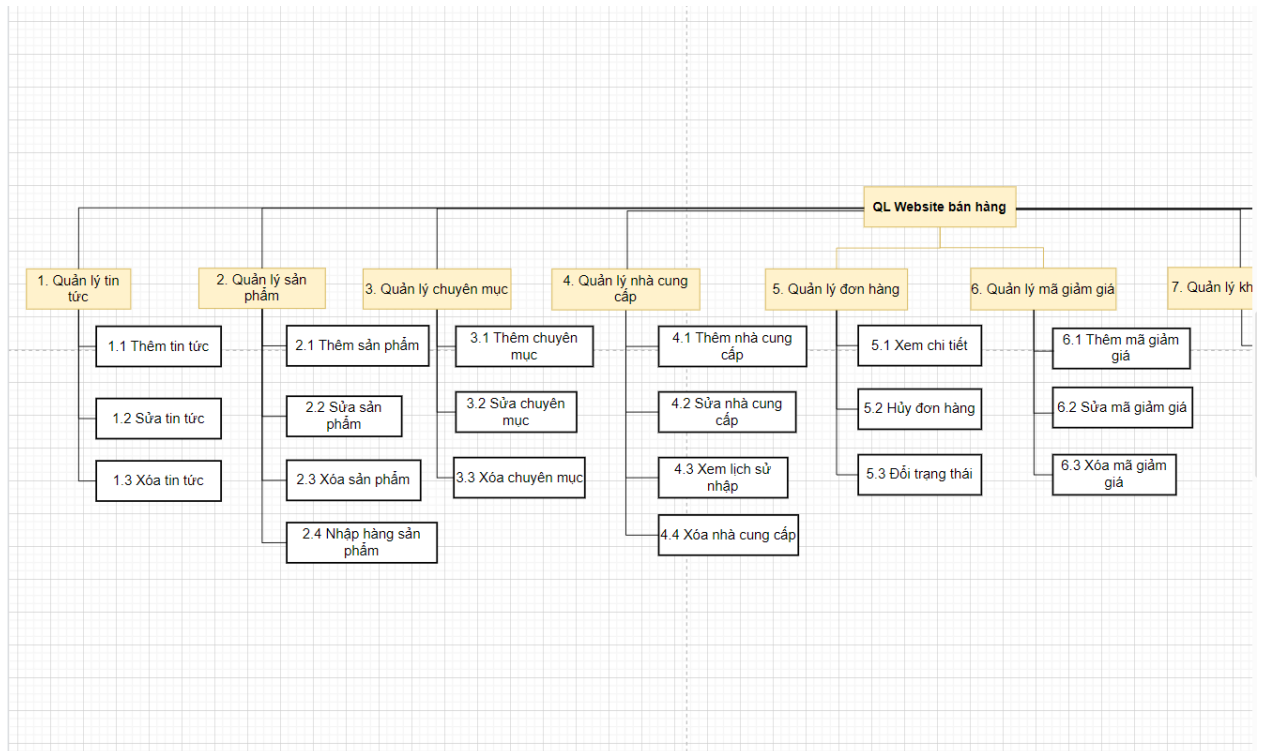
- Phân rã use case đăng nhập



Hình 2. 16: Phân rã use case đăng nhập

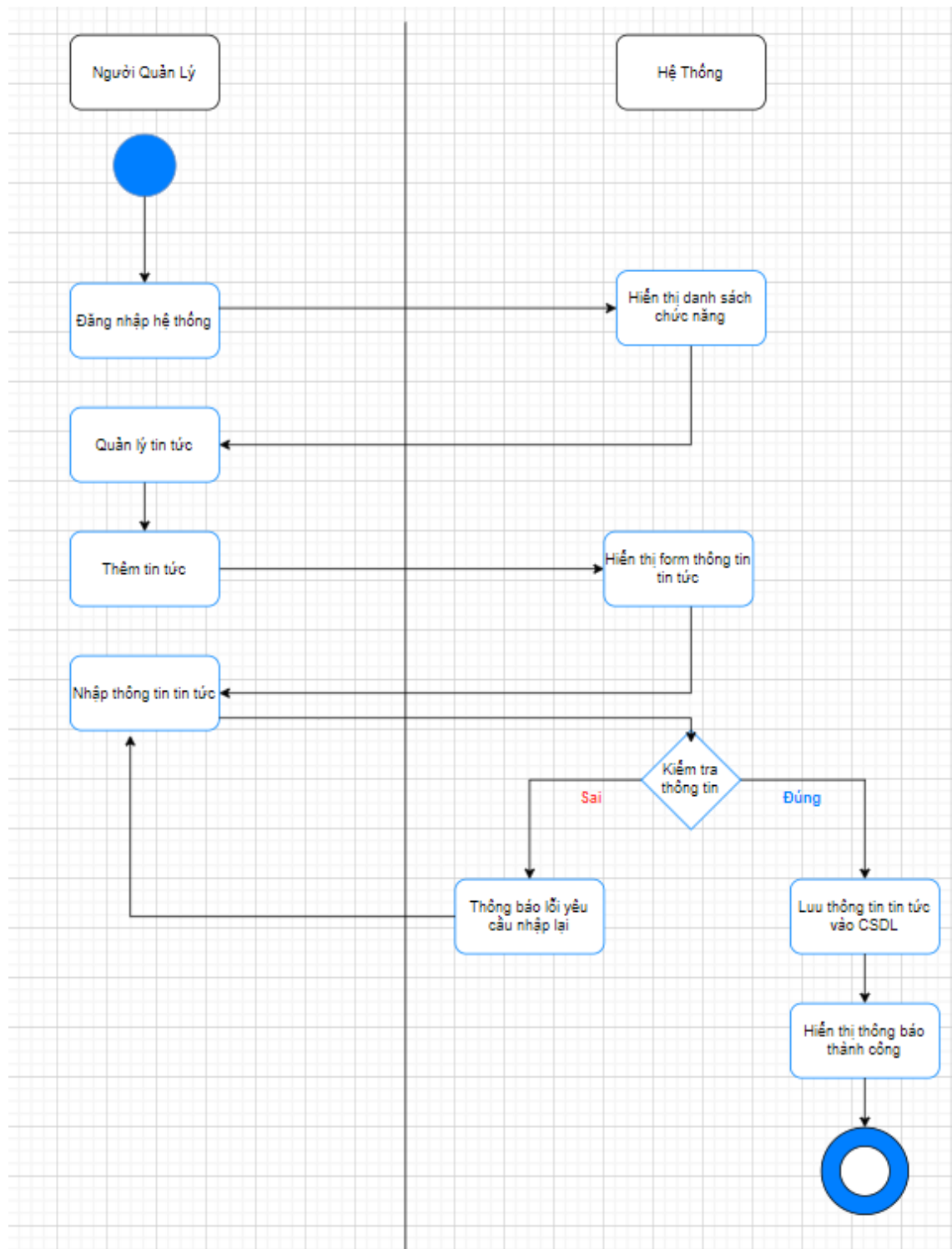
2.2.2.1.3 Biểu đồ phân rã chức năng nghiệp vụ



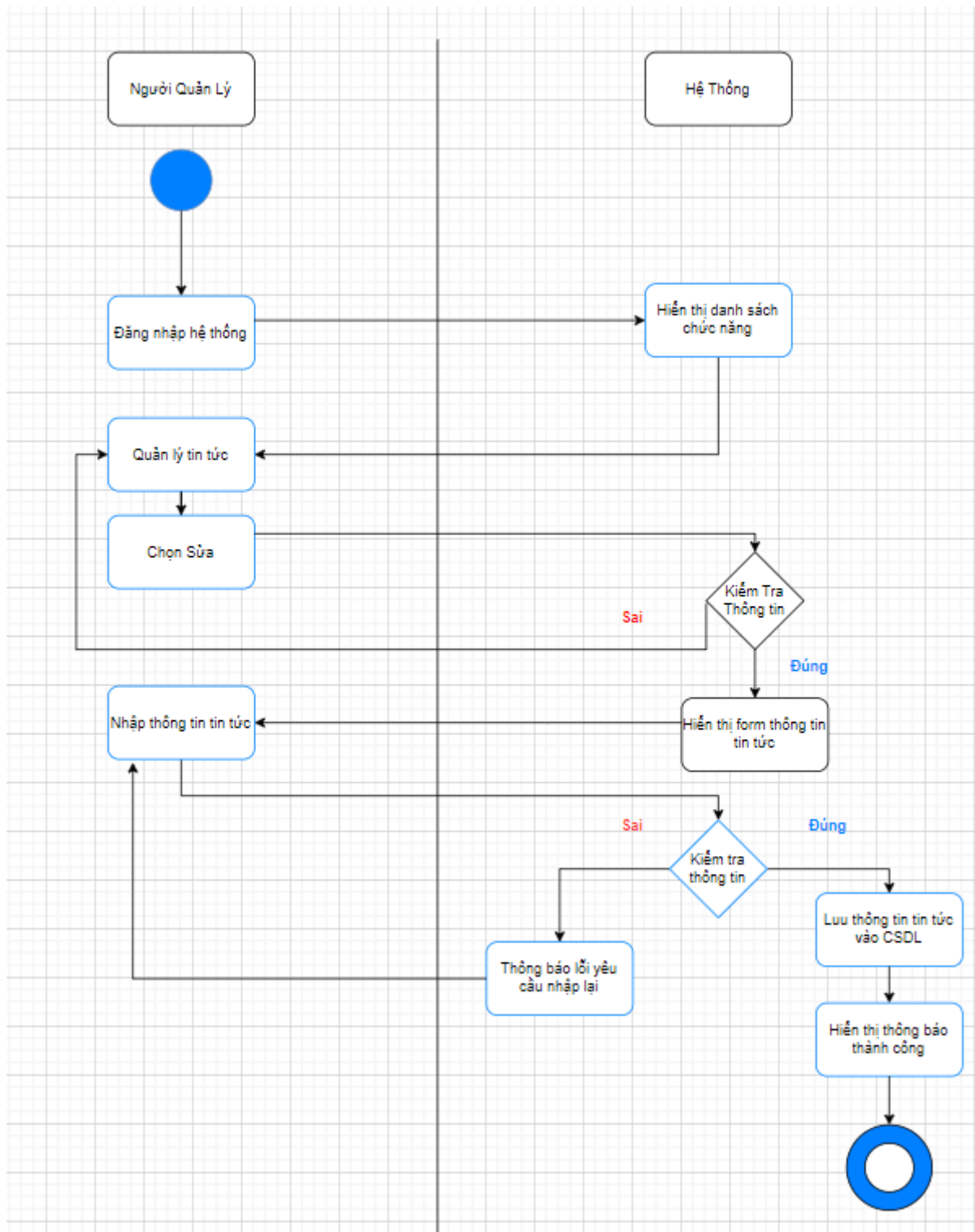


2.2.2.2. Chức năng “Quản lý tin tức”

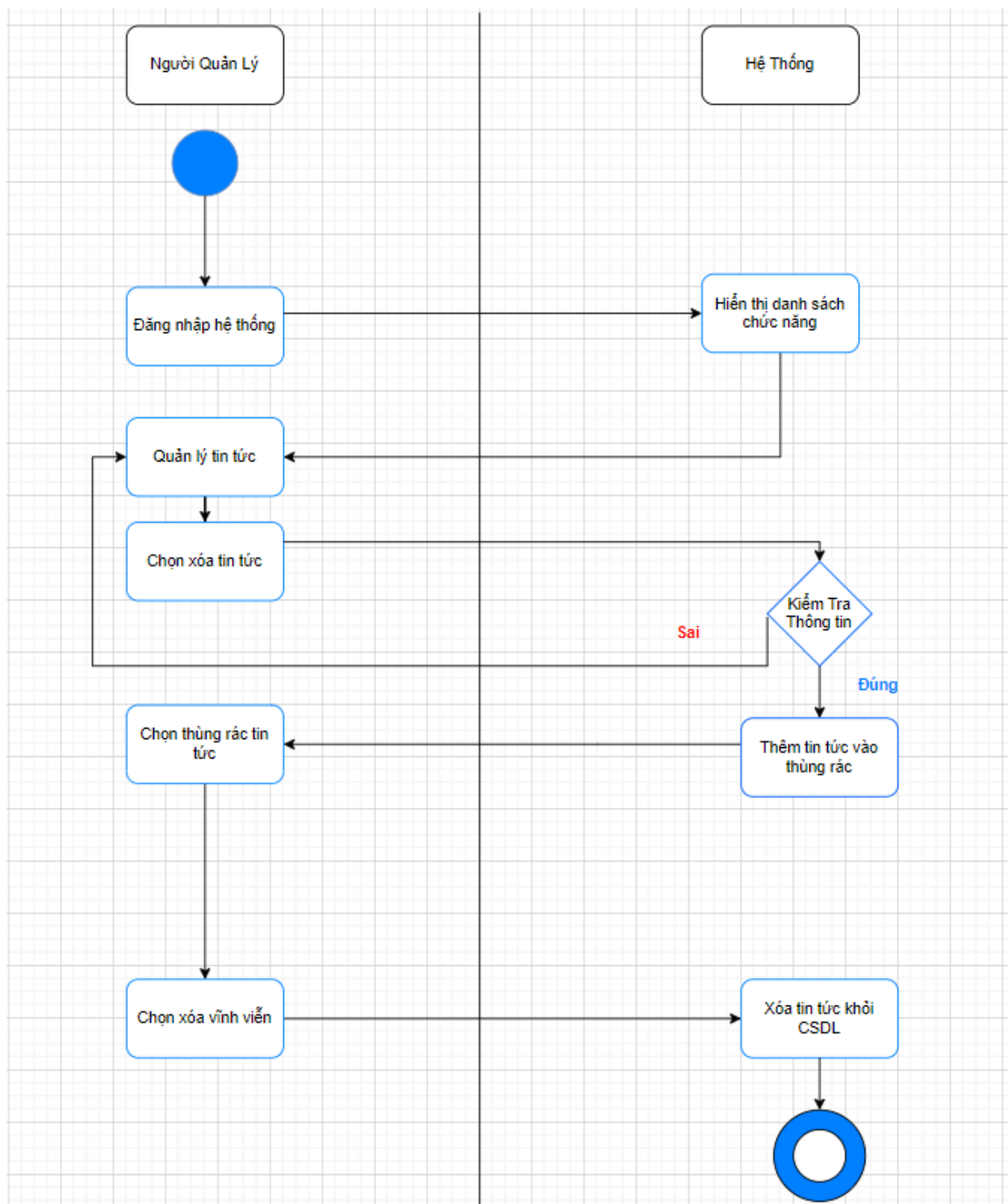
2.2.2.2.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 17: Biểu đồ hoạt động thêm tin tức

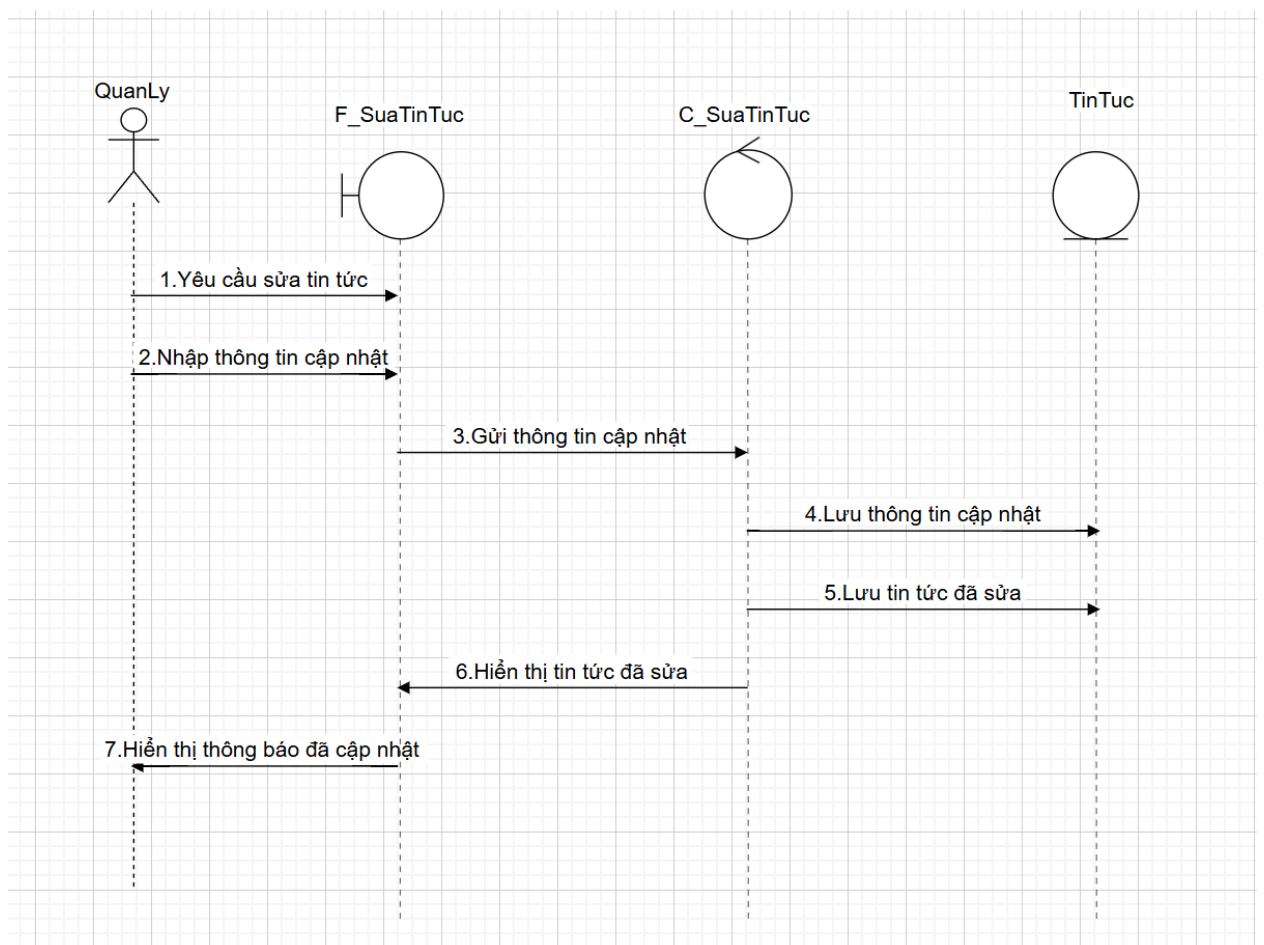
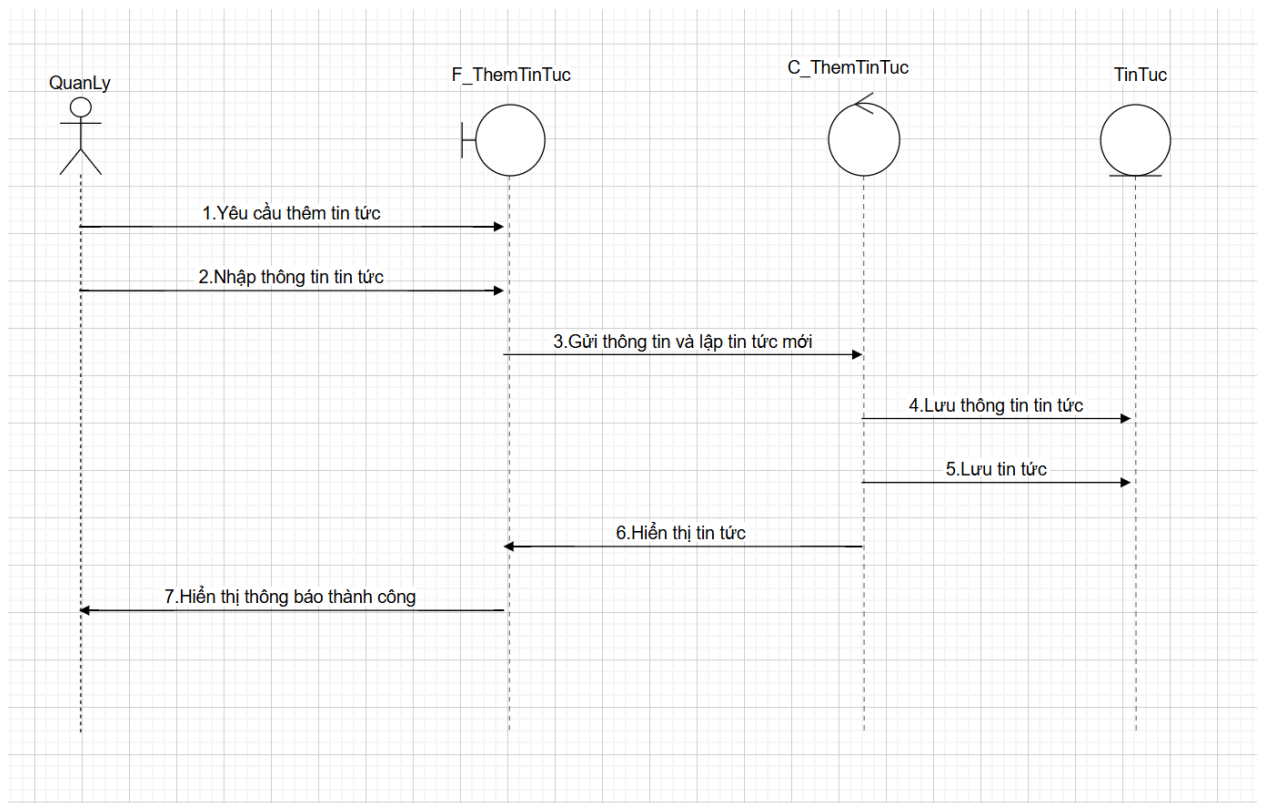


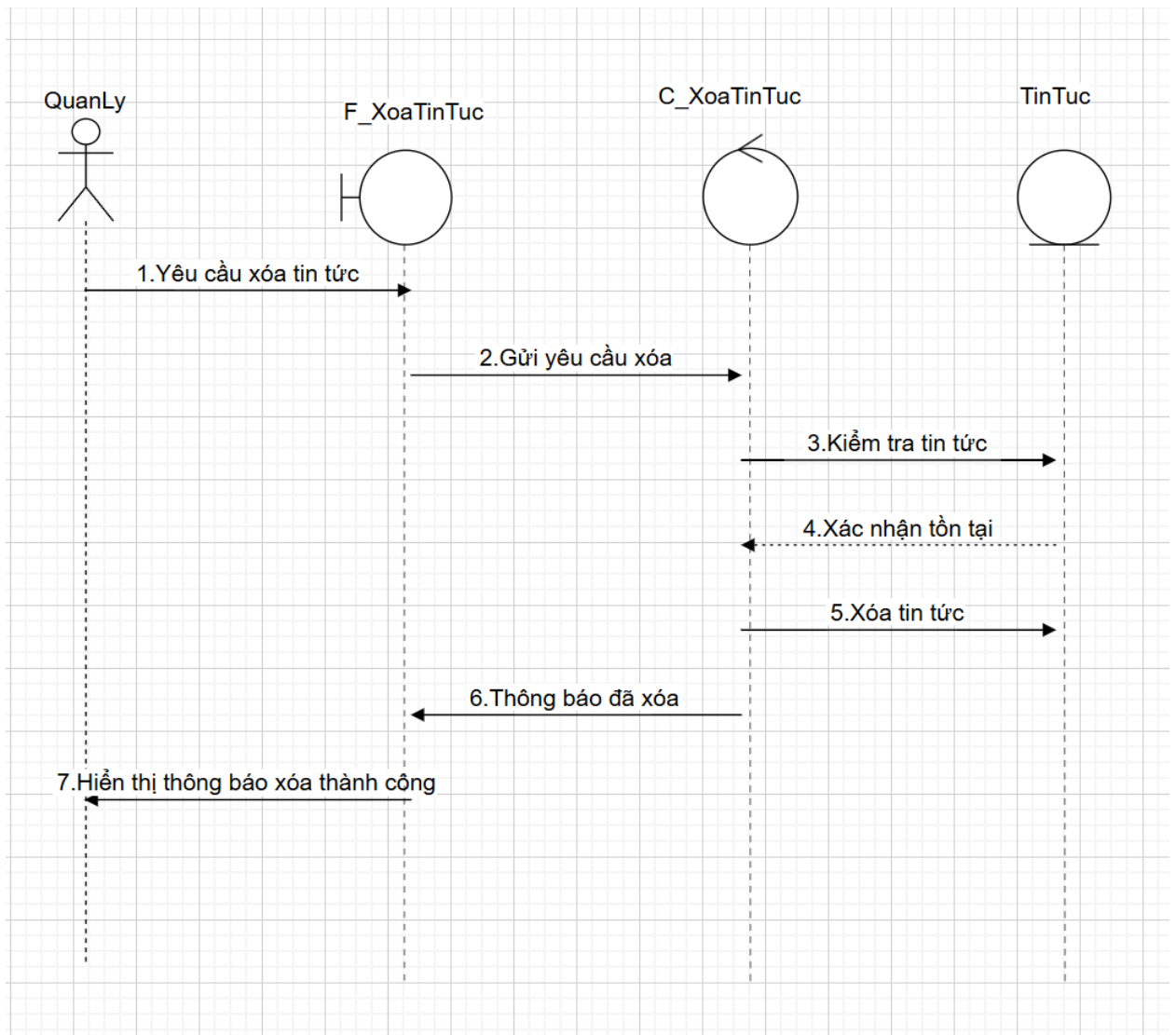
Hình 2. 18: Biểu đồ hoạt động sửa tin tức



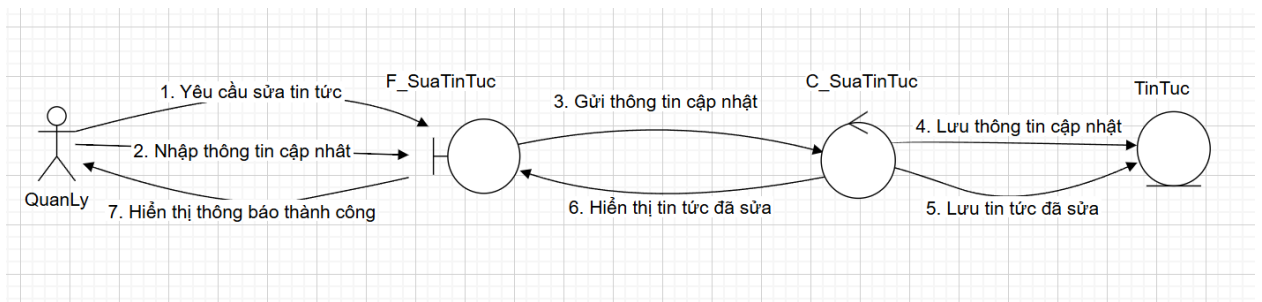
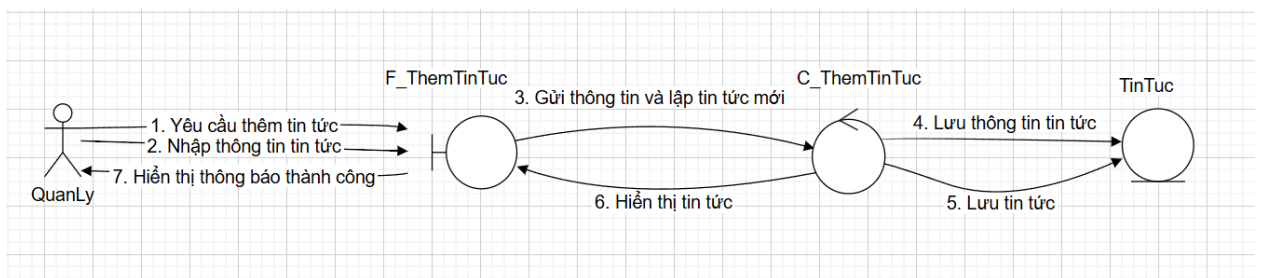
Hình 2. 19: Biểu đồ hoạt động xóa tin tức

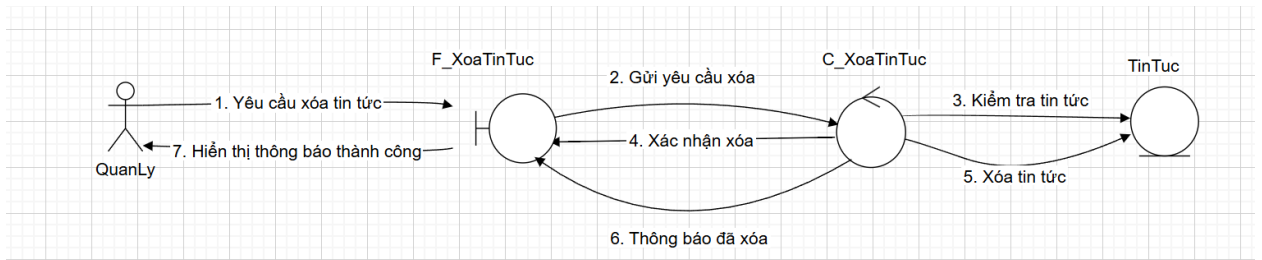
1. Biểu đồ Tuần tự



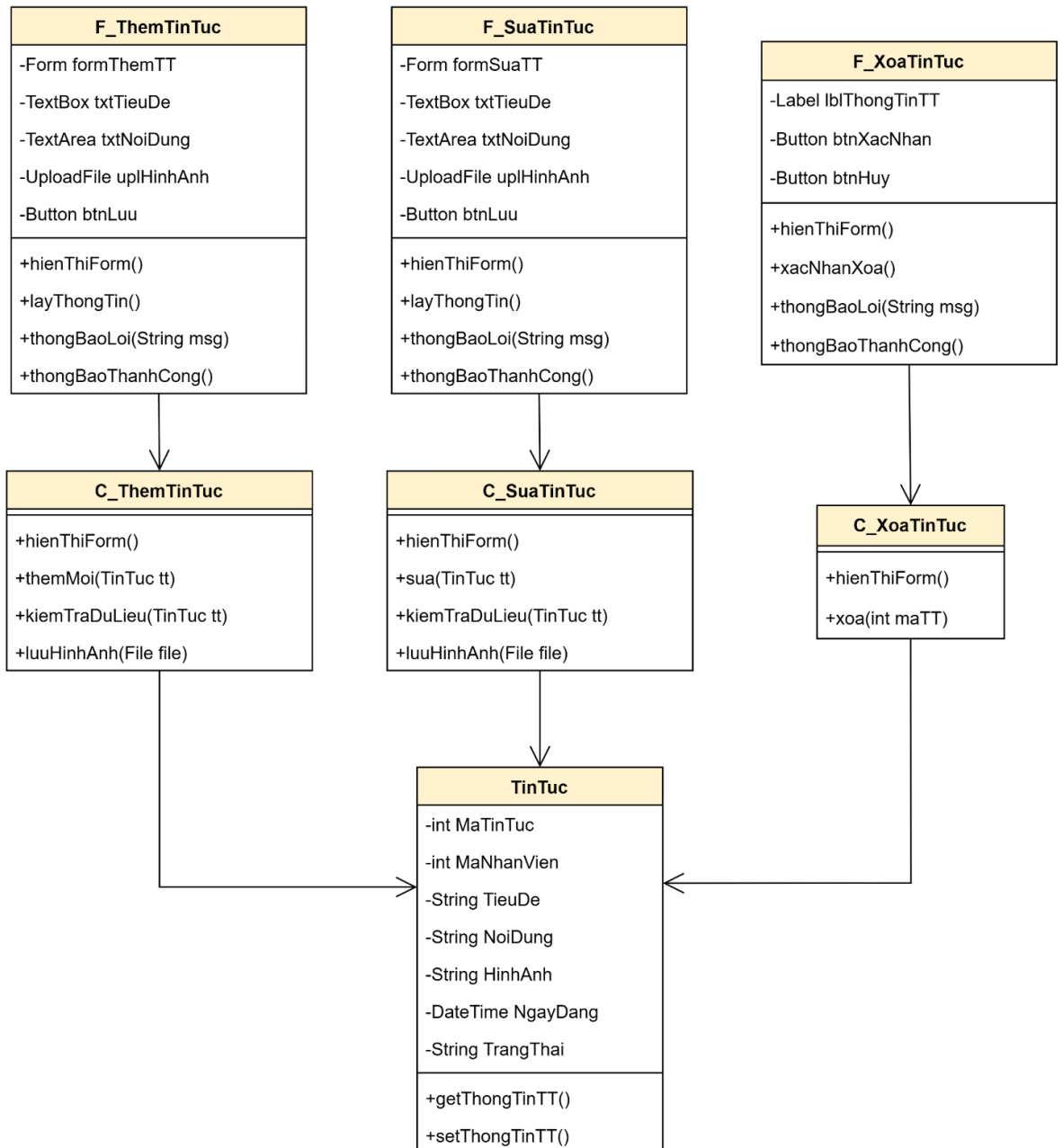


2. Biểu đồ tuần tự cộng tác





2. Biểu đồ Lớp



4.Đặc tả biểu đồ lớp

Thêm tin tức (F_ThemTinTuc): Form thêm tin tức mới, kết nối với C_ThemTinTuc và TinTuc

- hienThiForm(): hiển thị form nhập tiêu đề, nội dung và upload hình ảnh tin tức
- layThongTin(): thu thập dữ liệu, gửi đến C_ThemTinTuc để lưu vào TinTuc
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo thêm thành công

Sửa tin tức (F_SuaTinTuc): Form sửa tin tức, kết nối với C_SuaTinTuc và TinTuc

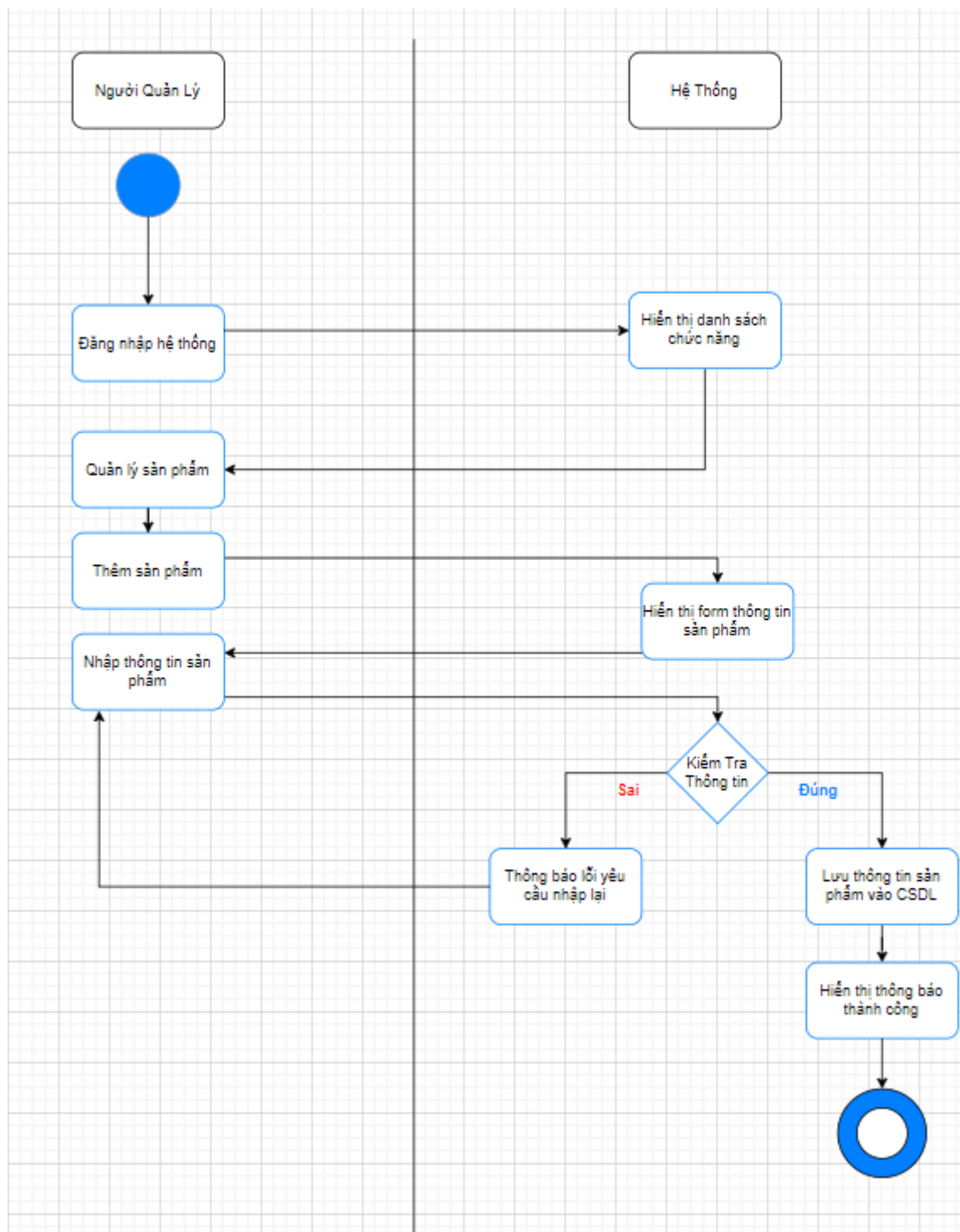
- hienThiForm(): hiển thị form với thông tin tin tức hiện tại từ TinTuc
- layThongTin(): thu thập dữ liệu đã sửa, gửi đến C_SuaTinTuc để cập nhật
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo sửa thành công

Xóa tin tức (F_XoaTinTuc): Form xóa tin tức, kết nối với C_XoaTinTuc và TinTuc

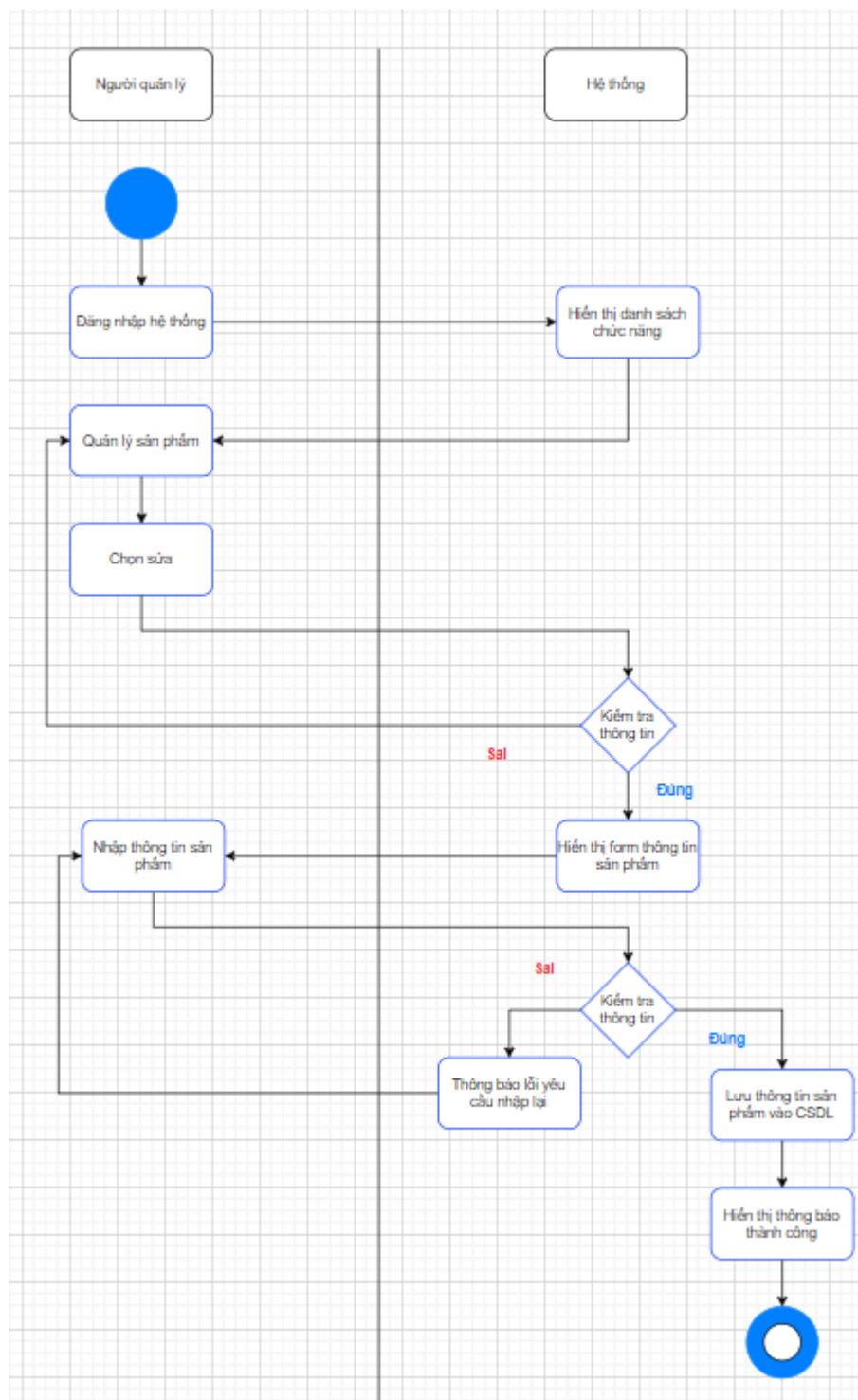
- hienThiForm(): hiển thị form xác nhận với thông tin từ TinTuc
- xacNhanXoa(): gửi lệnh xóa đến C_XoaTinTuc
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo xóa thành công

2.2.2.2. Chức năng “Quản lý sản phẩm”

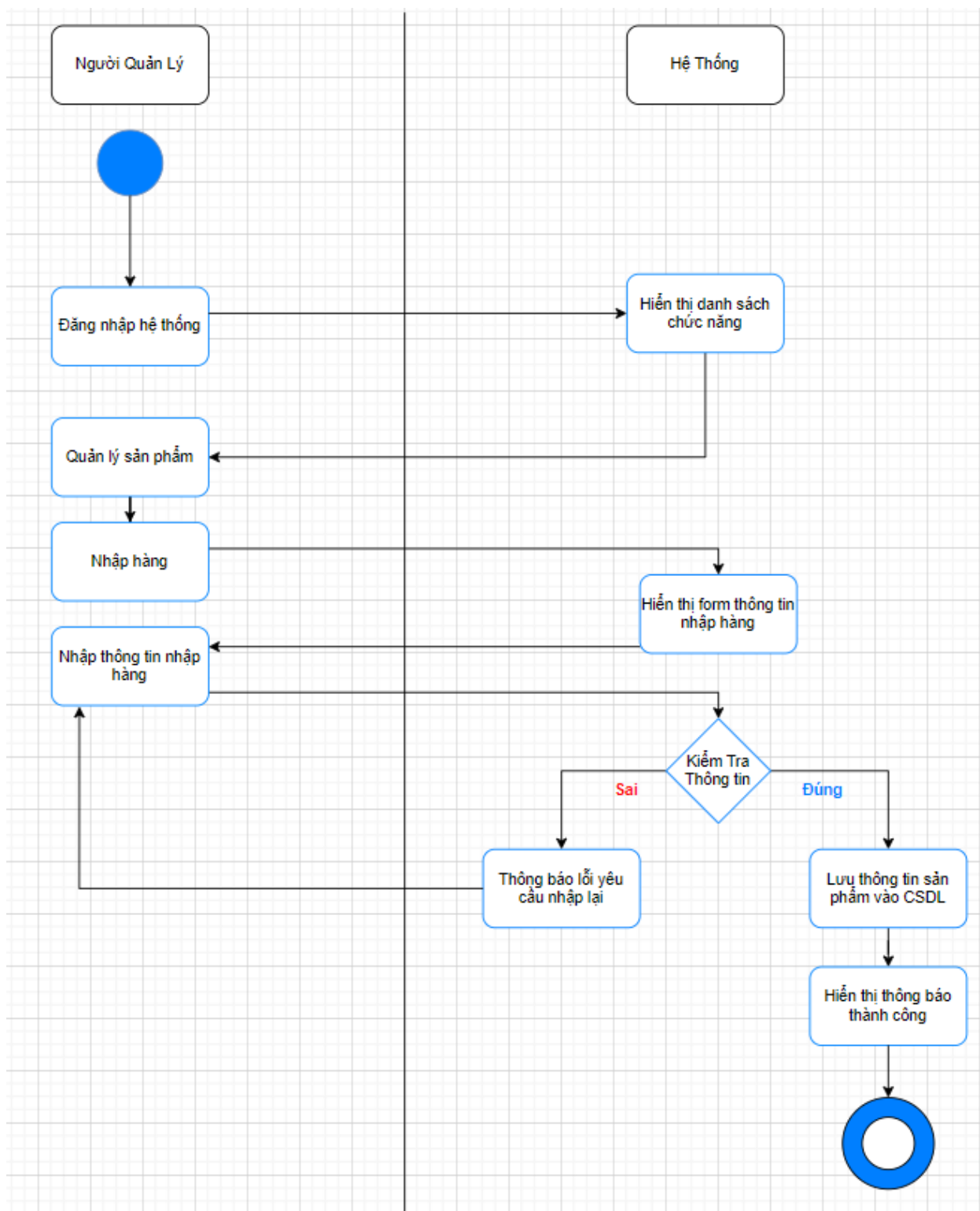
2.2.2.2.1. Biểu đồ hoạt động



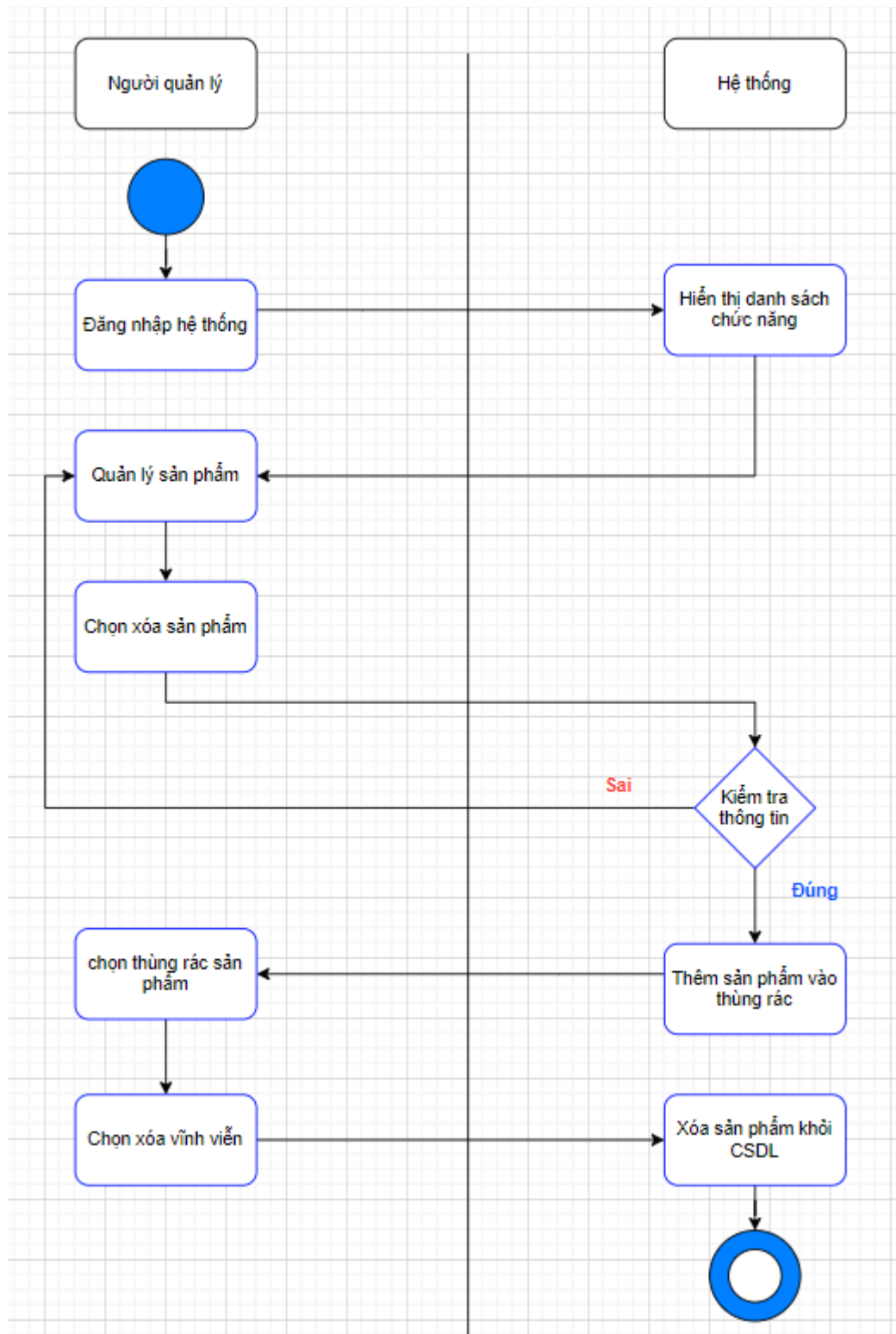
Hình 2. 20: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm



Hình 2. 21: Biểu đồ hoạt động sửa sản phẩm

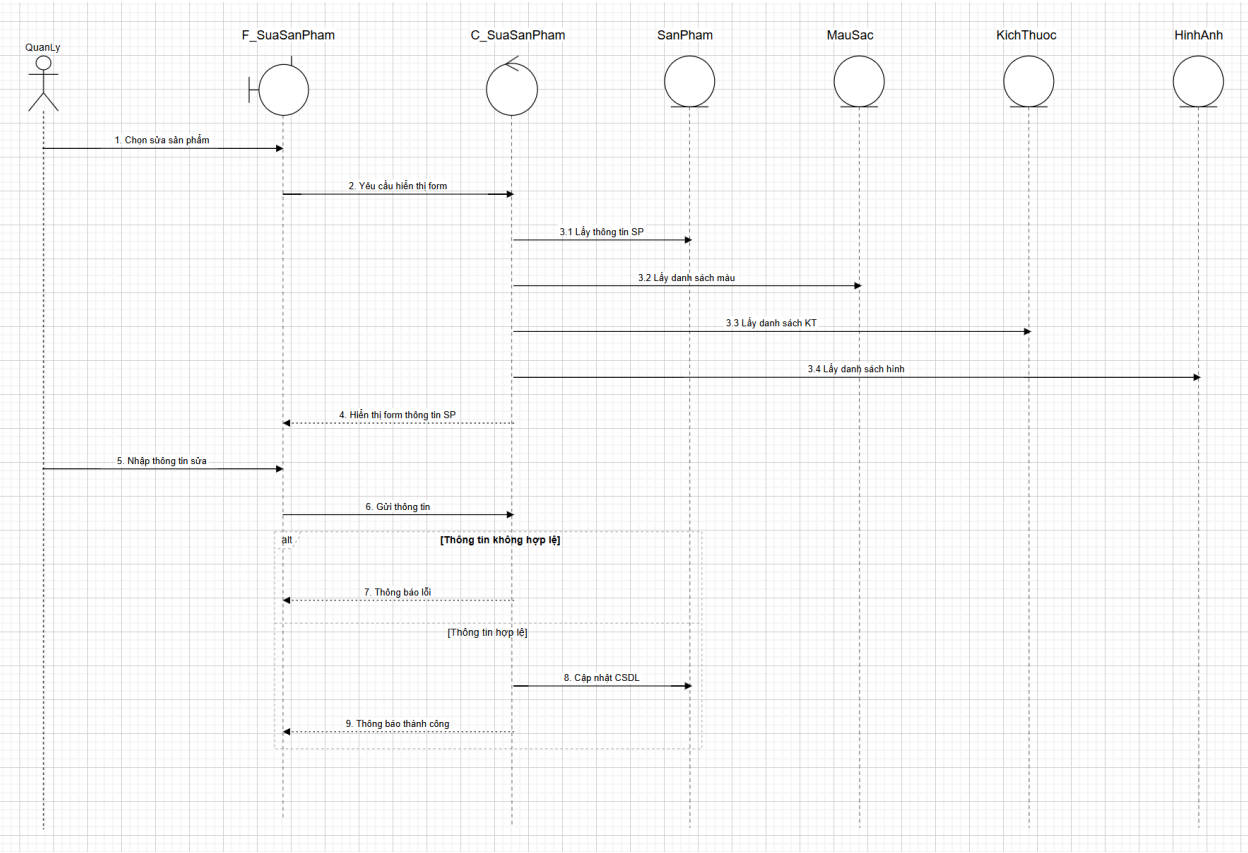
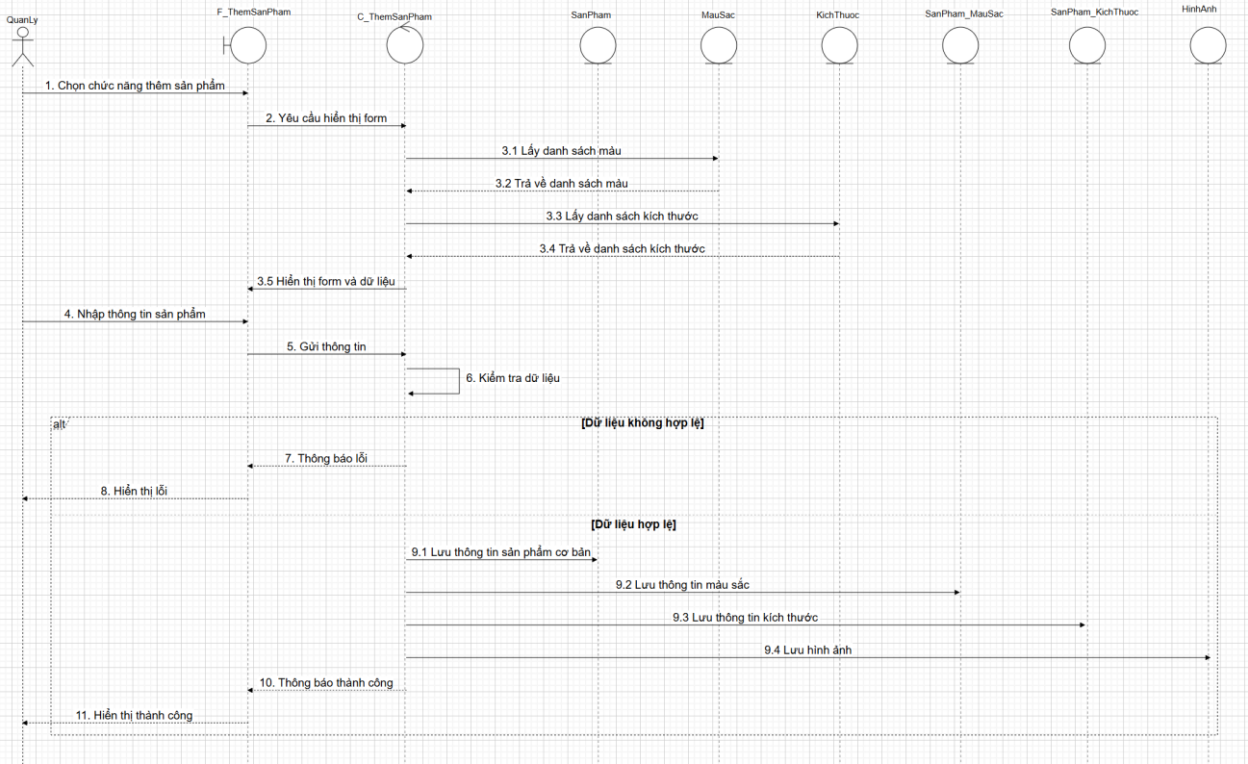


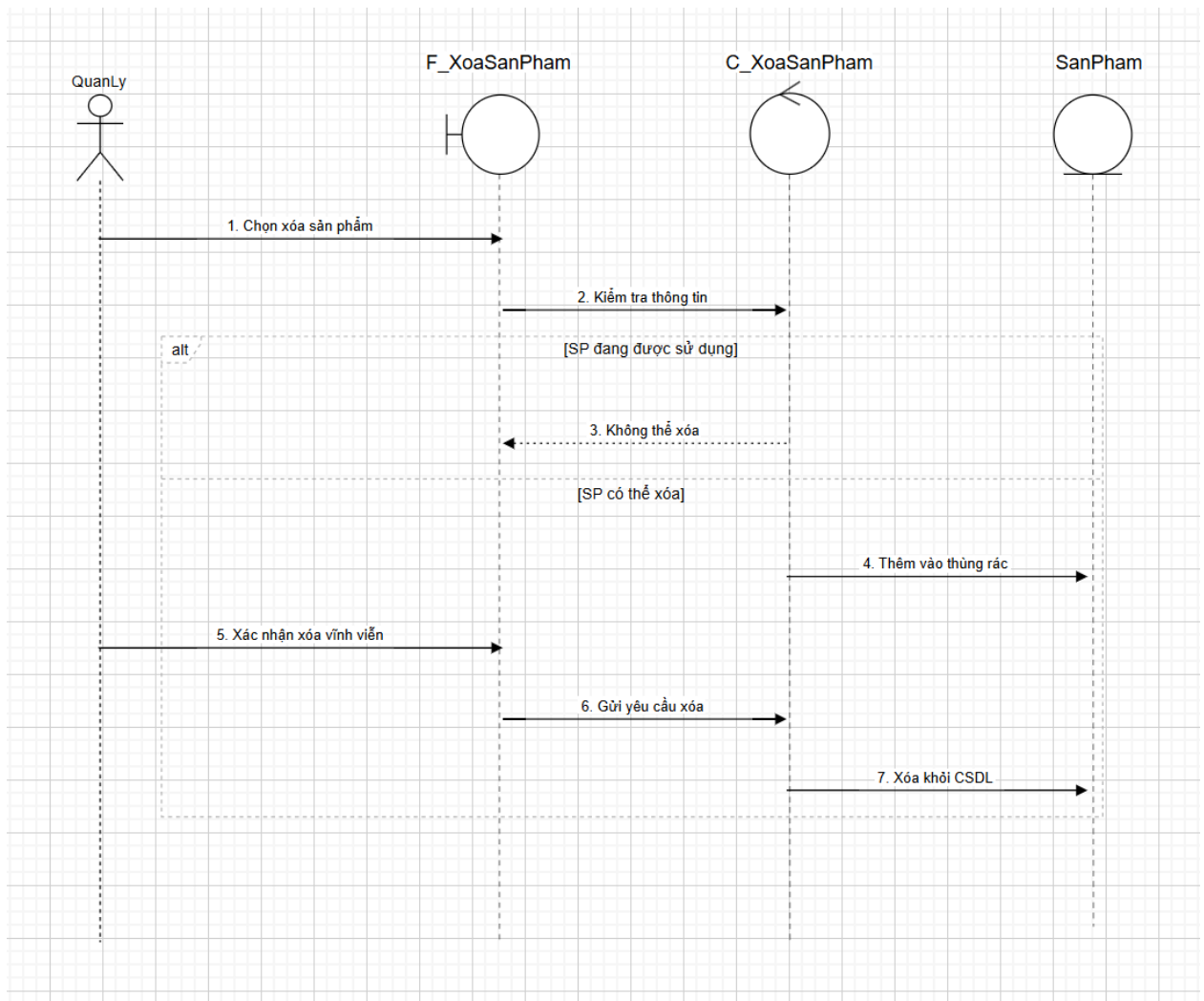
Hình 2. 22: Biểu đồ hoạt động nhập sản phẩm



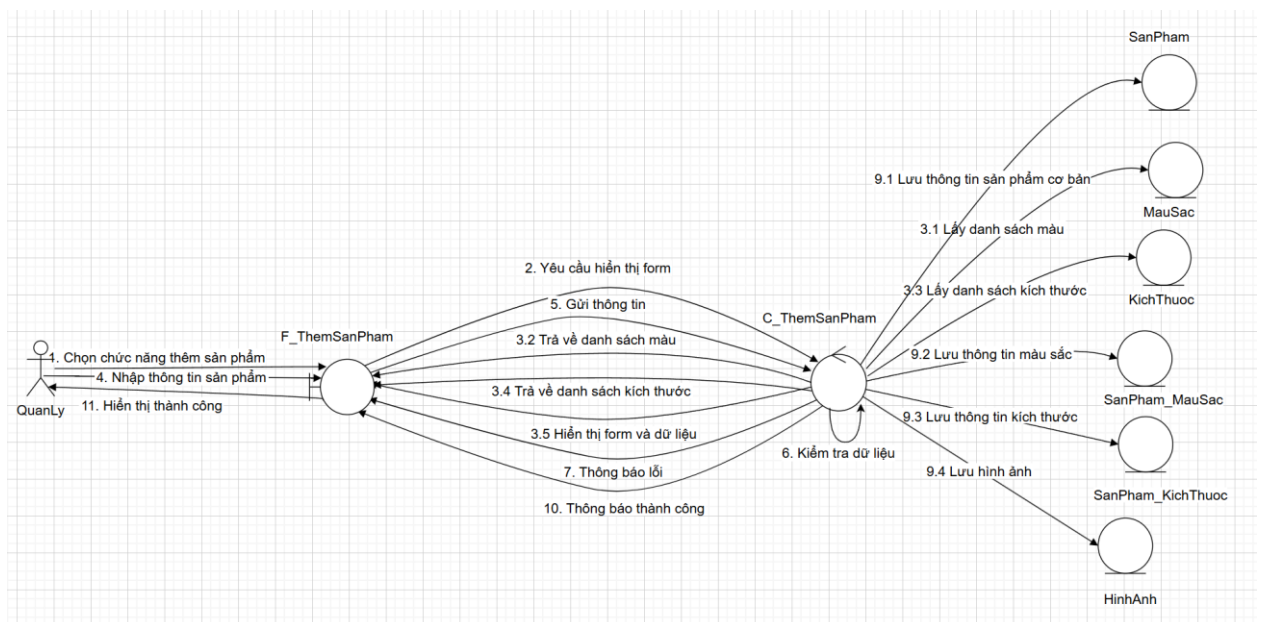
Hình 2. 23: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm

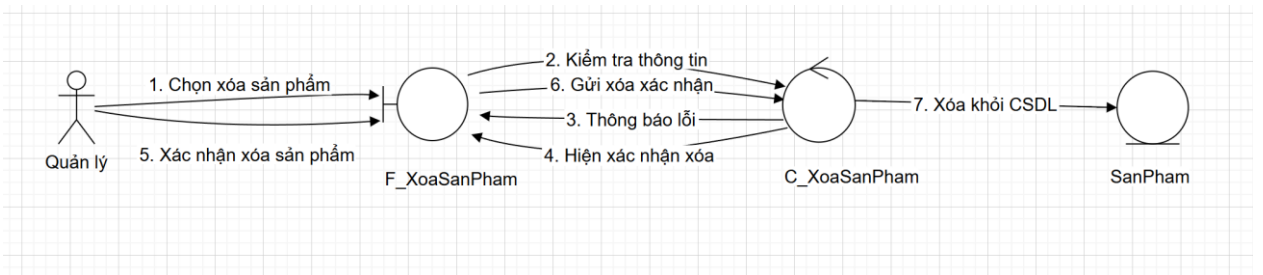
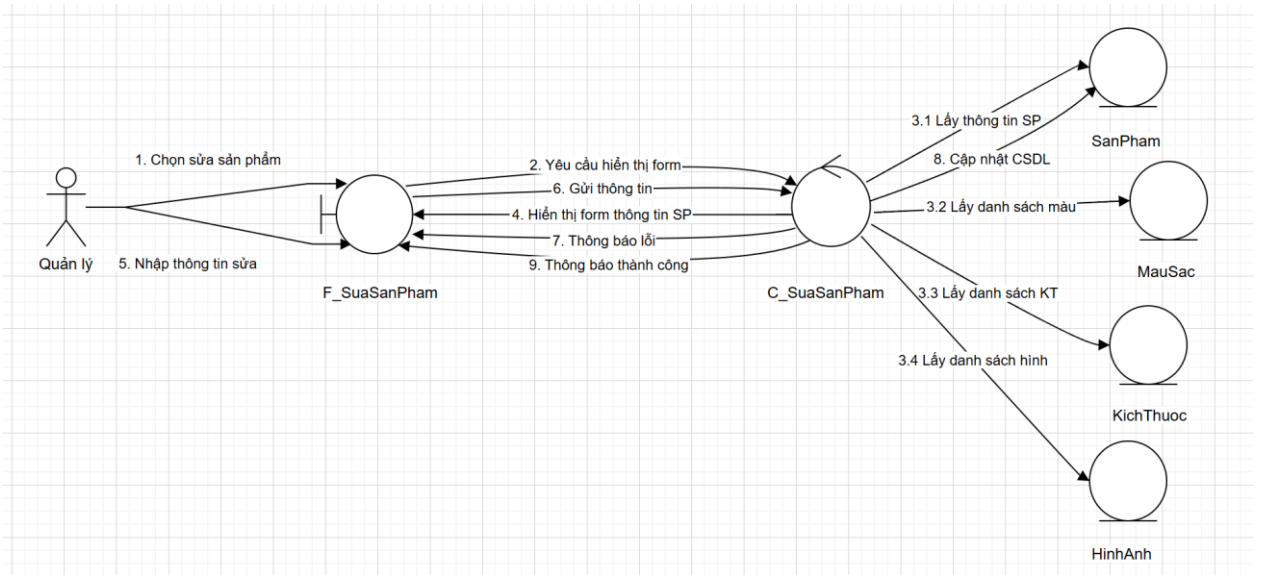
1. Biểu đồ Tuần tự



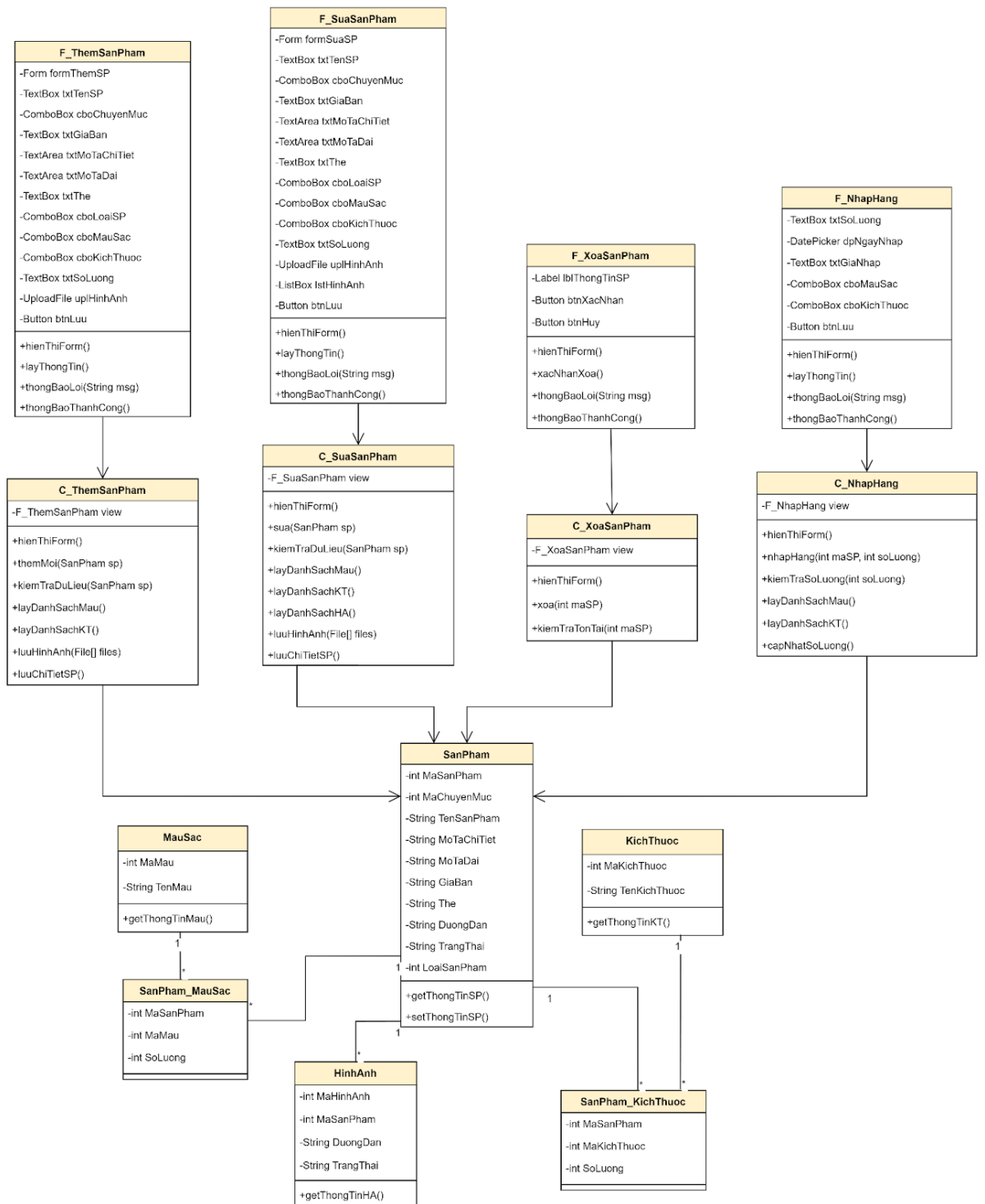


2. Biểu đồ tuần tự cộng tác





3. Biểu đồ Lớp



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Thêm sản phẩm mới (F_ThemSanPham): Form nhập thông tin SP mới, kết nối với C_ThemSanPham và SanPham

- `hienThiForm()`: hiển thị form cho phép nhập tên SP, chuyên mục, giá bán, mô tả, màu sắc, kích thước, hình ảnh
- `layThongTin()`: thu thập dữ liệu từ form, gửi đến lớp C_ThemSanPham để xử lý và lưu vào SanPham
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi nếu có
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo thêm thành công

Sửa sản phẩm (F_SuaSanPham): Form chỉnh sửa thông tin SP, kết nối với C_SuaSanPham và SanPham

- `hienThiForm()`: hiển thị form với thông tin SP hiện tại từ thực thể SanPham
- `layThongTin()`: thu thập dữ liệu đã sửa, gửi đến C_SuaSanPham để cập nhật SanPham
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi nếu có
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo sửa thành công

Xóa sản phẩm (F_XoaSanPham): Form xác nhận xóa SP, kết nối với C_XoaSanPham và SanPham

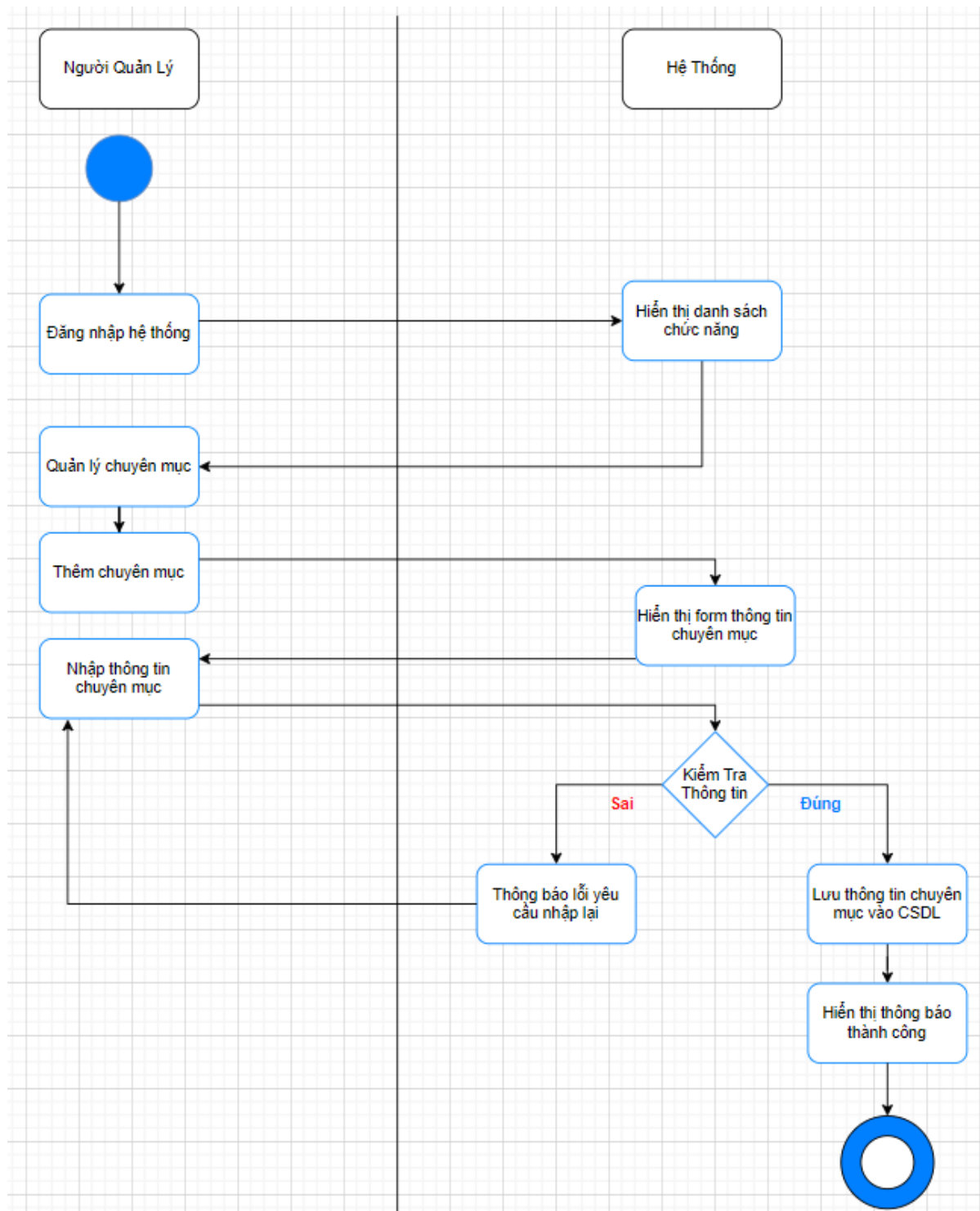
- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin SP từ thực thể SanPham
- `xacNhanXoa()`: gửi lệnh xóa đến C_XoaSanPham để xóa trong SanPham
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi nếu có
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo xóa thành công

4. Nhập hàng (F_NhapHang): Form nhập số lượng SP, kết nối với C_NhapHang và SanPham

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập với thông tin SP từ thực thể SanPham
- `layThongTin()`: thu thập thông tin số lượng nhập, gửi đến C_NhapHang để cập nhật SanPham
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi nếu có
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo nhập hàng thành công

2.2.2.3. Chức năng “Quản lý chuyên mục”

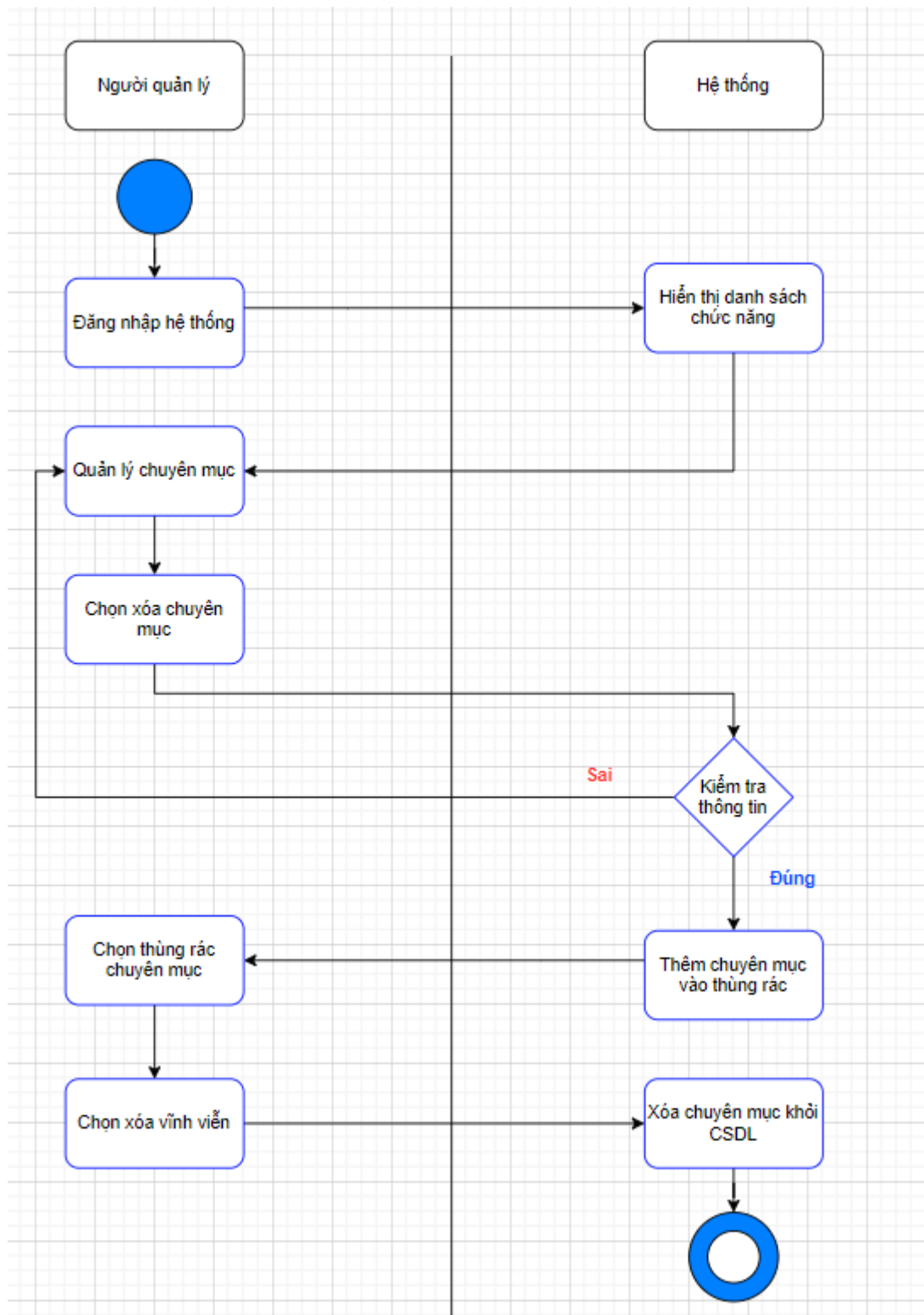
2.2.2.3.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 24: Biểu đồ hoạt động thêm chuyên mục

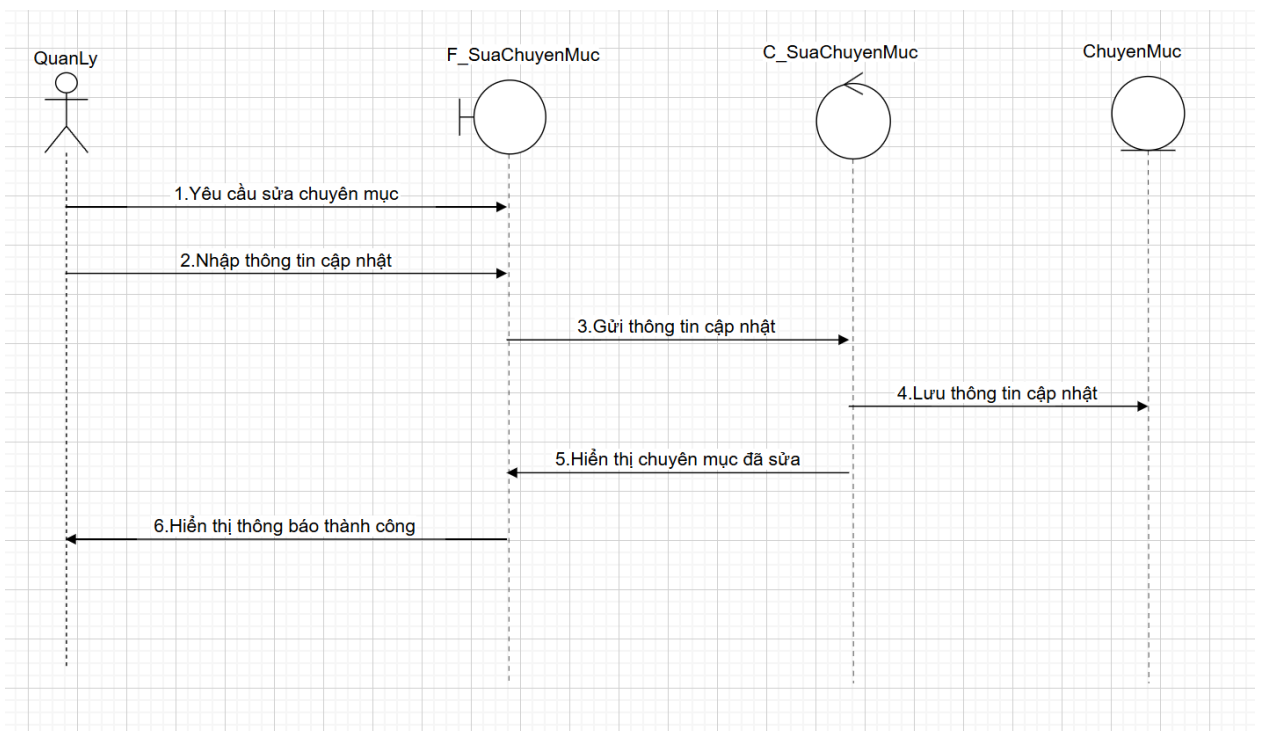
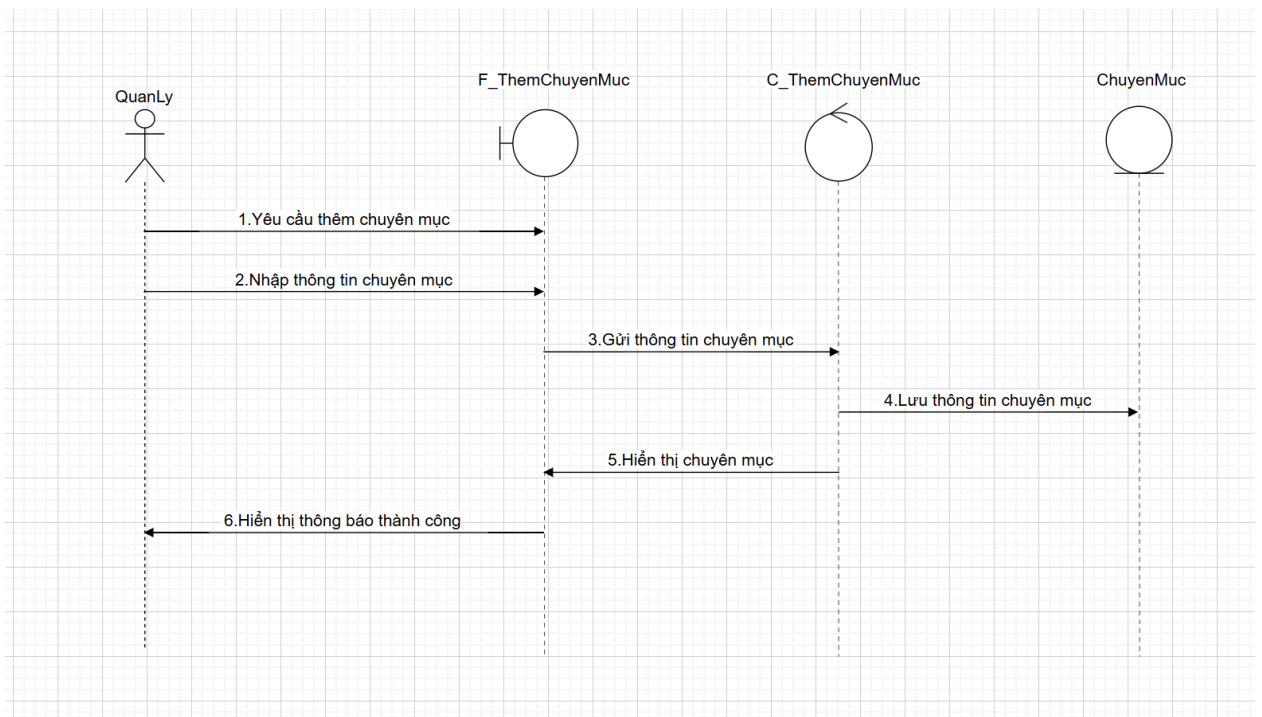


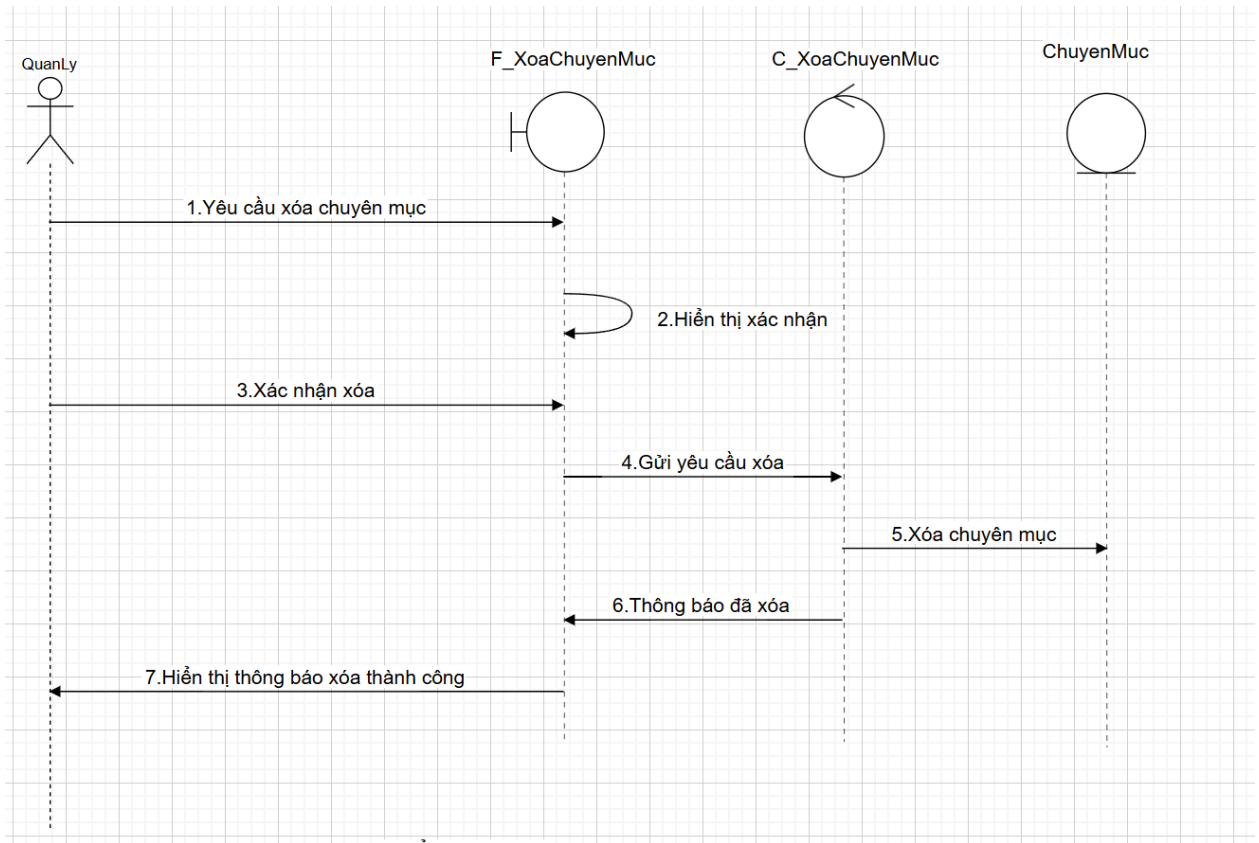
Hình 2. 25: Biểu đồ hoạt động sửa chuyên mục



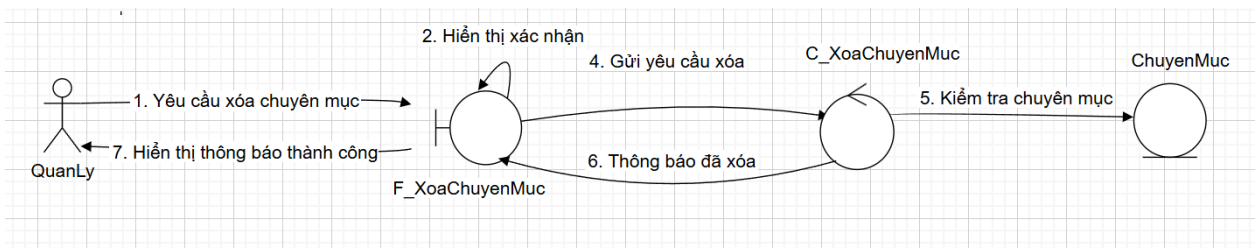
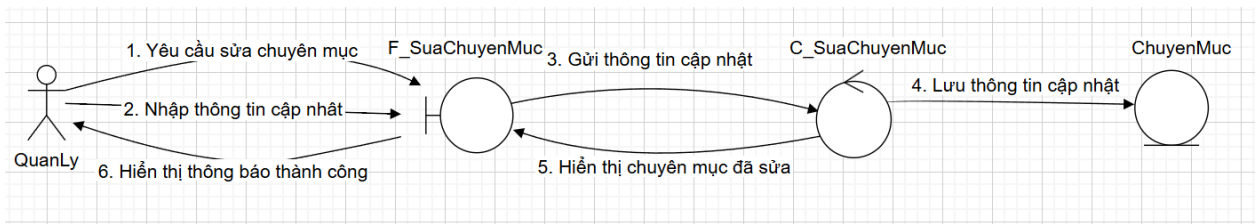
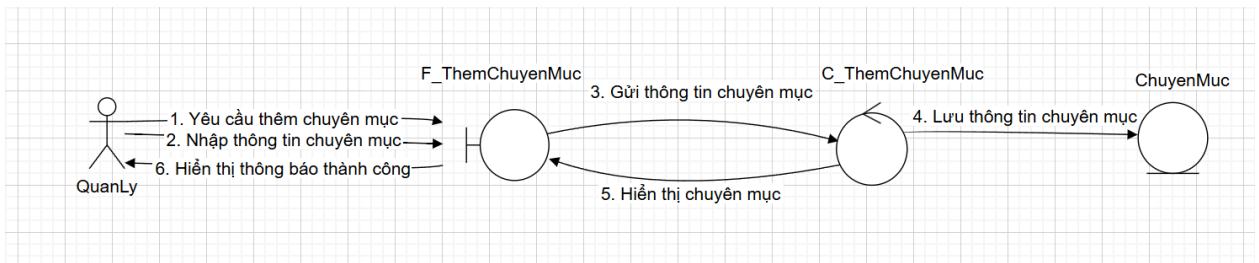
Hình 2. 26: Biểu đồ hoạt động xóa chuyên mục

1. Biểu đồ Tuần tự





2.Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Thêm chuyên mục (F_ThemChuyenMuc): Form thêm mới, kết nối C_ThemChuyenMuc và ChuyenMuc

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập tên và mô tả chuyên mục
- `layThongTin()`: thu thập dữ liệu để tạo chuyên mục mới
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo thêm thành công

Sửa chuyên mục (F_SuaChuyenMuc): Form sửa, kết nối C_SuaChuyenMuc và ChuyenMuc

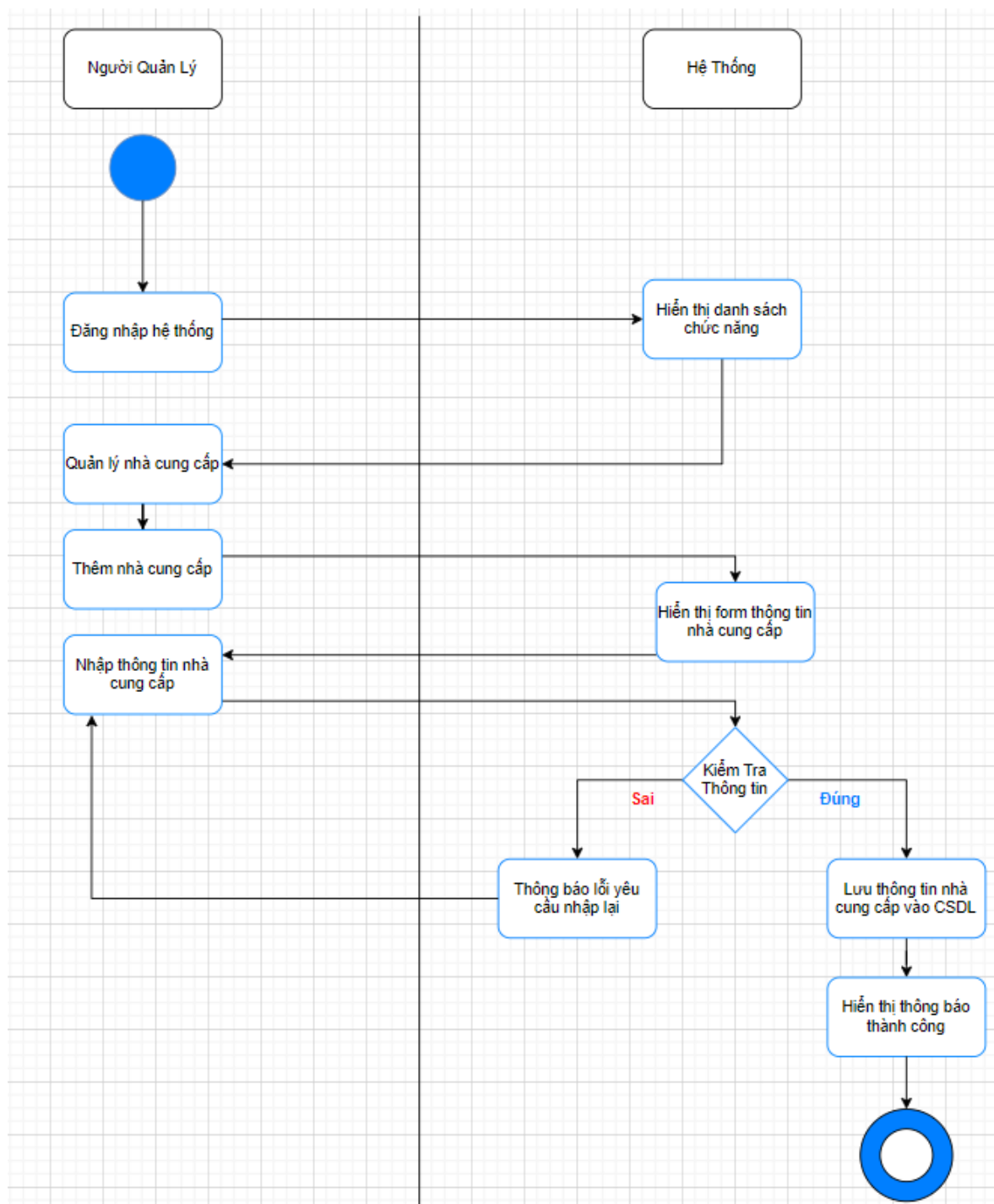
- `hienThiForm()`: hiển thị form với thông tin chuyên mục hiện tại
- `layThongTin()`: thu thập thông tin đã chỉnh sửa
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo sửa thành công

Xóa chuyên mục (F_XoaChuyenMuc): Form xóa, kết nối C_XoaChuyenMuc và ChuyenMuc

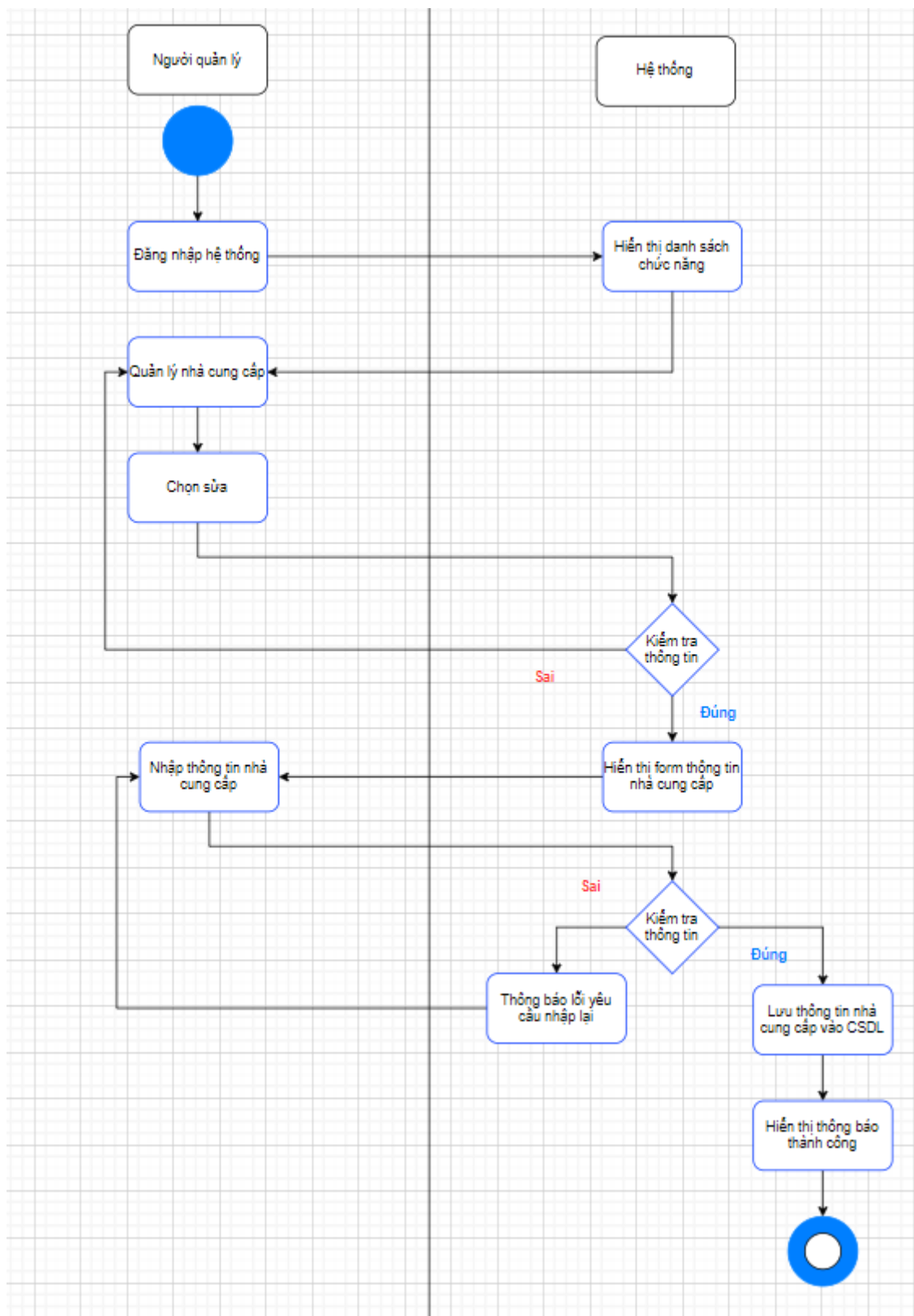
- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin chuyên mục
- `xacNhanXoa()`: thực hiện xóa chuyên mục
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo xóa thành công

2.2.2.4. Chức năng “Quản lý nhà cung cấp”

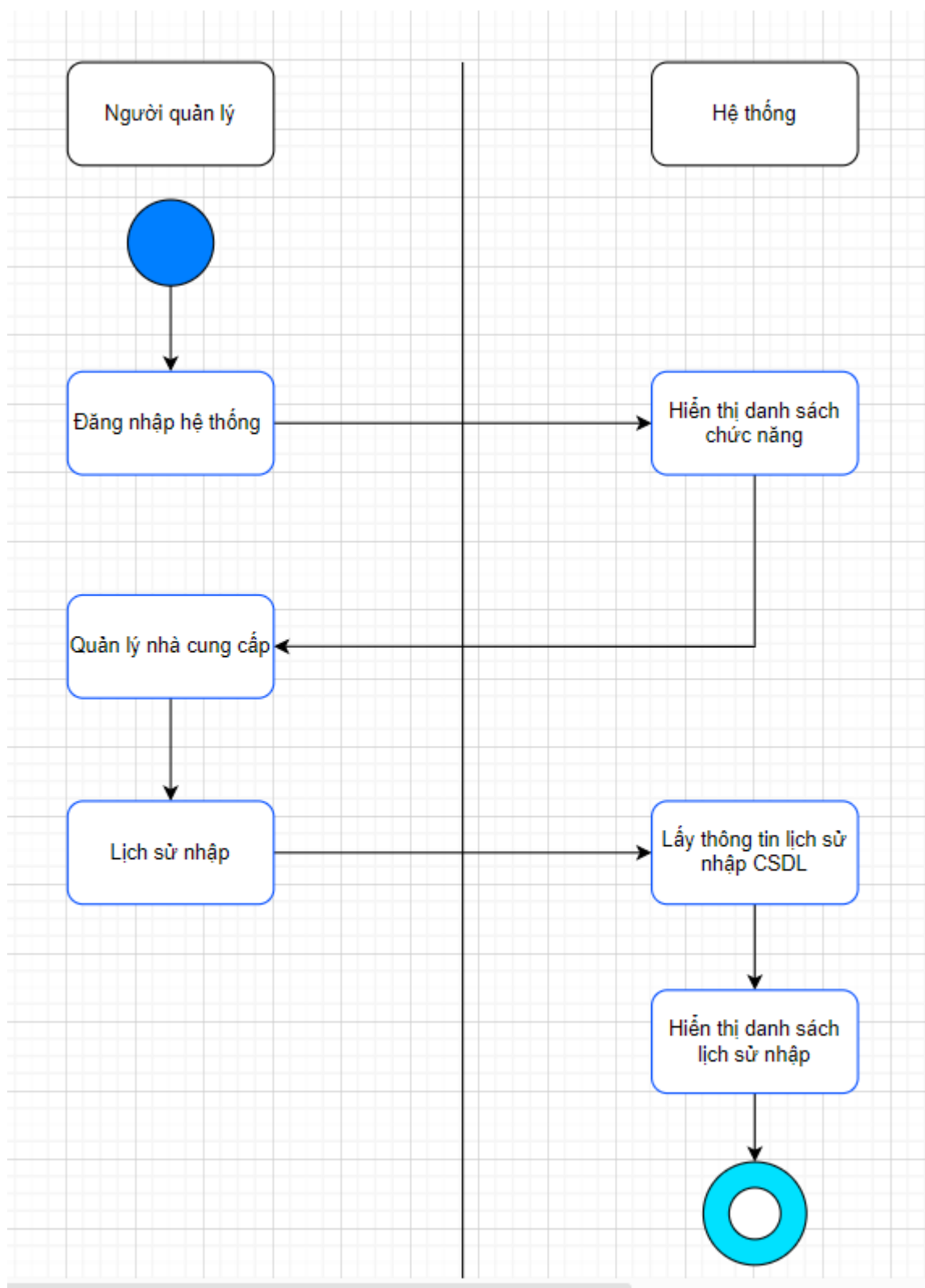
2.2.2.4.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 27: Biểu đồ hoạt động thêm nhà cung cấp



Hình 2. 28: Biểu đồ hoạt động sửa nhà cung cấp

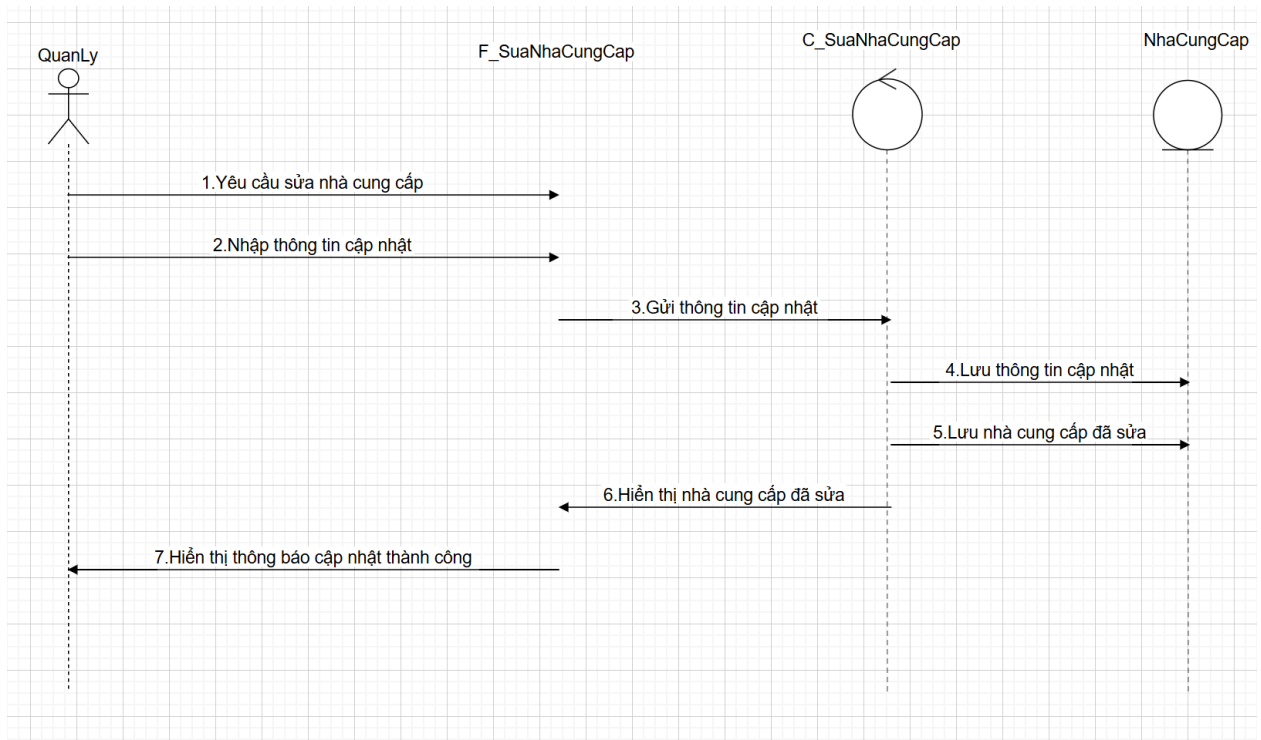
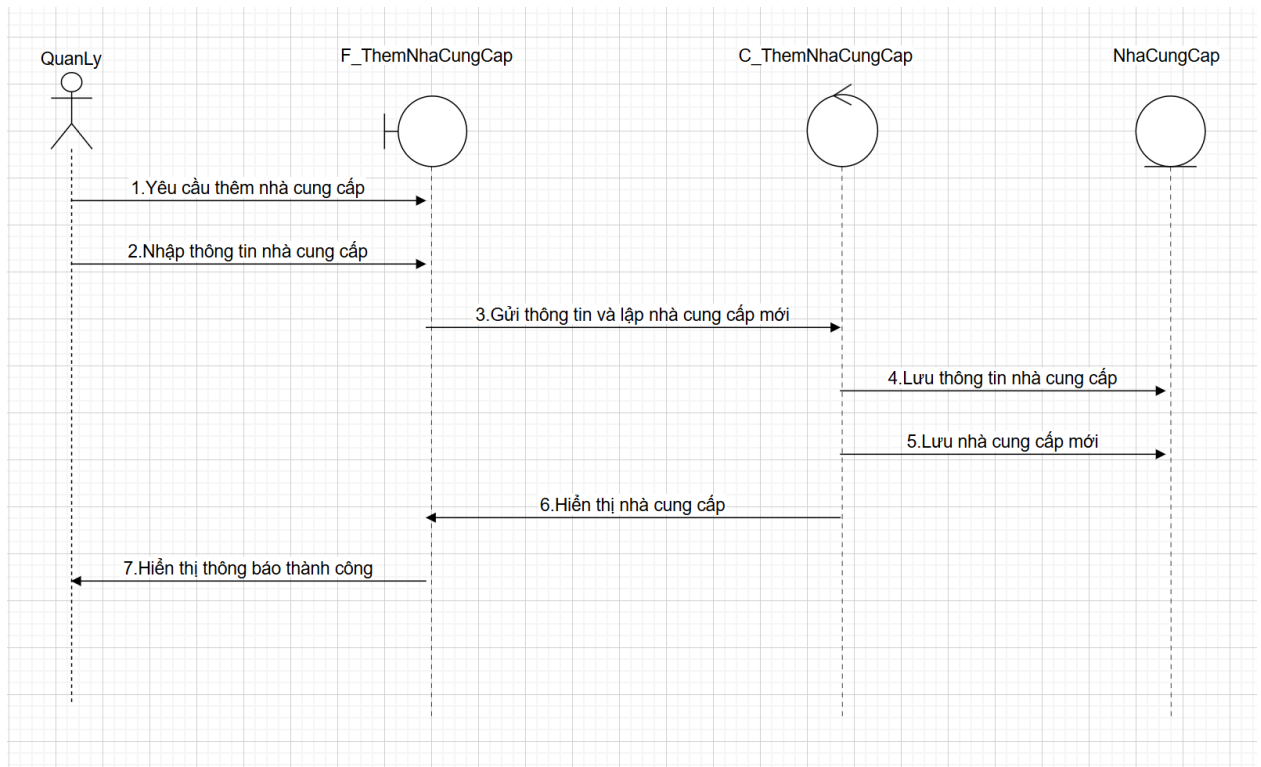


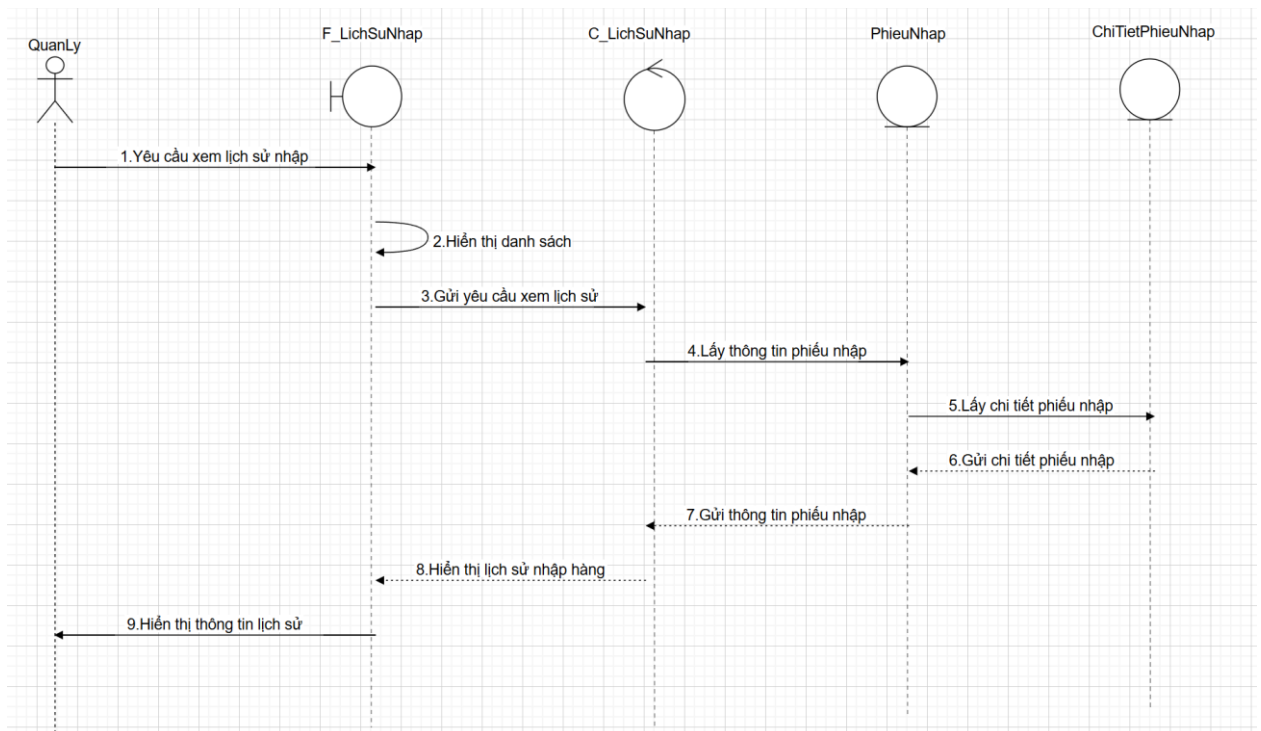
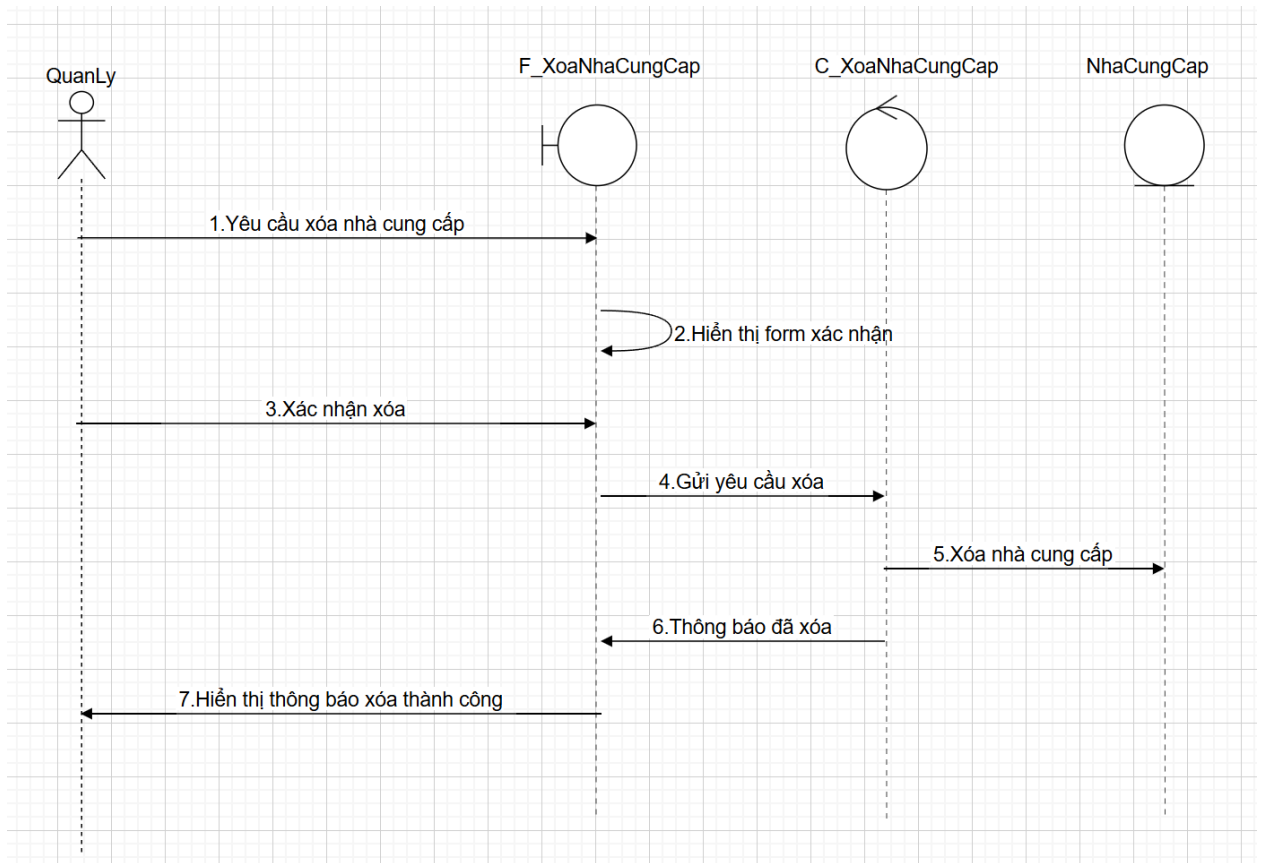
Hình 2. 29: Biểu đồ hoạt động xem lịch sử nhập



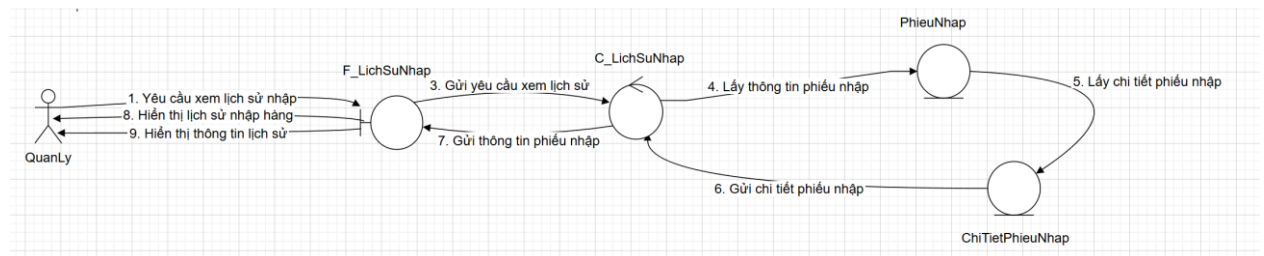
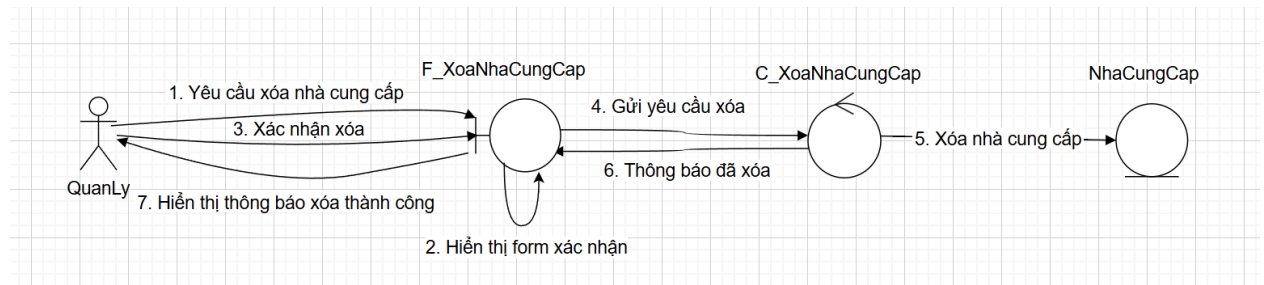
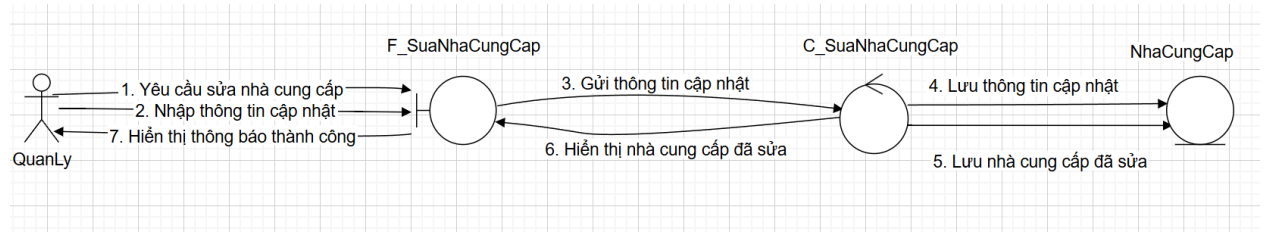
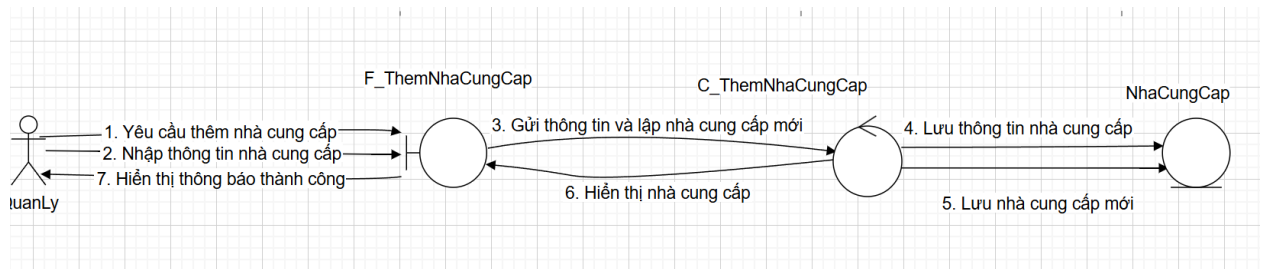
Hình 2. 30: Biểu đồ hoạt động xóa nhà cung cấp

1. Biểu đồ Tuần tự

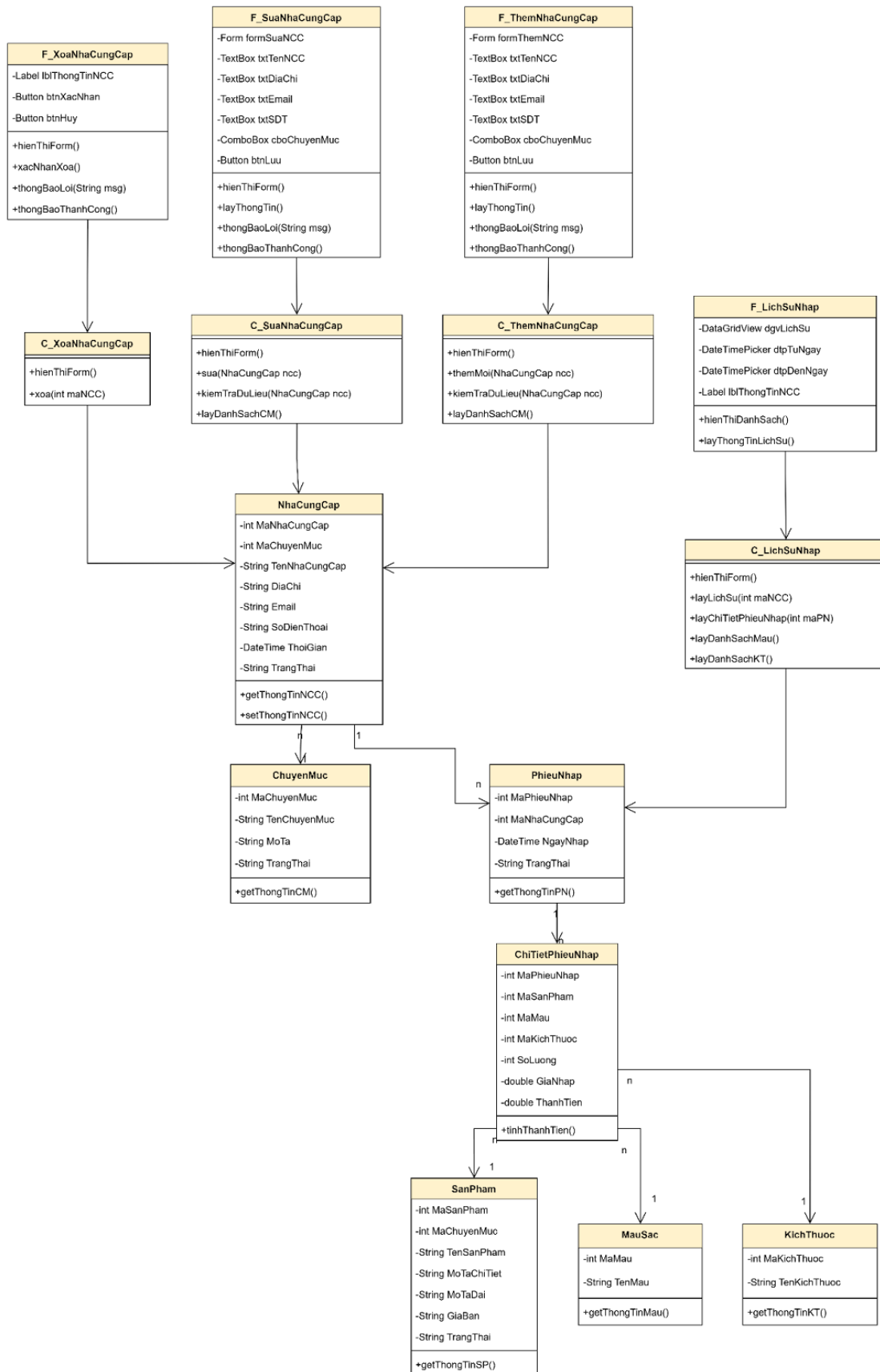




2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



4.Đặc tả biểu đồ lớp

Thêm nhà cung cấp (F_ThemNhaCungCap): Form thêm NCC mới, kết nối với C_ThemNhaCungCap và NhaCungCap

- hienThiForm(): hiển thị form nhập tên NCC, địa chỉ, email, SĐT và chọn chuyên mục
- layThongTin(): thu thập dữ liệu, gửi đến C_ThemNhaCungCap để lưu vào NhaCungCap
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo thêm thành công

Sửa nhà cung cấp (F_SuaNhaCungCap): Form sửa NCC, kết nối với C_SuaNhaCungCap và NhaCungCap

- hienThiForm(): hiển thị form với thông tin NCC hiện tại từ NhaCungCap
- layThongTin(): thu thập dữ liệu đã sửa, gửi đến C_SuaNhaCungCap để cập nhật
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo sửa thành công

Xóa nhà cung cấp (F_XoaNhaCungCap): Form xóa NCC, kết nối với C_XoaNhaCungCap và NhaCungCap

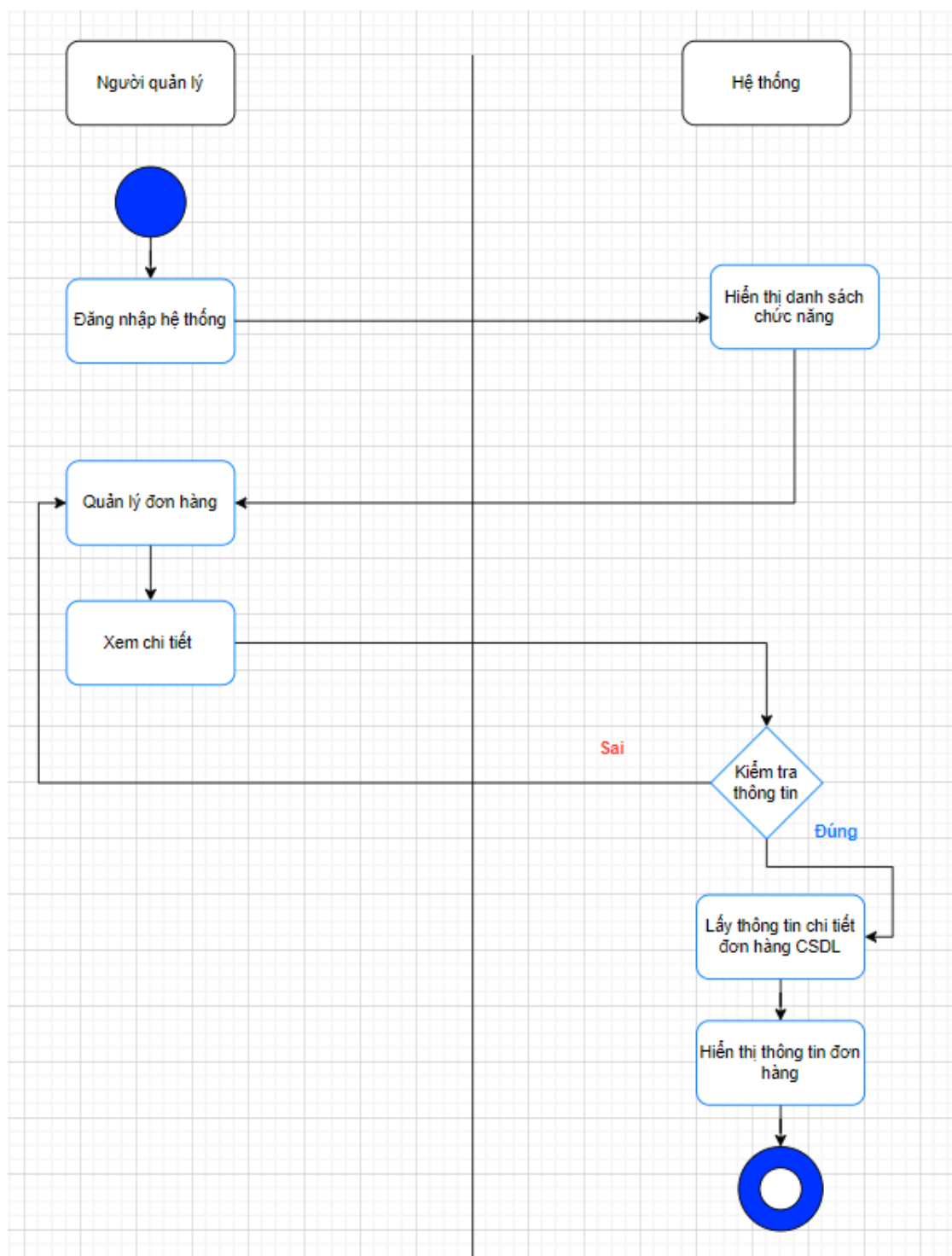
- hienThiForm(): hiển thị form xác nhận với thông tin từ NhaCungCap
- xacNhanXoa(): gửi lệnh xóa đến C_XoaNhaCungCap
- thongBaoLoi(String msg): hiển thị thông báo lỗi
- thongBaoThanhCong(): hiển thị thông báo xóa thành công

Lịch sử nhập hàng (F_LichSuNhap): Form xem lịch sử, kết nối với C_LichSuNhap và PhieuNhap

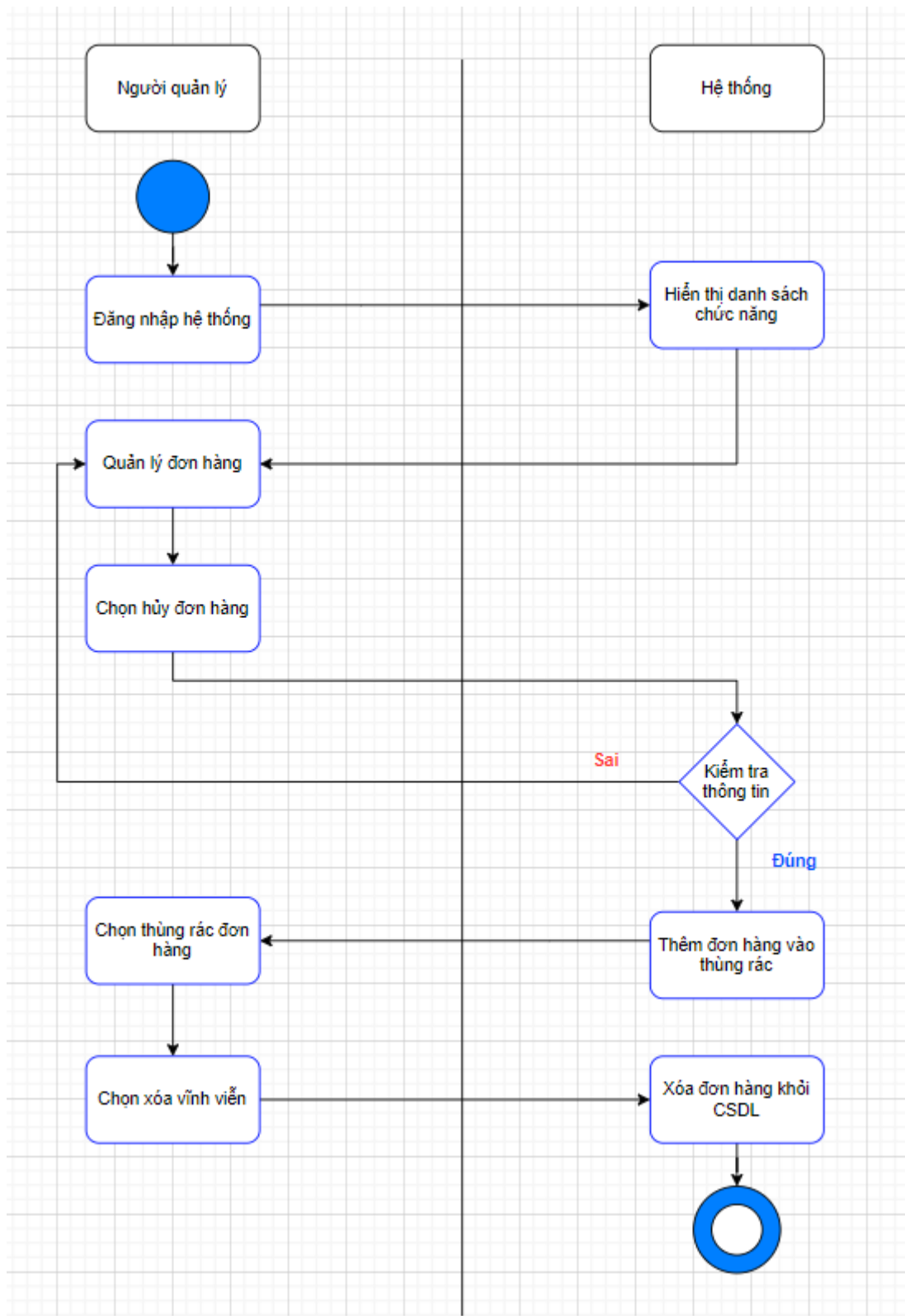
- hienThiForm(): hiển thị datagridview chứa lịch sử nhập từ PhieuNhap
- layChiTiet(): hiển thị chi tiết phiếu nhập khi chọn
- layDanhSach(): lấy danh sách các phiếu nhập theo NCC

2.2.2.5. Chức năng “Quản lý đơn hàng”

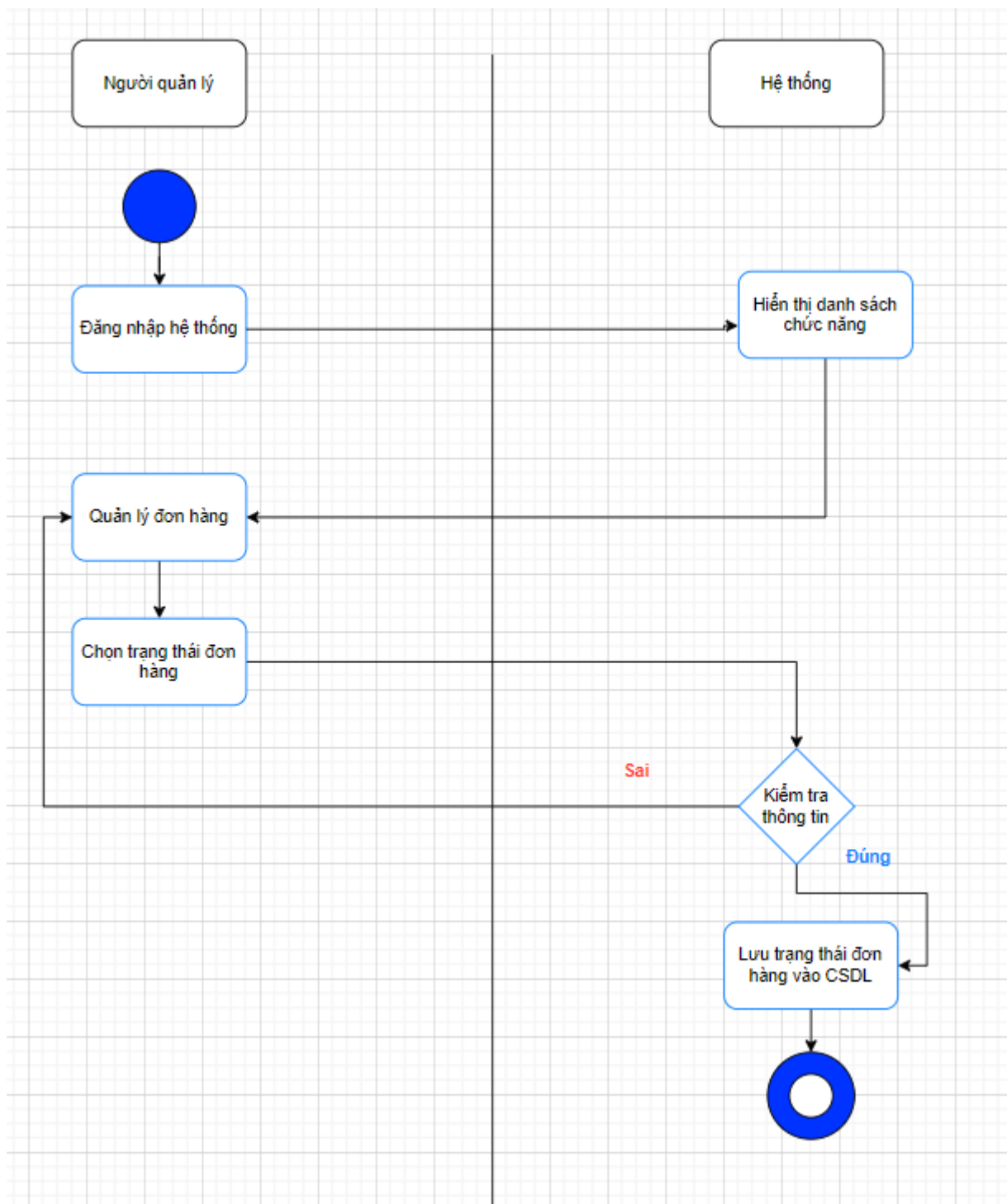
2.2.2.5.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 31: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết đơn hàng

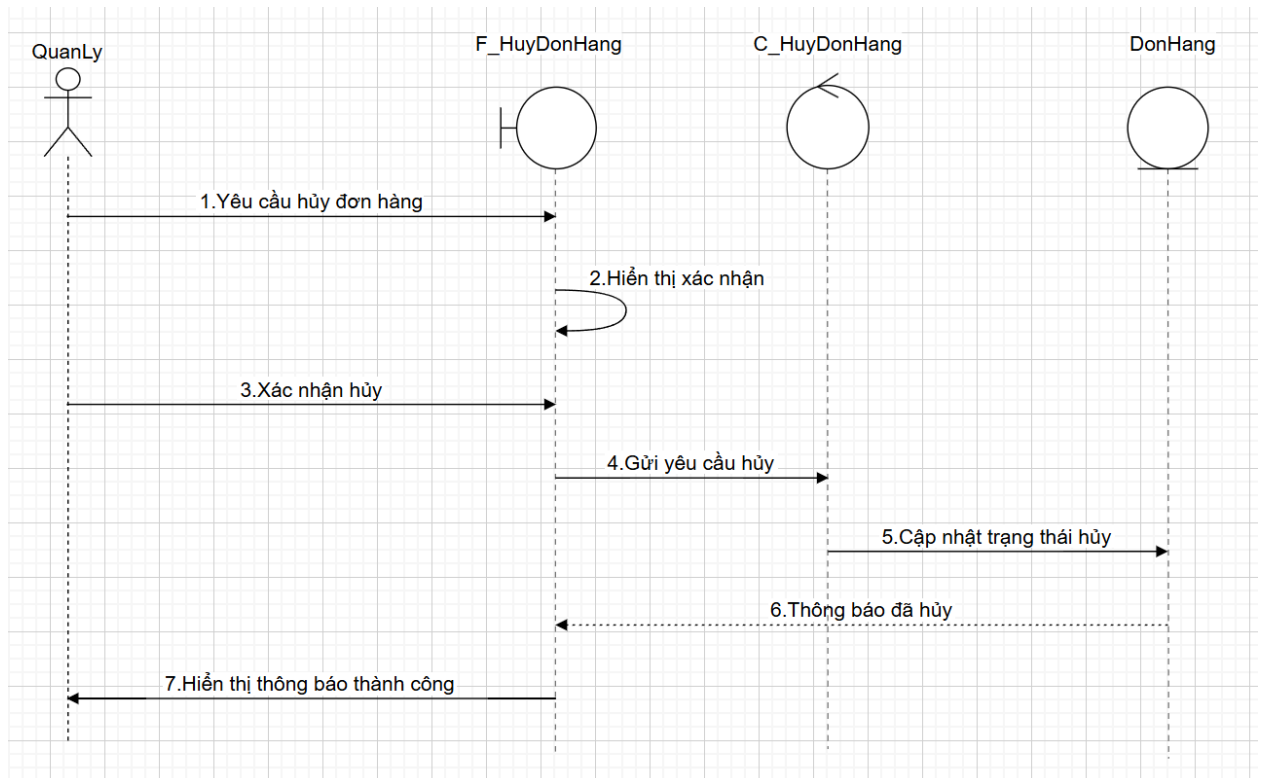
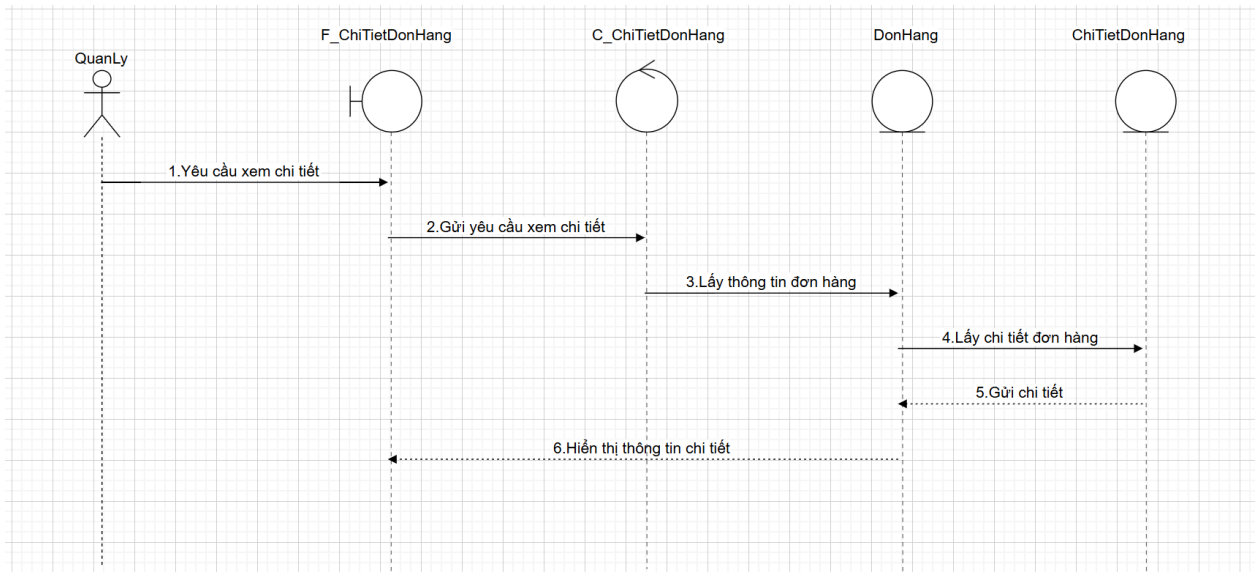


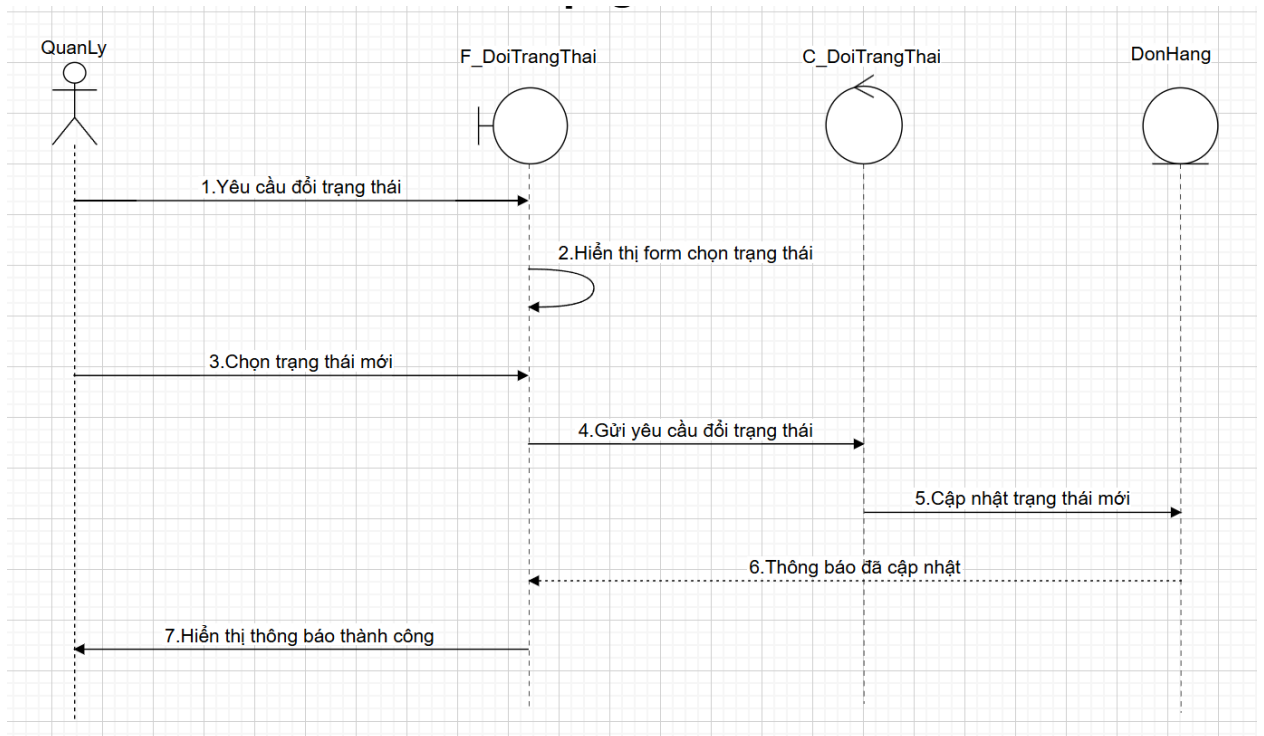
Hình 2. 32: Biểu đồ hoạt động hủy đơn hàng



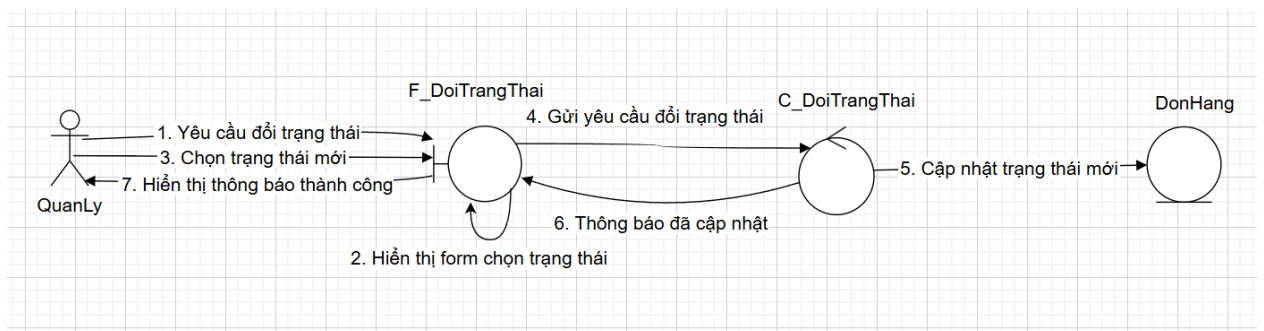
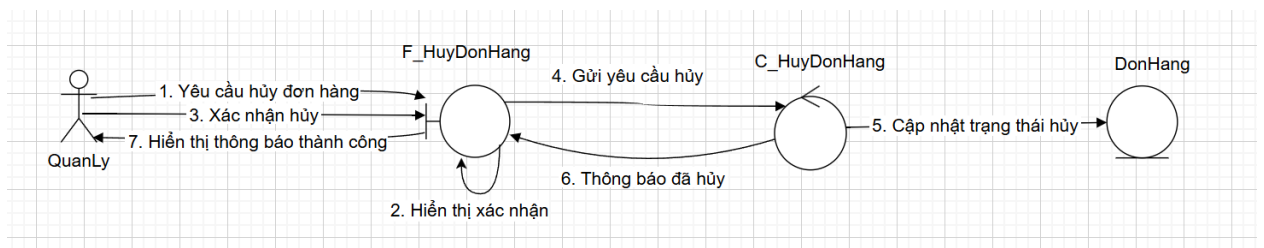
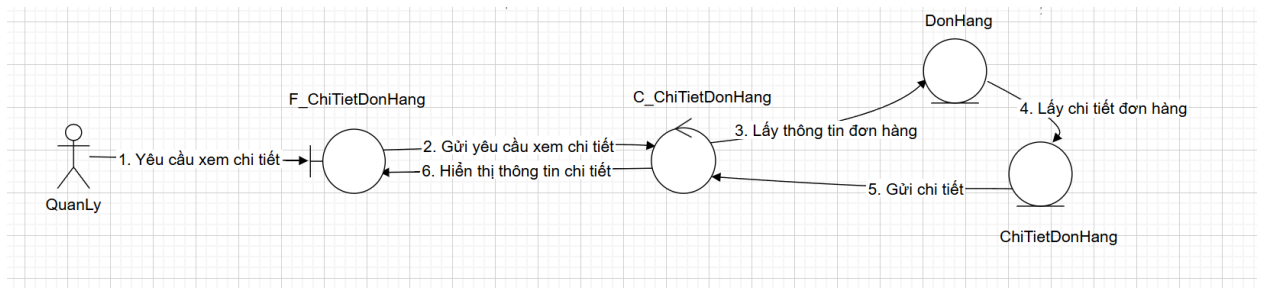
Hình 2. 33: Biểu đồ hoạt động đổi trạng thái đơn hàng

1. Biểu đồ Tuần tự

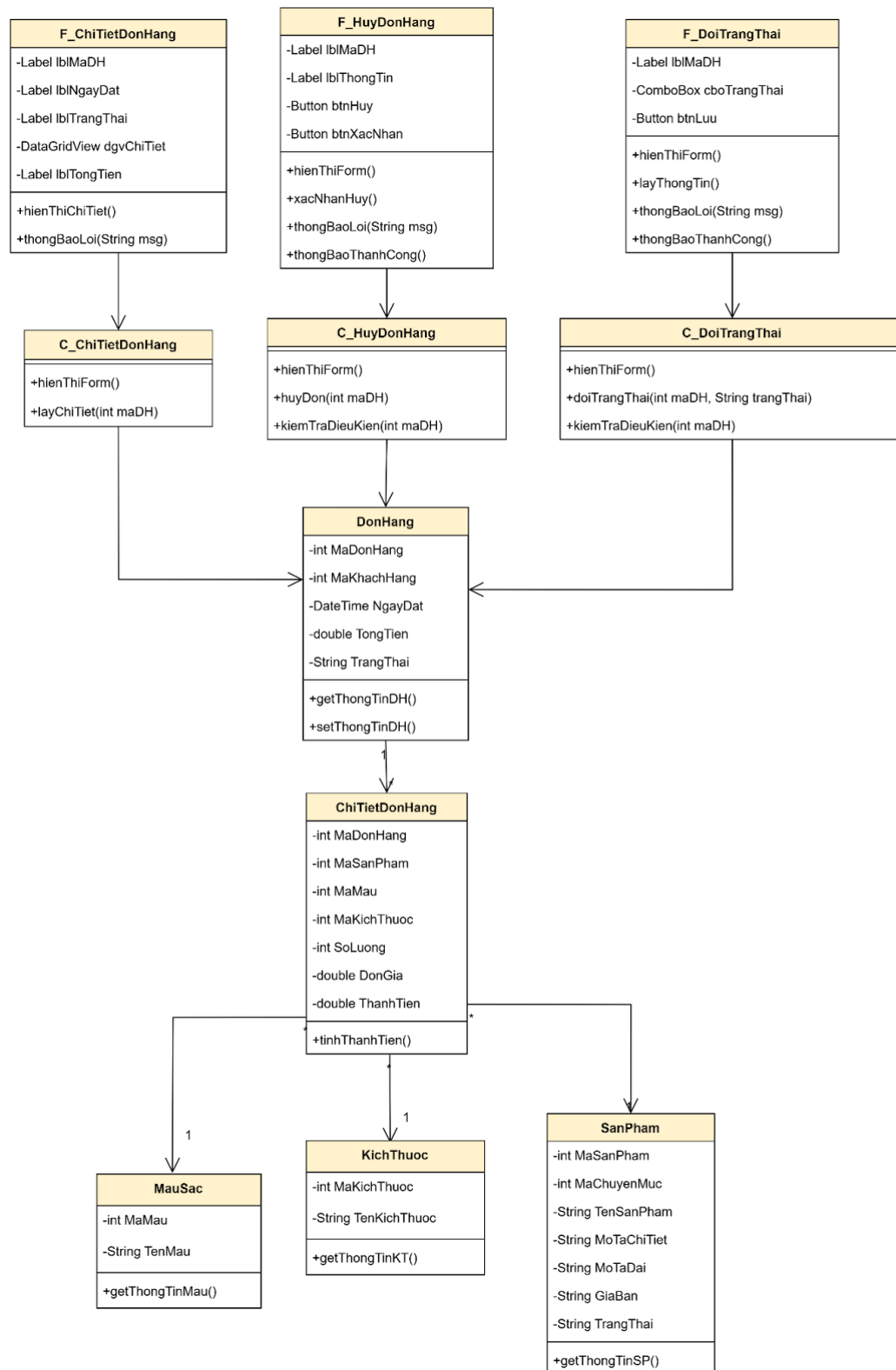




2.Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Xem chi tiết đơn hàng (F_ChiTietDonHang): Form xem chi tiết, kết nối C_ChiTietDonHang và DonHang

- `hienThiChiTiet()`: hiển thị datagridview danh sách SP, thông tin đơn từ DonHang
- `layChiTiet()`: lấy chi tiết từng SP trong đơn hàng
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi

Hủy đơn hàng (F_HuyDonHang): Form hủy đơn, kết nối C_HuyDonHang và DonHang

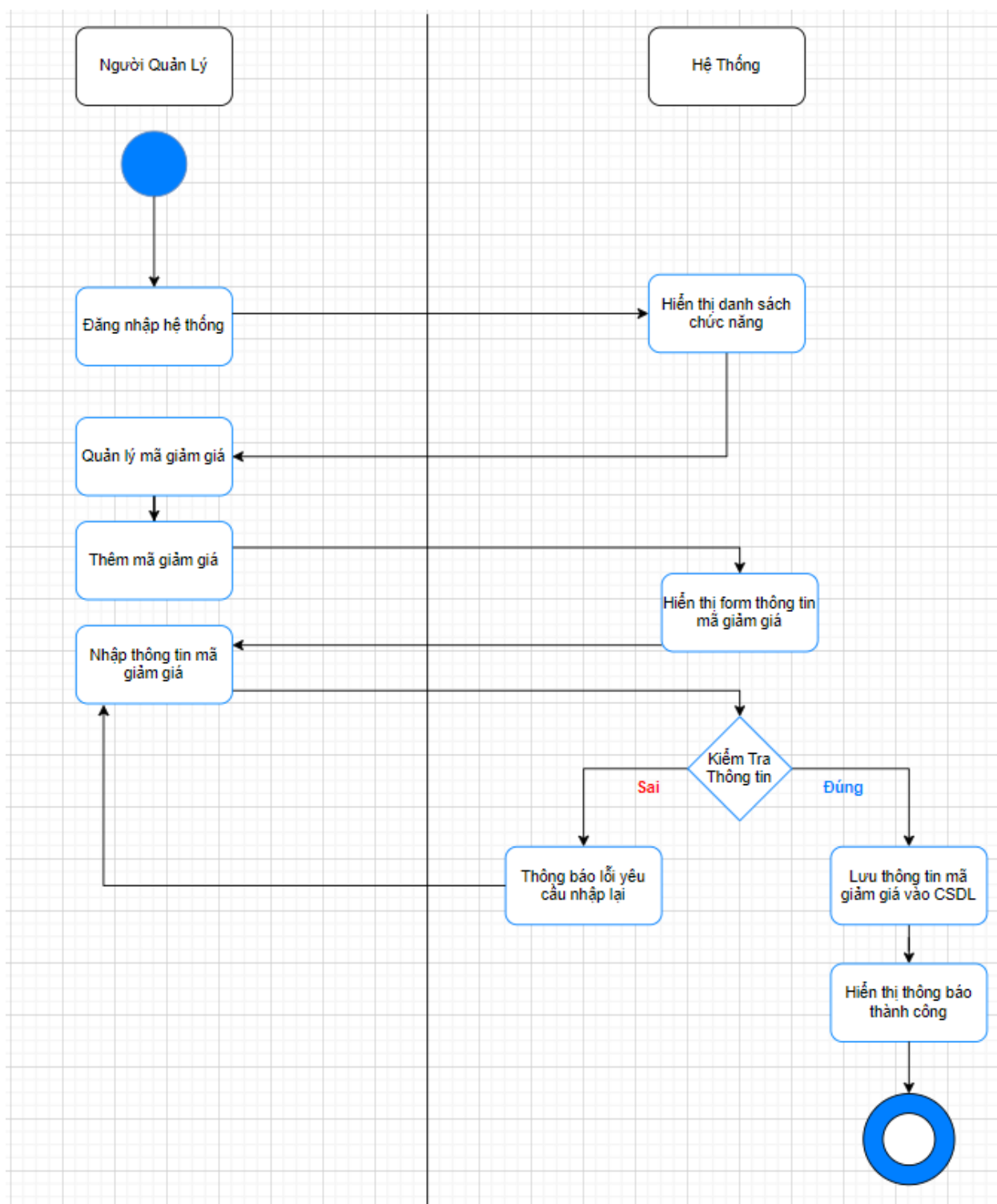
- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin đơn từ DonHang
- `xacNhanHuy()`: gửi yêu cầu hủy đến C_HuyDonHang để cập nhật trạng thái
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo hủy thành công

Đổi trạng thái đơn hàng (F_DoiTrangThai): Form đổi trạng thái, kết nối C_DoiTrangThai và DonHang

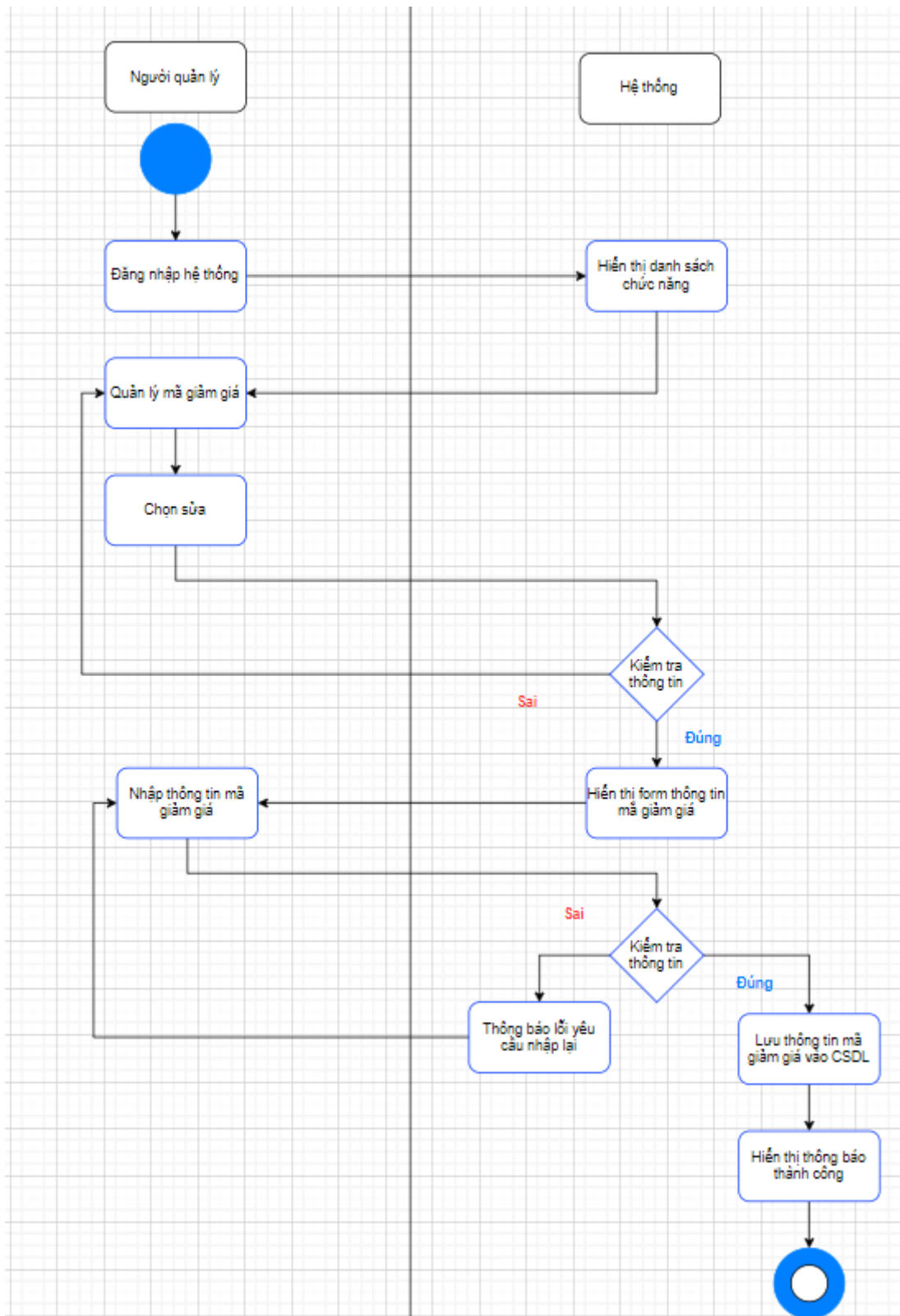
- `hienThiForm()`: hiển thị form với combobox chọn trạng thái mới
- `layThongTin()`: lấy trạng thái mới để cập nhật
- `doiTrangThai()`: cập nhật trạng thái mới cho đơn hàng
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo cập nhật thành công

2.2.2.6. Chức năng “Quản lý mã giảm giá”

2.2.2.6.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 34: Biểu đồ hoạt động thêm mã giảm giá

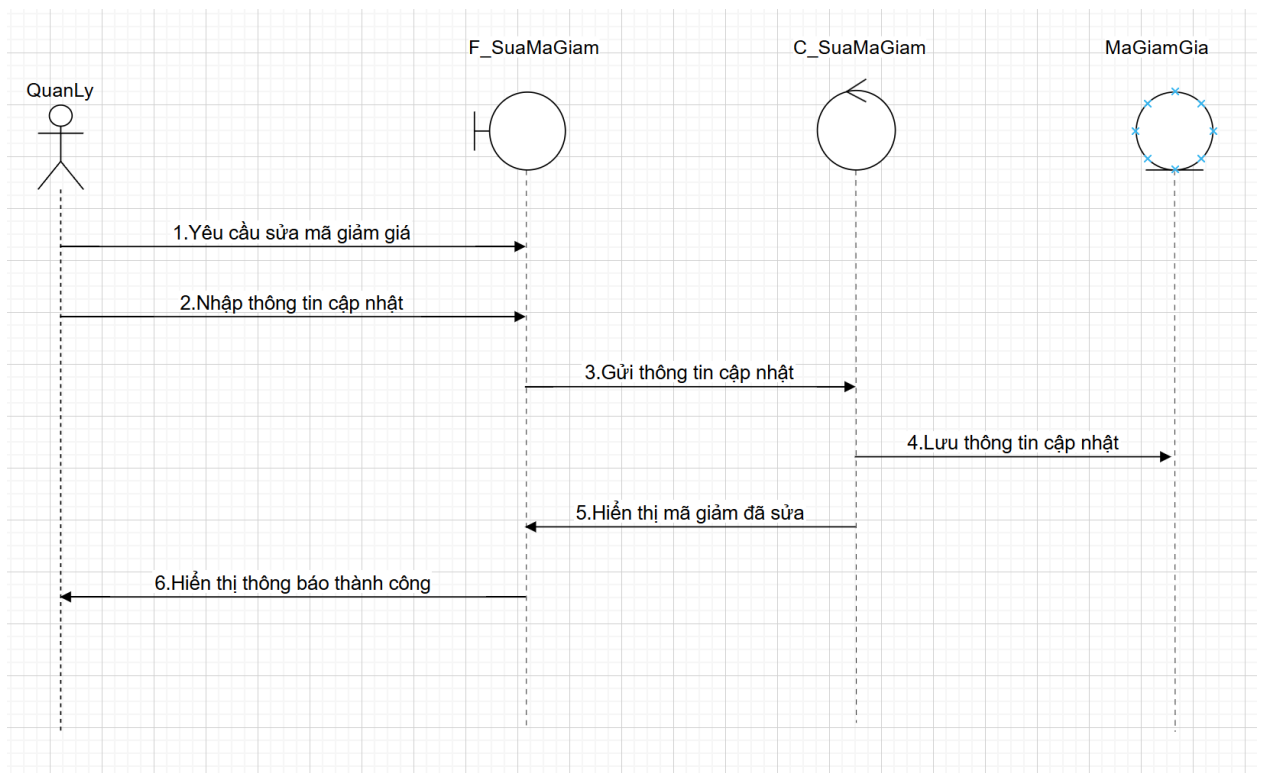
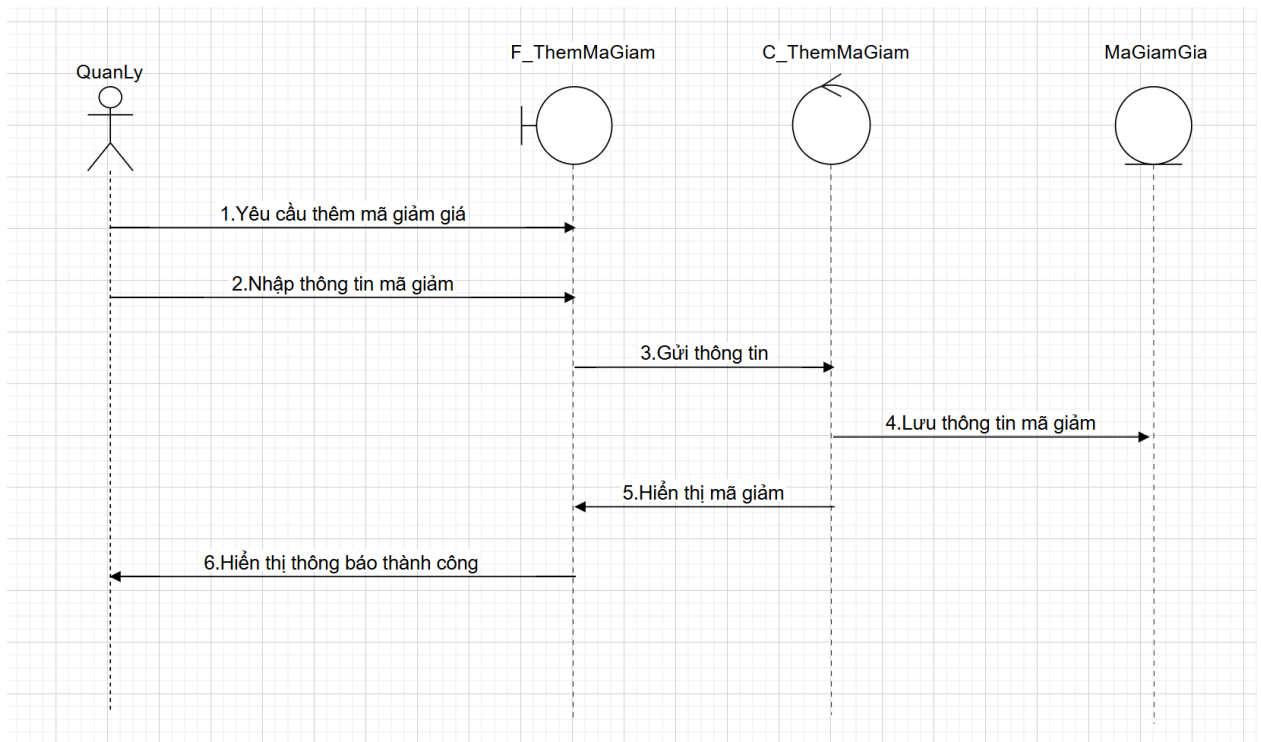


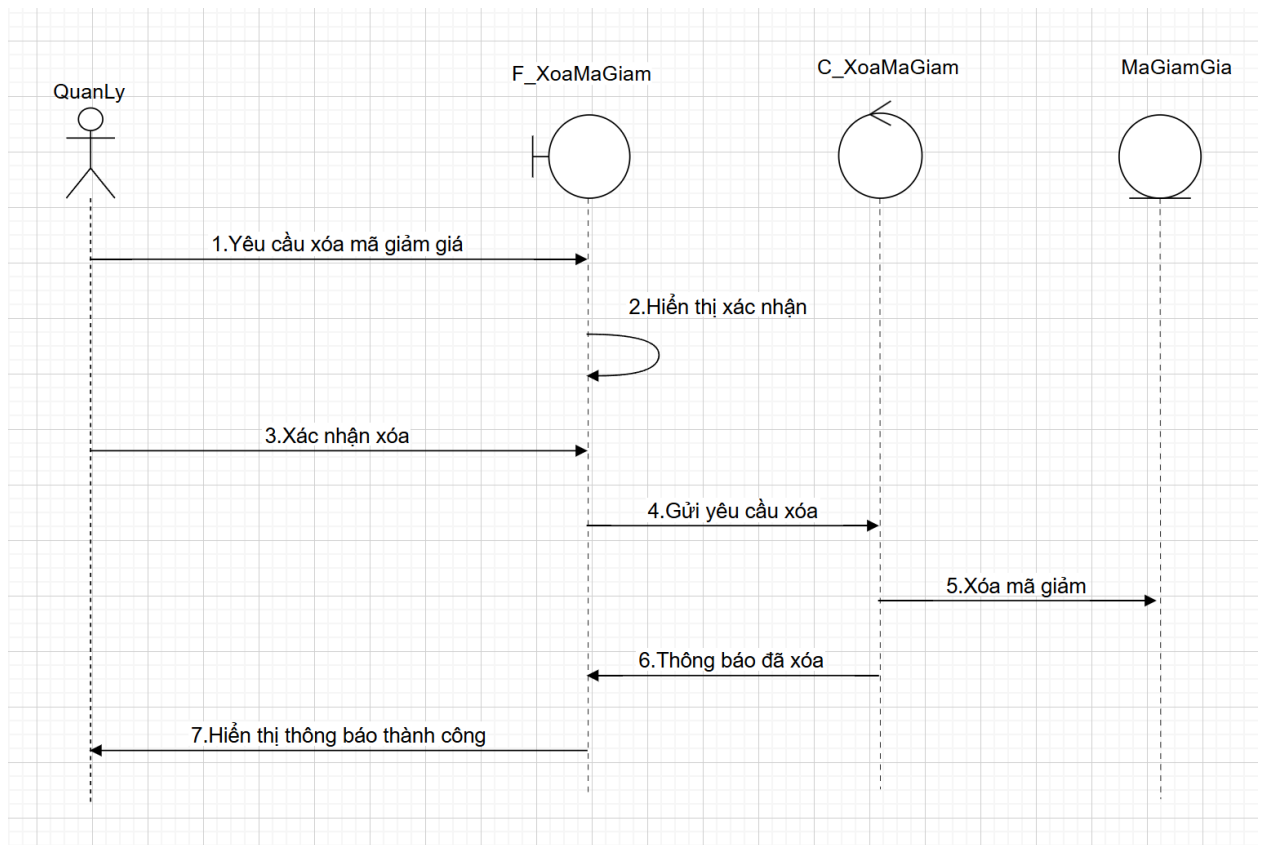
Hình 2. 35: Biểu đồ hoạt động sửa mã giảm giá



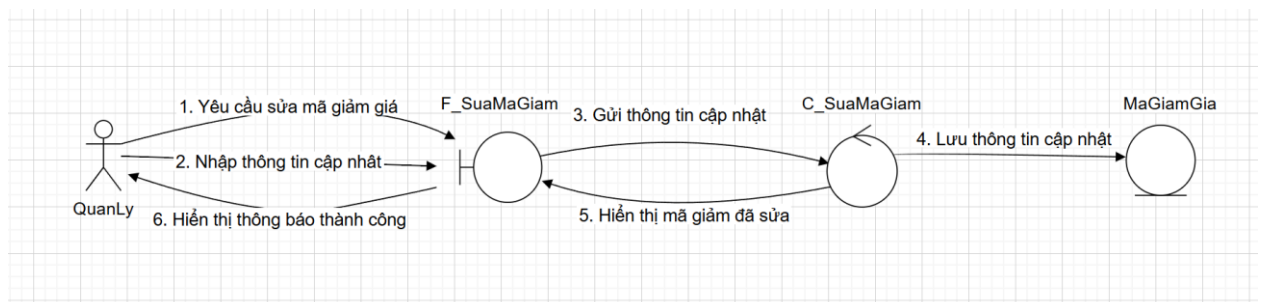
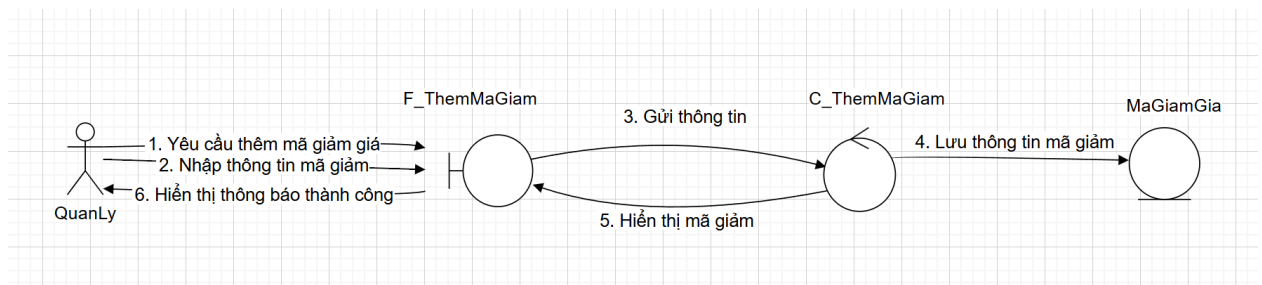
Hình 2. 36: Biểu đồ hoạt động xóa mã giảm giá

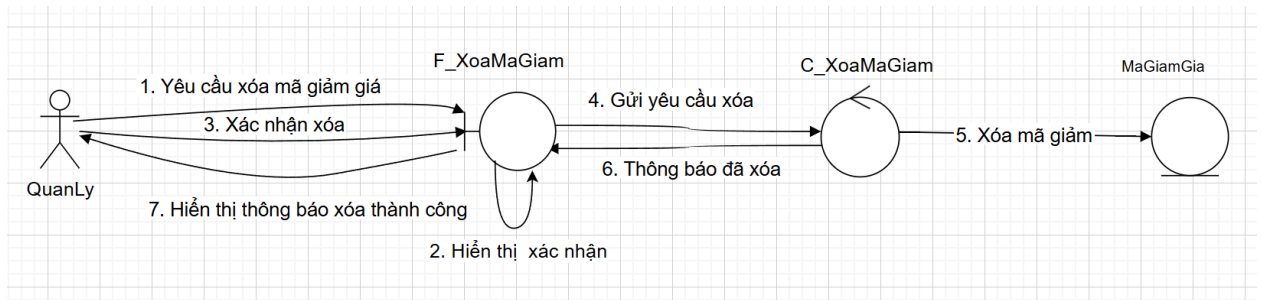
1. Biểu đồ Tuần tự



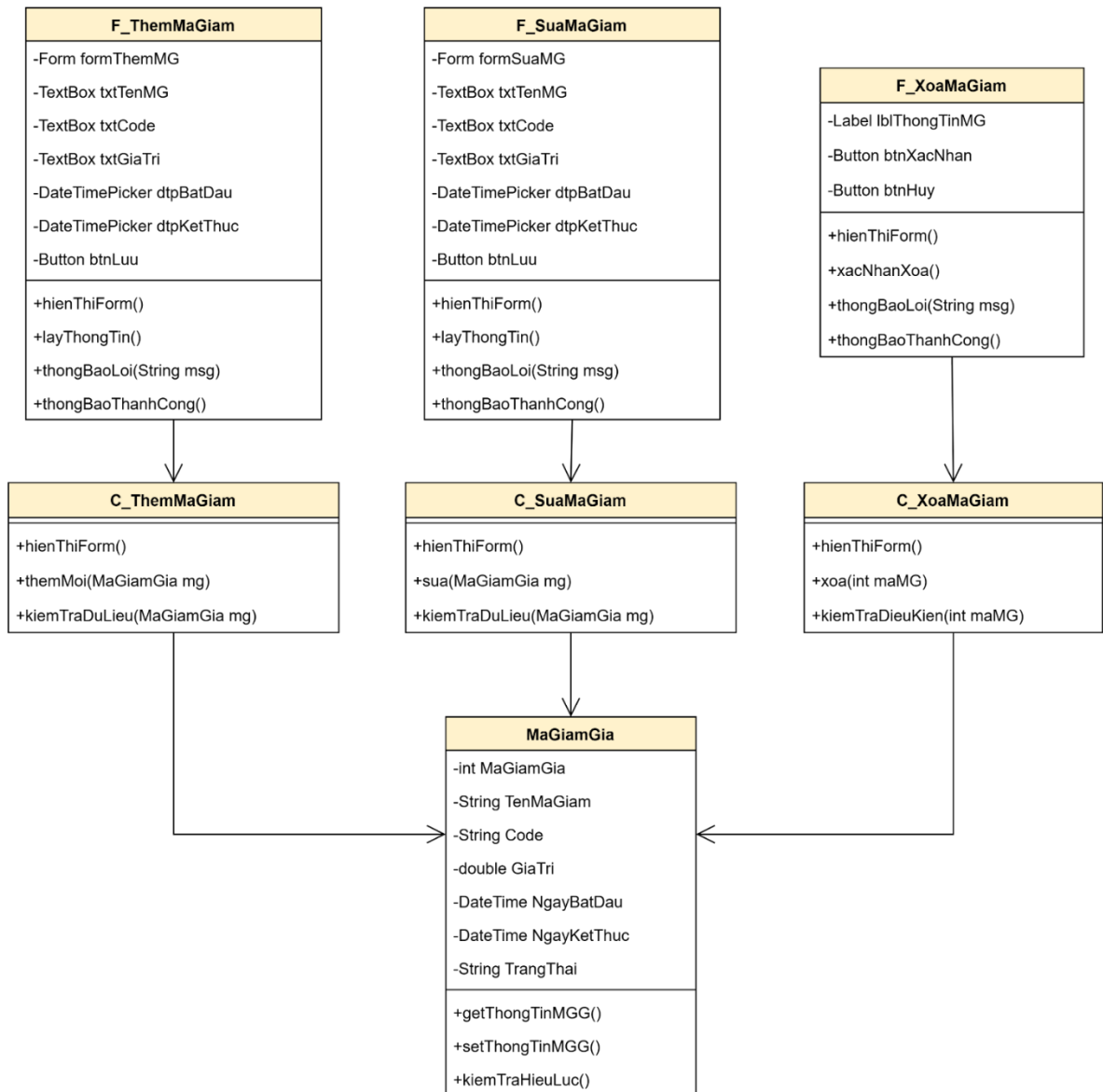


2. Biểu đồ tuần tự cộng tác





3. Biểu đồ Lớp



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Thêm mã giảm giá (F_ThemMaGiam): Form thêm mới, kết nối C_ThemMaGiam và MaGiamGia

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập tên, code, giá trị giảm, thời gian hiệu lực
- `layThongTin()`: thu thập thông tin mã giảm giá mới
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo thêm thành công

Sửa mã giảm giá (F_SuaMaGiam): Form sửa, kết nối C_SuaMaGiam và MaGiamGia

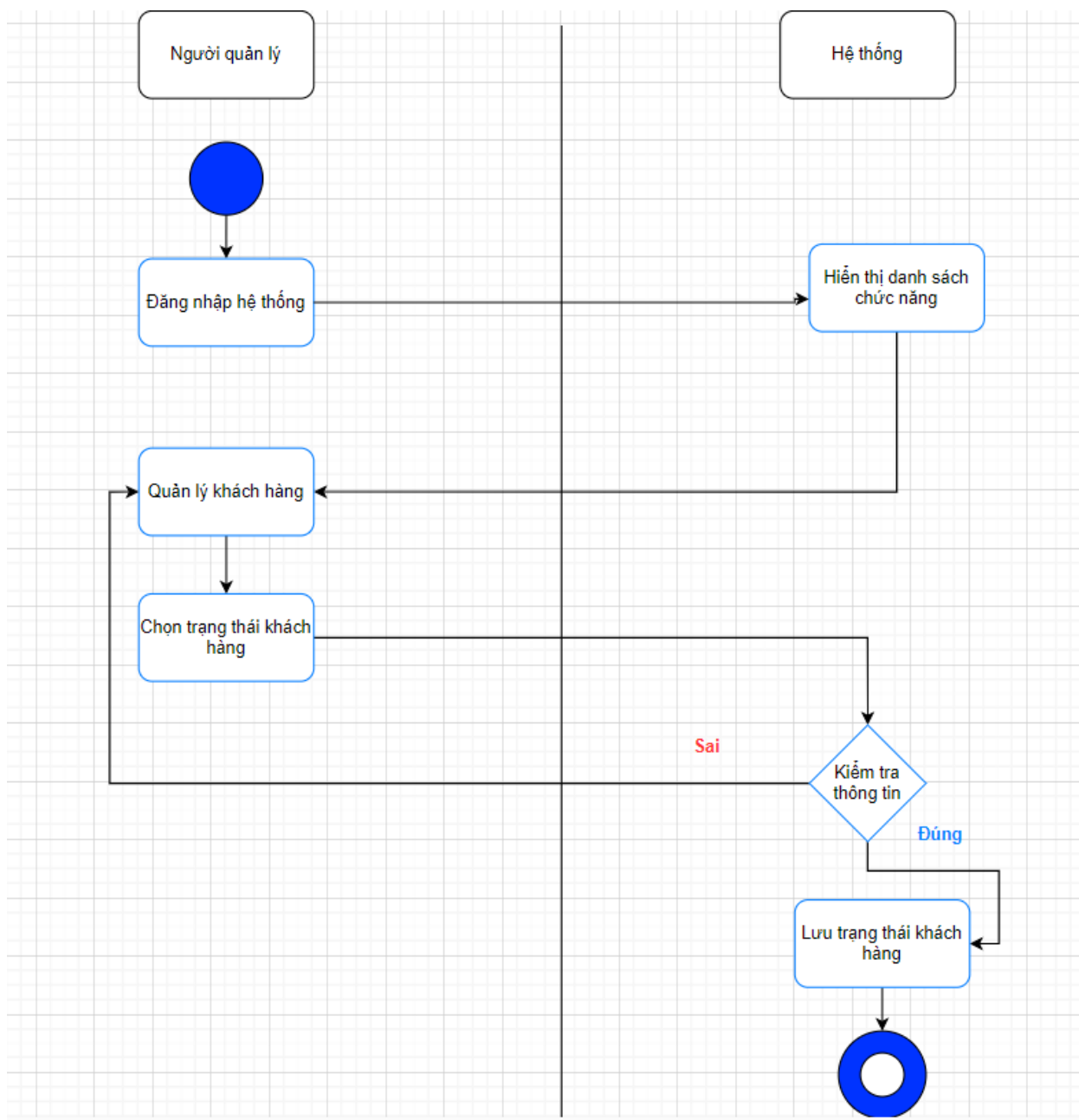
- `hienThiForm()`: hiển thị form với thông tin mã giảm giá hiện tại
- `layThongTin()`: thu thập thông tin đã chỉnh sửa
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo sửa thành công

Xóa mã giảm giá (F_XoaMaGiam): Form xóa, kết nối C_XoaMaGiam và MaGiamGia

- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin mã giảm giá
- `xacNhanXoa()`: thực hiện xóa mã giảm giá
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo xóa thành công

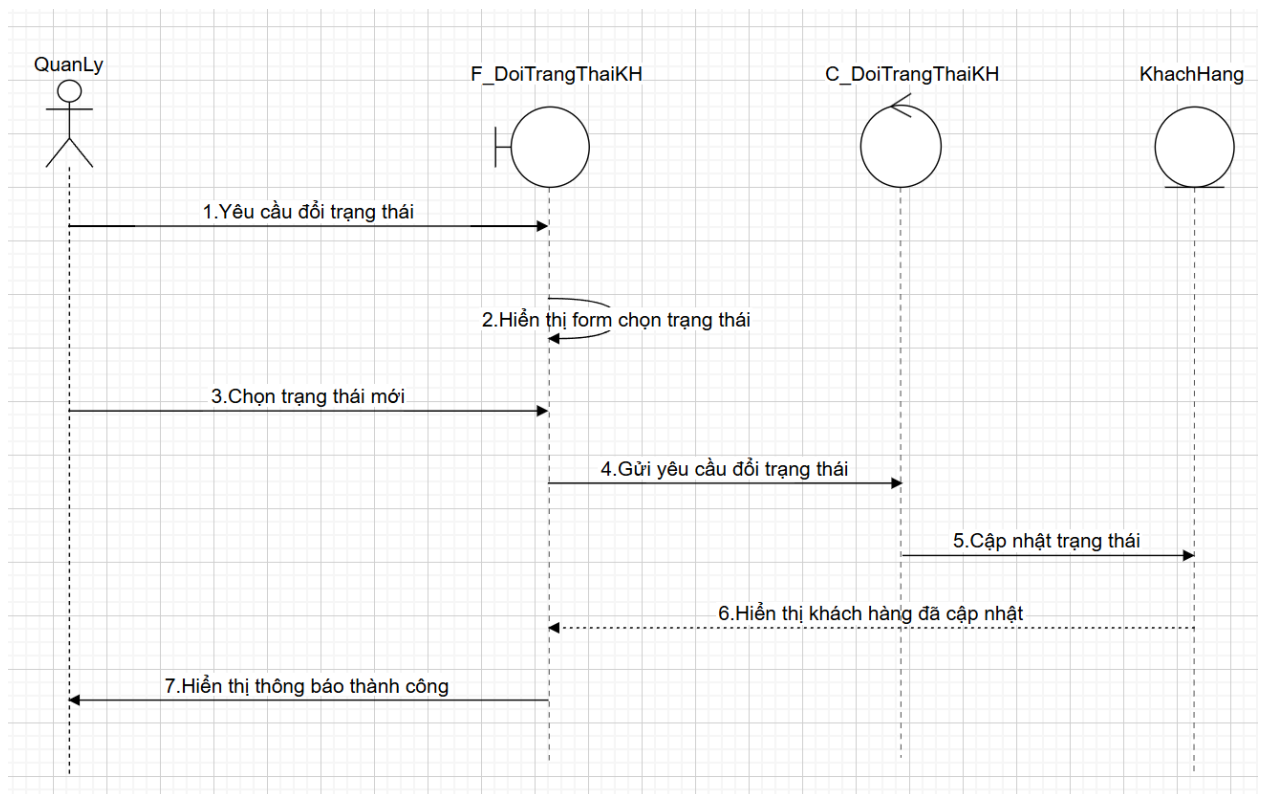
2.2.2.7. Chức năng “Quản lý khách hàng”

2.2.2.7.1. Biểu đồ hoạt động

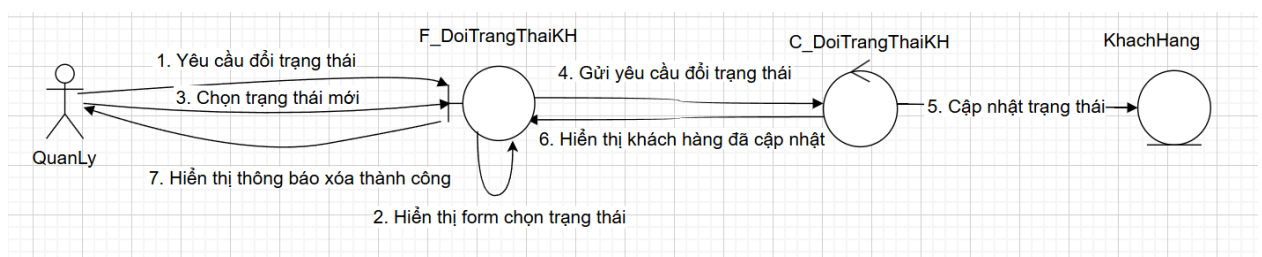


Hình 2. 37: Biểu đồ hoạt động đổi trạng thái khách hàng

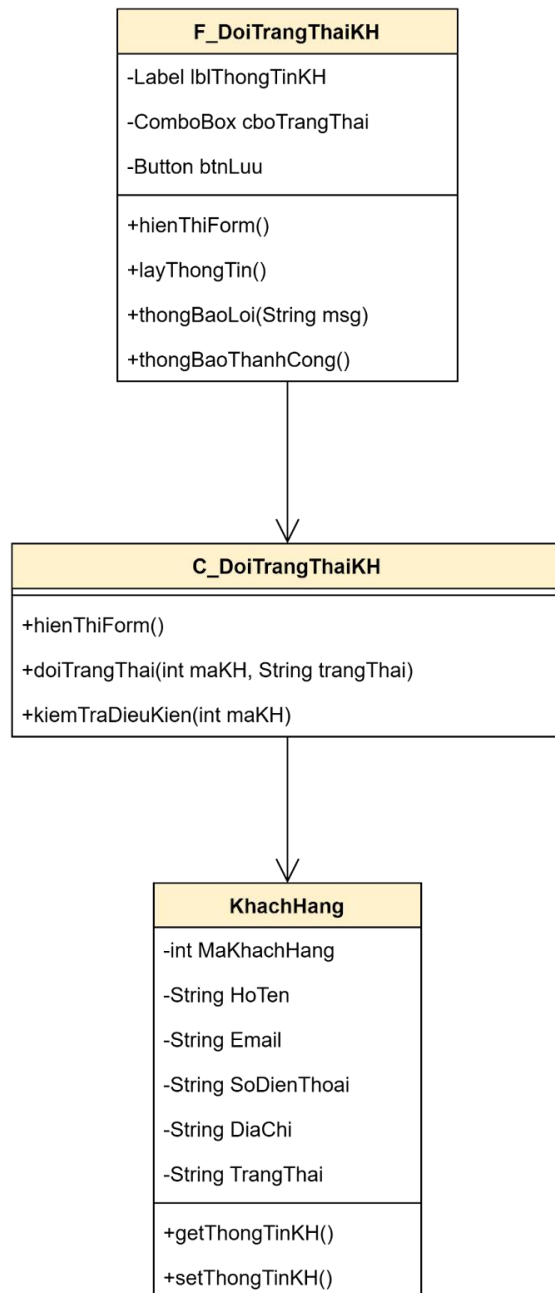
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



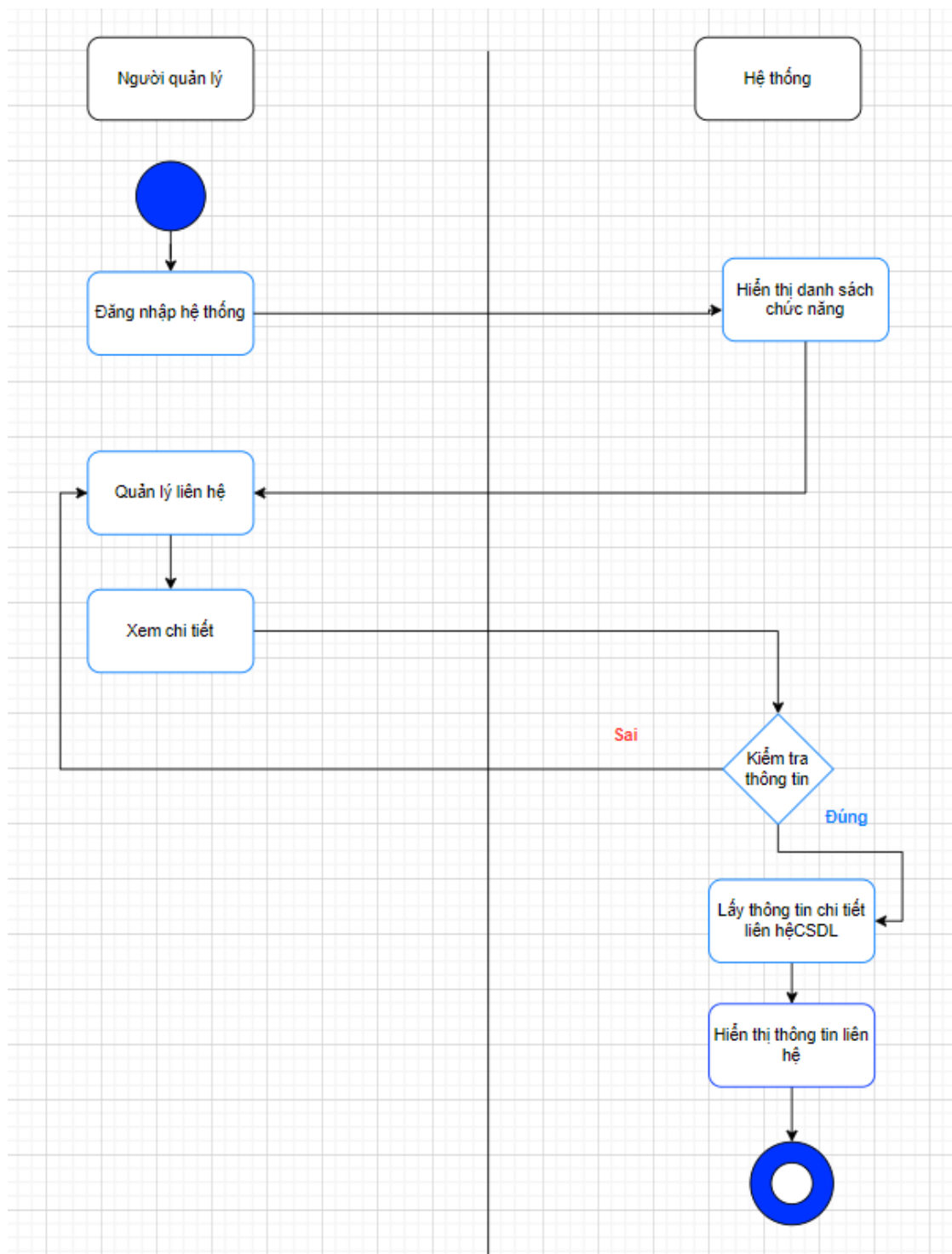
4. Đặc tả biểu đồ lớp

Đổi trạng thái (F_DoiTrangThaiKH): Form đổi trạng thái, kết nối C_DoiTrangThaiKH và KhachHang

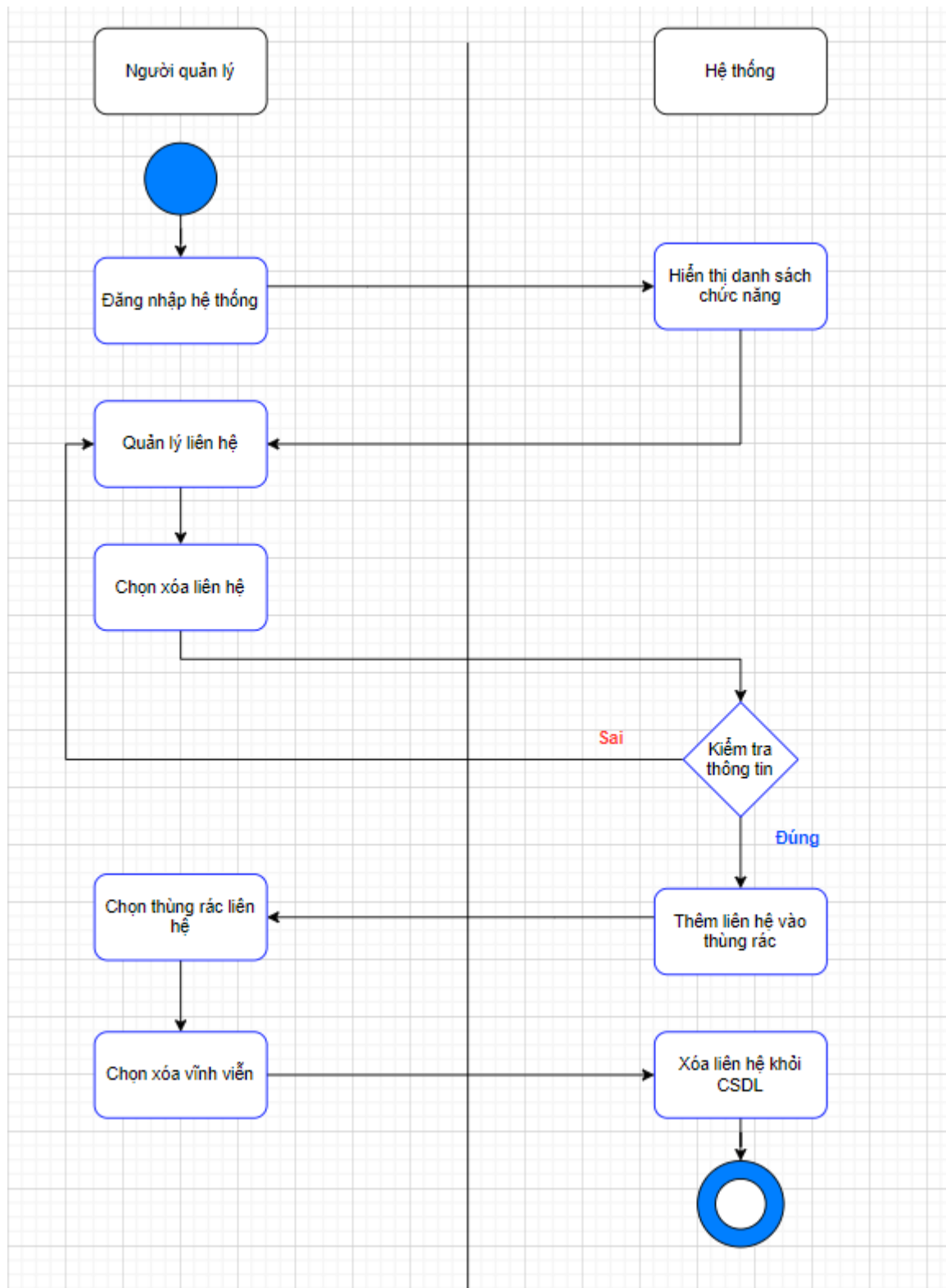
- **hienThiForm():** hiển thị form với thông tin KH và combobox chọn trạng thái
- **layThongTin():** lấy trạng thái mới để cập nhật
- **thongBaoLoi(String msg):** hiển thị thông báo lỗi
- **thongBaoThanhCong():** thông báo cập nhật thành công

2.2.2.8. Chức năng “Quản lý liên hệ”

2.2.2.8.1. Biểu đồ hoạt động

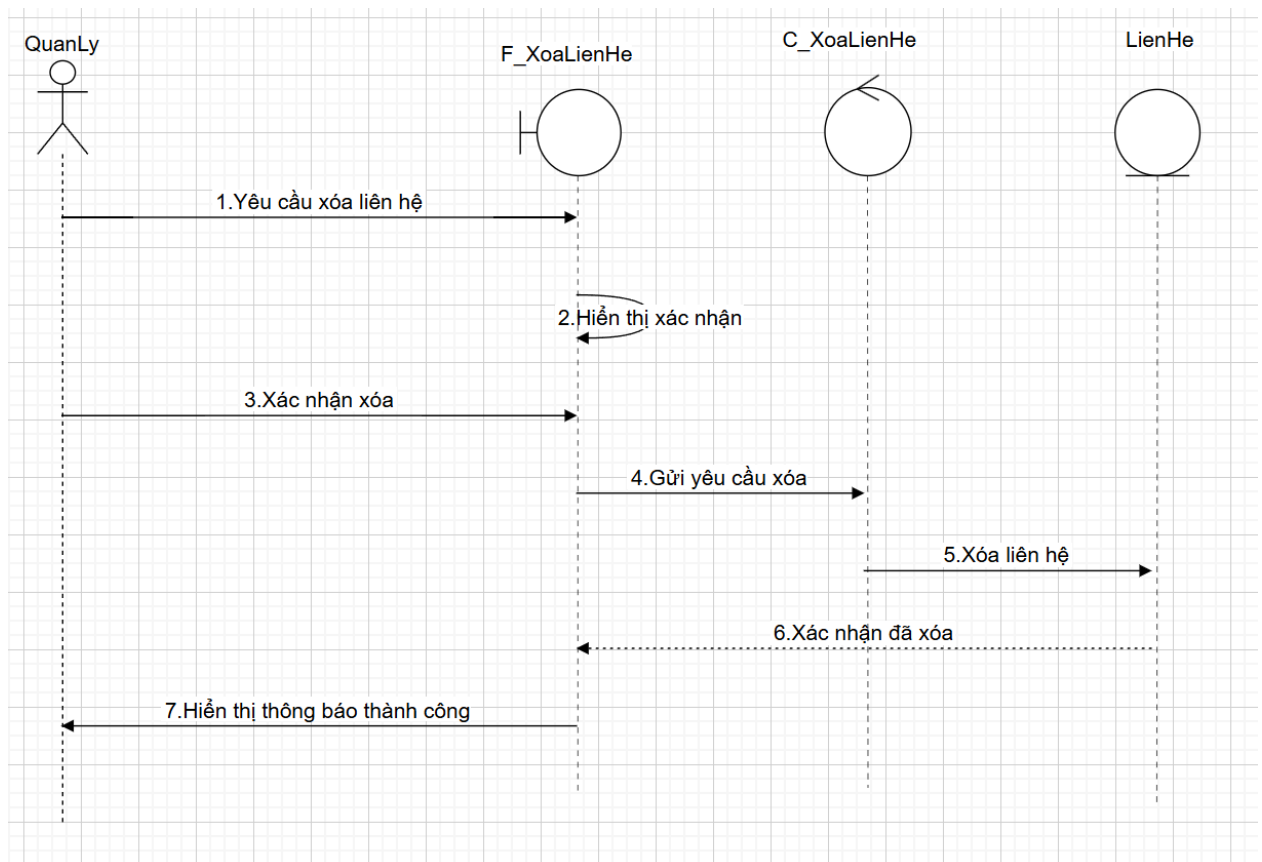
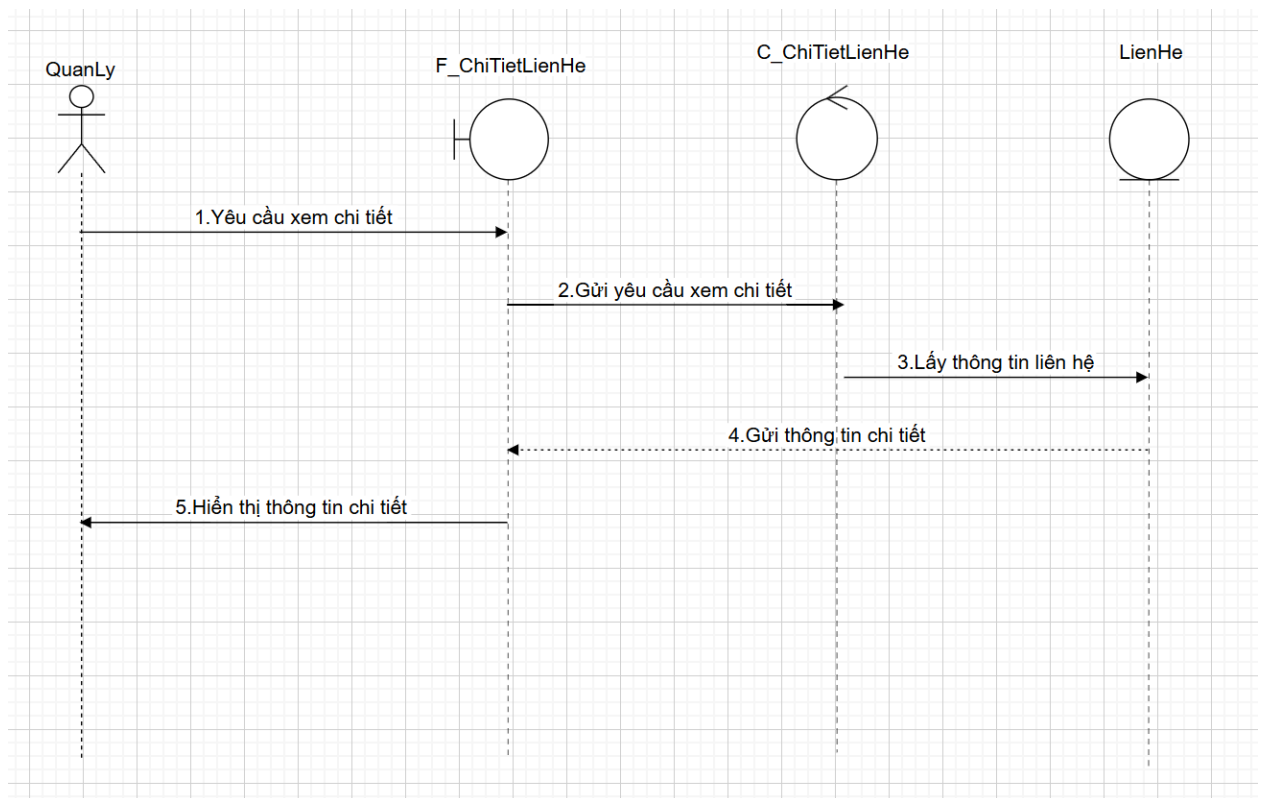


Hình 2. 38: Biểu đồ hoạt động xem chi tiết liên hệ

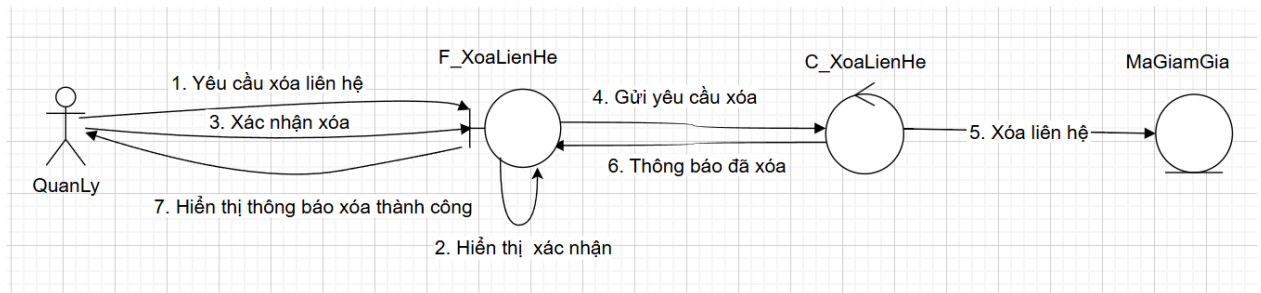
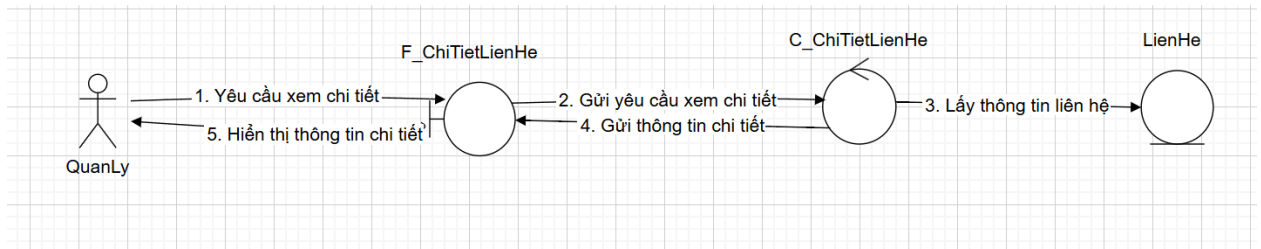


Hình 2. 39: Biểu đồ hoạt động xóa liên hệ

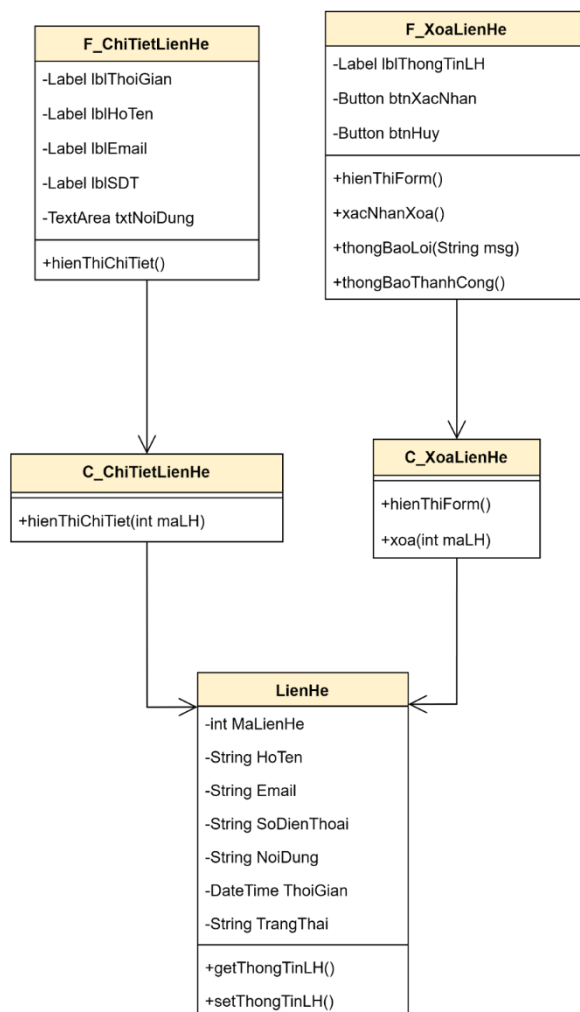
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Chi tiết liên hệ (F_ChiTietLienHe): Form xem chi tiết, kết nối C_ChiTietLienHe và LienHe

- `hienThiChiTiet()`: hiển thị thông tin thời gian, họ tên, email, SĐT và nội dung từ LienHe
- `layChiTiet()`: lấy chi tiết thông tin liên hệ từ mã LH

Xóa liên hệ (F_XoaLienHe): Form xóa liên hệ, kết nối C_XoaLienHe và LienHe

- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin liên hệ
- `xacNhanXoa()`: gửi yêu cầu xóa đến controller
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo xóa thành công

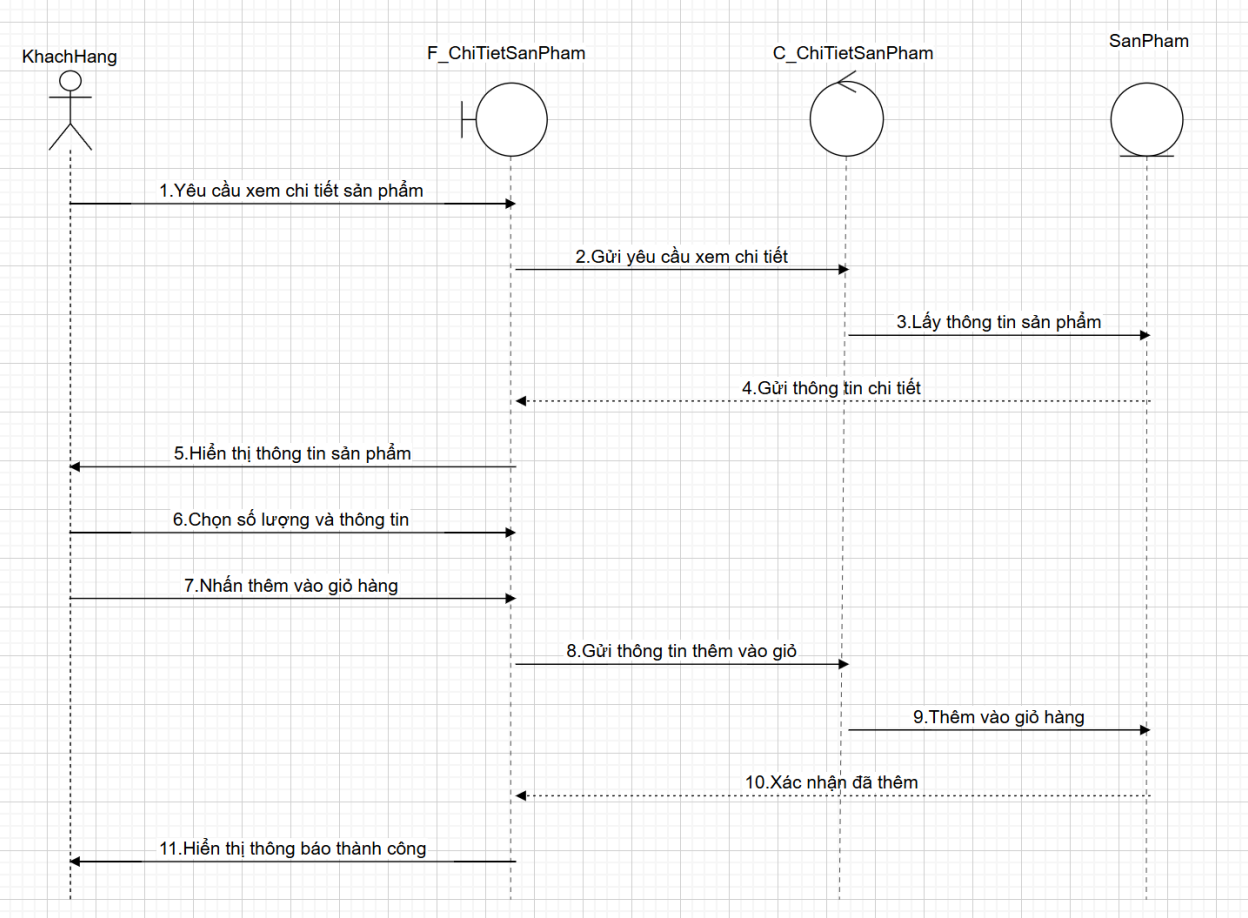
2.2.2.9. Chức năng “Xem chi tiết sản phẩm”

2.2.2.9.1. Biểu đồ hoạt động

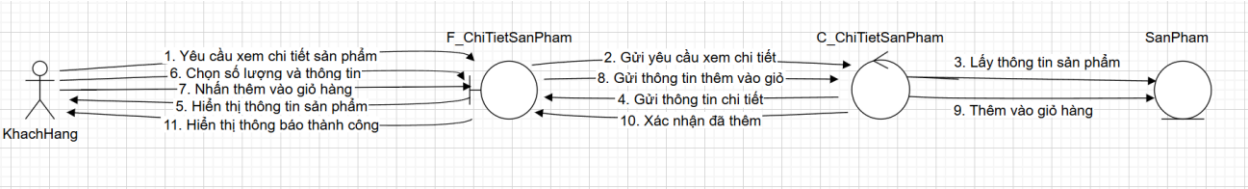


Hình 2. 40: Biểu đồ hoạt động thêm sản phẩm vào giỏ hàng

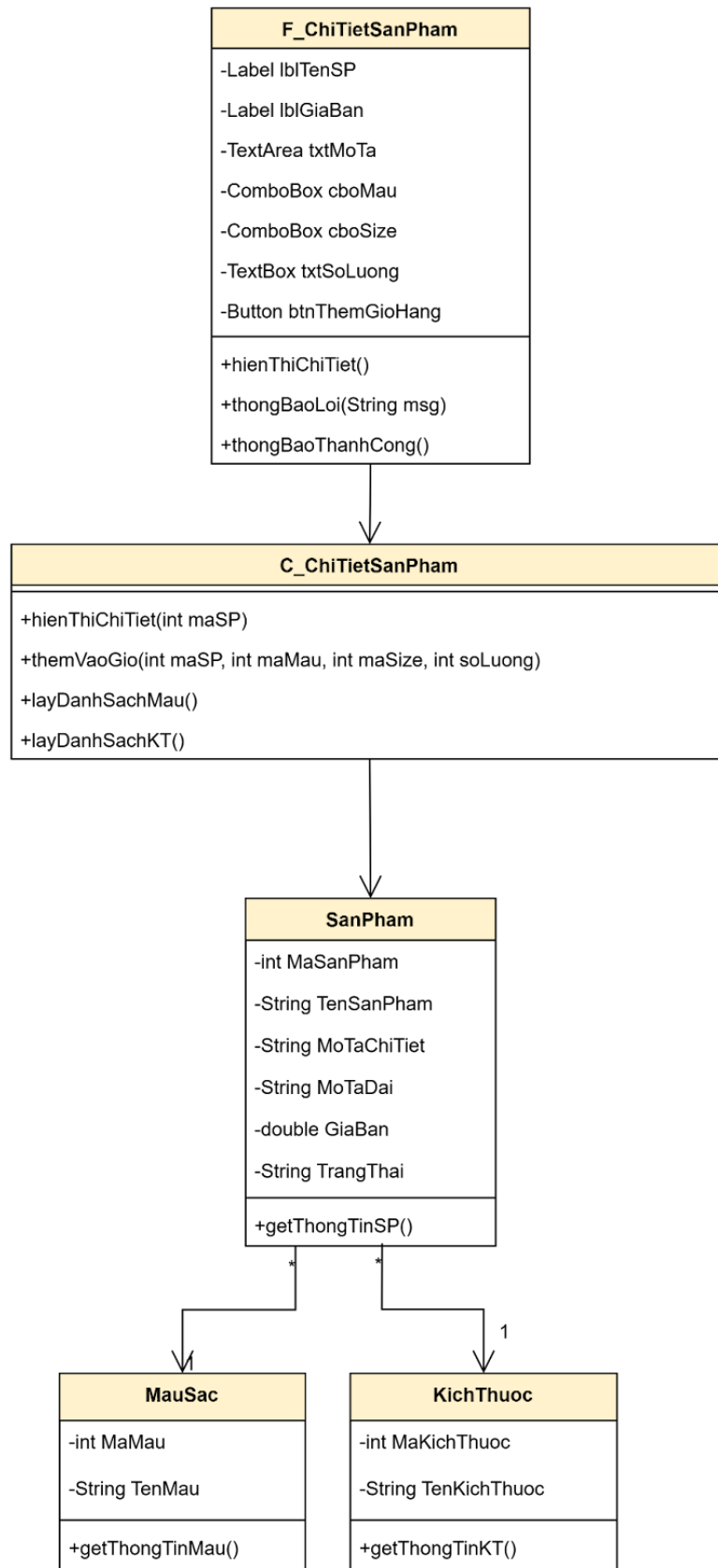
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



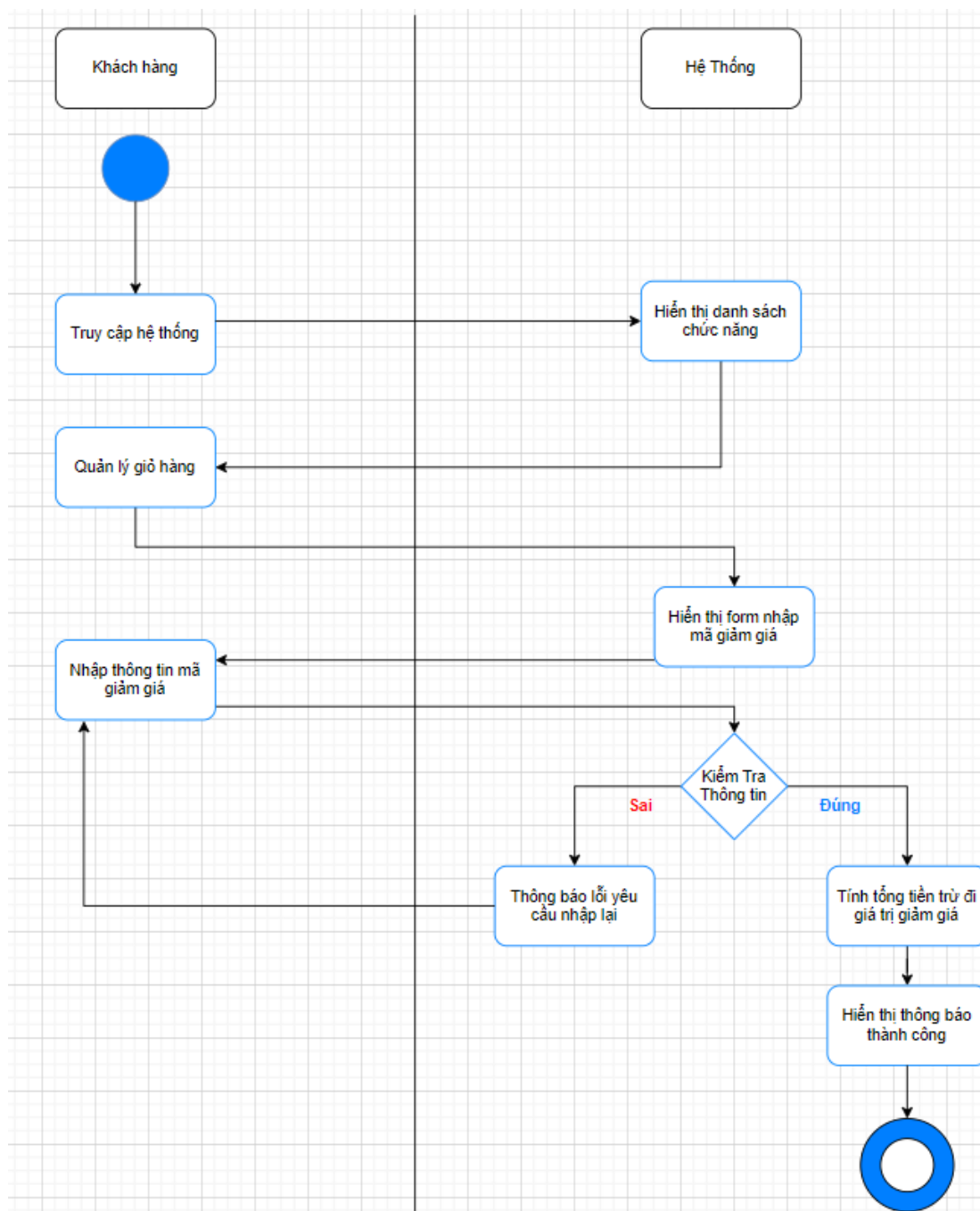
4.Đặc tả biểu đồ lớp

Chi tiết sản phẩm (F_ChiTietSanPham): Form xem chi tiết, kết nối C_ChiTietSanPham và SanPham

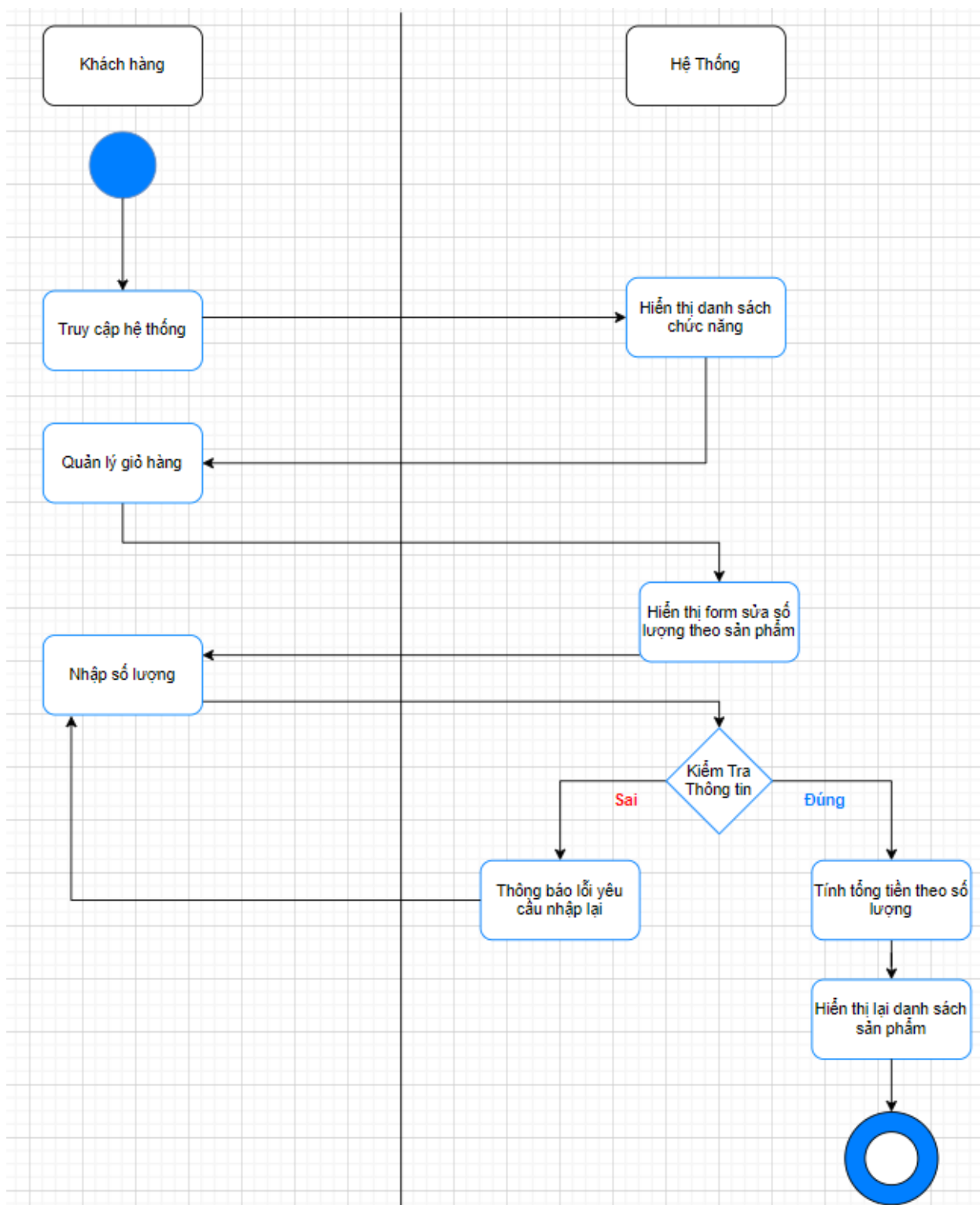
- `hienThiChiTiet()`: hiển thị tên SP, giá bán, mô tả, combobox màu và size, textbox số lượng
- `themVaoGio()`: thêm SP vào giỏ hàng với số lượng đã chọn
- `layDanhSachMau()`: lấy danh sách màu của SP
- `layDanhSachKT()`: lấy danh sách kích thước của SP
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo thêm vào giỏ thành công

2.2.2.10. Chức năng “Quản lý giỏ hàng”

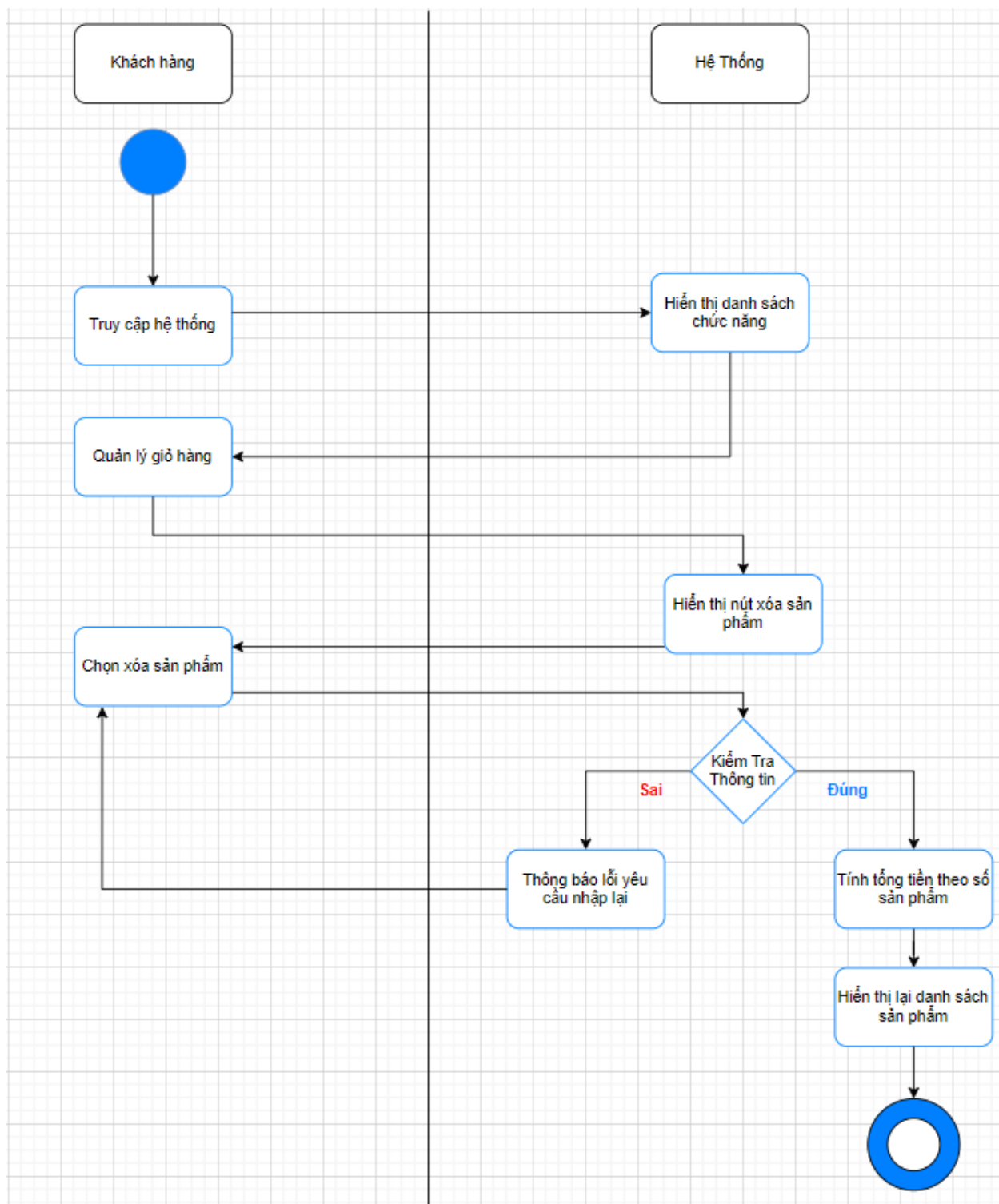
2.2.2.10.1. Biểu đồ hoạt động



Hình 2. 41: Biểu đồ hoạt động thêm mã giảm giá

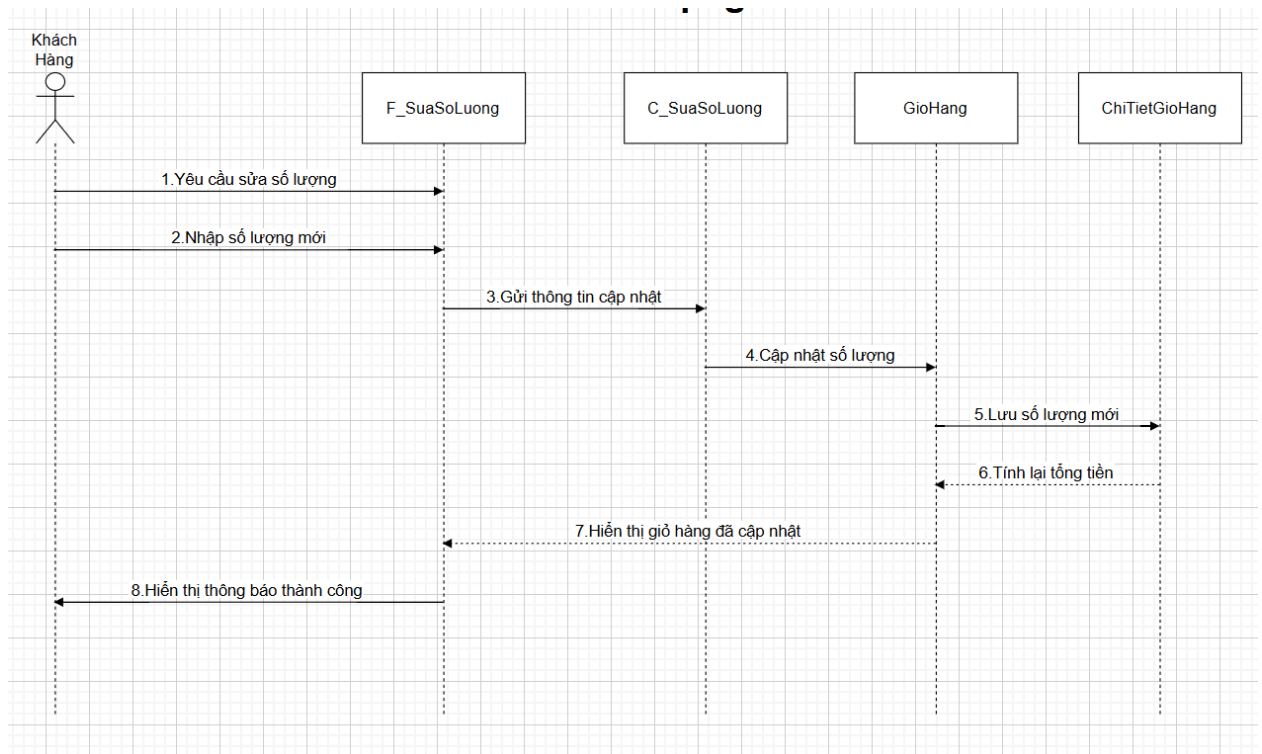
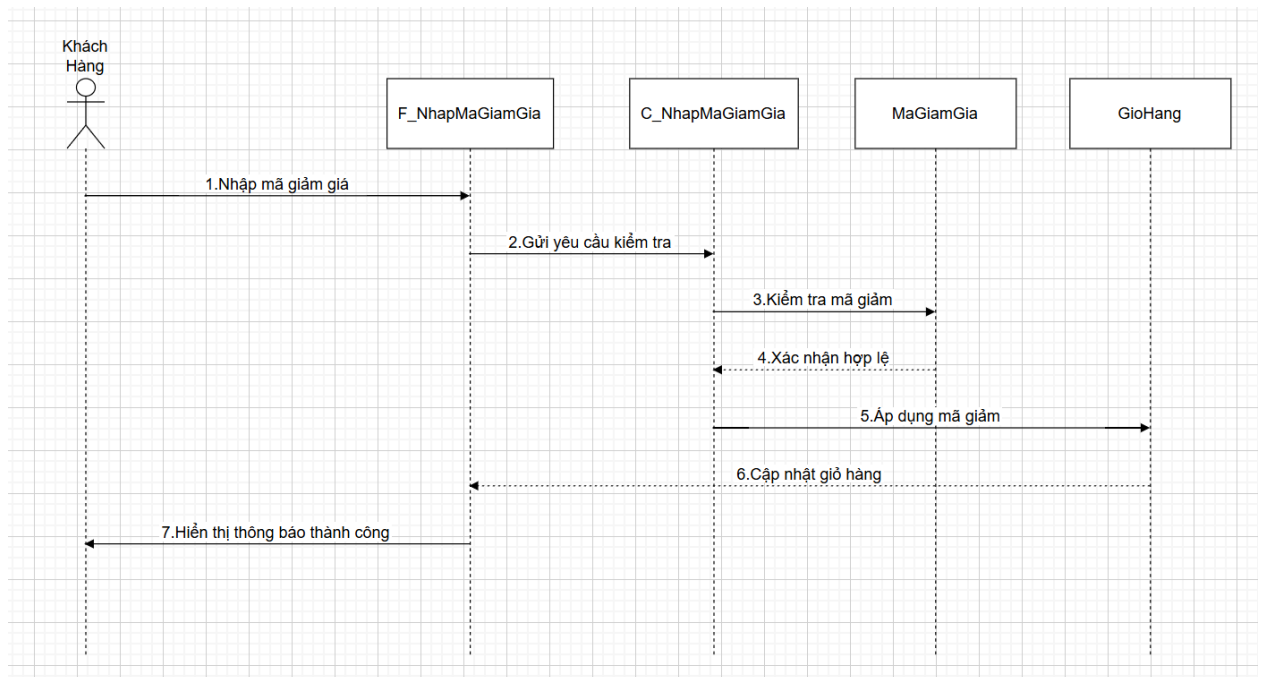


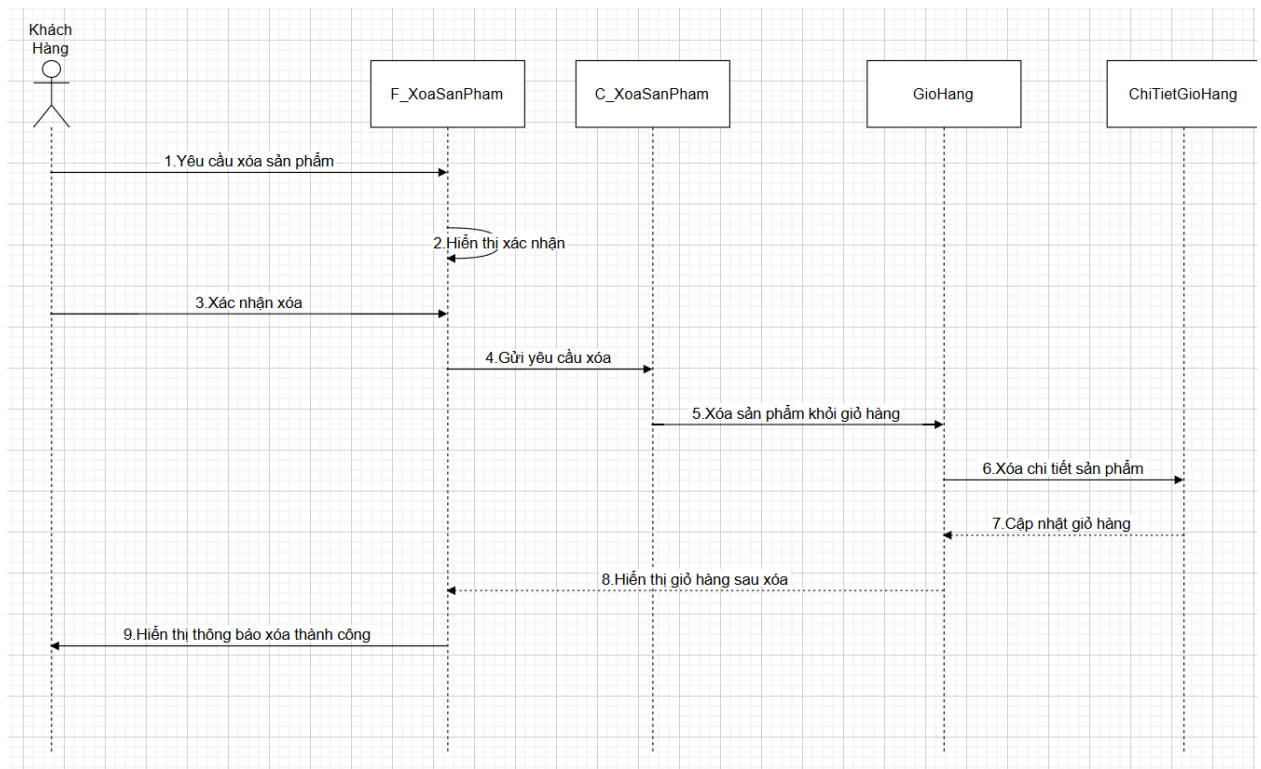
Hình 2. 42: Biểu đồ hoạt động sửa số lượng sản phẩm trong giỏ hàng



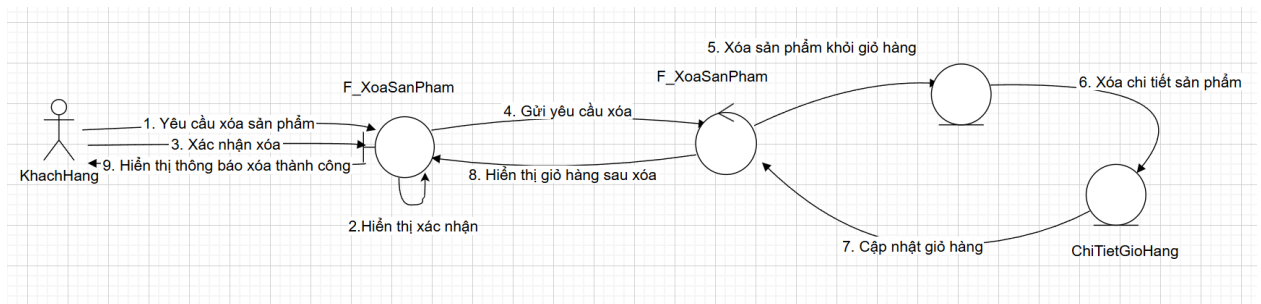
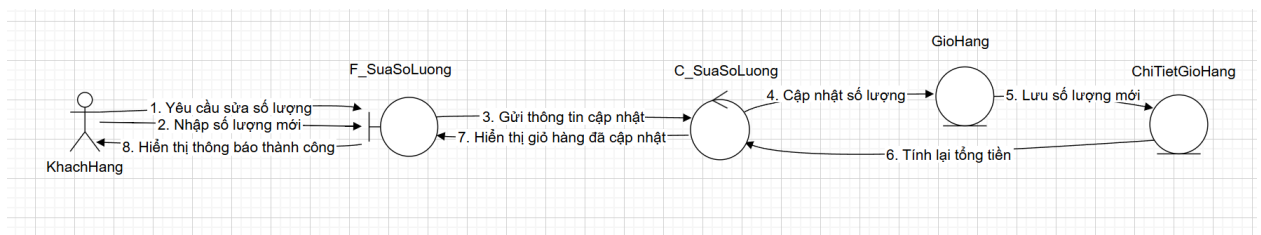
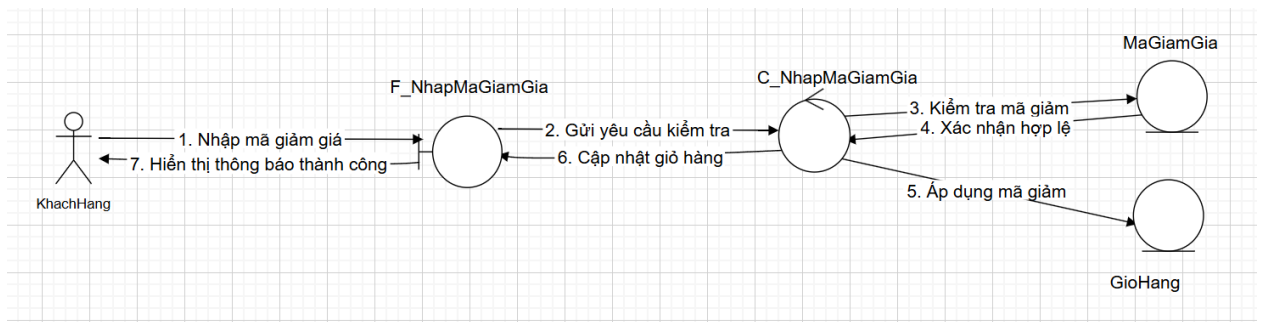
Hình 2. 43: Biểu đồ hoạt động xóa sản phẩm trong giỏ hàng

1. Biểu đồ Tuần tự



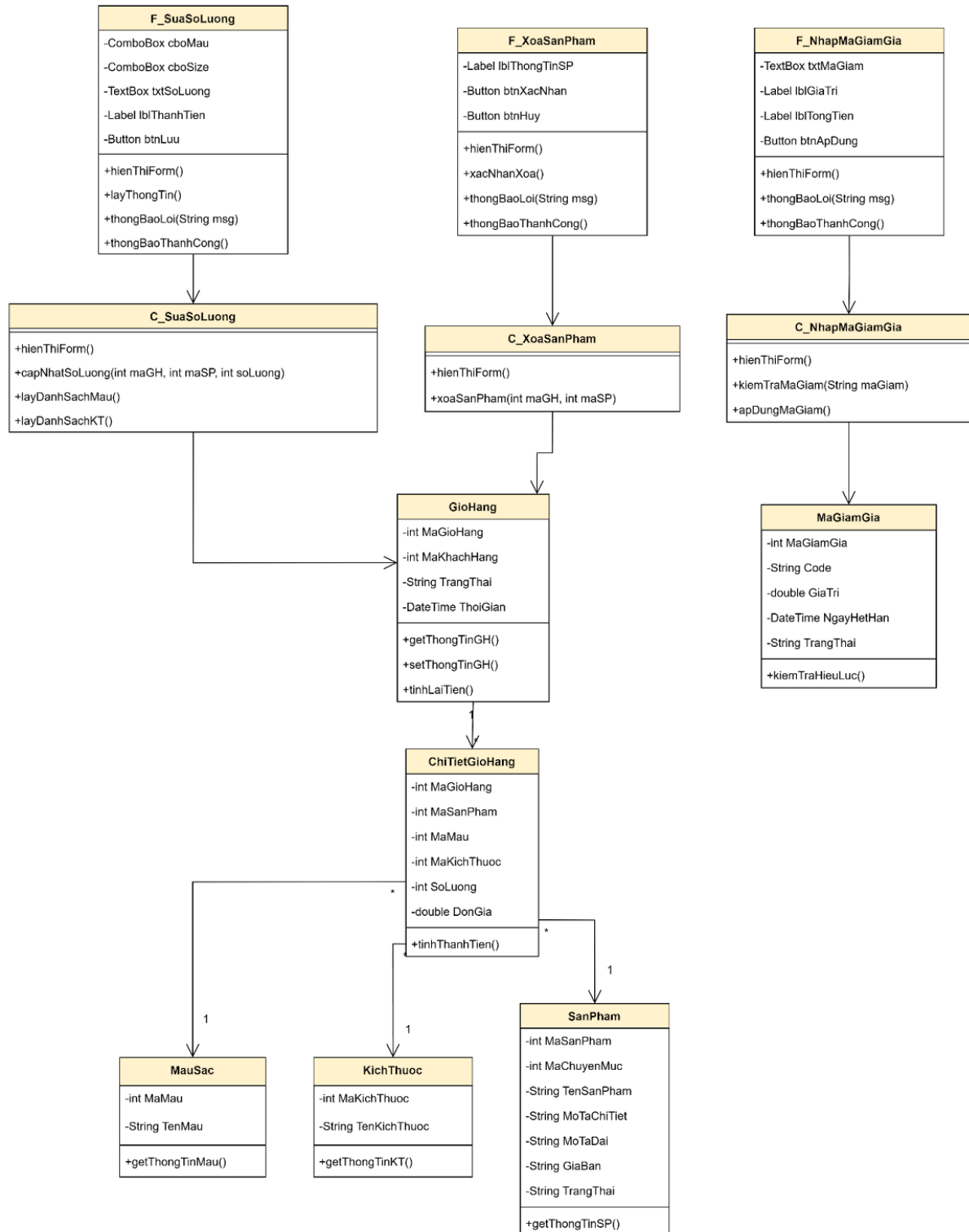


2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp

Quản lý Giỏ hàng



4. Đặc tả biểu đồ lớp

Sửa số lượng (F_SuaSoLuong): Form điều chỉnh số lượng, kết nối với C_SuaSoLuong và GioHang

- `hienThiForm()`: hiển thị form với combobox màu, size và textbox số lượng, label tổng tiền
- `layThongTin()`: thu thập thông tin số lượng mới, gửi đến C_SuaSoLuong để cập nhật
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo cập nhật thành công

Xóa sản phẩm (F_XoaSanPham): Form xóa SP khỏi giỏ, kết nối với C_XoaSanPham và GioHang

- `hienThiForm()`: hiển thị form xác nhận với thông tin SP từ GioHang
- `xoaSanPham()`: gửi lệnh xóa đến C_XoaSanPham để xóa khỏi GioHang
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo xóa thành công

Nhập mã giảm giá (F_NhapMaGiamGia): Form nhập mã giảm giá, kết nối với C_NhapMaGiamGia và MaGiamGia

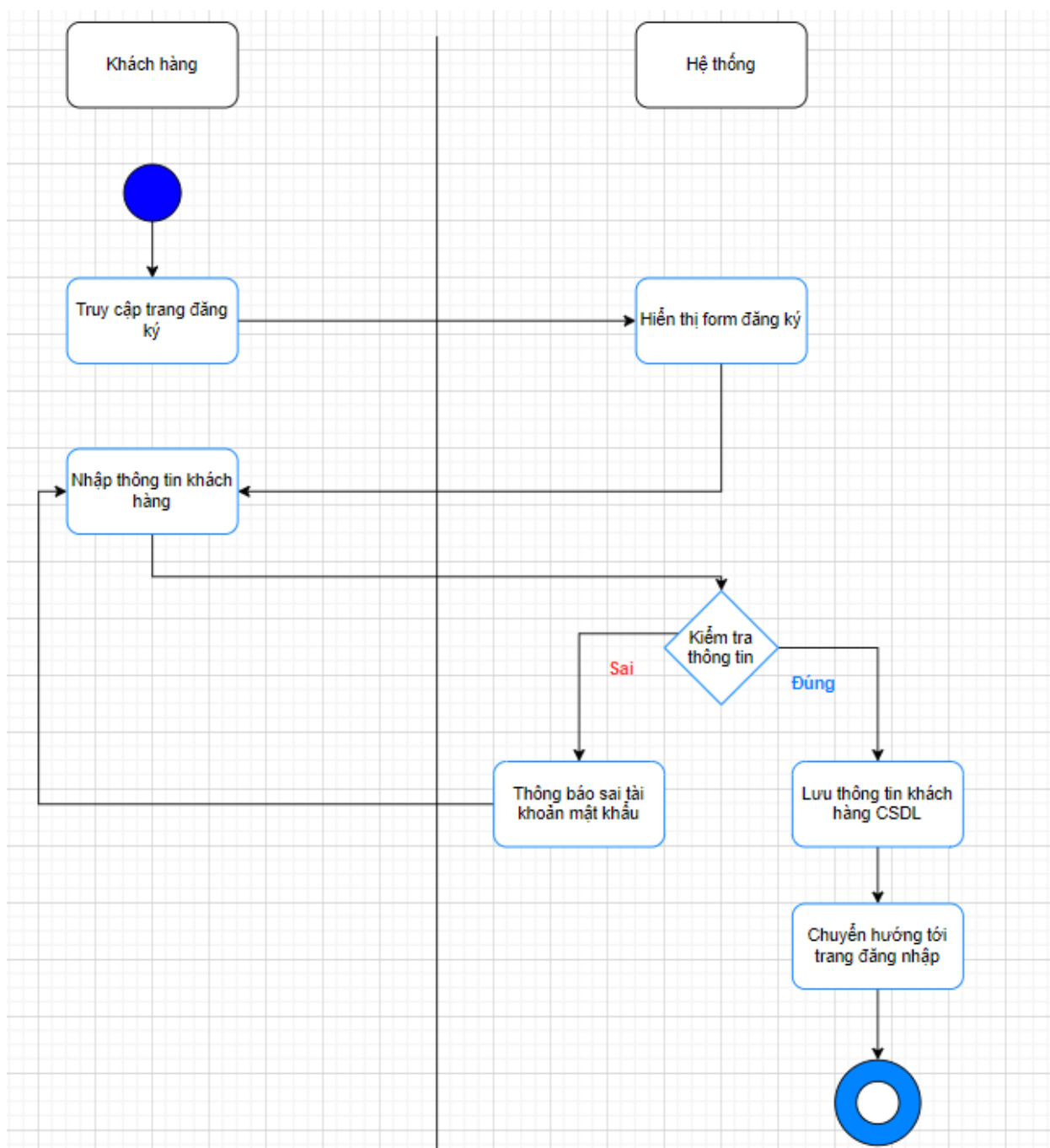
- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập mã, hiển thị giá trị giảm và tổng tiền
- `kiemTraMaGiam()`: kiểm tra mã hợp lệ thông qua C_NhapMaGiamGia
- `apDungMaGiam()`: áp dụng giảm giá vào đơn hàng
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: hiển thị thông báo áp dụng thành công

Chi tiết sản phẩm (F_ChiTietSanPham): Form xem chi tiết SP, kết nối với C_ChiTietSanPham và GioHang, SanPham

- `hienThiForm()`: hiển thị thông tin SP từ SanPham có trong GioHang
- `themVaoGio()`: thực hiện thêm SP vào GioHang với số lượng đã chọn
- `layDanhSachMau()`: load danh sách màu sắc hiện có của SP
- `layDanhSachKT()`: load danh sách kích thước hiện có của SP

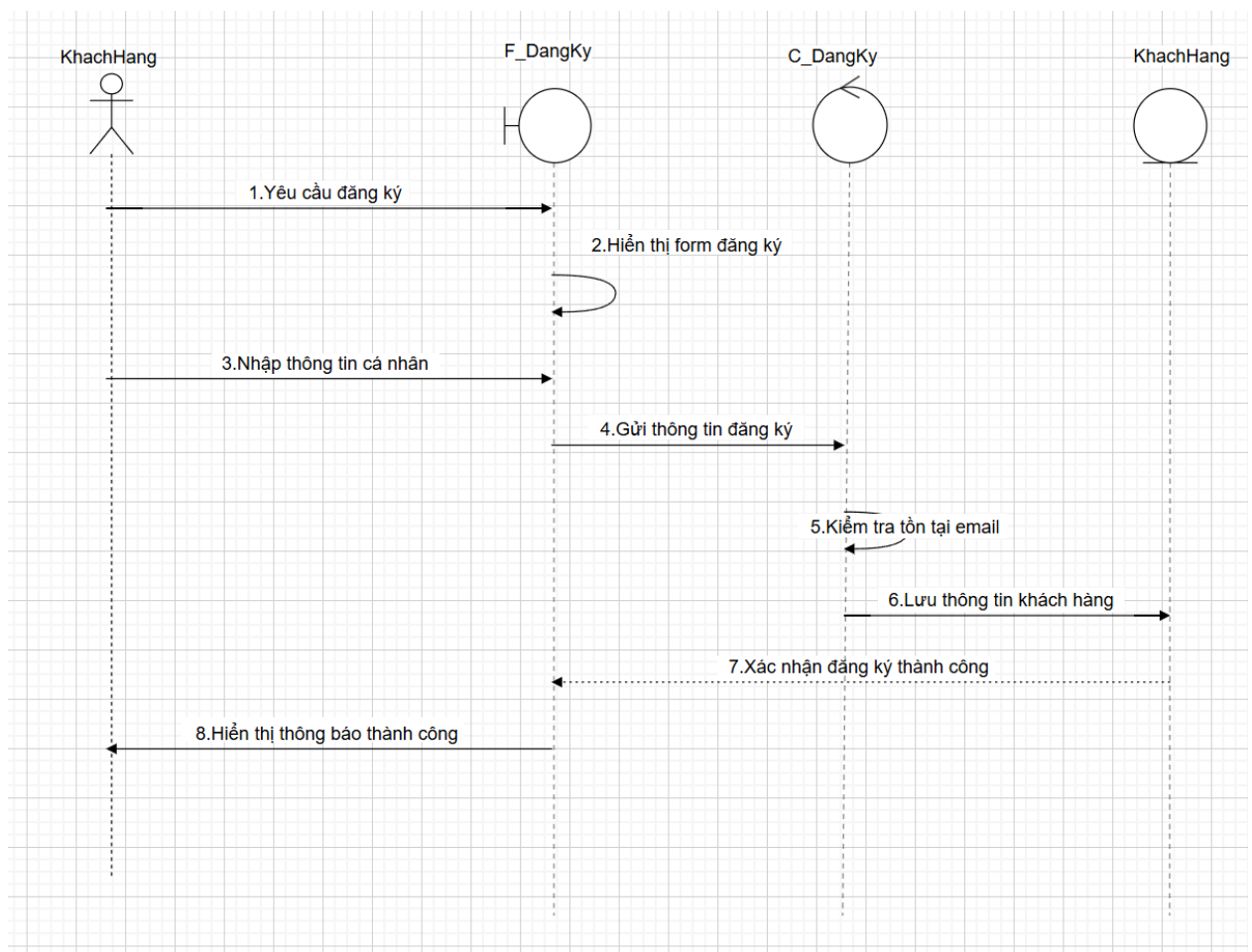
2.2.2.11. Chức năng “Đăng ký”

2.2.2.11.1. Biểu đồ hoạt động

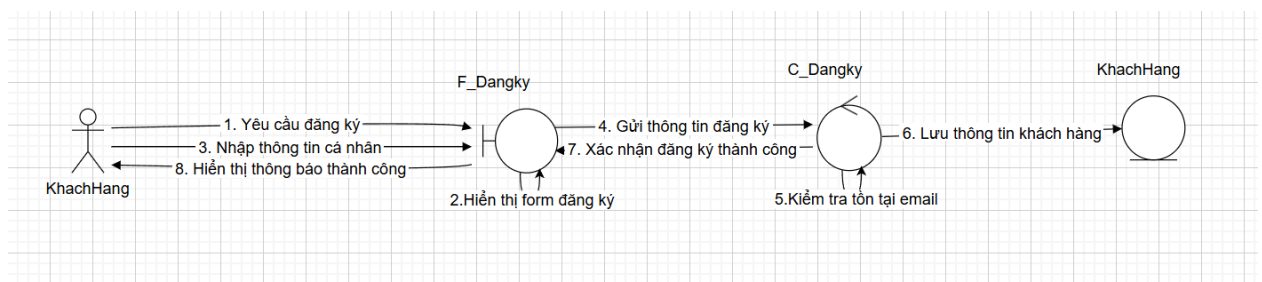


Hình 2. 44: Biểu đồ hoạt động đăng ký khách hàng

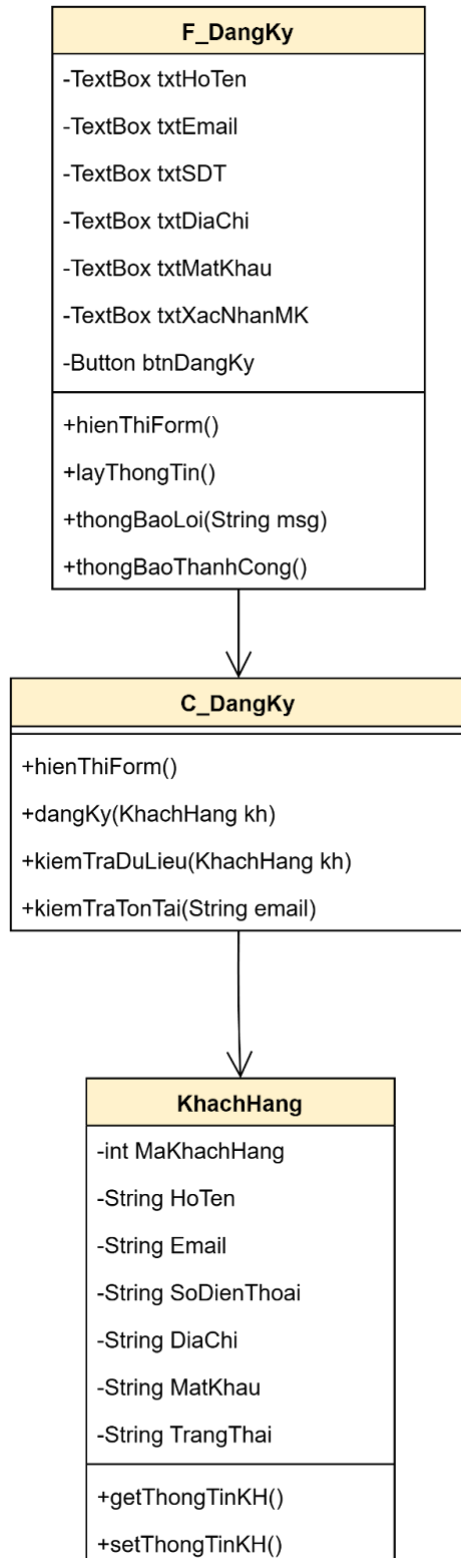
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



4.Đặc tả biểu đồ lớp

Đăng ký (F_DangKy): Form đăng ký, kết nối C_DangKy và KhachHang

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập họ tên, email, SĐT, địa chỉ, mật khẩu và xác nhận MK
- `layThongTin()`: thu thập thông tin đăng ký tài khoản mới
- `dangKy()`: gửi thông tin đến controller để kiểm tra và tạo tài khoản
- `kiemTraTonTai()`: kiểm tra email đã tồn tại
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo đăng ký thành công

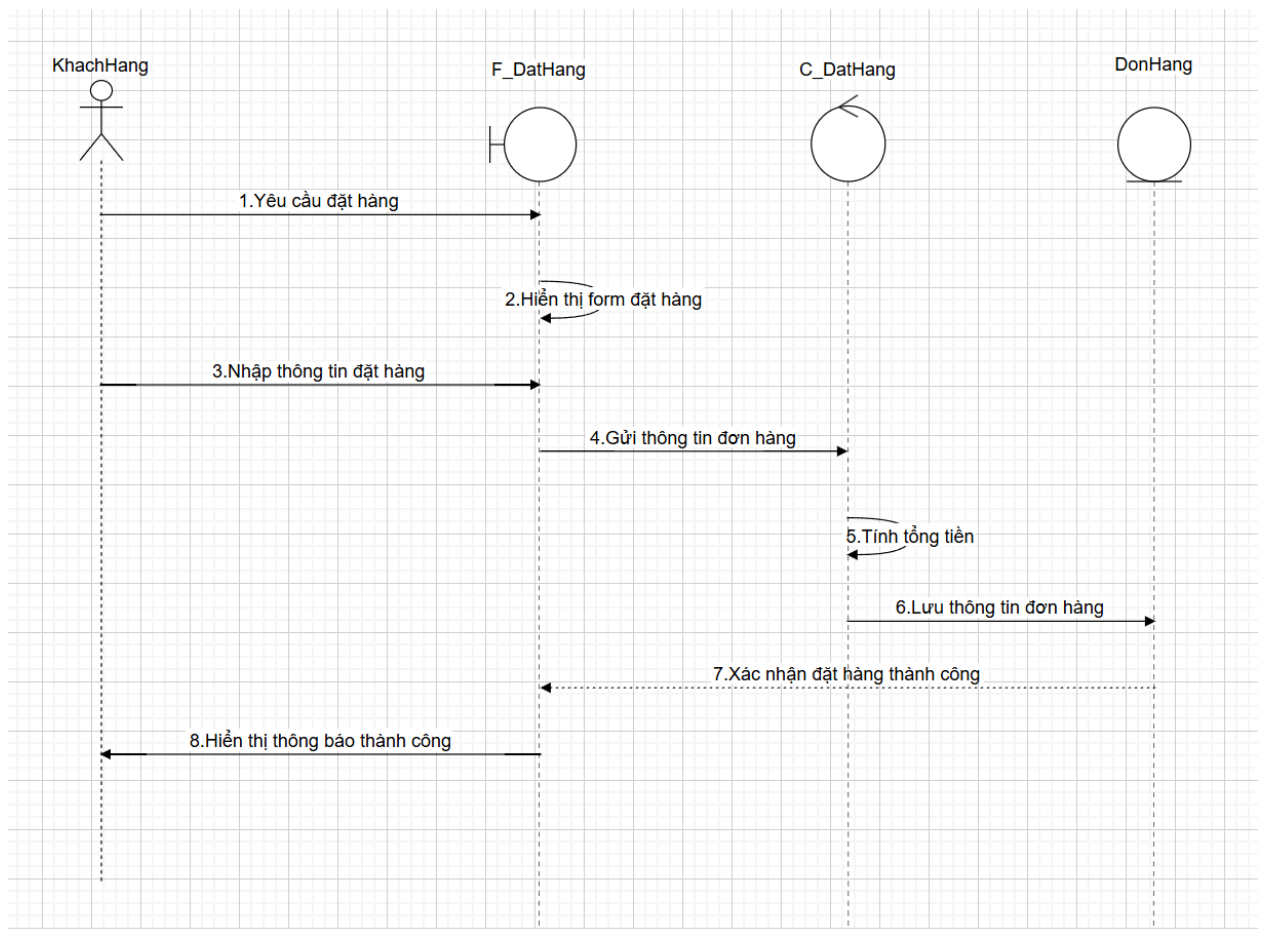
2.2.2.12. Chức năng “Đặt hàng”

2.2.2.12.1. Biểu đồ hoạt động

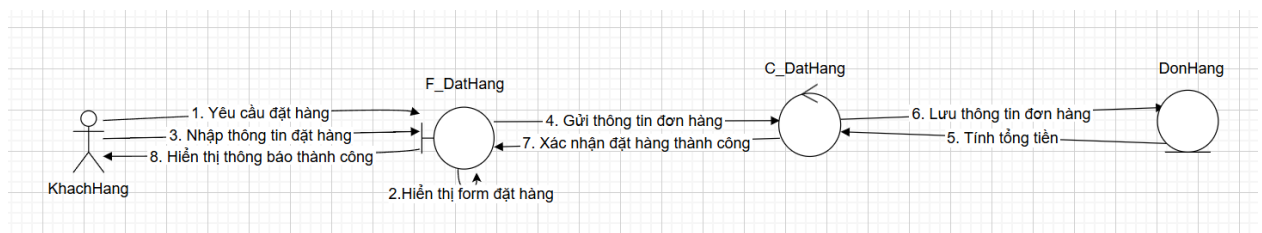


Hình 2. 45: Biểu đồ hoạt động đặt hàng

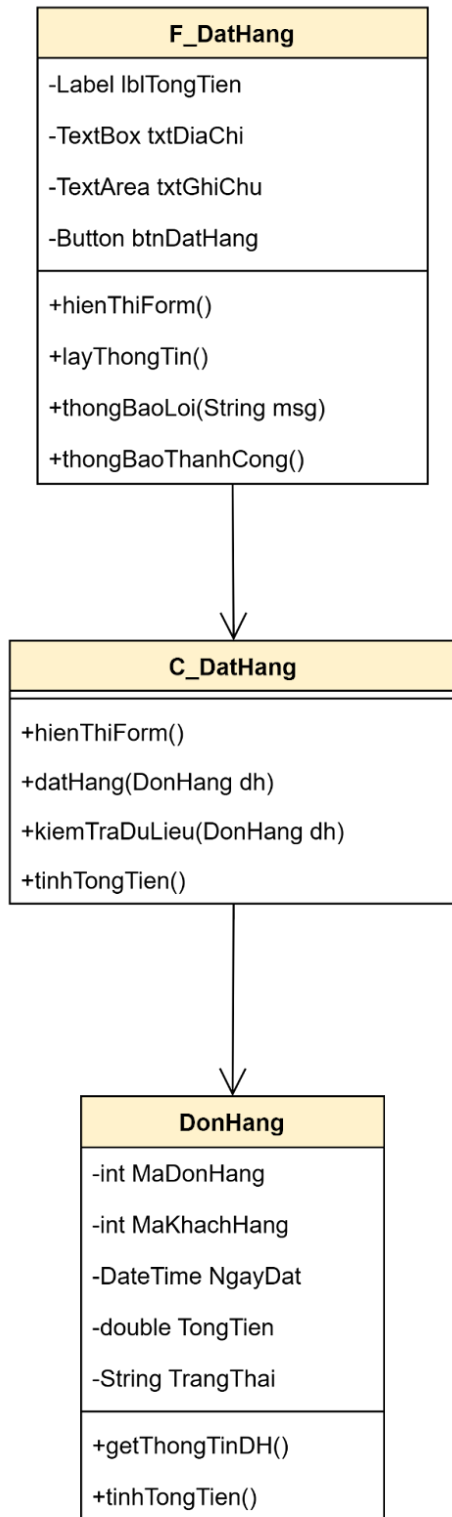
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



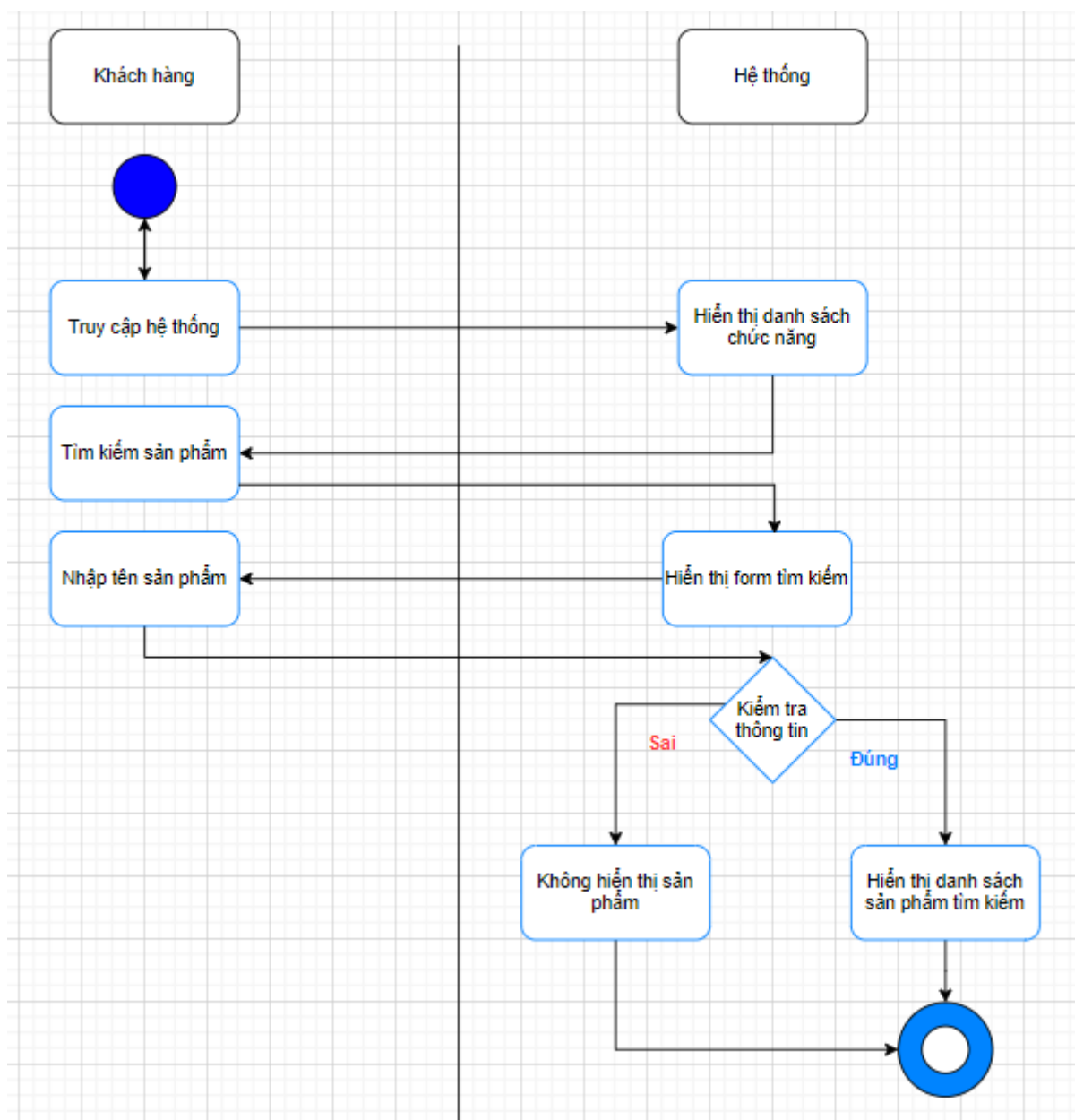
4.Đặc tả biểu đồ lớp

Đặt hàng (F_DatHang): Form đặt hàng, kết nối C_DatHang và DonHang

- `hienThiForm()`: hiển thị form với tổng tiền, textbox địa chỉ và textarea ghi chú
- `layThongTin()`: thu thập thông tin đơn hàng
- `datHang()`: gửi thông tin đến controller để tạo đơn hàng
- `tinhTongTien()`: tính tổng tiền đơn hàng
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo đặt hàng thành công

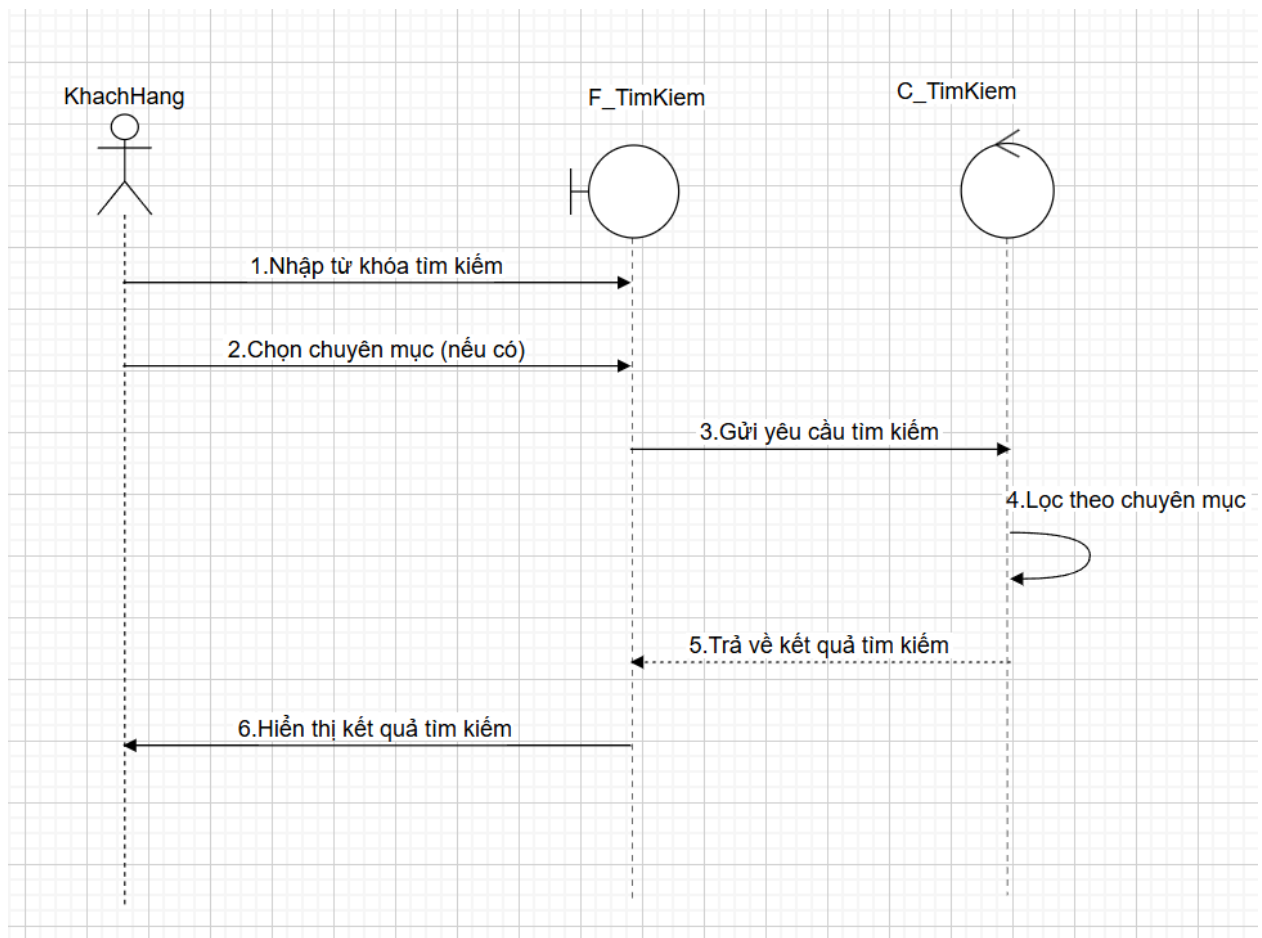
2.2.2.13. Chức năng “Tìm kiếm sản phẩm”

2.2.2.13.1. Biểu đồ hoạt động

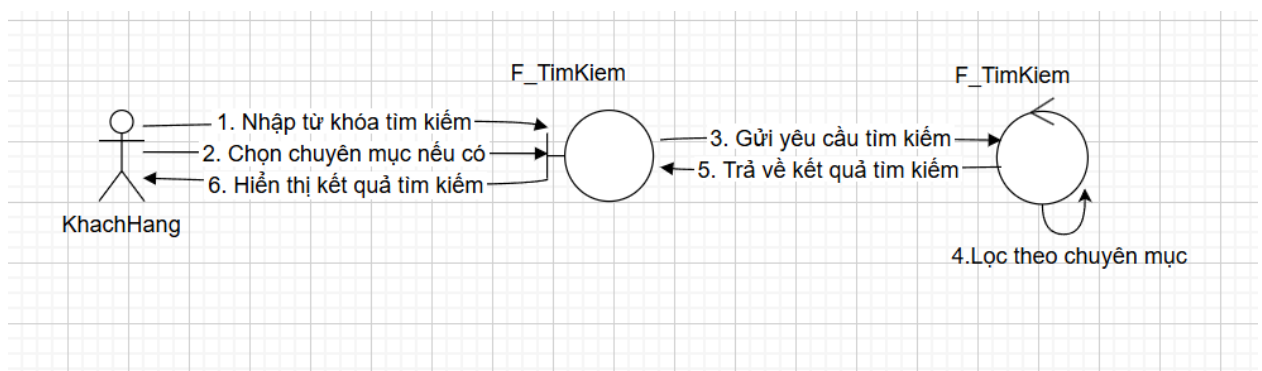


Hình 2. 46: Biểu đồ hoạt động tìm kiếm sản phẩm

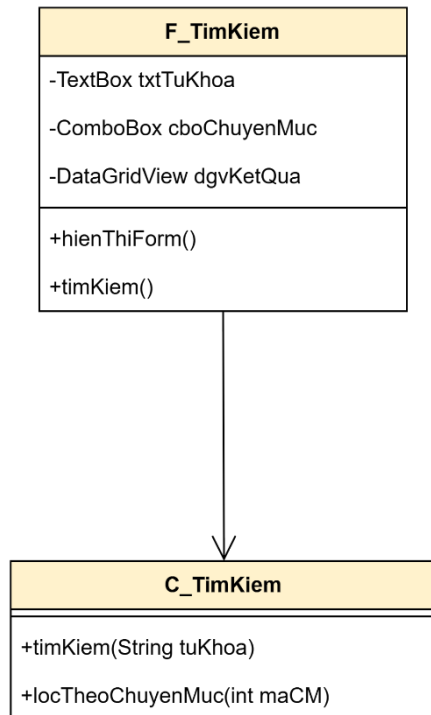
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



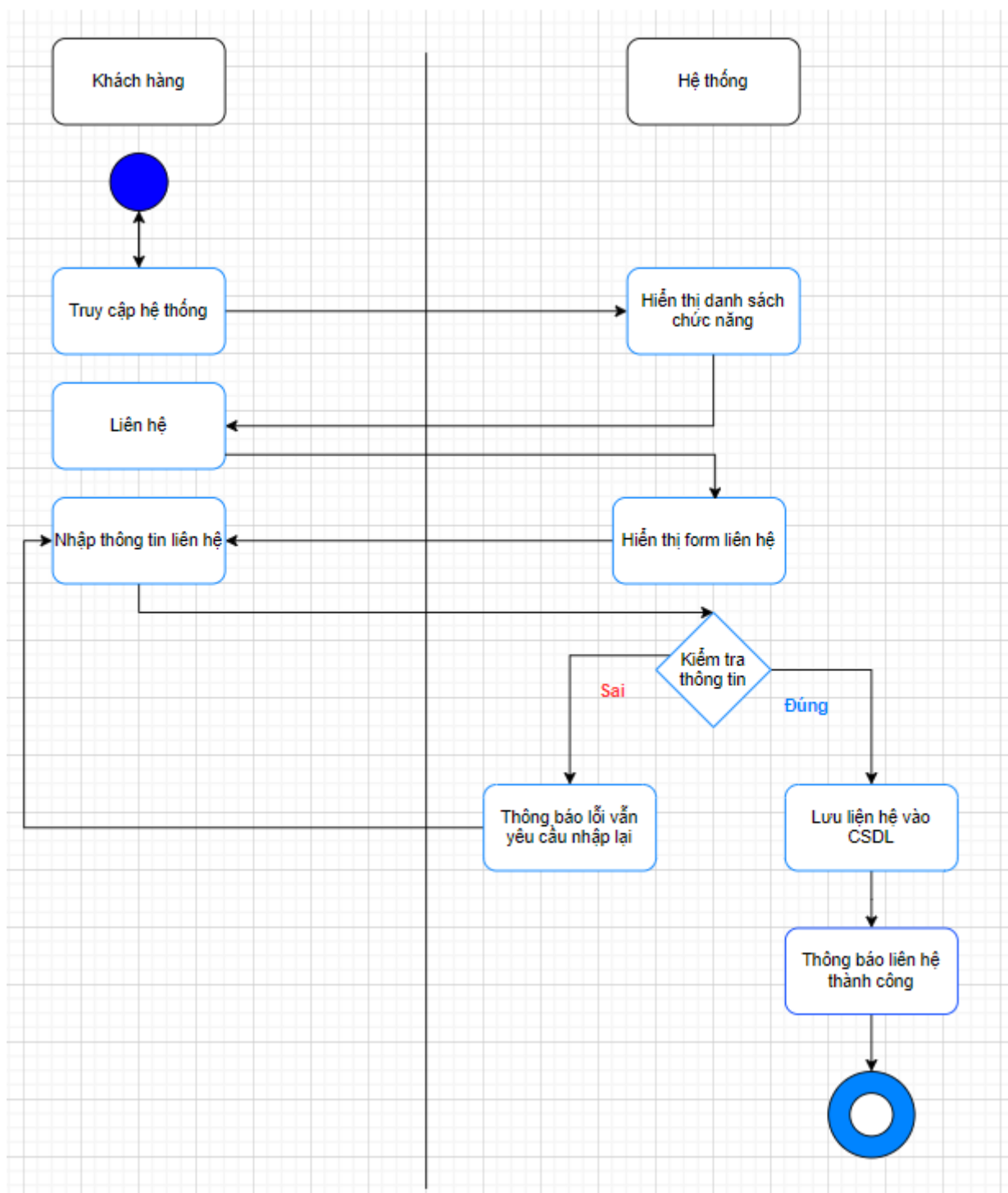
4. Đặc tả biểu đồ lớp

Tìm kiếm (F_TimKiem): Form tìm kiếm, kết nối C_TimKiem

- `hienThiForm()`: hiển thị form với textbox từ khóa, combobox chuyên mục và datagridview kết quả
- `timKiem()`: thực hiện tìm kiếm theo từ khóa
- `locTheoChuyenMuc()`: lọc sản phẩm theo chuyên mục được chọn

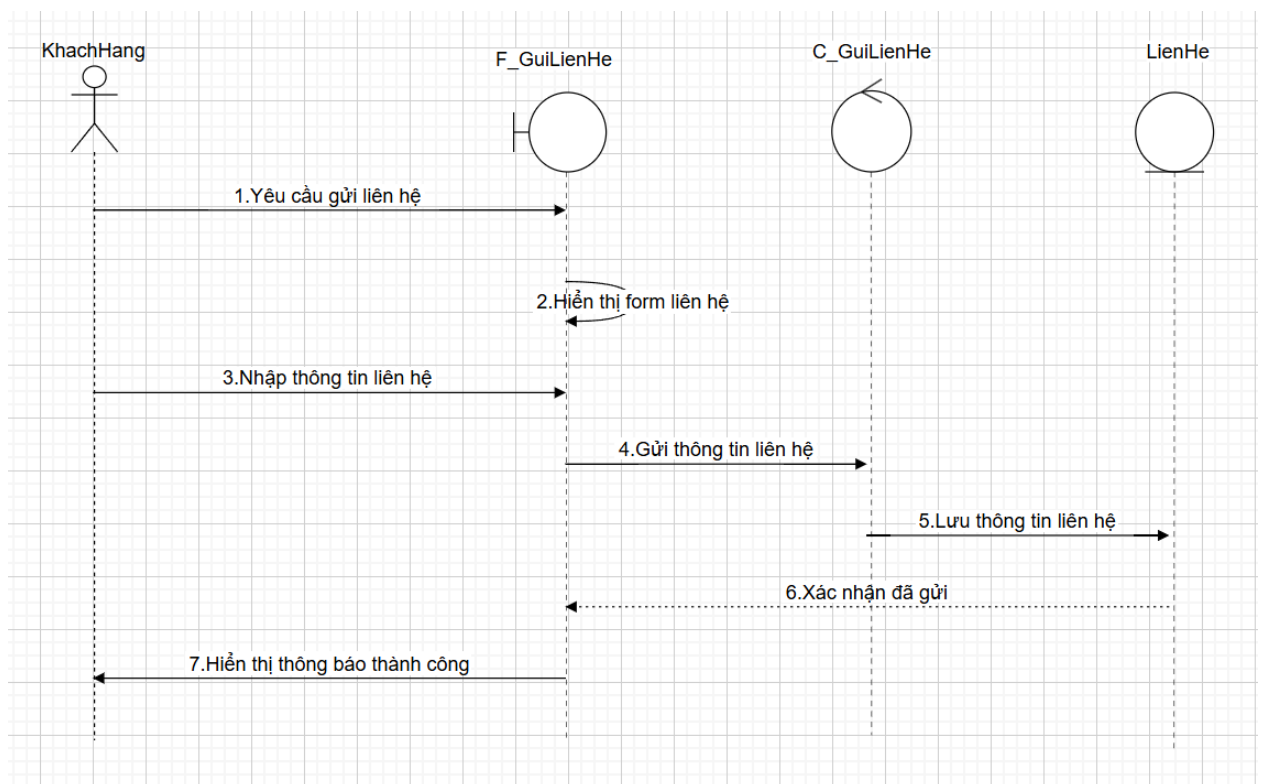
2.2.2.14. Chức năng “Liên hệ”

2.2.2.14.1. Biểu đồ hoạt động

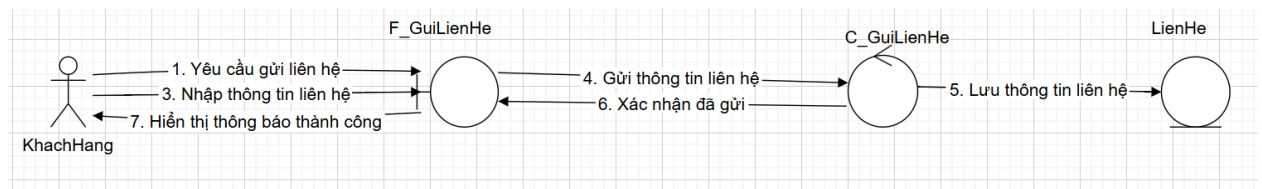


Hình 2. 47: Biểu đồ hoạt động liên hệ khách hàng

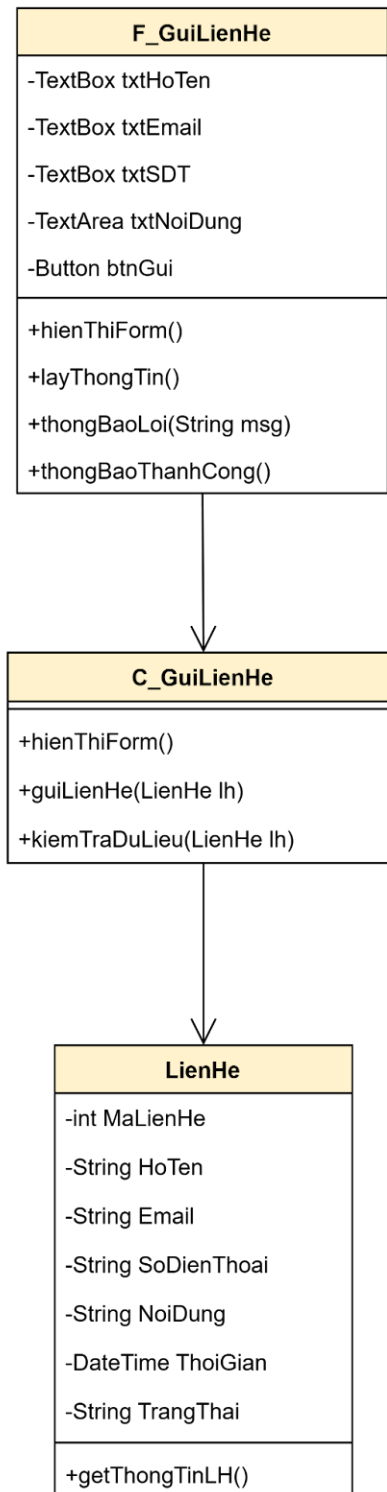
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



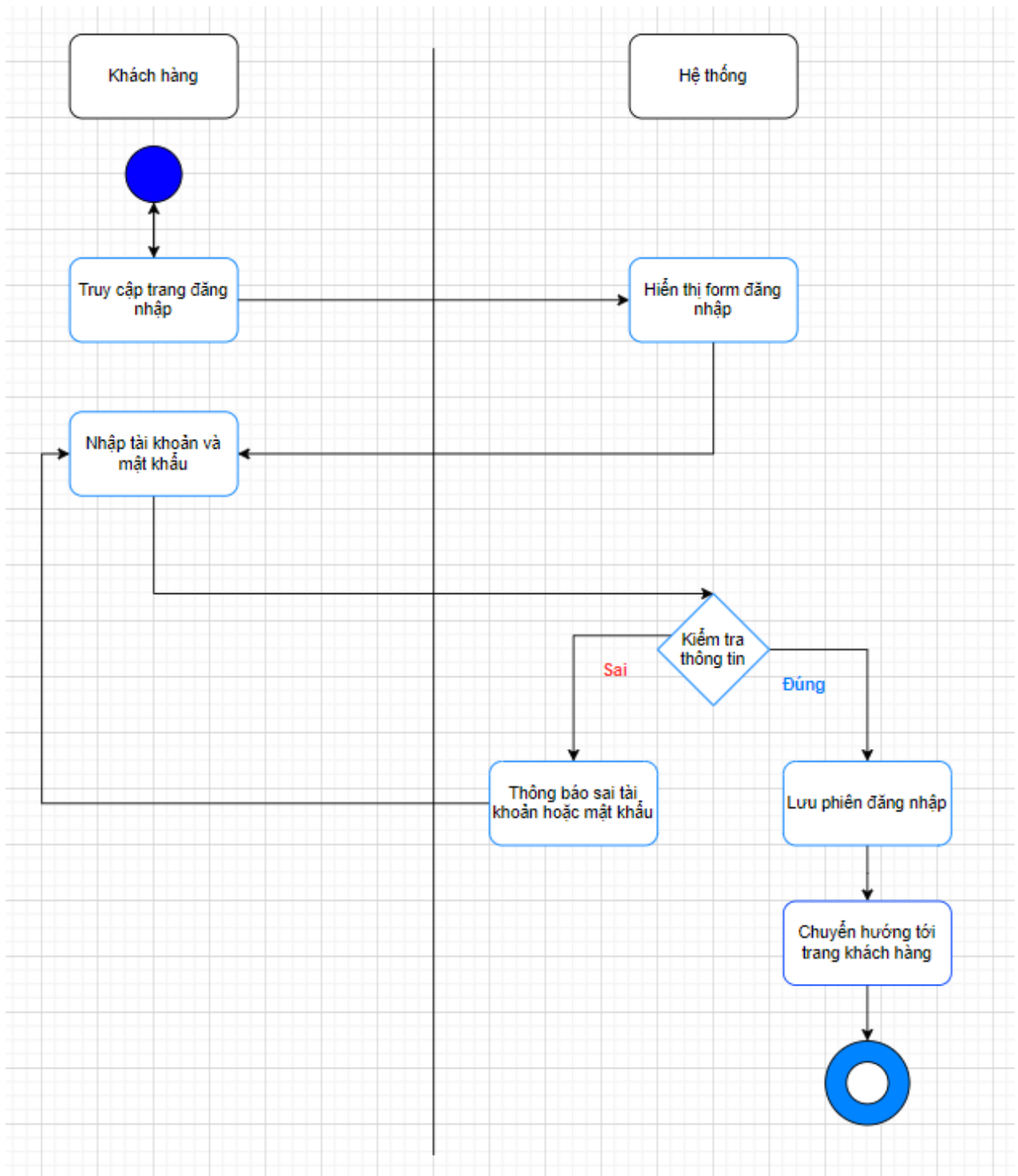
4.Đặc tả biểu đồ lớp

Gửi liên hệ (F_GuiLienHe): Form gửi liên hệ, kết nối C_GuiLienHe và LienHe

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập họ tên, email, SĐT và nội dung liên hệ
- `layThongTin()`: thu thập thông tin từ form để tạo liên hệ mới
- `guiLienHe()`: gửi thông tin đến controller để lưu
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi
- `thongBaoThanhCong()`: thông báo gửi liên hệ thành công

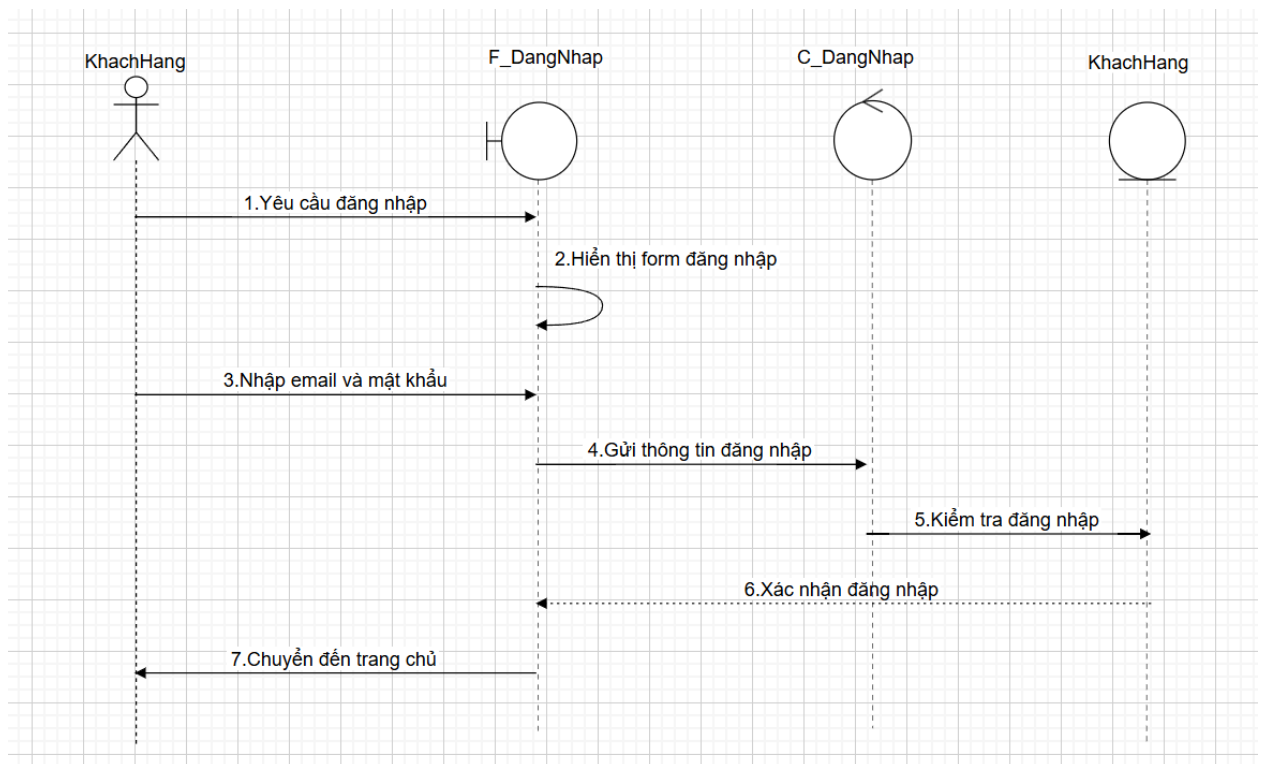
2.2.2.15. Chức năng “Đăng nhập”

2.2.2.15.1. Biểu đồ hoạt động

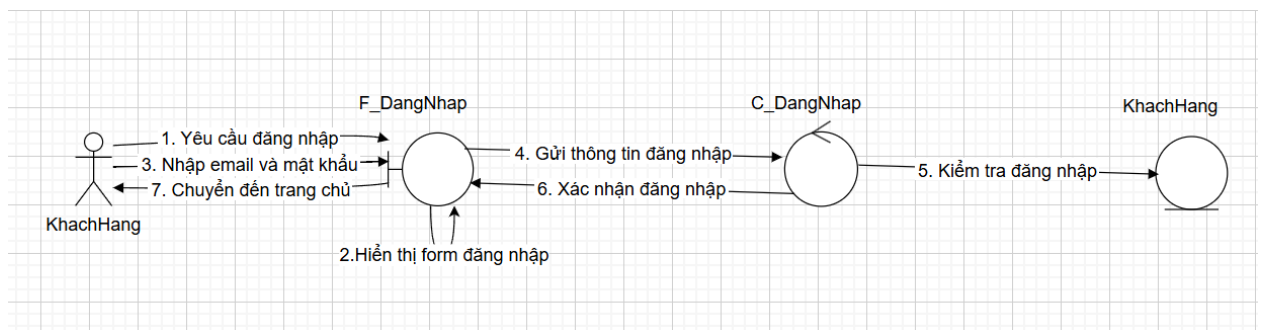


Hình 2. 48: Biểu đồ hoạt động đăng nhập khách hàng

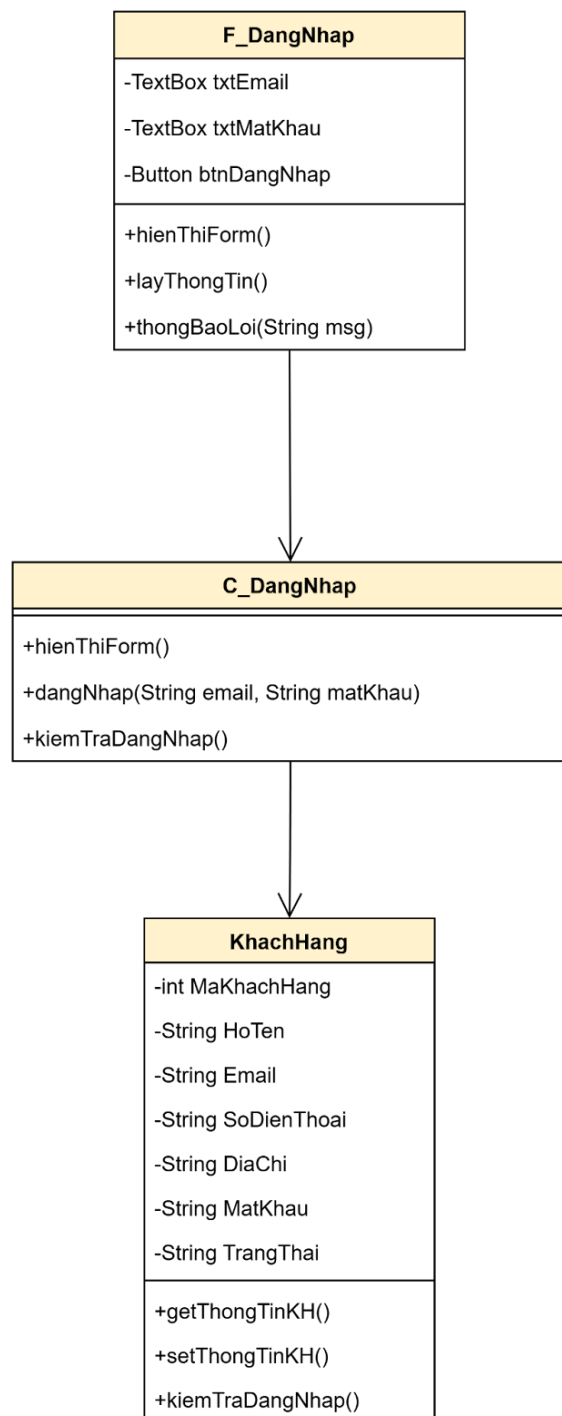
1. Biểu đồ Tuần tự



2. Biểu đồ tuần tự cộng tác



3. Biểu đồ Lớp



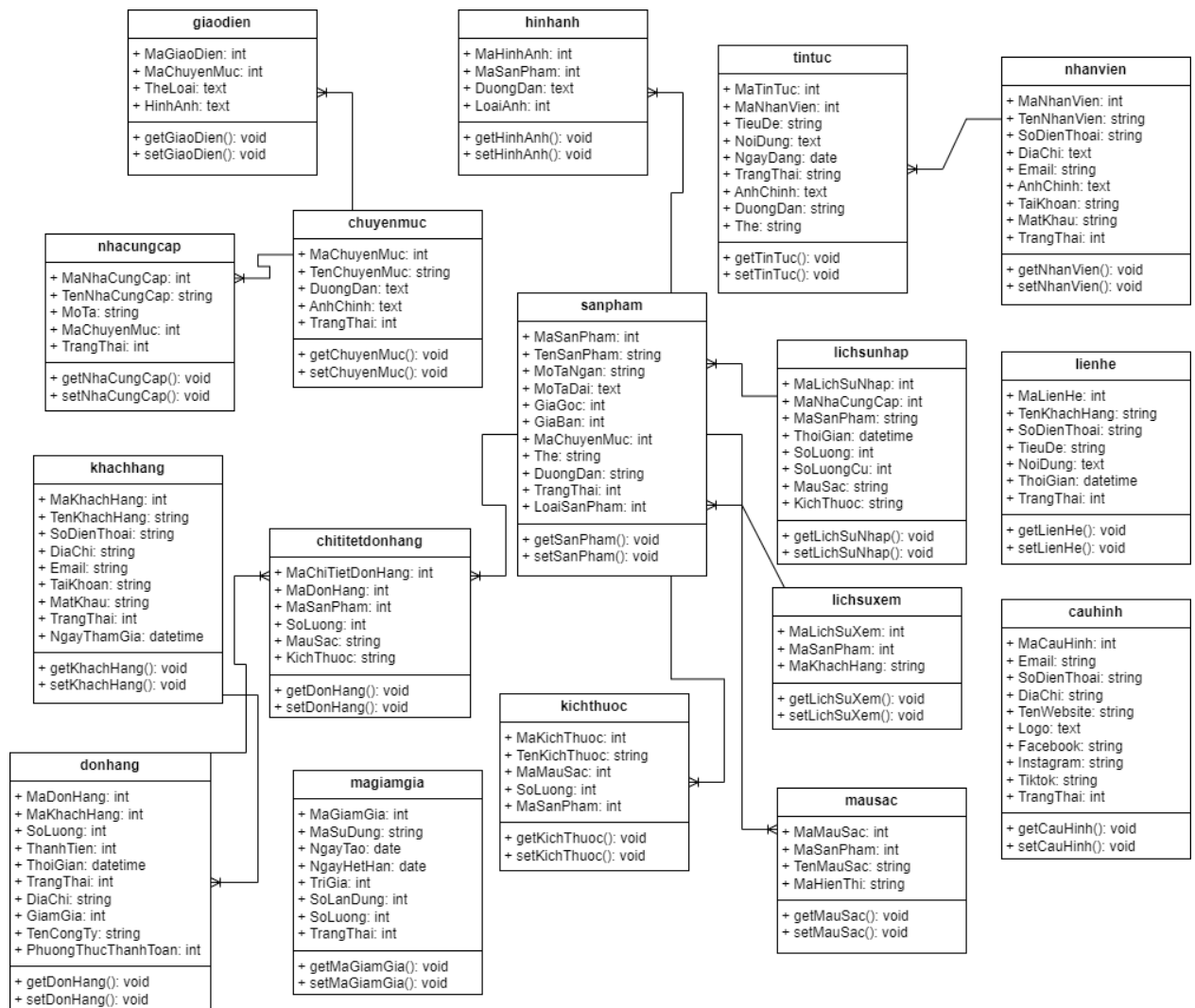
4.Đặc tả biểu đồ lớp

Đăng nhập (F_DangNhap): Form đăng nhập, kết nối C_DangNhap và KhachHang

- `hienThiForm()`: hiển thị form nhập email và mật khẩu
- `layThongTin()`: thu thập thông tin đăng nhập
- `dangNhap()`: gửi thông tin đến controller để xác thực
- `kiemTraDangNhap()`: kiểm tra thông tin đăng nhập hợp lệ
- `thongBaoLoi(String msg)`: hiển thị thông báo lỗi

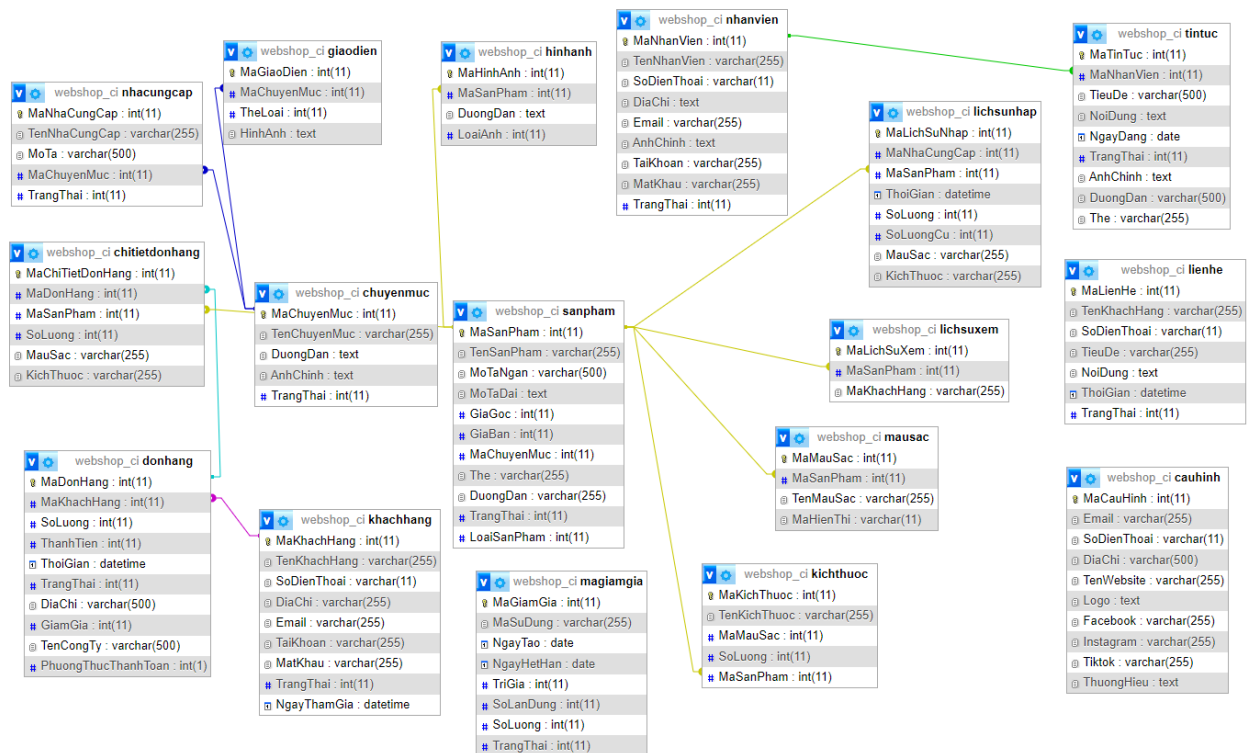
2.3. Thiết kế cơ sở dữ liệu

2.3.1. Sơ đồ lớp tổng quát



Hình 2. 49: Biểu đồ lớp tổng quát

2.3.2. Sơ đồ quan hệ Diagram trong cơ sở dữ liệu



Hình 2. 50: Sơ đồ quan hệ Diagram trong cơ sở dữ liệu

2.3.3. Cấu trúc các bảng

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaSanPham 	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	 Change  Drop  More
☐	2 TenSanPham	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			 Change  Drop  More
☐	3 MoTaNgan	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			 Change  Drop  More
☐	4 MoTaDai	text	utf8_unicode_ci		No	None			 Change  Drop  More
☐	5 GiaGoc	int(11)			No	None			 Change  Drop  More
☐	6 GiaBan	int(11)			No	None			 Change  Drop  More
☐	7 MaChuyenMuc 	int(11)			No	None			 Change  Drop  More
☐	8 The	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			 Change  Drop  More
☐	9 DuongDan	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			 Change  Drop  More
☐	10 TrangThai	int(11)			No	1			 Change  Drop  More
☐	11 LoiSanPham	int(11)			No	0			 Change  Drop  More

Hình 2. 51: Bảng sanpham

Tên Kiểu dữ liệu Trong CSDL

Int : số nguyên, số thực

Varchar : chuỗi ký tự

Text: chuỗi ký tự

Date : ngày tháng năm

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaHinhAnh	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 DuongDan	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 LoaiAnh	int(11)			No	0			Change Drop More

Hình 2. 52: Bảng hinhanh

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaChuyenMuc	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 TenChuyenMuc	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 DuongDan	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 AnhChinh	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	5 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More

Hình 2. 53: Bảng chuyenmuc

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaLichSuNhap	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaNhaCungCap	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	4 ThoiGian	datetime			No	current_timestamp()			Change Drop More
☐	5 SoLuong	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	6 SoLuongCu	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	7 MauSac	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	8 KichThuoc	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 54: Bảng lichsunhap

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaLichSuXem	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 MaKhachHang	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 55: Bảng lichsuxem

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaKichThuoc	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 TenKichThuoc	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 MaMauSac	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	4 SoLuong	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	5 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More

Hình 2. 56: Bảng kichthuoc

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaMauSac	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 TenMauSac	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 MaHienThi	varchar(11)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 57: Bảng mausac

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaGiamGia	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaSuDung	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 NgayTao	date			No	current_timestamp()			Change Drop More
☐	4 NgayHetHan	date			No	None			Change Drop More
☐	5 TriGia	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	6 SoLanDung	int(11)			No	0			Change Drop More
☐	7 SoLuong	int(11)			No	1			Change Drop More
☐	8 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More

Hình 2. 58: Bảng magiamgia

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaNhaCungCap	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 TenNhaCungCap	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 MoTa	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 MaChuyenMuc	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	5 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More

Hình 2. 59: Bảng nhacungcap

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaNhanVien	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 TenNhanVien	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 SoDienThoai	varchar(11)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 DiaChi	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	5 Email	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	6 AnhChinh	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	7 TaiKhoan	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	8 MatKhau	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	9 TrangThai	int(11)			No	0			Change Drop More

Hình 2. 60: Bảng nhanvien

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaTinTuc	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaNhanVien	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 TieuDe	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 NoiDung	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	5 NgayDang	date			No	current_timestamp()			Change Drop More
☐	6 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More
☐	7 AnhChinh	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	8 DuongDan	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	9 The	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 61: Bảng tintuc

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaChiTietDonHang	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaDonHang	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 MaSanPham	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	4 SoLuong	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	5 MauSac	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	6 KichThuoc	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 62: Bảng chitietdonhang

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaDonHang	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaKhachHang	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	3 SoLuong	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	4 ThanhTien	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	5 ThoiGian	datetime			No	current_timestamp()			Change Drop More
☐	6 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More
☐	7 DiaChi	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	8 GiamGia	int(11)			No	0			Change Drop More
☐	9 TenCongTy	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	10 PhuongThucThanhToan	int(1)			No	None			Change Drop More

Hình 2. 63: Bảng donhang

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaLienHe	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 TenKhachHang	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 SoDienThoai	varchar(11)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 TieuDe	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	5 NoiDung	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	6 ThoiGian	datetime			No	current_timestamp()			Change Drop More
☐	7 TrangThai	int(11)			No	1			Change Drop More

Hình 2. 64: Bảng lienhe

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaGiaoDien	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 MaChuyenMuc	int(11)			Yes	NULL			Change Drop More
☐	3 TheLoai	int(11)			No	None			Change Drop More
☐	4 HinhAnh	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 65: Bảng giaodien

#	Name	Type	Collation	Attributes	Null	Default	Comments	Extra	Action
☐	1 MaCauHinh	int(11)			No	None		AUTO_INCREMENT	Change Drop More
☐	2 Email	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	3 SoDienThoai	varchar(11)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	4 DiaChi	varchar(500)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	5 TenWebsite	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	6 Logo	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	7 Facebook	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	8 Instagram	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	9 Tiktok	varchar(255)	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More
☐	10 ThuongHieu	text	utf8_unicode_ci		No	None			Change Drop More

Hình 2. 66: Bảng cauhinh

CHƯƠNG 3: KẾT QUẢ THỰC NGHIỆM

Trong chương này, nêu ra được các công cụ được sử dụng trong dự án bao gồm các công cụ soạn thảo lập trình, công cụ quản lý mã nguồn và các ngôn ngữ lập trình cũng như hệ quản trị cơ sở dữ liệu sẽ sử dụng. Ngoài ra, đưa ra các kết quả thực nghiệm cho các chức năng sau khi dự án được hoàn thành.

3.1. Công cụ và phương pháp phát triển

3.1.1. Công cụ sử dụng

3.1.1.1. Công cụ soạn thảo lập trình

Trong quá trình phát triển ứng dụng web, em sử dụng song song Sublime Text, Visual Studio Code để làm công cụ soạn thảo lập trình.

Visual Studio Code là một trong những trình soạn thảo mã nguồn mở rất phổ biến được các lập trình viên sử dụng. Với các ưu điểm nổi bật là hỗ trợ đa nền tảng cùng nhiều tính năng và là mã nguồn mở, em sử dụng nó làm công cụ soạn thảo lập trình trong quá trình viết mã.

Sublime Text là phần mềm soạn thảo ngôn ngữ lập trình đa nền tảng cực kì nhẹ, có chất lượng UX tốt với tính năng Bảng lệnh tìm file dễ dàng và nhanh chóng, tùy chỉnh với hiệu suất nhanh chóng.

3.1.1.2. Phần mềm máy chủ

Xampp là một phần mềm có thể tải về máy tính để tạo ra các web server. Nó tạo ra môi trường host server giả lập ngay trên máy tính, để từ đó có thể lưu trữ website mà không cần thuê hosting hay máy chủ.

Ưu điểm lớn của Xampp là nó tương thích với hầu hết các hệ điều hành phổ biến hiện nay. Vì thế việc cài đặt và sử dụng Xampp trên các máy tính Windows, Linux, MacOS...đều rất dễ dàng.

3.1.1.3. Hệ quản trị cơ sở dữ liệu

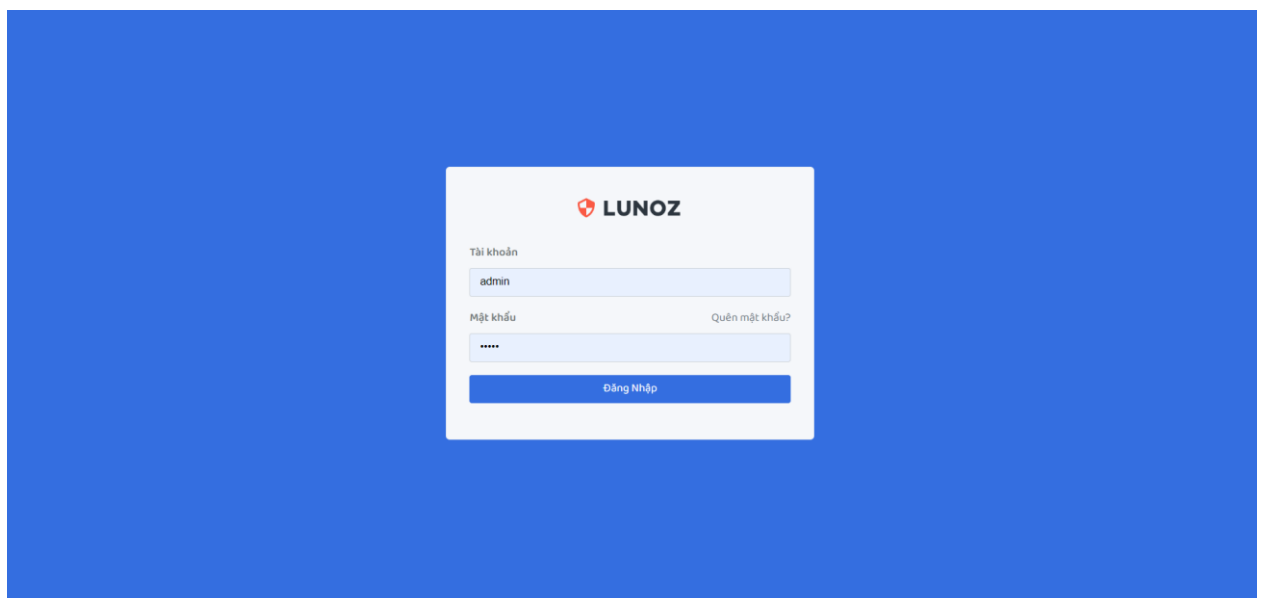
MySQL là một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ mã nguồn mở (RDBMS) dựa trên ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) được phát triển, phân phối và hỗ trợ bởi tập đoàn Oracle. MySQL chạy trên hầu hết tất cả các nền tảng, bao gồm cả Linux, UNIX

và Windows. MySQL thường được kết hợp với các ứng dụng web. MySQL là một chương trình rất mạnh theo đúng nghĩa của nó. Nó xử lý một tập hợp lớn các chức năng của các gói cơ sở dữ liệu mạnh mẽ và đắt tiền nhất, hoạt động trên nhiều hệ điều hành và với nhiều ngôn ngữ và đặc biệt thân thiện với PHP.

3.1.1.4. Ngôn ngữ lập trình và thư viện

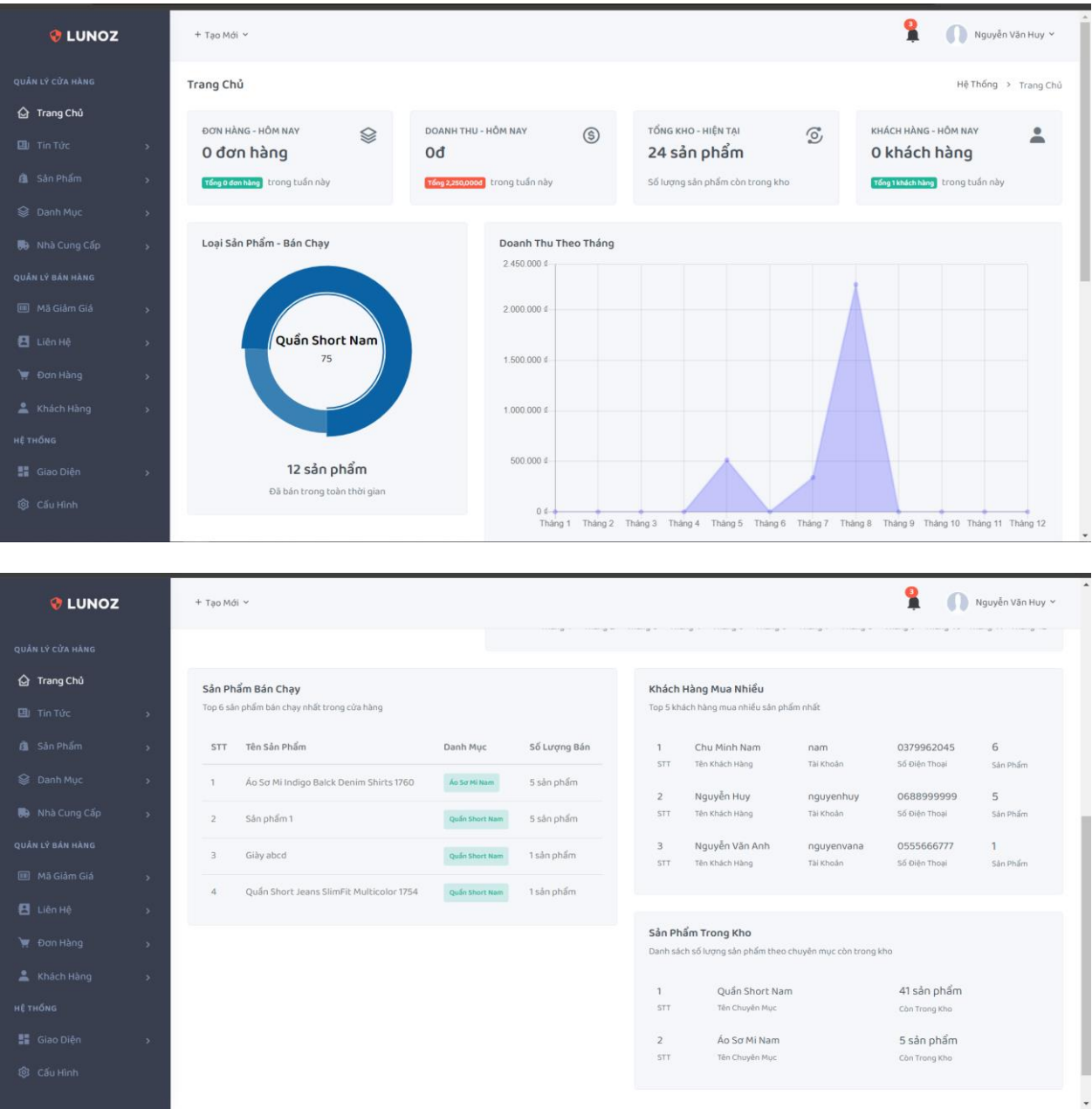
Ngôn ngữ lập trình PHP cùng thư viện Codeigniter 3 để phát triển backend, sử dụng Javascript, HTML, CSS kết hợp với thư viện Bootstrap để thiết kế giao diện.

3.2 Giao diện ADMIN



Hình 3. 1: giao diện đăng nhập admin

3.2.1 Giao diện khi đăng nhập vào



Hình 3. 2: Giao diện trang website quản lý

Khi đăng nhập ta sẽ có những danh mục sau : Trang cá nhân Trang chủ Tin tức Sản phẩm Danh mục Nhà cung cấp Mã giảm giá Liên hệ Đơn hàng Khách hàng Giao diện Cấu hình

3.2.2 Thông tin admin

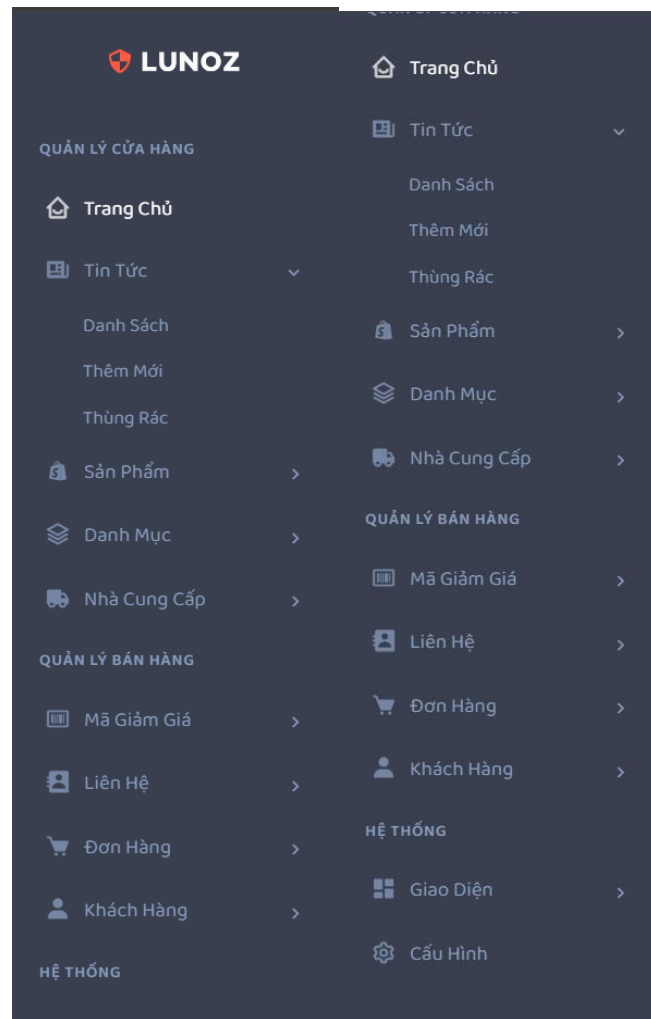
The screenshot displays the 'Cá Nhân' (Personal) information page in the LUNOZ admin system. The interface features a dark sidebar with navigation options and a main content area with a form. The form is titled 'Thông tin cá nhân quản trị viên' (Admin Personal Information) and includes a placeholder for a profile picture. The form fields are as follows:

- Họ Tên: Nguyễn Văn Huy
- Số Điện Thoại: 0788039257
- Email: nguyenvanhuy@gmail.com
- Địa Chỉ: Hải Phòng
- Ảnh Chính: Chosen with a 'Browse' button
- Tên Đăng Nhập: admin
- Mật Khẩu: Nhập mật khẩu mới...

At the bottom of the form is a blue button labeled 'Cập Nhật Thông Tin' (Update Information). The footer of the page shows '2023 © 1996 STORE.' and 'Trang chỉ dành cho admin' (Page only for admin).

Hình 3. 3: Giao diện cá nhân của quản lý

3.2.3 Danh sách các chức năng của admin



Hình 3. 4. Giao diện Danh sách thêm mới

Các Danh mục

Tin tức (Danh sách,thêm mới,thùng rác)

Sản phẩm (Danh sách,thêm mới,thùng rác)

Danh mục (Danh sách,thêm mới,thùng rác)

Nhà cung cấp (Danh sách,thêm mới,thùng rác)

Mã giảm giá (Danh sách,thêm mới,thùng rác)

Liên hệ (Danh sách,Thùng rác)

Đơn hàng (Danh sách,Thùng rác)

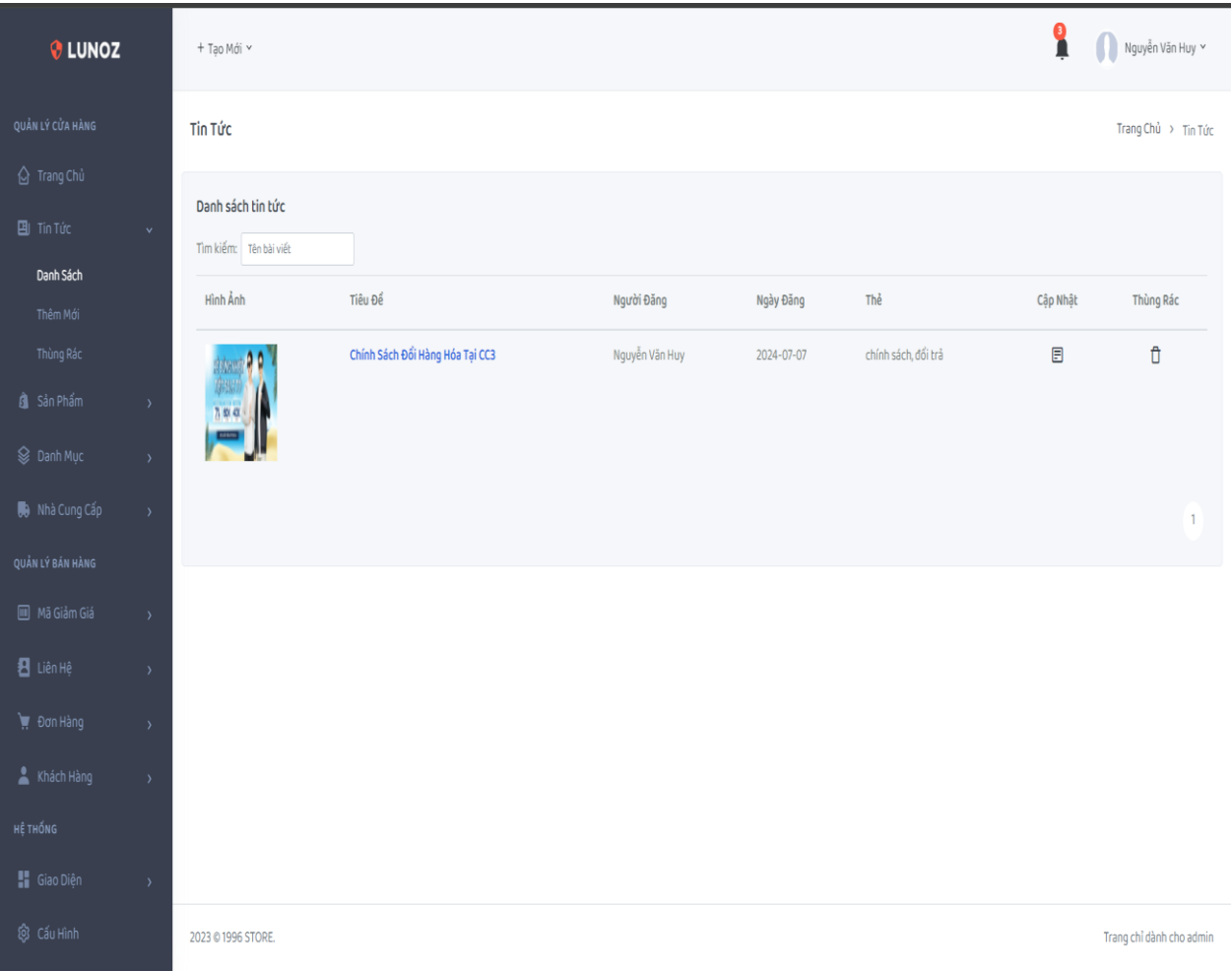
Khách hàng (Danh sách, đang cấm)

Giao diện (Danh sách,Thêm mới)

Cấu hình (Danh sách,thêm mới , thùng rác , đang cấm)

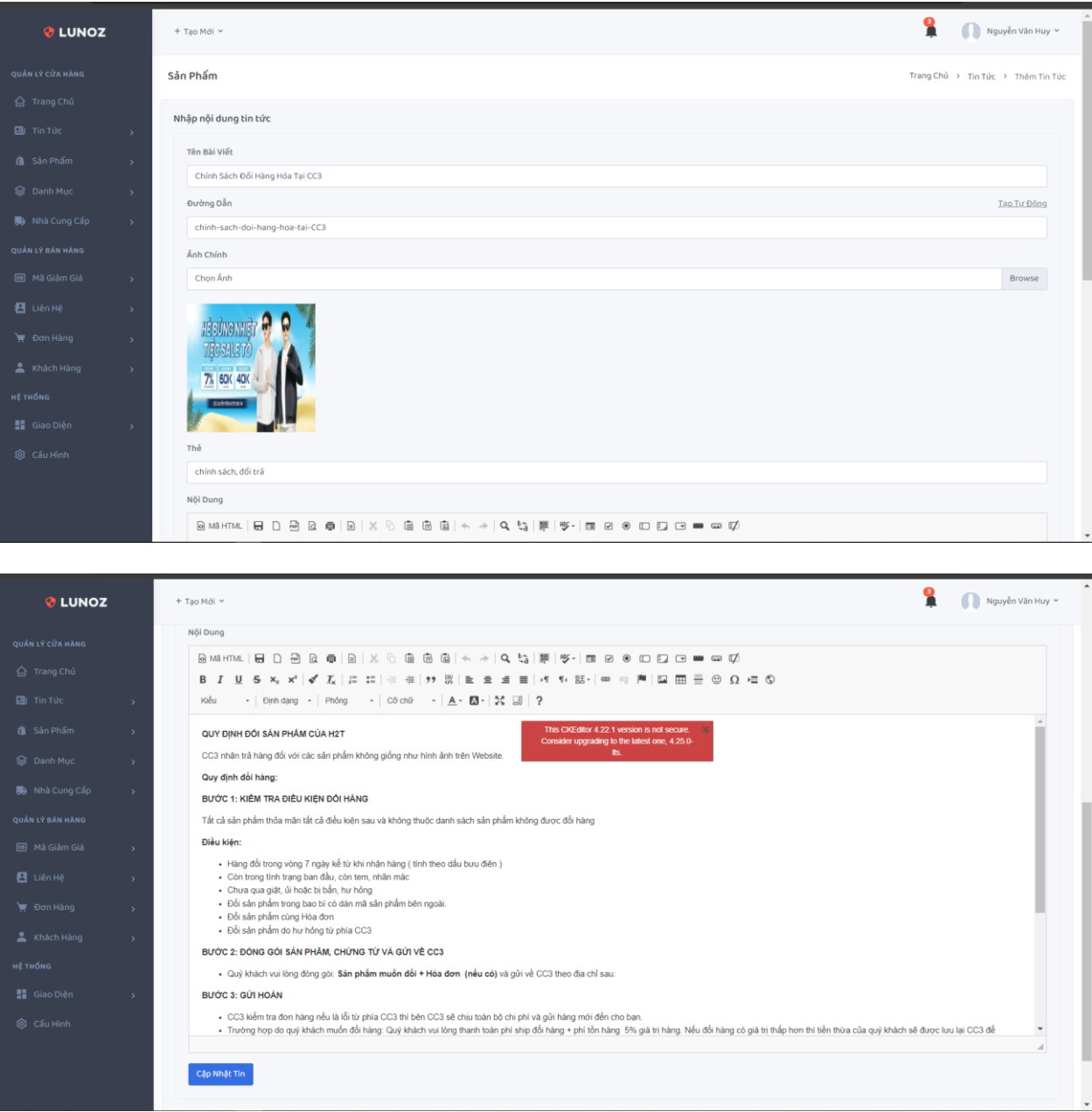
Hình ảnh để up lên website sẽ sử dụng bằng ảnh jpg , ảnh khác sẽ không tải lên được

3.2.4 Danh sách tin tức



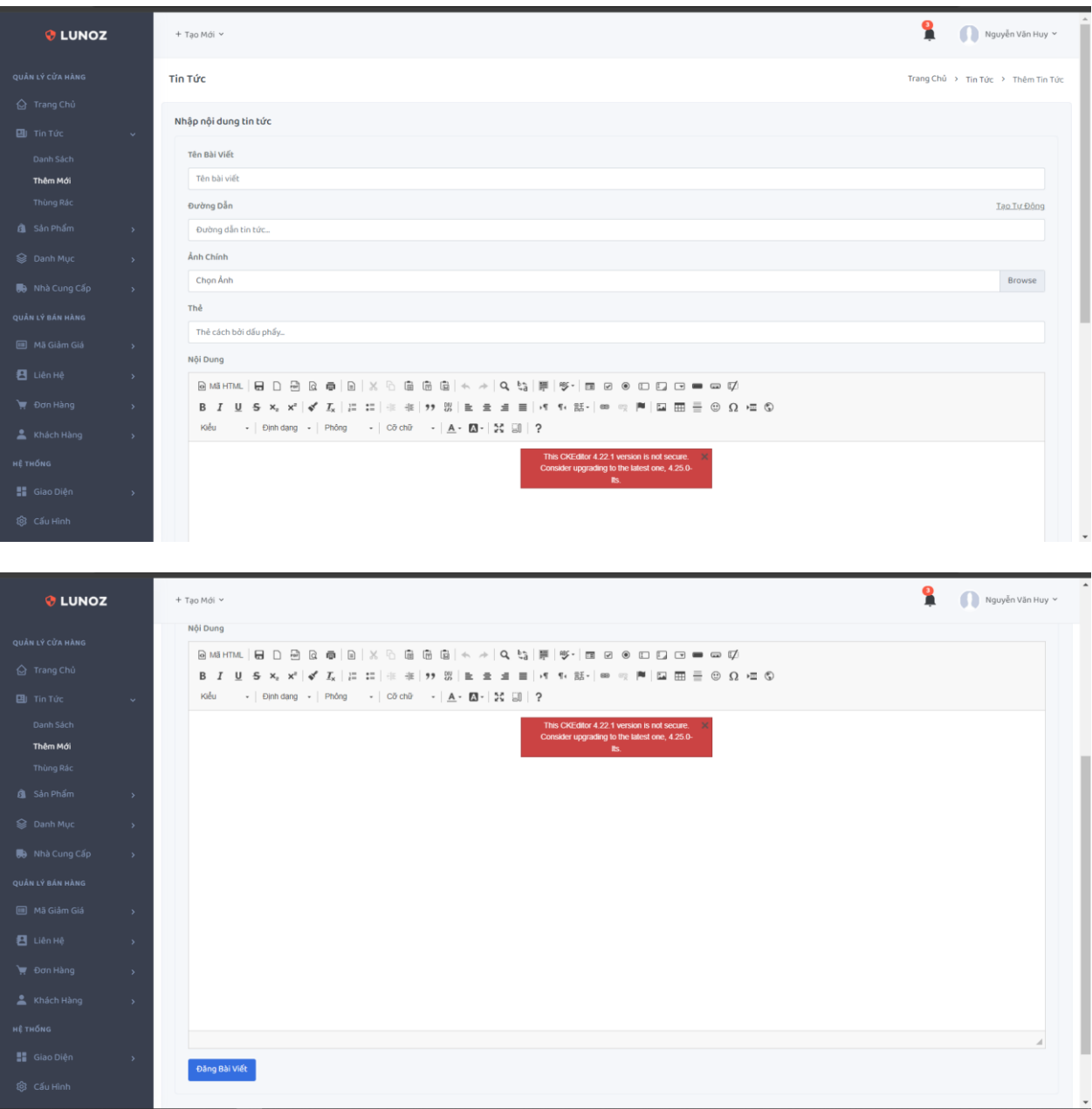
Hình 3. 5: Giao diện danh sách tin tức

3.2.5 Cập nhập Tin tức



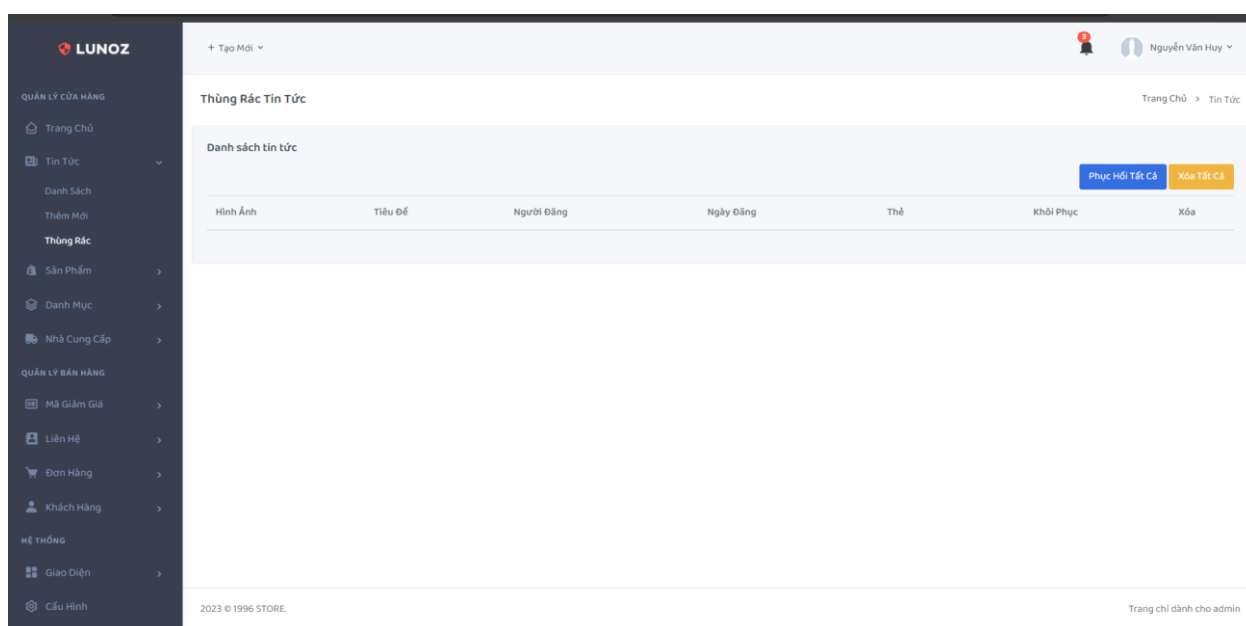
Hình 3. 6. Giao diện cập nhập tin tức

3.2.6 Thêm mới tin tức



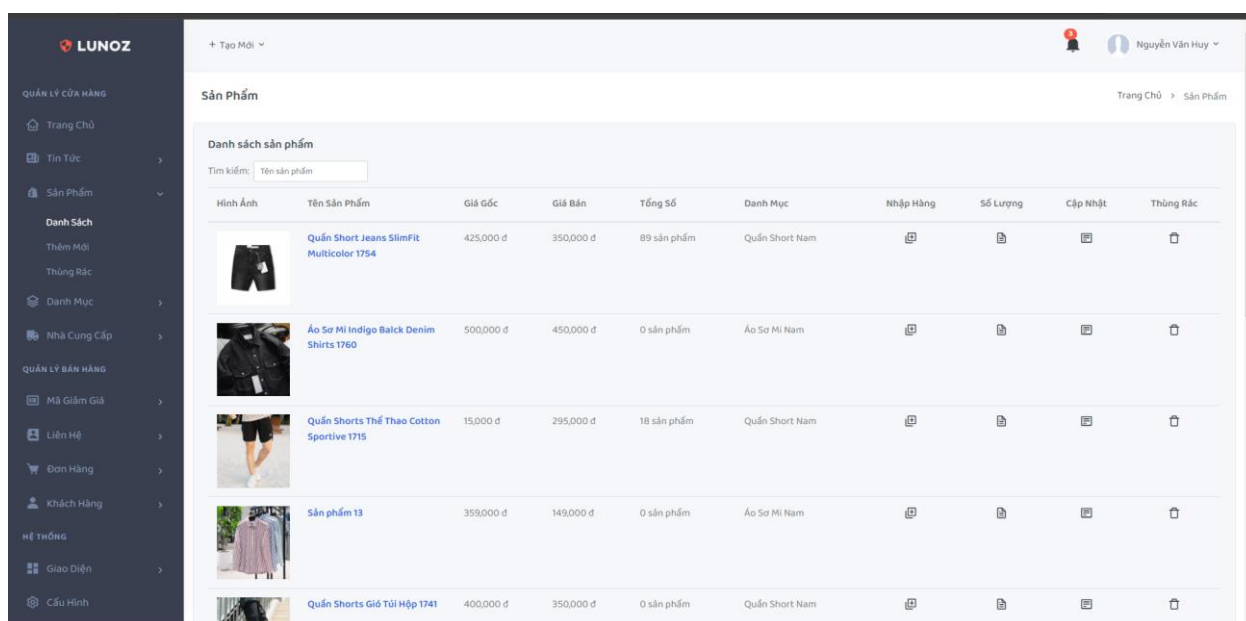
Hình 3. 7. Giao diện thêm mới tin tức

3.2.7 Thùng rác tin tức



Hình 3. 8: Giao diện thùng rác tin tức

3.2.8 Giao diện Danh sách sản phẩm



Hình 3. 9. Giao diện danh sách sản phẩm

3.2.9 Thêm mới Sản phẩm

LUNOZ

QUẢN LÝ CỬA HÀNG

Trang Chủ

Tin Tức

Sản Phẩm

Danh Sách

Thêm Mới

Thùng Rác

Danh Mục

Nhà Cung Cấp

QUẢN LÝ BÁN HÀNG

Mã Giảm Giá

Liên Hệ

Đơn Hàng

Khách Hàng

HỆ THỐNG

Giao Diện

Cấu Hình

+ Tạo Mới

Trang Chủ

Sản Phẩm

Thêm Sản Phẩm

Sản Phẩm

Nhập thông tin sản phẩm

Tên Sản Phẩm

Mô Tả Ngắn

Mô Tả Dài

Tên Sản Phẩm

Mô Tả Ngắn

Mô Tả Dài

This CKEditor 4.22.1 version is not secure. Consider upgrading to the latest one, 4.25.0-Its

LUNOZ

QUẢN LÝ CỬA HÀNG

Trang Chủ

Tin Tức

Sản Phẩm

Danh Sách

Thêm Mới

Thùng Rác

Danh Mục

Nhà Cung Cấp

QUẢN LÝ BÁN HÀNG

Mã Giảm Giá

Liên Hệ

Đơn Hàng

Khách Hàng

HỆ THỐNG

Giao Diện

Cấu Hình

+ Tạo Mới

Trang Chủ

Sản Phẩm

Thêm Sản Phẩm

Giá Gốc

Giá Bán

Loại Sản Phẩm

Danh Mục

Thẻ

Màu Sắc Sản Phẩm

Đường Dẫn

Ảnh Chính

Nhập giá gốc...

Nhập giá bán...

Bình Thường

Quần Short Nam

Thẻ cách bởi dấu phẩy...

☐ Xanh

☐ Đỏ

☐ Vàng

☐ Trắng

☐ Đen

☐ Hồng

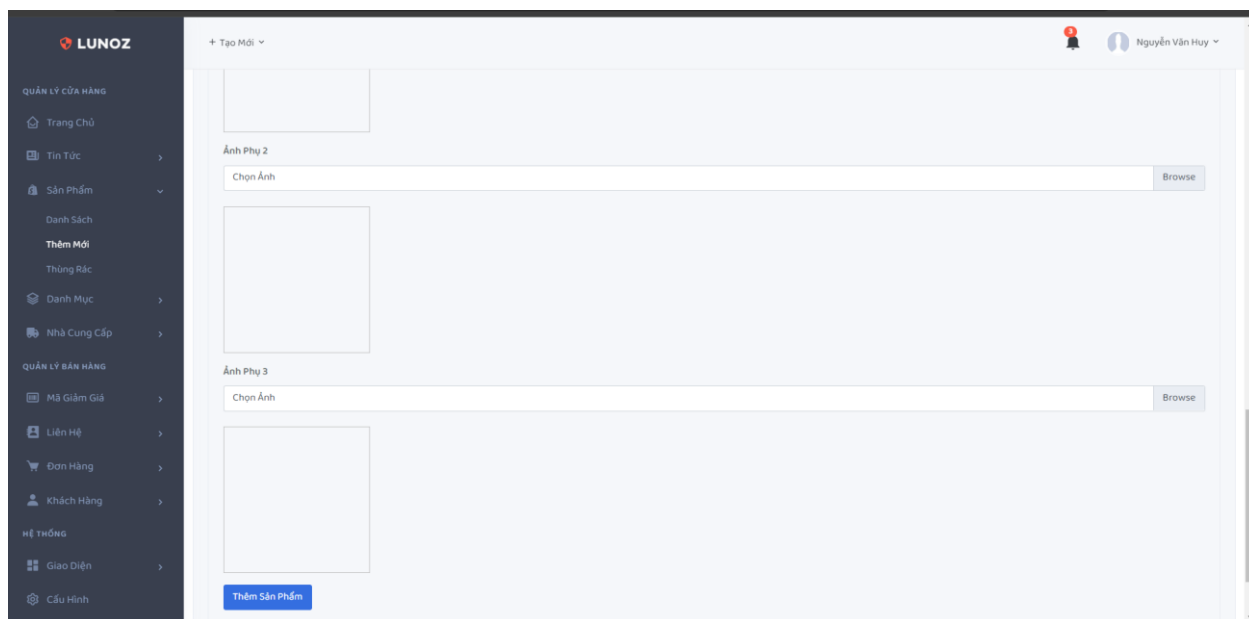
Đường dẫn sản phẩm...

Chọn Ảnh

Browse

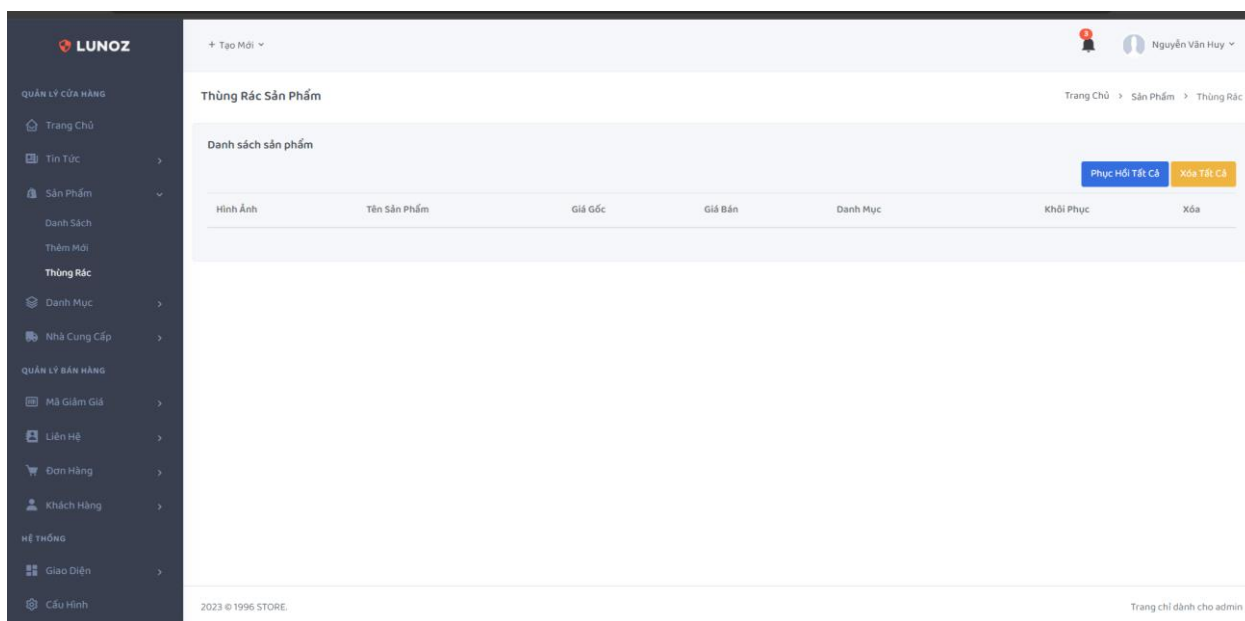
Tạo Tự Động

130



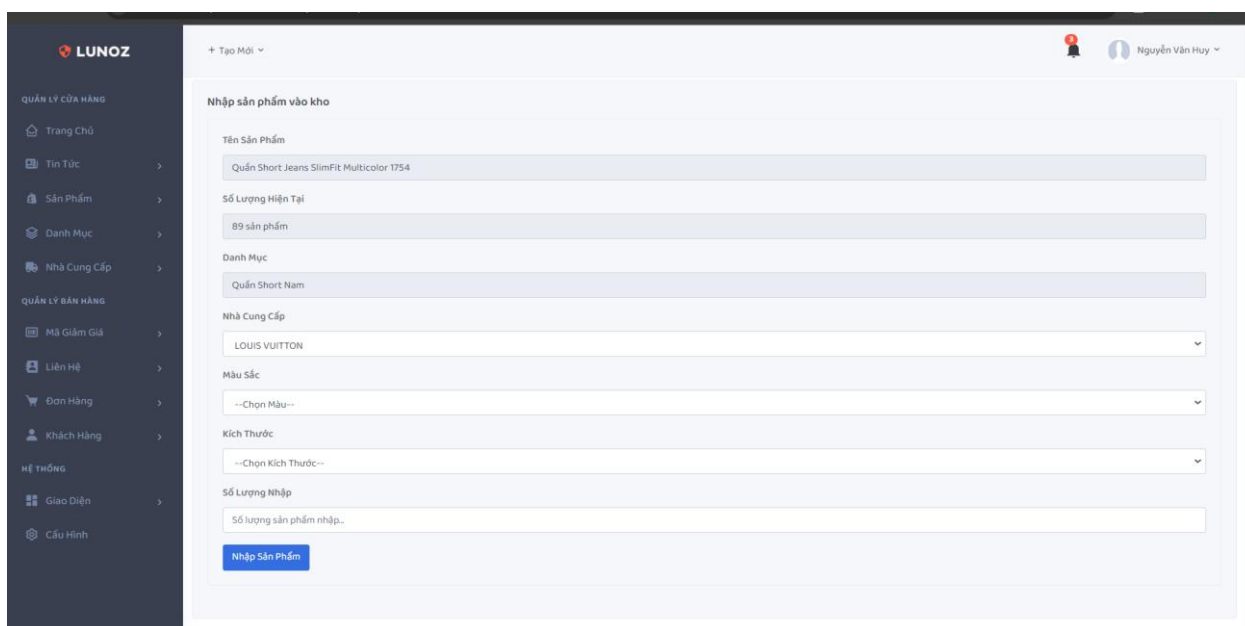
Hình 3. 10. Giao diện Thêm mới sản phẩm

3.2.10 Giao diện thùng rác sản phẩm



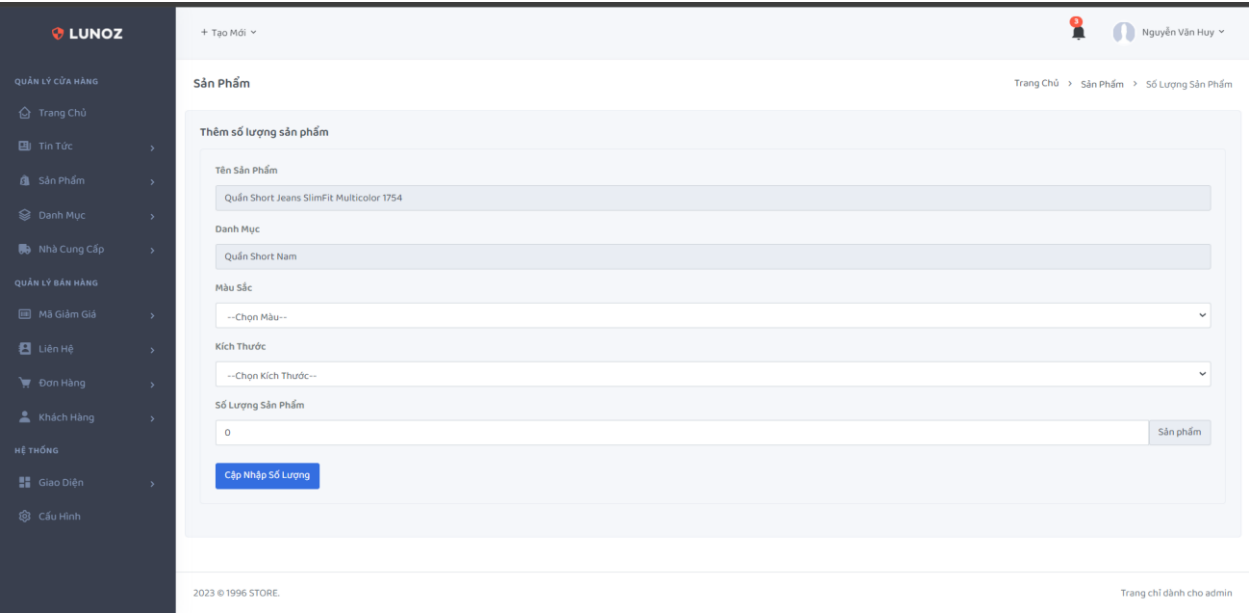
Hình 3. 11. Giao diện Thùng rác sản phẩm

3.2.11 Giao diện nhập hàng



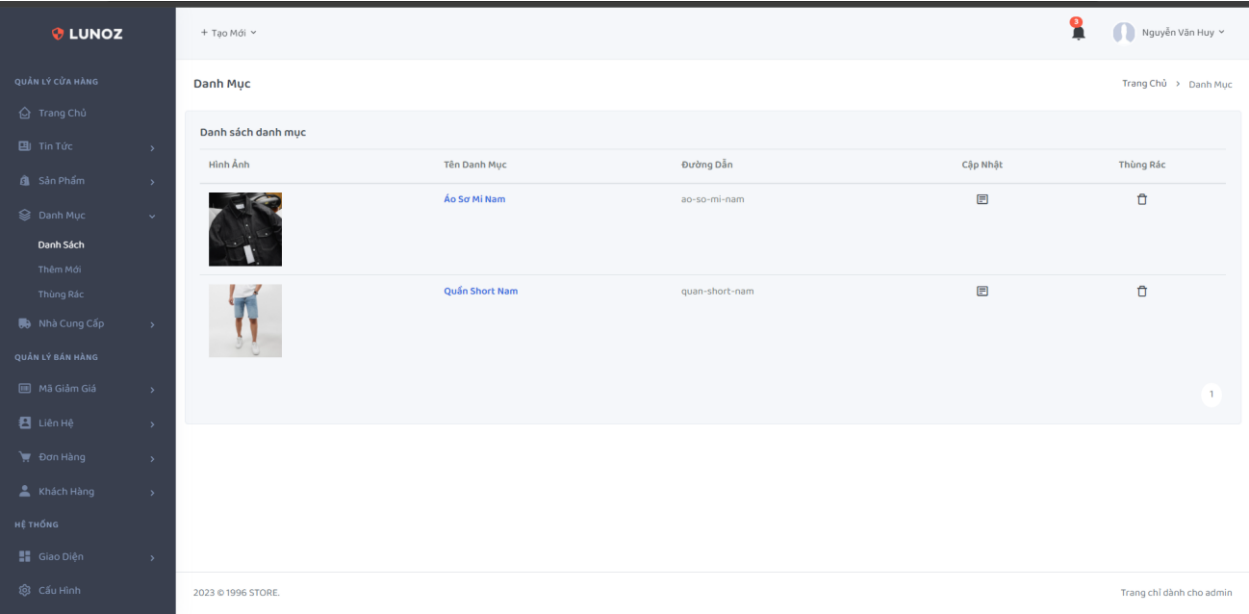
Hình 3. 12. Giao diện Nhập hàng

3.2.12 Giao diện cập nhập số lượng



Hình 3. 13. Giao diện cập nhập số lượng

3.2.13 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của Danh mục



Hình 3. 14. Giao diện danh sách danh mục

3.2.14 Thêm mới Danh mục

The screenshot shows the 'Thêm mới Danh mục' (Add New Category) form in the LUNOZ admin interface. The form is titled 'Nhập thông tin danh mục' (Enter category information). It contains the following fields:

- Tên Danh Mục** (Category Name): A text input field with a placeholder 'Tên chuyên mục'.
- Đường Dẫn** (URL): A text input field with a placeholder 'Đường dẫn chuyên mục...'. A 'Tạo Tự Động' (Auto Generate) button is located to the right of the field.
- Ảnh Chính** (Main Image): A section for uploading an image. It includes a 'Chọn Ảnh' (Select Image) button and a 'Browse' button. Below the buttons, it specifies '*Kích thước ảnh 270x320' (Image size 270x320) and shows a large empty box for the image.

At the bottom of the form is a blue button labeled 'Thêm Danh Mục' (Add Category).

Hình 3. 15. Giao diện thêm mới danh mục

3.2.15 Thùng rác danh mục

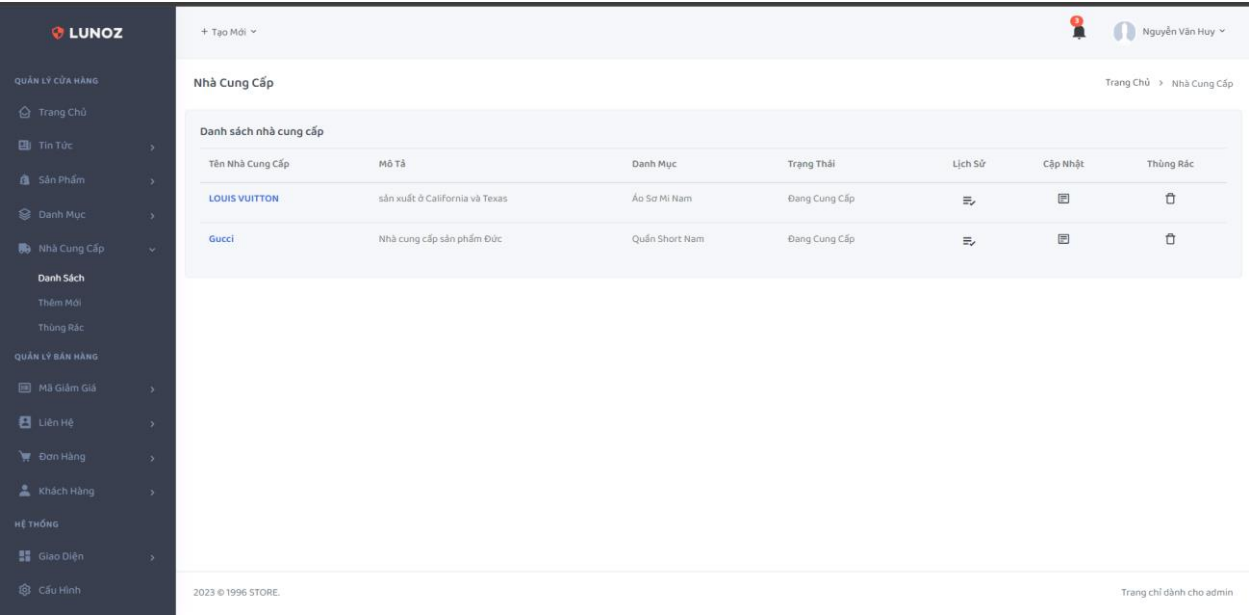
The screenshot shows the 'Thùng Rác Danh Mục' (Category Trash) page in the LUNOZ admin interface. The page title is 'Thùng Rác Danh Mục'. It includes a breadcrumb trail: 'Trang Chủ > Danh Mục'. Below the title, there are two buttons: 'Phục Hồi Tất Cả' (Restore All) and 'Xóa Tất Cả' (Delete All). The main content area is a table with the following columns:

Hình Ảnh	Tên Danh Mục	Đường Dẫn	Khởi Phục	Xóa
----------	--------------	-----------	-----------	-----

The table is currently empty. At the bottom of the page, there is a footer with the text '2023 © 1996 STORE.' and 'Trang chỉ dành cho admin'.

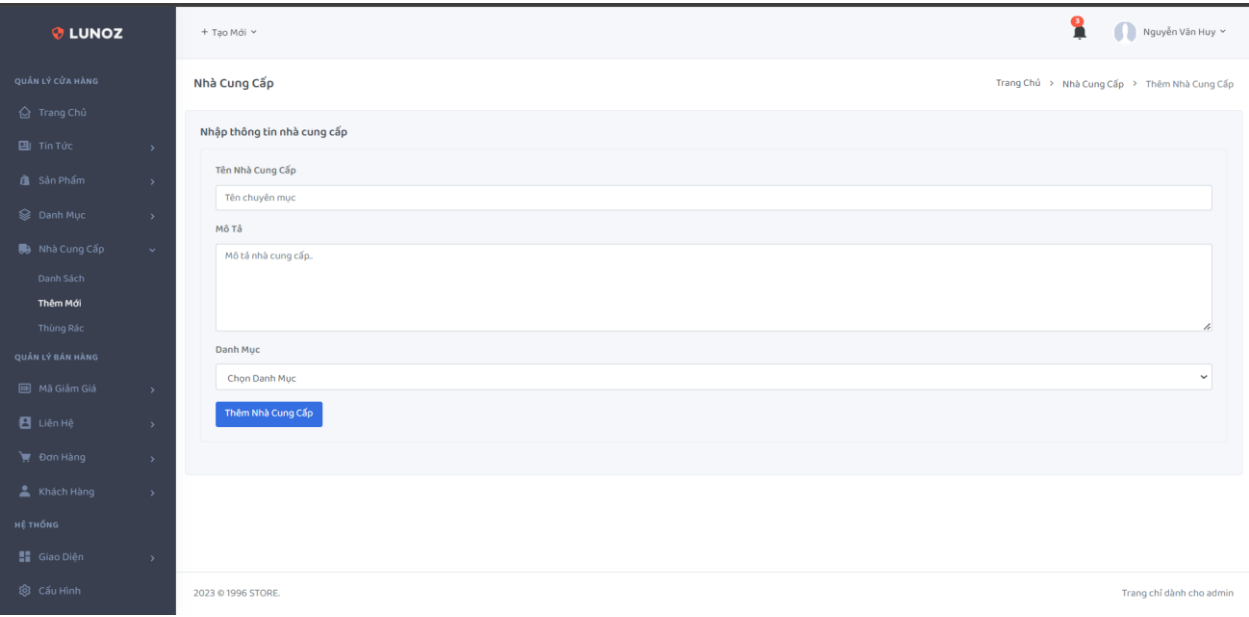
Hình 3. 16. Giao diện thùng rác danh mục

3.2.16 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của nhà cung cấp



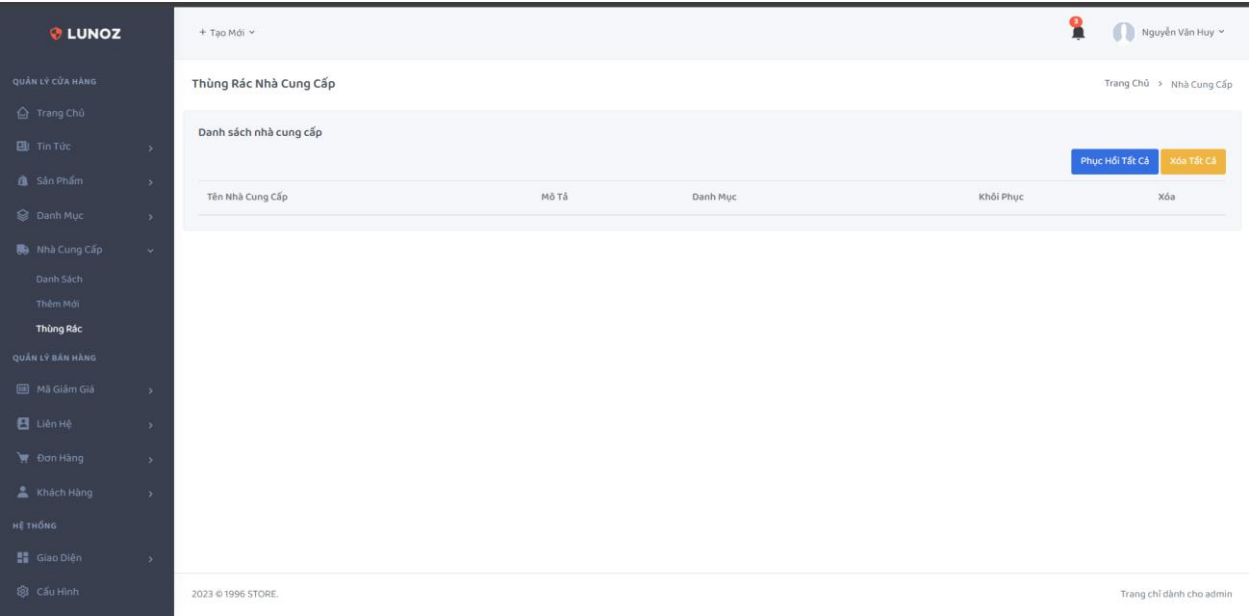
Hình 3. 17. Giao diện danh sách nhà cung cấp

3.2.17 Giao diện Thêm mới



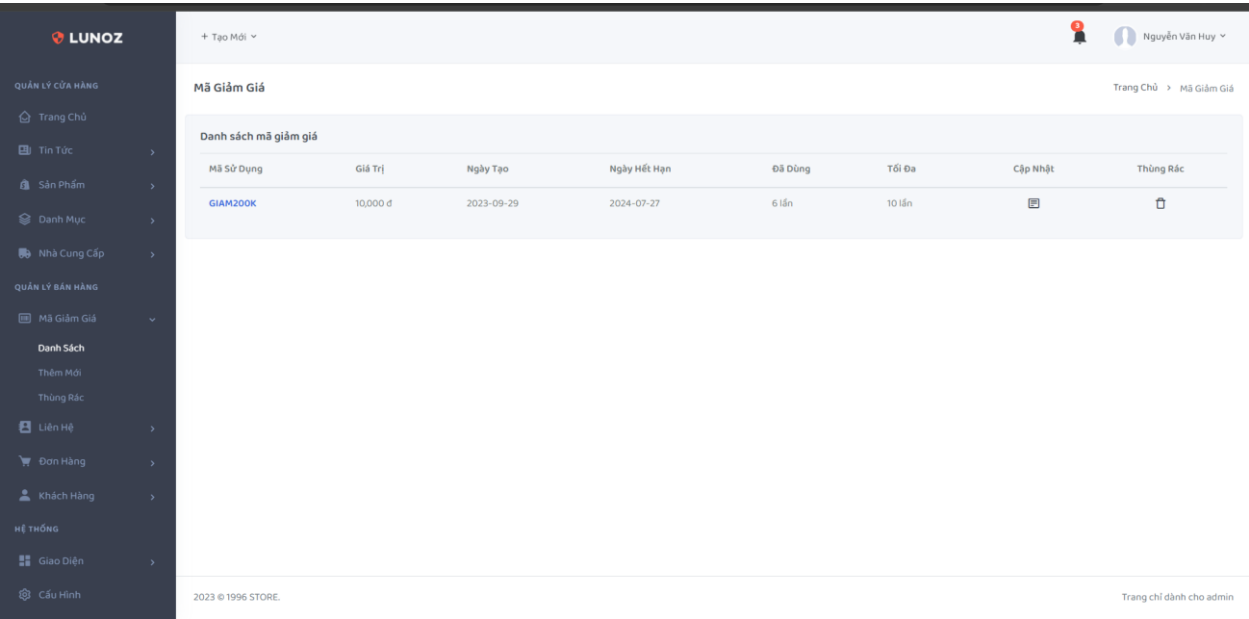
Hình 3. 18. Giao diện thêm mới

3.2.18 Giao diện Thùng Rác



Hình 3. 19. Giao diện thùng rác

3.2.19 Giao diện Danh sách thêm mới thùng rác của Mã giảm giá



Hình 3. 20. Giao diện danh sách mã giảm giá

3.2.20 Thêm mới mã giảm giá

The screenshot shows the 'Mã Giảm Giá' (Discount Code) management page in the LUNOZ admin system. The left sidebar contains navigation links for 'QUẢN LÝ CỬA HÀNG' (Store Management) and 'QUẢN LÝ BÁN HÀNG' (Sales Management). The main content area is titled 'Mã Giảm Giá' and includes a breadcrumb trail: 'Trang Chủ > Mã Giảm Giá > Thêm Mã Giảm Giá'. Below the title is a form labeled 'Nhập thông tin mã giảm giá' (Enter discount code information) with the following fields: 'Mã Sử Dụng' (Code) with a placeholder 'Mã sử dụng trên website...', 'Trị Giá (VNĐ)' (Value) with a placeholder 'Ví dụ: 100000', 'Số Lần Dùng' (Usage Count) with a placeholder 'Số lần sử dụng tối đa...', and 'Ngày Hết Hạn' (Expiration Date) with a placeholder 'dd/mm/yyyy'. A blue button labeled 'Thêm Mã Giảm Giá' (Add Discount Code) is at the bottom of the form. The footer shows '2023 © 1996 STORE.' and 'Trang chỉ dành cho admin'.

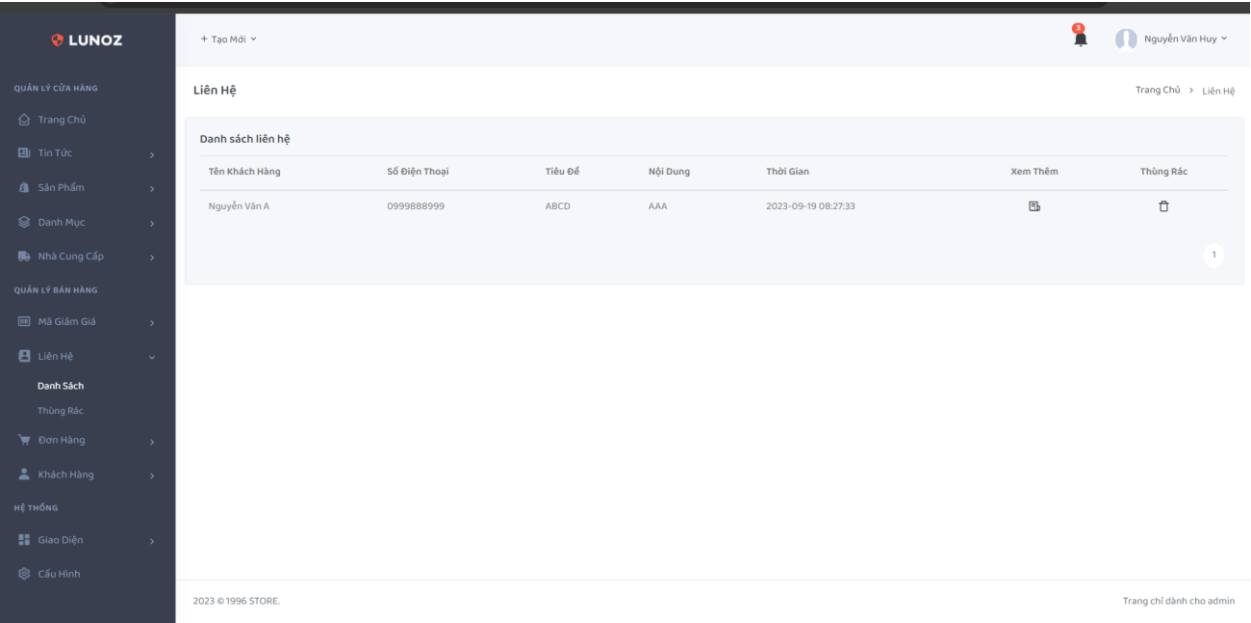
Hình 3. 21. Giao diện thêm mới mã giảm giá

3.2.21 Thùng rác mã giảm giá

The screenshot shows the 'Mã Giảm Giá' (Discount Code) management page in the LUNOZ admin system, specifically the 'Thùng Rác' (Trash) section. The left sidebar is the same as in the previous screenshot. The main content area is titled 'Mã Giảm Giá' and includes a breadcrumb trail: 'Trang Chủ > Mã Giảm Giá'. Below the title is a section labeled 'Danh sách mã giảm giá' (Discount code list) with two buttons: 'Phục Hồi Tất Cả' (Restore All) and 'Xóa Tất Cả' (Delete All). Below these buttons is a table with the following columns: 'Mã Sử Dụng' (Code), 'Giá Trị' (Value), 'Ngày Tạo' (Created Date), 'Ngày Hết Hạn' (Expiration Date), 'Đã Dùng' (Used), 'Tối Đa' (Max), 'Khởi Phục' (Restore), and 'Xóa' (Delete). The footer shows '2023 © 1996 STORE.' and 'Trang chỉ dành cho admin'.

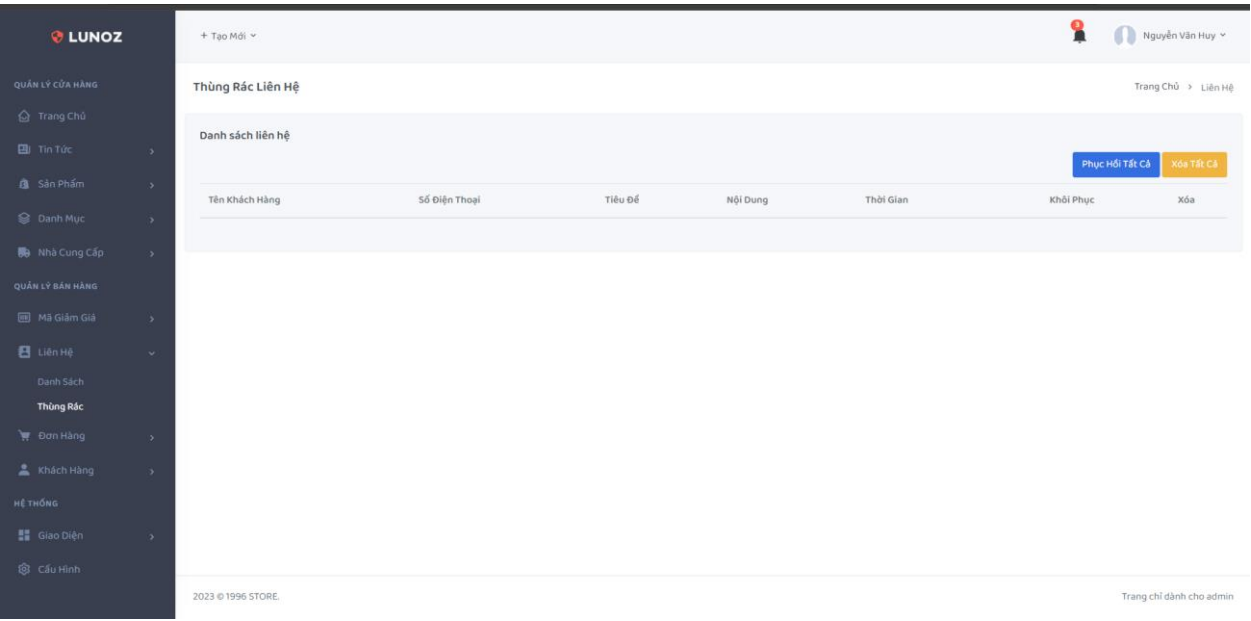
Hình 3. 22. Giao diện thùng rác mã giảm giá

3.2.22 Danh sách liên hệ



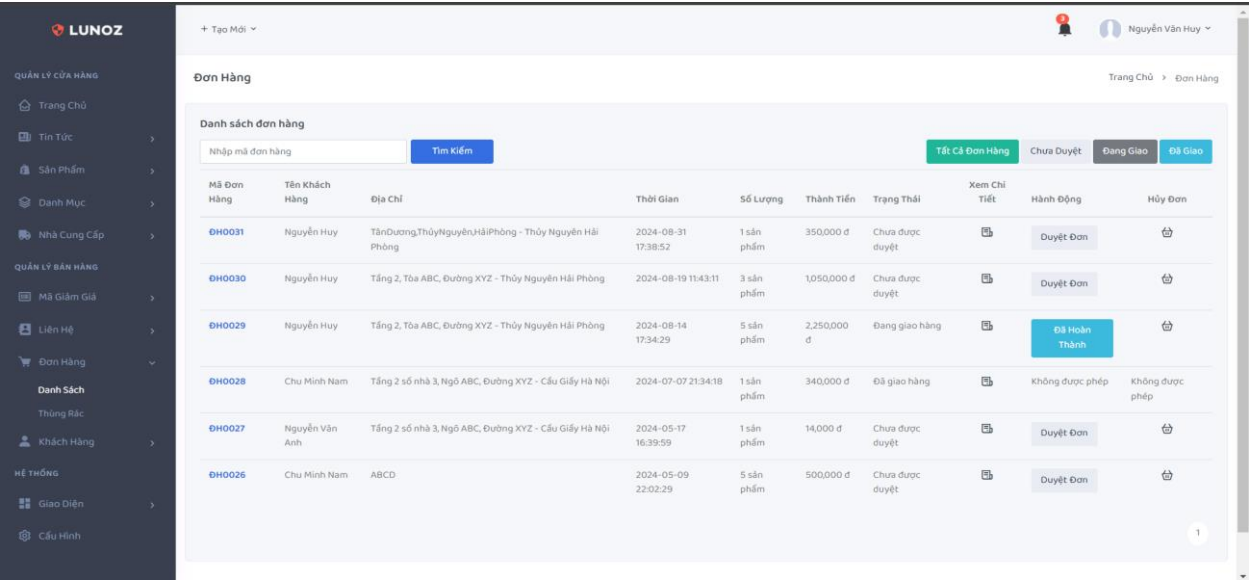
Hình 3. 23. Giao diện danh sách liên hệ

3.2.23 Thùng rác liên hệ



Hình 3. 24. Giao diện thùng rác liên hệ

3.2.24 Danh sách đơn hàng

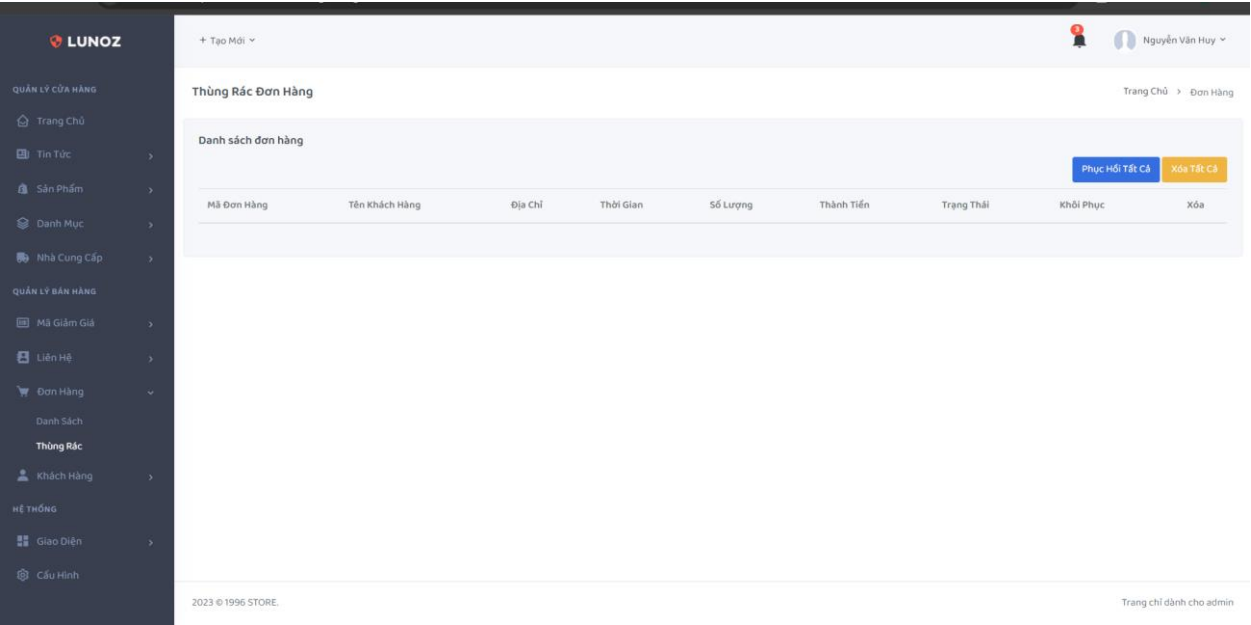


Hình 3. 25. Giao diện danh sách đơn hàng

Trước khi vào giao diện danh sách đơn hàng thì giao diện này liên quan đến phần thanh toán của khách hàng khi khách hàng

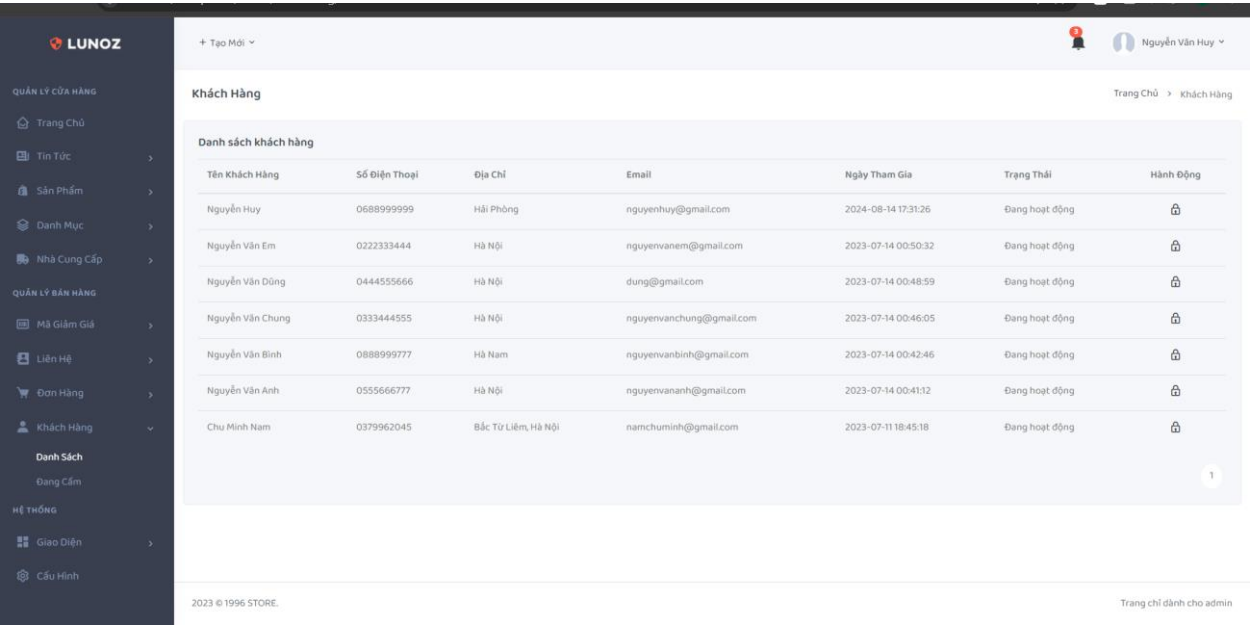
Chuyển khoản hoặc trả tiền xong hoặc shipper nt lại cho website quản lý xác nhận giao hàng cho khách thành công ta sẽ có hành động duyệt đơn cho khách và hoàn thành đơn hàng khách đã nhận được và thanh toán bằng tay

3.2.25 Thùng rác đơn hàng



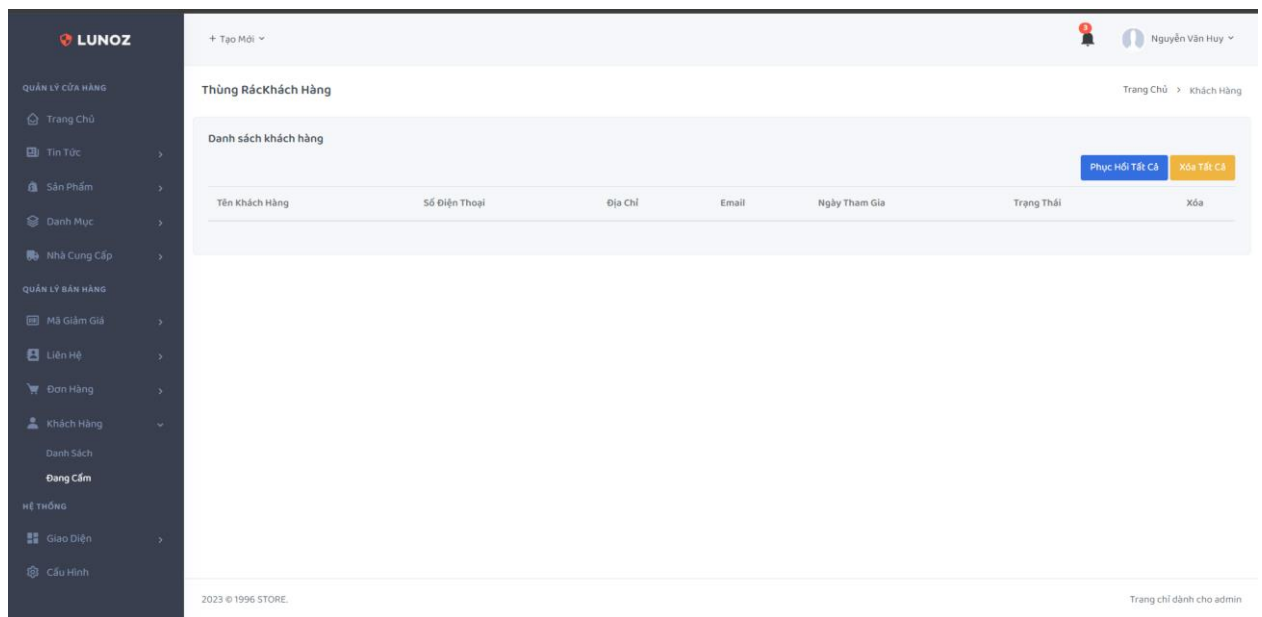
Hình 3. 26. Giao diện thùng rác đơn hàng

3.2.26 Danh mục khách hàng sẽ có danh sách và đang cấm



Hình 3. 27. Giao diện danh sách khách hàng

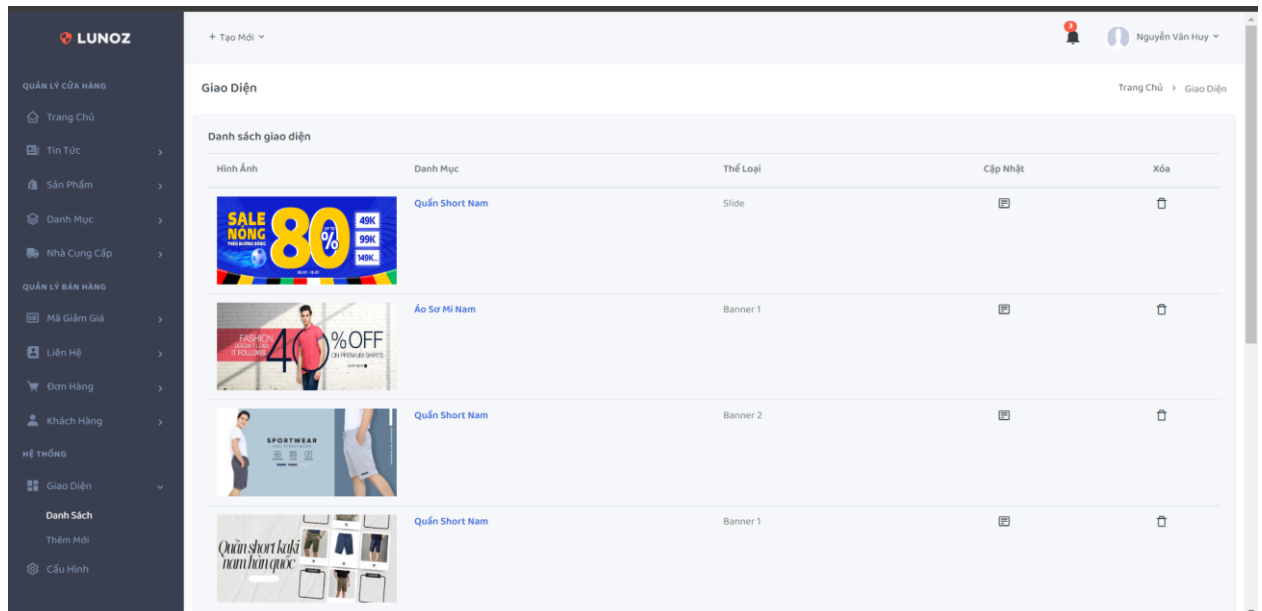
3.2.27 Đang cấm khách hàng



Hình 3. 28. Giao diện Cấm khách hàng

Giao diện danh sách đã cấm sẽ tùy vào khách hàng bị bấm vào ổ khóa

3.2.28 Danh sách của giao diện



Hình 3. 29. Giao diện Danh sách giao diện

3.2.29 Thêm mới banner giao diện shop

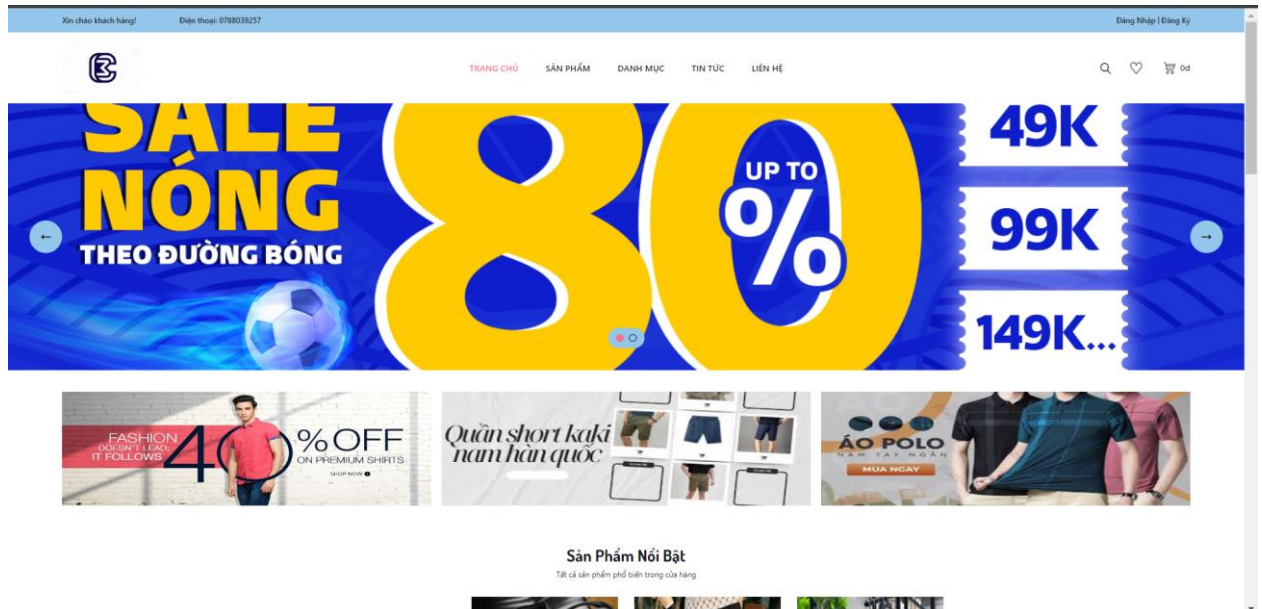
The screenshot displays the LUNOZ admin dashboard with a sidebar on the left containing navigation links for 'QUẢN LÝ CỬA HÀNG', 'QUẢN LÝ BÁN HÀNG', and 'HỆ THỐNG'. The main content area is titled 'Giao Diện' and shows a form for adding a new banner. The form includes a 'Chọn Mục' dropdown menu with 'Áo Sơ Mi Nam' selected, a 'Thể Loại' dropdown menu with 'Slide' selected, and a 'Hình Ảnh' section with a 'Chọn Ảnh' button and a 'Browse' button. Below the image selection area, there is a note '*Kích thước 1920x752'. At the bottom of the form, there is a blue button labeled 'Thêm Giao Diện'.

Hình 3. 30. Giao diện thêm mới banner cho giao diện shop

3.2.30 Cấu Hình shop

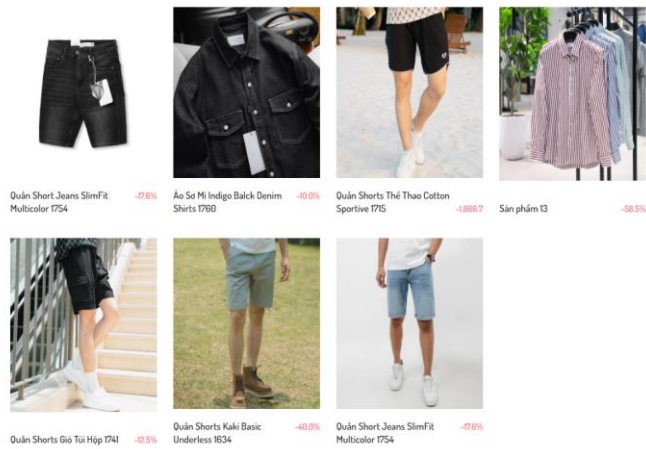
Hình 3. 31. Giao diện chỉnh sửa cấu hình webstie shop

3.2.31 Giao diện khách hàng



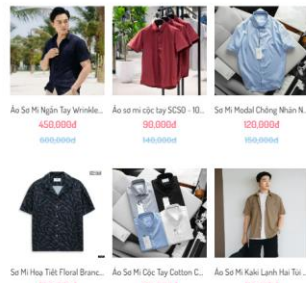
Sản Phẩm Nổi Bật

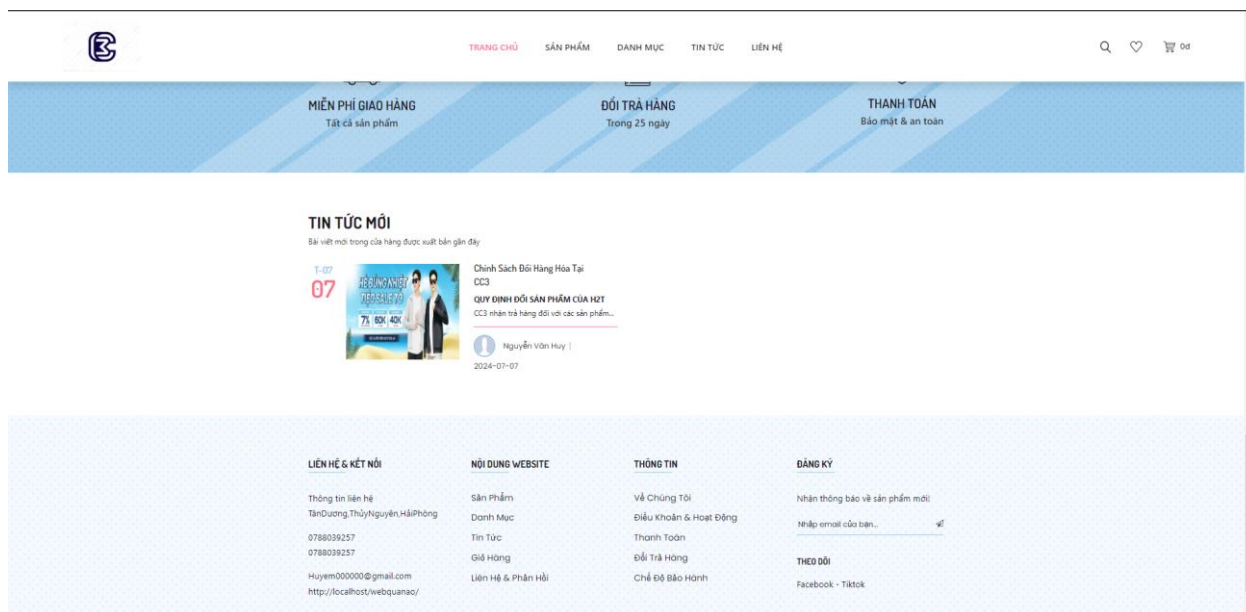
Tất cả sản phẩm phổ biến trong cửa hàng



Sản Phẩm Mới

Sản phẩm mới trong cửa hàng



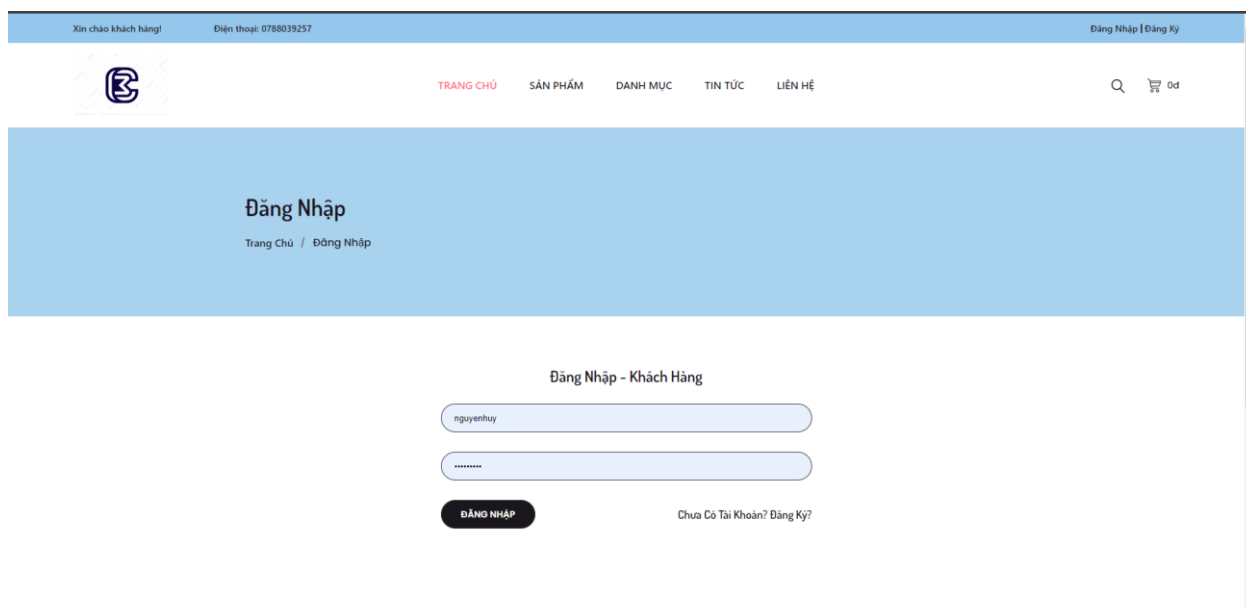


Hình 3. 32. Giao diện khách hàng

Giao diện website bán hàng cho khách

Ta sẽ có: đăng nhập / đăng ký Trang chủ Danh mục Sản phẩm Tin tức liên hệ Tìm kiếm
Yêu thích Giỏ hàng Thanh toán

3.2.32 Đăng nhập đăng ký



Đăng Ký

Trang Chủ / Đăng Ký

Đăng Ký - Khách Hàng

Tên khách hàng...

Số điện thoại...

nguyenhuy

Tài khoản...

Nhập lại mật khẩu...

Địa chỉ khách hàng...

ĐĂNG KÝ

Đã Có Tài Khoản? Đăng Nhập?

Hình 3. 33. Giao diện đăng nhập đăng ký

3.2.33 Giao diện sau khi đăng nhập tài khoản

Xin chào khách hàng!

Điện thoại: 0788039257

Nguyễn Huy | Đăng Xuất

TRANG CHỦ

SẢN PHẨM

DANH MỤC

TIN TỨC

LIÊN HỆ

Q

Od

Khách Hàng

Trang Chủ / Khách Hàng

ĐƠN HÀNG

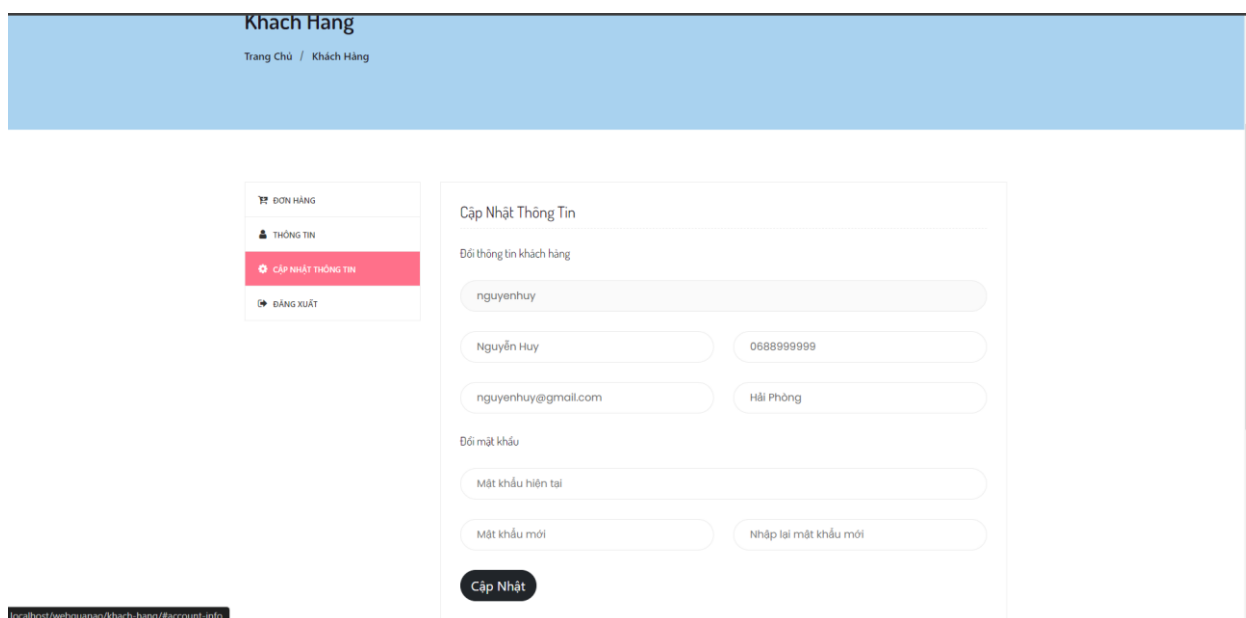
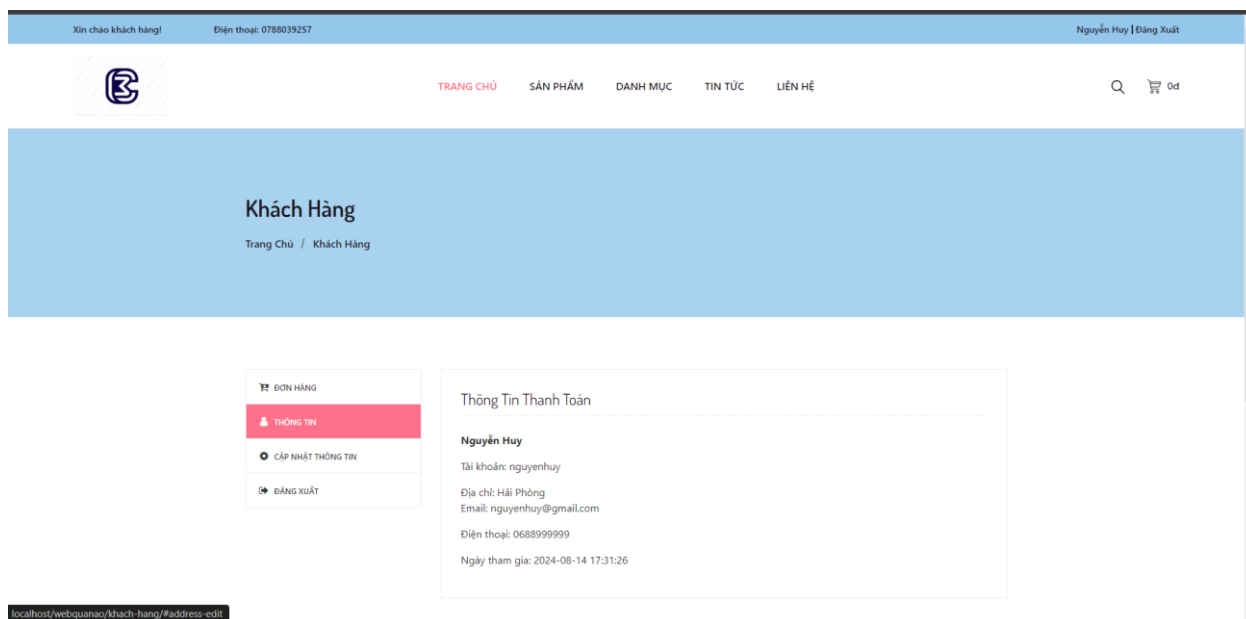
THÔNG TIN

CẬP NHẬT THÔNG TIN

ĐĂNG XUẤT

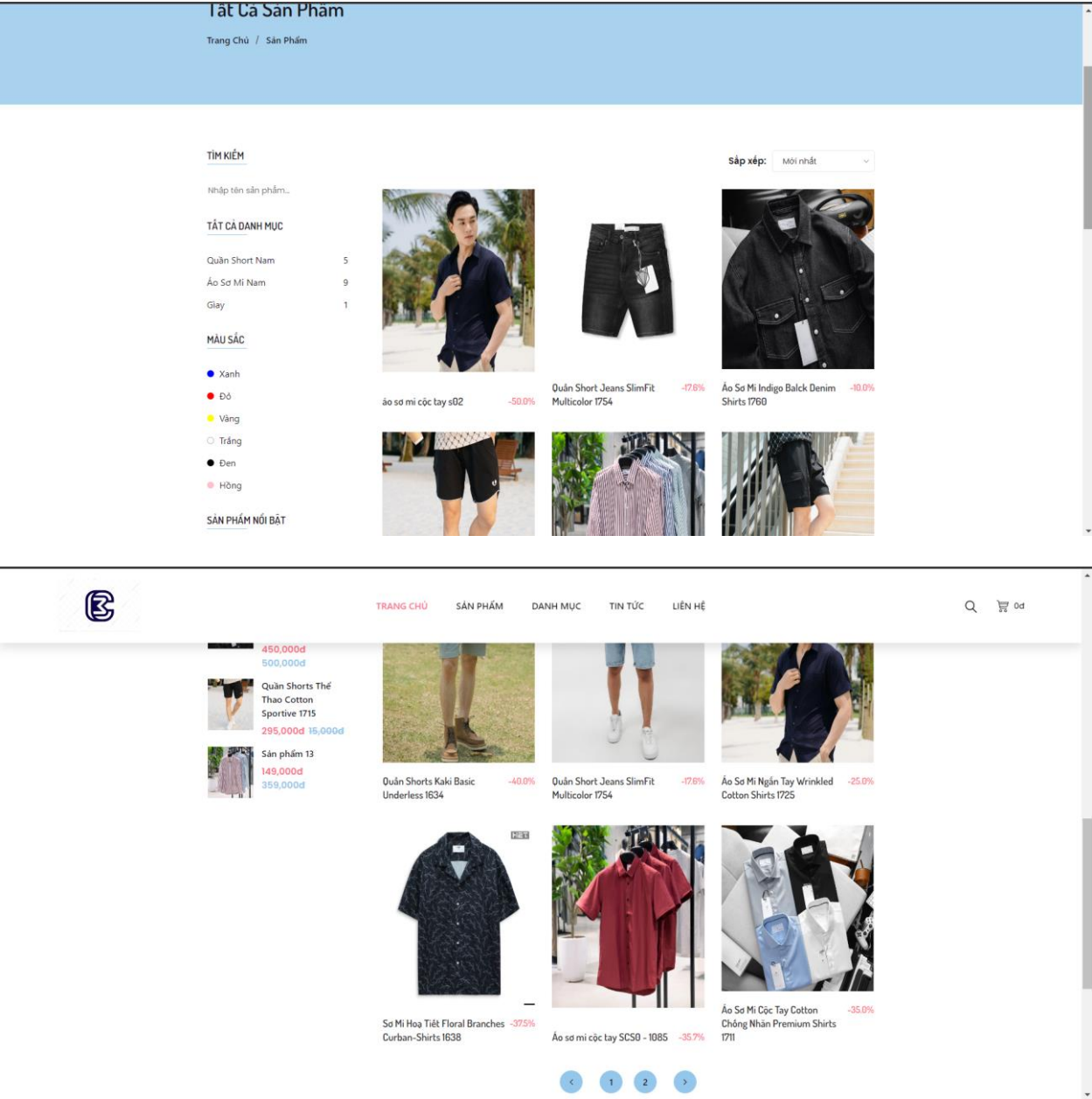
Đơn Hàng

Mã Đơn	Tên Người Nhận	Thời Gian	Trạng Thái	Xem Chi Tiết
ĐH0031	Nguyễn Huy	2024-08-31 17:38:52	Đang chuẩn bị hàng	XEM
ĐH0030	Nguyễn Huy	2024-08-19 11:43:11	Chưa được duyệt	XEM
ĐH0029	Nguyễn Huy	2024-08-14 17:34:29	Đang giao hàng	XEM



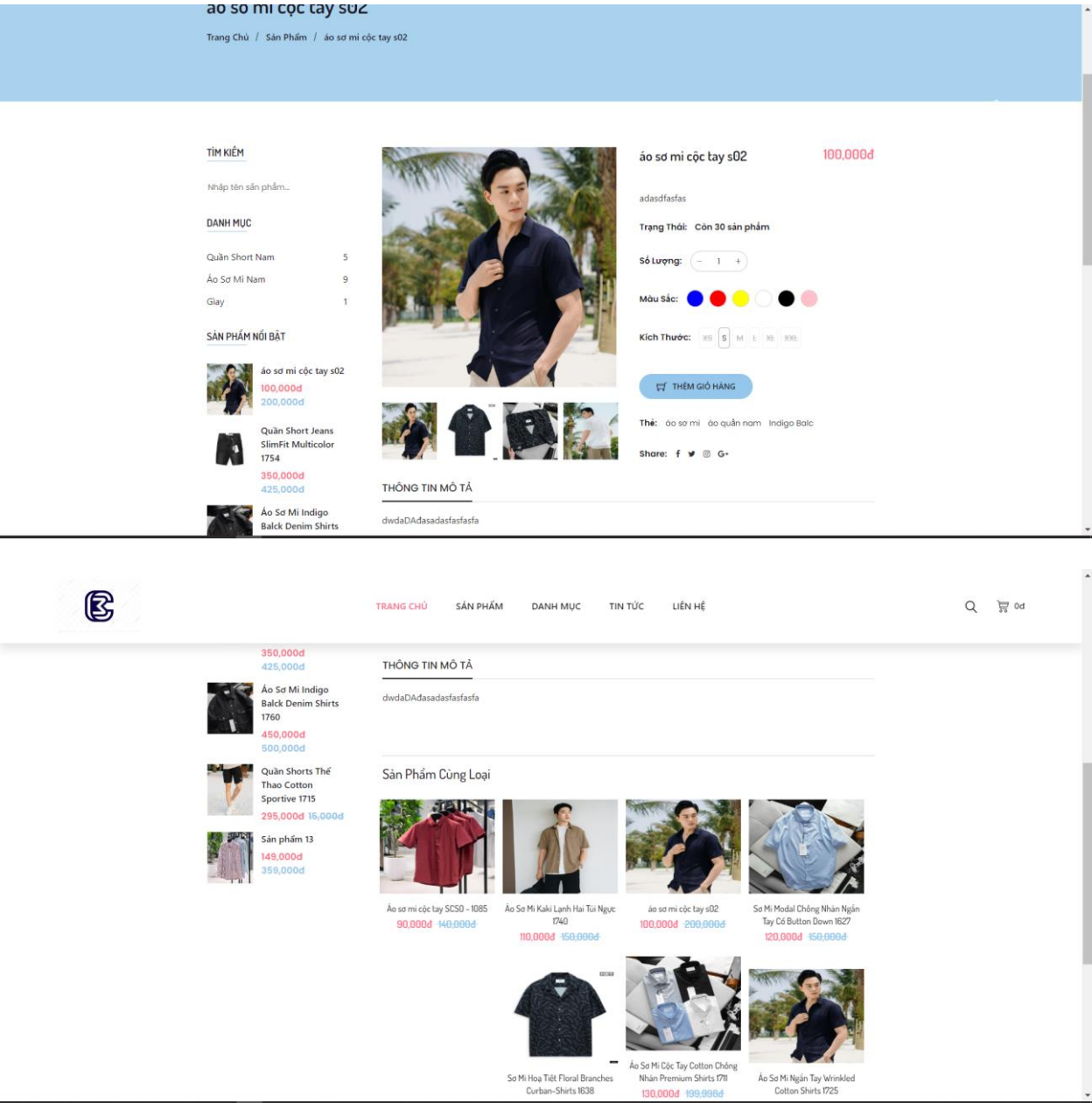
Hình 3. 34. Giao diện sau khi đăng nhập tài khoản

3.2.34 Giao diện sản phẩm



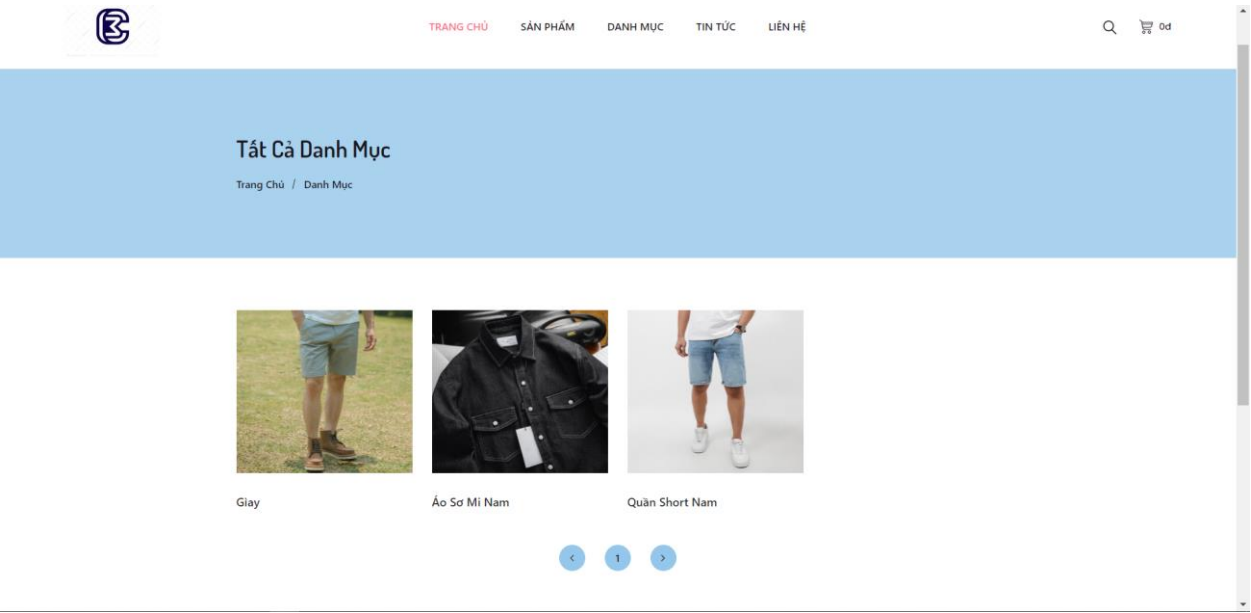
Hình 3. 35. Giao diện Sản phẩm

3.2.35 Giao diện khi chọn 1 sản phẩm bất kì



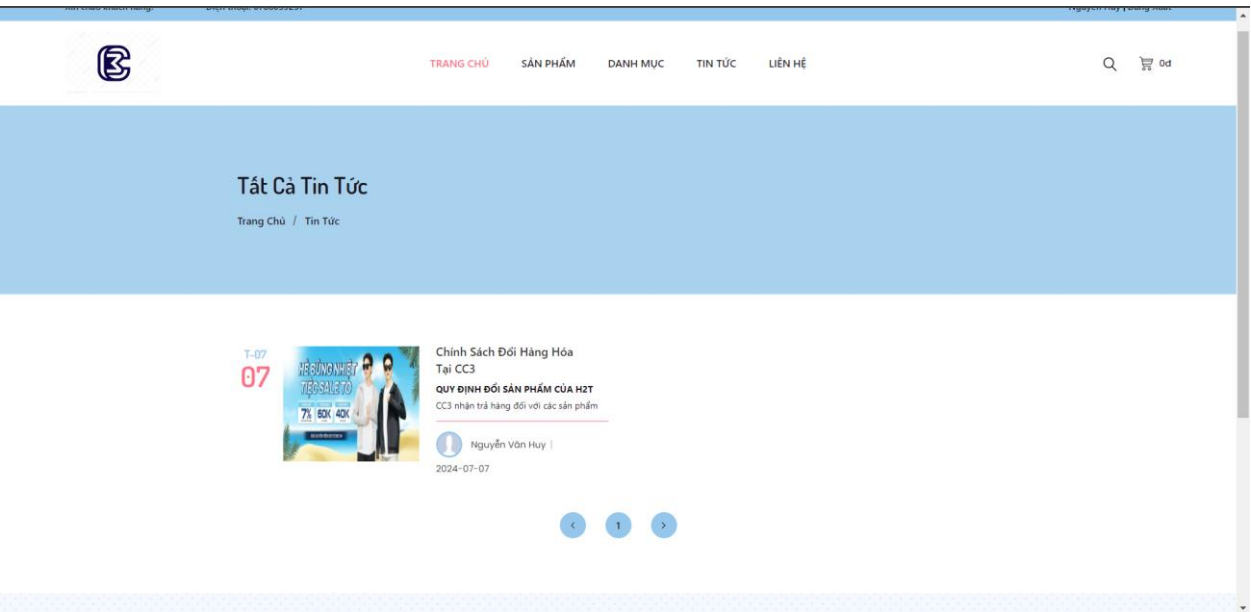
Hình 3. 36. Giao diện 1 sản phẩm bất kì

3.2.36 Giao diện Danh mục



Hình 3. 37. Giao diện tất cả danh mục

3.2.37 Giao diện tin tức



Hình 3. 38. Giao diện tất cả tin tức

3.2.38 Giao diện liên hệ



TRANG CHỦSẢN PHẨM DANH MỤC TIN TỨC LIÊN HỆ

0đ

Liên Hệ

Trang Chủ / Liên Hệ

Thông Tin Liên Hệ

Ngoài việc mua hàng trực tuyến trên hệ thống website của chúng tôi, khách hàng có thể liên hệ và tìm đến cửa hàng để lựa chọn sản phẩm một cách thực tế nhất. Khách hàng có thể tìm đến cửa hàng thông qua các thông tin dưới đây.

Tân Dương, Thủy Nguyên, Hải Phòng

0788039257

0788039257

Huyem000000@gmail.com

http://localhost/webquanao/

Gửi Liên Hệ

Nguyễn Huy

0688999999

Tiêu đề...

Nội dung...

GỬI

Hình 3. 39. Giao diện gửi liên hệ

3.2.39 Giao diện giỏ hàng



TRANG CHỦSẢN PHẨM DANH MỤC TIN TỨC LIÊN HỆ

0đ

Giỏ Hàng

Trang Chủ / Giỏ Hàng

HÌNH ẢNH	TÊN SẢN PHẨM	MÀU SẮC	KÍCH THƯỚC	GIÁ BÁN	SỐ LƯỢNG	THÀNH TIỀN	XÓA
	áo sơ mi cọc tay s02	Vàng	Size - M	100,000đ	- 1 +	100,000đ	X

TIẾP TỤC MUA SẴM

Mã Giảm Giá

Nhập mã giảm giá nếu có.

Mã giảm giá...

ÁP DỤNG

Tổng Giỏ Hàng

Tổng đơn

100,000đ

Mã giảm giá

0đ

Tổng Tiền

100,000đ

THANH TOÁN

Hình 3. 40. Giao diện giỏ hàng

3.2.40 Giao diện thanh toán

Xin chào khách hàng!

Điện thoại: 0788039257

Nguyễn Huy | Đăng Xuất

TRANG CHỦSẢN PHẨMDANH MỤCTIN TỨC LIÊN HỆ

(1) 100,000đ

Thanh Toán

Trang Chủ / Giỏ Hàng / Thanh Toán

Thông Tin Thanh Toán

Tài Khoản

nguyenhuy

Họ Tên

Nguyễn Huy

Địa Chỉ Email

nguyenhuy@gmail.com

Số Điện Thoại

0688999999

Tên Công Ty (Tùy Chọn)

Tên công ty

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành Phố

Thông Tin Đơn Hàng

Sản Phẩm	Thành Tiền
áo sơ mi cốc tay s02 (S: 1 - Size M)	100,000đ
Tổng Thành Tiền	100,000đ
Giảm Giá	0đ
Tổng Tiền	100,000đ

nguyenhuy@gmail.com

0688999999

Tên Công Ty (Tùy Chọn)

Tên công ty

Quận/Huyện

Tỉnh/Thành Phố

Quận huyện

Thành phố

Địa Chỉ (Cụ Thể)

Số nhà hoặc xóm, thôn hoặc phố, xã hoặc phường

Phương Thức Thanh Toán

☐ Thanh Toán Khi Nhận Hàng

☐ Chuyển Khoản Ngân Hàng

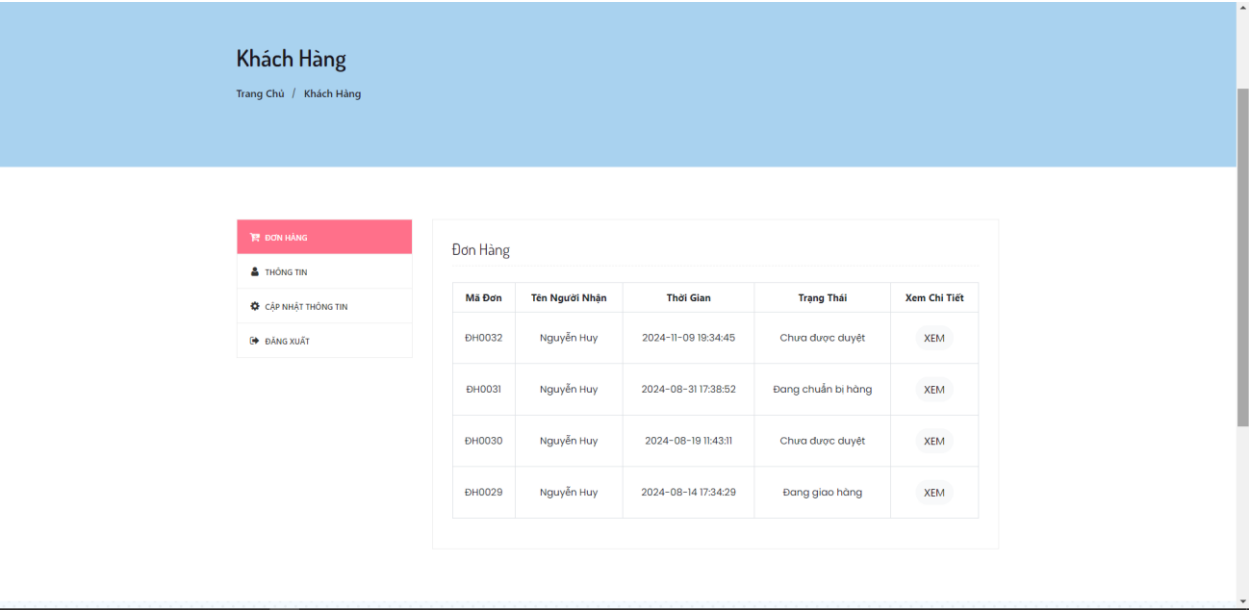
NGÂN HÀNG: BIDV BANK
SỐ TÀI KHOẢN: 2152939372
CHỦ TÀI KHOẢN: PHAN THỊ HÀ
NỘI DUNG: KH nguyenhuy CHUYỂN KHOẢN 100,000 VND

ĐẶT HÀNG

Hình 3. 41. Giao diện thanh toán

Ghi thông tin chi tiết và chọn 1 trong 2 phương thức thanh toán

3.2.41 Giao diện sau khi đặt hàng



Hình 3. 42. Giao diện sau khi đặt hàng

KẾT LUẬN

Trong quá trình thực hiện đồ án về Thiết kế hệ thống web thời trang quần áo nam nữ, em đã đạt được những kết quả đáng kể, đồng thời cũng nhận ra những hạn chế và xác định hướng phát triển tương lai. Từ những kinh nghiệm và kết quả đạt được trong đồ án này, em có thể rút ra những bài học quan trọng để áp dụng vào đề tài xây dựng hệ thống quản lý và bán hàng.

Kết quả đạt được

- Xây dựng thành công hệ thống quản lý và bán hàng: em đã thành công trong việc phát triển một hệ thống quản lý bán hàng hoàn chỉnh, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu quản lý và vận hành của một cửa hàng trực tuyến.
- Hiểu rõ hơn về quy trình phát triển phần mềm: em đã có thêm kiến thức về phân tích thiết kế và quy trình để xây dựng một hệ thống phần mềm.
- Sử dụng thành công các công cụ và ngôn ngữ hiện đại: em đã áp dụng thành công các công nghệ như PHP, MySQL, SQL, Visual Studio Code, Github... để xây dựng nền tảng hệ thống website mạnh mẽ và ổn định.

Hạn chế và hướng phát triển

Mặc dù đã đạt được những kết quả đáng kể, nhưng em cũng gặp phải một số hạn chế về thời gian và kiến thức, dẫn đến một số mặt hạn chế sau:

- Tối ưu hóa hiệu suất hệ thống: Sử dụng các kỹ thuật như caching, tối ưu cơ sở dữ liệu, tăng cường bộ nhớ đệm và phân tán hóa để đảm bảo hệ thống hoạt động mượt mà và có khả năng xử lý nhiều người dùng cùng lúc.
- Mở rộng tính năng hệ thống: Thêm các chức năng như đánh giá sản phẩm, các chức năng về thanh toán tự động và các chức năng có sử dụng AI phục vụ cho việc tìm kiếm và gợi ý sản phẩm cho khách hàng.